

CỎ THƠM



TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO
NĂM THỨ 27 - SỐ 98 - THÁNG 12, 2022

TẠP CHÍ VĂN HỌC CỔ THƠM

NĂM THỨ 27 - SỐ 98 - THÁNG 12, 2022

BAN ĐIỀU HÀNH

CHỦ NHIỆM:

PHAN ANH DŨNG

dathphan1@gmail.com

PHÓ CHỦ NHIỆM:

PHAN KHÂM

phanvyle@yahoo.com

TỔNG THU' KÝ:

ĐỖ TRÀNG MỸ HẠNH

myhanhdotrang@gmail.com

CỐ VẤN DANH DỰ:

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

dsenser@yahoo.com

WEBSITE

PHAN ANH DŨNG

NGUYỄN VĂN BÁ

<https://cothommagazine.com/wp>

TÒA SOẠN

105 WINDY KNOLL DR

ROCKVILLE, MARYLAND 20850 USA

ĐT: (804) - 387 - 8773

dathphan1@gmail.com

BAN BIÊN TẬP

Ý ANH. NGUYỄN VĂN BÁ.

ĐỖ BÌNH. DIỄM CHÂU.

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG.

PHAN ANH DŨNG. TRƯỜNG ĐÌNH.

NGÔ TĂNG GIAO. VŨ HỒI.

PHAN KHÂM. NGUYỄN LÂN.

PHẠM TRỌNG LỆ.

NGUYỄN PHÚ LONG. TUỆ NGA.

PHẠM THỊ NHUNG. Ỡ NGUYỄN.

NGUYỄN VĂN THÀNH23.

VŨ VĂN TÂM.

MỸ PHƯỚC NGUYỄN THANH.

TIỂU THU. HỒNG THỦY.

TRƯỜNG ANH THỤY.

TRẦN C. TRÍ.

PHẠM VĂN TUẤN.

ĐẠI DIỆN

DIỄM CHÂU: California USA

TIỂU THU: Canada

VŨ VĂN TÂM: Germany

NGUYỄN MÂY THU: France



TẠP CHÍ CỎ THƠM – NĂM THỨ 27 - SỐ 98 – THÁNG 12, 2022

MỤC LỤC

BIÊN KHẢO

- 6- HOÀI NIỆM VỀ TẾT – VŨ KÝ
49 – TRỞ LẠI VƯỜN THANH – PHẠM BÁ
101 – THUYỀN QUYÊN Ứ HỰ ... - NGUYỄN
PHÚ LONG
138 – PICASSO – NHÀ DANH HỌA BẠC
NHẤT THẾ KỶ 20 - PHẠM VĂN TUẤN
149 – KHỜ KHẠO PHẠM TỘI – LS NGÔ TĂNG
GIAO

VĂN

- 4 - VÀI LỜI CHÂN TÌNH - PHAN ANH DŨNG
18 – CÓ MỘT NƠI XA LẮM - NGUYỄN VĂN
SÂM
22 – LANG THANG TRONG VƯỜN ĐỊA ĐÀNG
– TRÀM CÀ MAU
28 – TÌNH YÊU NHƯ BÓNG MÂY - NGUYỄN
MÂY THU
34 – VŨ TỬ TỰ - MÙI QUÝ BÔNG
41 – CHUYỆN CHIẾC BÁNH CƯỚI - Ỡ
NGUYỄN
45 – MƯA THU XỨ LẠ – NGỌC ÁNH
56 – NGHĨA TÌNH TRỌN VẸN – PHẦN 2 –
NGUYỄN LÂN
62 – CHUYỆN CHÚNG MÌNH ...– TRƯỜNG
ĐÌNH United Kingdom
66 – TIẾP NÓI CHUYỆN CỦA TÙNG – LÊ
MINH THIỆP
75 – BÓNG QUÁ KHỨ - VŨ VĂN TÂM
Germany

- 80 – BA NGƯỜI THẦY - TT THÁI AN
87 – THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH - NGUYỄN
THỊ NGỌC DUNG
94 – NHỮNG CÁNH THIỆP MÙA ĐÔNG -
TRẦN C. TRÍ
105 – BỤI KHÓM VƯỜN SAU – NHẤT
PHƯƠNG
112 – HÒA BÌNH ÁO ĐEN – NGUYỄN MINH
NỮU
118– CHÁU BÀ NỘI, TỘI BÀ NGOẠI - DIỄM
CHÂU
126 – CHUYỆN TÌNH CỦA NGƯỜI VỪA ĐÁNH
RĂNG ... - PHẠM THÀNH CHÂU
132 – TÔI ĐI TẬP THỂ DỤC – THU LÊ
148 – TẠ ƠN ĐỜI - HỒNG THÙY
156 – BÀI THƠ SINH NHẬT – TRẦN TAM
NGUYỄN
159 – TUYẾT ĐẦU MÙA – TIỂU THU Canada
162 – THU SANG – ĐOÀN QUỐC BẢO
166 – MÙA GIÁNG SINH ĐANG ĐẾN –
NGUYỄN THỊ THANH DƯƠNG
170 – CON GÀ MÁI VÀNG - VÕ PHÚ

THƠ

- 5 – TẢN MẠN XUÂN, LỤC BÁT NỖ HOA / 89 -
TUỆNG
17- CHÚC MỪNG NĂM MỚI – NGÔ VĂN GIAI
17- THƠ XƯƠNG HỌA – NGÔ VĂN GIAI /
NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG
21 – TRÀ ĐÔNG - Ỡ ANH

27 – LỜI CỦA ĐÁ – GITHÉA HOÀNG HY
 40 – CÉTAIT NOEL – DIỄM HOA
 44 – GIÓ LÙA KHOẢNG TRỐNG – QUANG HÀ
 48 – THƠ XƯỞNG HỌA – TRIỆU BẢO/
 QUANG HÀ
 55 – CHỜ ĐÓN ĐÔNG SANG – THÁI HƯNG/
 PGH
 61– TRỌN ĐỜI TẠ ƠN & BÁNH XÈO, MÓN
 NGON QUÊ MẸ – TRẦN QUỐC BẢO Virginia
 65 – BUỒN QUÁ THƠ ƠI! - HẠ THÁI TRẦN
 QUỐC PHIỆT
 74 – GO, LOVELY ROSE – EDMUND WALLER
 / ĐI ĐI HỒI HỒNG YÊU – Chuyển ngữ: NGÔ
 TĂNG GIAO
 79 - TRƯỚC THỀM 94 – TRƯƠNG QUÂN /
 NGƯ ÔNG – Họa: LÝ HIỂU
 86 – ĐÌNH NON THẦN / NGẪU HỨNG MÙA
 XUÂN – VƯƠNG ĐỨC LỆ
 93 – THẨM NHƯ SON - NGUYỄN THỊ NGỌC
 DUNG
 100 – CHỈ MỘT THỜI – PHAN KHÂM
 100 – THÁNG 12, MÙA HOA CẢI – NGUYỄN
 T. THANH DƯƠNG
 104 – MỘNG BÌNH THƯỜNG – HOÀNG SONG
 LIÊM
 111 – SẮP HẾT THU RỒI– HOA VẪN
 111– BỤI THỜI GIAN – BÙI MỸ HOA
 117– HẠT BỤI ... Thơ Xưởng Họa – TUỆ NGÀ
 / PHAN KHÂM
 125 – QUEN THUỘC – THANH THANH
 130 – XUÂN CỦA HÒN TÔI – BÙI THANH
 TIỀN

131– NHỮNG VẦN THƠ VỀ MẸ – ĐỖ BÌNH

France

137- SẦU ĐÔNG – ĐỖ THỊ MINH GIANG

147- NHỮNG NỤ CƯỜI– TUỆ NGÀ

154 – ĐÒ NGANG – NGUYỄN VÔ CÙNG

155 – NÉT ĐẸP MÙA ĐÔNG – KHA OANH

158 – ĐÀ LẠT ANH VỀ – LAM ĐIỀN NGUYỄN
 THỬ

161 – TIỄN BIỆT – TRƯƠNG ANH THỤY

174 - XUÂN LẠNH – HOÀNG TRÙNG DƯƠNG

HỘI HỌA, NHIẾP ẢNH

BÌA TRƯỚC & SAU: Tranh Dream of Peace

(Giải thưởng Quốc Tế) & thư họa: VŨ HỒI

16 – XUÂN VẠN HẠNH– Thư pháp: QUANG
 HÀ

124 – MẸ VÀ CON – CÁT ĐƠN SA

147– NHỮNG NỤ CƯỜI TUYỆT VỜI – Thư
 pháp & Nhạc: VẮN TẤN PHƯỚC Paris

GIỚI THIỆU SÁCH

203– TẾT VIỆT NAM - Biên khảo của NGÔ THỊ
 QUỲ LINH

TƯỞNG NIỆM

175-> 202 - THƯ HỌA SĨ VŨ HỒI (1932-
 2022) – Phân Ưu, Tiểu sử, Hình ảnh ...

Bài của Phan Anh Dũng, Phan Khâm,
 Đăng Nguyên, Lê Tống Mộng Hoa,
 Nguyễn Phan Ngọc An, Phương Hoa,
 Minh Thúy Thành Nội...

VÀI LỜI CHÂN TÌNH

Thưa quý mạnh thường quân, độc giả
và quý văn, thi, họa, nhạc sĩ, biên khảo gia, nhiếp ảnh gia của Cỏ Thơm,

Thời gian qua thật nhanh, mới đó mà đã gần hết năm 2022. Ban Điều Hành Cỏ Thơm rất vui mừng vẫn nhận được bài vở thường xuyên từ các tác giả để tạp chí số 98 này được phong phú với nhiều đề tài, một số bài nghiêng về các Lễ lớn như Thanksgiving, Giáng Sinh, Tết Tây và Tết Ta ...

Số 98 này cũng dành nhiều trang để tưởng niệm Thi Họa Gia Vũ Hối (1932-2022), một nhân tài biểu tượng cho Tinh Thần Văn Hóa Việt Nam, tính tình thật hiền hòa khiêm tốn, đã đóng góp thơ, văn, thư họa cho Cỏ Thơm trong suốt 27 năm. Ông ra đi để lại nhiều thương tiếc từ các Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại...

Xin thưa với quý vị có một thay đổi nhỏ: kể từ 2023, để giản dị hóa, chúng tôi chỉ xin ủng hộ tiền mua báo dài hạn 1 lần vào đầu năm (dùng để in tạp chí cho 4 số báo: 99, 100, 101 và 102 cho năm 2023). Mong quý vị thông cảm vì chúng tôi không đủ nhân lực để theo dõi các số báo quý vị đã đặt mua. Chân thành cảm tạ tấm lòng ưu ái của quý vị luôn dành cho Cơ Sở Cỏ Thơm.

Theo âm lịch, mừng 1 TẾT QUÝ MÃO là Chủ nhật 22/1/2023 dương lịch. Ban Điều Hành Cỏ Thơm thân chúc quý vị và gia đình **VẠN SỰ MAY MẮN, HẠNH PHÚC, NHIỀU NIỀM VUI và SỨC KHỎE DỒI DÀO**. Xin hẹn gặp lại quý vị ở Cỏ Thơm số 99, dự định phát hành vào đầu tháng 3, 2023.

PHAN ANH DŨNG (Rockville, Maryland USA – 21 tháng 11, 2022)



TẢN MẠN XUÂN

*Xuân lại sắp về, Xuân lại Xuân
Hoa đời trắng xóa cánh phù vân
Mây bay hờ hững quê người lạ
Gió thoảng phân vân khúc nhạc trầm
Phương cũ còn không Trăng tịnh thủy
Chiều nay nhớ quá Khói trầm dâng
Dặm ngàn sương bạc chơi vơi tút
Đại Nguyện Tình Người mở Huệ Tâm.*



Tuệ Nga

LỤC BÁT NỞ HOA

Con Tầm ươm Kén nhả tơ
Còn tôi ươm Mộng thả Thơ cùng đời
Nằm trong tổ, Kén ngủ vùi
Sớm mai thức giấc thấy đời: Như Hoa!

Như tơ Tầm óng lụa là,
Như Thơ Lục Bát Nở Hoa bốn mùa
Như trời Nắng, Như trời Mưa
Như Bông Huệ nở giữa mùa Tịnh Trai

Nằm trong tổ, Kén thành thời,
Thơ tư duy. Nhạc tuyệt vời ... Mây xanh
Bài ca Đẹp Mộng Thanh Bình!
Tơ ngà, áo lụa kinh thành, Em Tôi...

Mùa Xuân Đào Thắm Mai Cười!
Có Vần Lục Bát Giữa Đời Nở Hoa ...



Tuệ Nga

HOÀI NIỆM VỀ TẾT

** VŨ KÝ **

Chiều xuống dần dần ở miền quê xứ Quảng. Nhìn ra ngoài cổng nhà, khói lam vờn trên những mái tranh, ngồi trên chiếc ghế sành, cạnh hòn non bộ, có núi, có hồ, có mục đồng ngồi trên lưng trâu, có nhà sư ngồi thiền hoặc tụng kinh dưới ngọn tháp chùa cao ngều nghêu, bên cạnh hàng thông xanh bên bờ suối. Cả một cảnh vật thiên nhiên thu hẹp lại ở góc sân nhà – trong khi bà mẹ già, dưới nhà bếp lợp ngói đen sì sửa soạn tươm tất từng đĩa bánh tết, bánh tổ, bánh “chĩnh”, bánh chưng, có cả xâu nem, đòn chả... đặt cúng trên các bàn thờ đầy đồ đồng đồ sơn sáng loáng, trong buổi chiều tắt niên, gió hiu hiu lạnh...



Tết đến rồi. Trong các lễ tục Á Châu và Tây Phương, có lẽ chỉ có lễ Tết Việt Nam là mang đầy tính chất nghi tiết, có sắc thái siêu hình và tâm lý hơn hết, ghi đậm nét từ nghìn xưa đến giờ trong đáy sâu thẳm của mỗi người con dân đất Việt.

Nghe nói đến Tết thì cả người lớn đến trẻ con đều vang dậy trong lòng mình những rung động, xúc cảm rộn ràng, có khi là những chứng tích lẫm đấng về một

thời hoài niệm nào của đất nước thân thương thuở nào, chừ đây lặng chìm trong bóng mờ của thời gian ly biệt và chiều dài của khoảng cách hơn nửa vòng trái đất. Gặp nhau đâu đây, chỉ cần nói đến tiếng Tết, Tết với tình rưng rưng, ý rưng rưng là mình cùng nhau nhận diện được lý lịch, cội nguồn đích thực của mình. Cho hay nền văn hóa một nước không cần phải thuyết minh nhiều, cả chiều sâu lẫn chiều rộng mà chỉ cùng nêu lên một ý niệm đặc thù, cùng nói lên một tiếng rất thương yêu rút ra từ gia phong, quốc phong là “ta cùng có với nhau đây”, xóa đi ngàn dặm khoảng cách của tâm tình để đứng về một biên giới, một tập đoàn bất khả phân, cùng lên núi, cùng xuống biển, xây dựng vạn lý trường thành bất diệt cho cội nguồn quốc tổ.

Tết Nguyên Đán đúng theo nghĩa của từ là buổi sớm mai đầu tiên trong năm nhưng đối với dân Việt lễ Tết bao hàm nhiều ý tưởng sâu kín hơn thế nữa: Có một sự phục hưng tái tạo toàn diện, một sự cải sắc của vũ trụ, rất huyền bí trong tinh chất của sự vật và sinh vật, có một sự giao hòa thâm lặng mà màu nhiệm giữa thiên nhiên - vạn vật - với con người - người sống và người chết, chúng ta đây và Ông Bà Cha Mẹ Tổ Tiên. Trong linh khí của Trời Đất buổi đầu năm, cây cỏ đâm chồi nẩy lộc, xanh ngát, thắm đượm vườn trời. Những giờ khắc đầu năm bắt đầu một sự chuyển biến của vận hội. Vận hội mới của mỗi người trong cái thái cực của không, thời gian vô tận. Sau mỗi chu kỳ 365 ngày, lễ Tết hân hoan đến trong

tâm tư người Việt là một suối nguồn hy vọng mới, một mong ước thiết tha những tín hiệu của bình minh quang đăng nào chắc sẽ đến với mình. Xa rồi, xa lắm rồi, những đau buồn, bất trắc, khốn khổ, sóng gió của ngày tháng vừa qua. Kia hạnh phúc lại loé sáng bên kia chân trời hứa hẹn biết bao nhiêu, trước cảnh Chúa Xuân đang đổi sắc xiêm y huyền diệu.

Ngồi thờ người trong vắng lặng trên thềm hè để rình bước đi của thiên nhiên mà nghe rưng rưng vọng lại những ý nghĩ rộn ràng dấy lên từ tâm tư đang nhập thần với Trời Đất. Cảnh vật quện vào nhau tạo luồng sinh khí mới tinh như thuở nào trong buổi trịnh nguyên của Tạo Hóa. Tất cả đều hợp ca đồng tể để tôn vinh sự ra đời của thời gian vô cùng được ngắt quãng thuận lợi thành Năm Tháng phục vụ cho công dụng thể tục của con người.

Năm nay là năm Tân Mùi rồi đó. Năm 4628 của Âm Lịch mà người Việt chúng ta đã xử dụng. Lịch mặt trăng ấn định mỗi năm chỉ có 355 ngày trong khi lịch mặt trời là 365 ngày. Cho nên Tết ta đến sớm hơn Tết tây có hơn cả tháng. Chu kỳ lớn của Âm Lịch – năm giáp lại đúng năm – là 60 năm. Còn nhớ thuở nào, có ông cụ đồ lảng giềng, ngày 29 Tết không mua được cuốn lịch mới cho Tàu bìa đỏ ối của chú khách dưới Vạn Tam Kỳ để xem ngày tháng kiết, hung xấu, tốt. Thế là ông ta đành đem cuốn lịch vạn niên do ông thân sinh để lại đúng 60 năm qua mà nghiền cứu, mà lập lại.

Lễ Tết Việt Nam! Ôi! Thiêng liêng và đầy nghi tiết, những ngày đầu năm với cổ tích, truyền thuyết của đất nước gắn liền với lễ tục, quốc phong của nước bạn mà cũng là bậc thầy Trung Hoa, cái vú sữa

khổng lồ của văn hóa của một miền Đông Á.

Hợp ngum trà, cụ đồ chậm rãi kể lại huyền thoại về tên năm tháng “Ngày kia, thiên đình ra lệnh triệu tập tất cả sinh vật mà Ngài đã dày công tạo dựng để về châu. Ngày đã đến mà chỉ có 12 con vật đến yết kiến Thiên nhan. Đầu tiên là con chuột, kế đó là con trâu, rồi con hổ, con mèo...và cuối cùng là con heo ụt ịt đến. Để thưởng công các con vật ngoan ngoãn, Trời phong cho mỗi năm theo thứ tự được mang tên các con vật ấy và từ đó chúng ta có 12 con giáp...”

Rồi đến “Tháng Giêng là tháng ăn chơi”. Ăn chơi theo sau ngày Tết thì là cả tháng, đối với người dân suốt cả năm dài lam lũ, cần cù trong một xã hội thuần chất nông nghiệp và thủ công nghệ bán khai. Nhưng đúng ra “ăn Tết” nghĩa là cúng tế Ông Bà, vui chơi trọn vẹn theo tập tục thì còn tùy theo địa phương và khả năng vật chất, điều kiện tâm lý tinh thần của mỗi tầng lớp xã hội mà kéo dài ngày hay rút ngắn.

Đồng Phương Sóc, nhà văn học nổi danh đời Hán ở Trung Hoa, có tài khôi hài, hoạt kê, thường lưu lại hậu thế biệt tài của mình và cũng dùng thuật trào phúng ấy để can gián các bậc vua chúa lỗi lầm. Người đã thuật lại về thời gian ăn Tết như sau: “Thuở khai thiên lập địa, có Trời Đất rồi thì Tạo Hóa, ngày thứ nhất ông sinh ra giống gà, ngày thứ hai ông sinh ra giống chó, thứ ba giống heo, thứ tư giống dê, thứ năm giống trâu, thứ sáu giống ngựa, thứ bảy sinh ra người và thứ tám sinh ra các giống ngũ cốc, cho nên Đồng Phương Sóc đề nghị ta ăn Tết từ mồng một đến mồng bảy thì thôi không

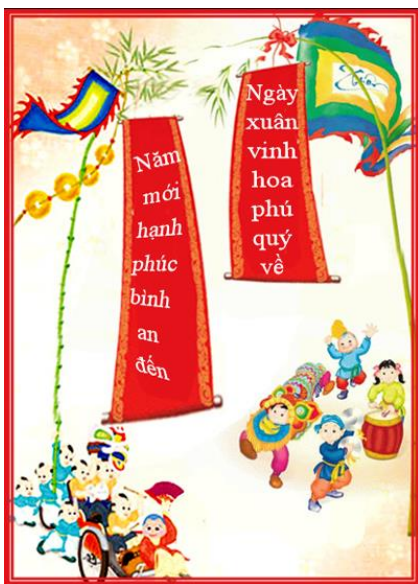
ăn Tết nữa. Vì con người từ đó đã được hóa công dựng nên rồi”.

Lại khuất trong sương mù, phía bên huyện lỵ Tiên Phước, một thôn xóm nhỏ núp mình gập ghềnh bên triền núi, tiếp giáp với miền Thượng du, nơi đó dân làng thường vỗ tay khoái trá và gọi nhau ới ới ra xem một chiếc máy bay trực thăng bay phàn phật trên nền trời mà thổ dân nhất định rằng đó là một chiếc máy bay chưa ráp xong hai cái cánh. Ở đây người ta ăn Tết, nghĩa là cúng ông Bà, đến ngày mồng mười tháng Giêng âm Lịch. Và đúng vào ngày 23 tháng Chạp Âm Lịch thì họ làm lễ đưa ông Táo về Trời cũng trọng thể hơn ở đâu hết. Theo đạo Lão, ngày 23 của tháng cuối cùng, Táo quân về tâu cùng Ngọc Hoàng mọi hành động, cử chỉ, cả xấu lẫn tốt, trong mỗi gia đình mà Táo quân ngự trị. Treo 2 bên bàn thờ bằng gỗ đặt sơ sài trong góc bếp, gia chủ thường mua 2 chiếc mũ cánh chuồn và 1 con cá chép bự bằng giấy màu đen, đồ sặc sỡ làm trang phục và phương tiện di chuyển cho Thần Táo về triều kiến Ngọc Hoàng Thượng Đế. Đặc biệt là các Thần Táo này đều sống chung với nhau – 2 ông, 1 bà – các ông không mặc quần, chỉ mang hia đội mũ, bận áo rộng mà thôi. Huyền thoại Việt Nam, giàu tưởng tượng thêu dệt chung quanh việc thờ cúng Táo quân nhiều cổ tích hoang đường, khá hấp dẫn: “Ngày xưa, ngày xưa, có hai vợ chồng là Trọng Cao và Thị Nhị không có con nên sinh ra cãi cọ suốt ngày. Bữa nọ Thị Nhị bị chồng đánh và nàng bực tức quá bỏ nhà ra đi. Dọc đường mệt mỏi, nàng ngồi bên triền núi thở than, một chàng thanh niên đi qua đây, ngạc nhiên vì mặt khác thường của người thiếu phụ giữa miền sơn cước hoang vu, rậm rạp, bèn tới hỏi

chuyện nàng. Thế là hai người có cảm tình với nhau và từ đó thương nhau, chàng tên là Phạm Lang. Kể phần Trọng Cao, chàng vô cùng hận vì mình nóng giận mà vợ bỏ đi, chàng quyết tâm đi tìm và lang thang khắp nơi, một ngày nọ tình cờ chàng đến trước cửa nhà Phạm Lang, Thị Nhị ra mở cửa, đối diện ngờ với người chồng cũ của mình. Nàng mời vào và dọn cho ăn. Đoạn nàng bảo Trọng Cao nhanh chân trốn vào đồng rơm cao nghều nghệu trước sân nhà vì chồng nàng bắt thần có thể trở về nhà. Còn nàng thì vào buồng sửa soạn hành trang để theo chồng cũ trở về tổ ấm năm xưa. Cày bữa xong, Phạm Lang về nhà, sợ nhớ mình cần phân tro bón ruộng nên chàng nổi lửa đốt đồng rơm để lấy tro. Lửa cháy ngùn ngụt, Thị Nhị hốt hoảng liều mình nhảy vào cứu người chồng cũ. Nhưng than ôi! Chàng đã chết ngộp rồi. Tội cùng đau xót, nàng xả thân vào lửa chết theo. Đến lượt Phạm Lang muốn cứu vợ cũng nhảy vào đồng rơm hừng hực cháy và thiêu thành trên ngọn lửa hồng.”

Thiên tình sử tay ba đầy bi lụy này làm cho dân gian thương xót, vẽ vời thêm, biến cả ba người thành các Thần Táo quân. Tuy không nghiêm khắc lắm, không hạnh hoẹ người trần, nhưng Thần Táo rất chăm chỉ, thính tai, sáng mắt, nghe ngóng hành động của các gia nhân trong mỗi gia đình, để rồi cuối năm về Trời trình tâu với Ngọc Hoàng. Do đó ở vùng quê thường nhồi ba ông Táo bằng đất sét hoặc làm cái kiềng có ba chân trên đó đặt nồi cơm hay ấm nước để nấu. Căn bản huyền thoại này vẫn có tác dụng khuyến thiện của Đông Phương.

...Phát phơ trong gió chiều Ba Mươi Tết, chòm lá lơ thơ trên đầu chót vót của thân tre dài được chặt nhẵn cành và lá: đó là cây nêu được trồng phía bìa sân nhà chính. Gió thổi mạnh, cây nêu càng phát ra một hợp âm rộn ràng rùng rền vì có buộc ở đầu thân cây tre một cái khánh – loại chuông rất đẹp – với con cá bằng đất sét nung cột vào một mảnh sành, chum vỡ. Cũng lại tưởng tượng chiếc bùa làm cho hồn ma, bóng quỷ chờn vờn đầu đây phải khiếp sợ và cũng để mở đường đón rước phước thần.



Đêm trừ tịch – tức đêm Giao Thừa – riu riu đến trong bóng tối cùng với các tràng pháo nổ càng lúc càng đòn tan. Nửa đêm, giờ Tý, tháng Dần (tháng Giêng): lễ Giao Thừa thiêng liêng và trọng vọng làm sao! Lễ chính của ba ngày cúng Tết. Sương đêm bay trong gió thoảng. Hương trầm thơm ngát, ngào ngạt quyện vào ánh sáng bập bùng của đèn nến lung linh tỏa khắp nhà từ các bàn thờ sơn son thiếp vàng chứa đầy lễ vật: nào hoa, nào

nem, nào chả, nào thịt, nào rượu, nào trà, nào bánh trái... Cũng có đủ bộ tranh tứ linh rục rờ, 4 con vật thiêng liêng mang phúc lợi đến cho gia chủ: long (rồng), lân (kỳ lân), quy (rùa), phụng (phượng) kèm theo 4 bức tử quý vẽ 4 loại cây tượng trưng cho mùa tiết trong năm mà cũng còn bao hàm ý nghĩa đạo hạnh của con người: cây mai, cây lan (có khi thay vào là cây sen), cây cúc, cây trúc. Tranh rục rờ tươi màu bao trùm các cây cột gỗ hoặc treo thông thừa cân đối hai bên vách ván trang trí tô điểm cho căn nhà thêm chút hương sắc ngày xuân. Pháo càng nổ, càng đi sâu vào giữa lòng cảnh sắc tưng bừng náo nhiệt tập thể của mùa xuân. Pháo nổ là sự kích động gây thêm niềm cảm náo nhiệt, đẩy thần trí con người lên đỉnh cao HY VỌNG? Tết không đốt pháo, không còn là Tết nữa. Thời xưa thời xưa, chưa tìm ra chất nổ làm bằng diêm sinh (?) người dân quê lấy ống tre khô, càng khô càng tốt, đun vào lửa đốt, lửa cháy tới mắt tre thì phát nổ đùng đùng... Hai thân tre dài nổ rền bằng hơn 10 cây pháo trồng lớn...

Trước mẫu bàn thờ nho nhỏ dựng giữa sân nhà, trong bóng tối của cảnh vật lập lòe ánh sáng yếu ớt của vài cây nến nhỏ, gia trưởng – là một nhà nho – thấp bó nhang, đốt năm trăm thơm trong chiếc lư đồng, khói bay nghi ngút, rót loại rượu trắng nồng men từ cái bình sành nhỏ xíu trắng xanh chảy dài vào các chén xinh xinh, to bằng quả trứng... Khăn màu huyền vấn trên đầu tóc búi, áo dài nhiều xanh biếc, ông lâm râm ngân nga các ngôn từ cung kính đã trở thành công thức để tiễn đưa cùng chào mừng 2 linh thần hành khiển trong năm: kẻ vô hình ra đi, người vô hình trịnh trọng bay về nhậm chức trong gió thoảng.

Rất chậm rãi, cụ lui gót bước lên thềm nhà, nhìn khoảng mờ mịt trước mặt, lắng người đứng đấy, để nghe giọng suốt tâm linh của mình giao hòa với thiên nhiên âm thầm cải sắc, vạn vật đang chuyển hóa mà cũng để lắng nghe động tĩnh xung quanh mình. Mỗi âm thanh vang lên trong giây phút thiêng liêng này thấm đĩnh cho điều hung, điều kiết (cái xấu, cái tốt) trong suốt năm sắp đến.

Không biết từ nghìn xưa, ai đã quy định rằng một tiếng (tiếng người, tiếng vật) xuất hiện đầu tiên buổi Giao Thừa báo hiệu cho một điểm, lành có, dữ có. Nếu lúc ấy nghe tiếng trẻ con là sẽ gặp may mắn suốt năm. Tiếng khóc sẽ gặp chuyện buồn. Trâu bò kêu: suốt năm khỏe mạnh. Chó sủa: lông bông vô định. Mèo ngao: đau yếu. Ngựa hí: phát tài. Và cổ nhiên, cú quạ là có tin buồn. Bỗng đâu có tiếng sột soạt bên cạnh mình...Cụ quay đầu nhìn lại. Thì ra là con hoàng oanh nhỏ xíu trong lồng nan giạt mình tỉnh giấc và khẽ kêu riu rít một hồi dài. Nét mặt hân hoan nở ra trong đêm tối, cụ bồng thờ phào: Cát thanh (tiếng lành) Cát tường (điểm tốt) rồi! Vì tiếng chim như chim se sẽ kêu là phúc lợi suốt năm rồi đấy.

Cụ bước ra phía trước, mở cổng chính, đi một vòng rồi trở vào nhà. Cụ tự xông đất lấy nhà mình, khỏi cần nhờ ai và cũng không lo đóng cửa nhà suốt Mồng Một Tết, lỡ người ta vía không tốt, số không may, tài cán đạo đức thua mình mà lạng quạng bước vào nhà mình sáng sớm tinh sương Mồng Một thì chắc là cả Ông lẫn Bà không vui, lo lắng phập phồng cho cả năm xui xẻo. Có khi ngày 30, gia chủ đã phải đến nhà một cụ già nổi tiếng là giàu có phúc đức trong vùng mời họ ngày

Mồng Một sáng sớm đến xông đất nhà mình để rước cái may suốt cả năm dài.

Lại cũng vào năm ấy...Màn đêm lặng lẽ buông xuống một vùng ngoại ô Sài Gòn, giữa lúc cuộc chiến đang hồi ác liệt...Từ sáng sớm, đã thấy một bày trẻ nít bận quần áo mới đủ màu, tay cầm những bao lì xì đỏ chói, từ các căn nhà trong xóm nhỏ túa chạy ra, chạy nhảy, cười đùa rộn rịp trên đường trải đá xấp màu...Chúng rủ nhau tổ chức một cuộc múa lân và ông Địa “bỏ túi” vào trưa nay, có mời Ca đoàn thiếu nhi từ Ngã Ba Ông Tạ đem đàn sáo đến cùng nhau hợp xướng và nhảy múa.

Trong khi ấy trên tầng lầu của căn nhà sát bên cạnh ngôi chùa mới xây mái ngói đỏ tươi, có chàng thanh niên xứ lạ mà cuộc sống hải hồ, mạo hiểm, lang thang từ Nam chí Bắc, từ thành thị đến bưng biển, vào sinh ra tử, đầu trí bao phen với địch lối làng gặp Tết đến bất ngờ trên hành trình của sứ mệnh. Không kịp về quê, chàng đành tạt vào nhà ăn Tết vui Xuân với bạn thân đồng khóa...Khe khẽ, chàng ngâm lên mấy câu thơ nhớ vội nhớ vàng:

*Hôm nay tạm nghỉ bước gian nan
Trong lúc gần xa pháo nổ ran
Rũ áo phong sương trên gác trọ
Lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang*
(Thế Lữ)

Nhìn xuống vườn người hàng xóm bên cạnh, mấy chòm hoa thược được tím biếc, lảng lướt như nhung, chen lẫn các cây hướng dương cao vút đầy hoa vàng ôi, cánh hoa nở rộ, li ti điểm giọt sương đêm, vài ba cô gái nhớn nhọc cười nói trong gió sớm hiu hiu, ánh nắng vàng

nhọt nhạt. Chàng buột miệng khẽ ngâm tiếp:

*Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi*
(Hàn Mặc Tử)

Không hiểu do một sự liên tưởng tâm tình nào, chàng bỗng thiết tha nhớ đến người em gái xinh như mộng đồng quê vùng Hậu Giang sắp trở nên vị hôn thê của mình, nếu chuyển đi Kinh Kha của chàng năm này rục rịch thành công cho đại nghĩa. Búi ngủi nhớ đến quê mình nằm dưới triền núi gần sông Bến Hải, ở đây có người mẹ già chưa bao giờ “chu du” ra khỏi làng để chiêm ngưỡng cổ đô Huế mà Bà vô cùng mong ước, có hai đứa em vị thành niên, có bà chị đã là chinh phụ hơn 5 năm trời, hẳn bây giờ trong khí lạnh đìu hiu của một miền sơn cước, ngày đầu xuân này mọi người chắc đang tưởng nhớ đến mình, không biết mình dừng gót chân giang hồ mạo hiểm ở chân trời góc biển nào hay đang nằm trong lòng sào huyệt địch cũng nên...Chàng nhắm mắt, mơ màng... Đang suy nghĩ, tư tưởng mông lung thì Vân Anh, cô em gái của bạn vừa cười cười nói nói bước lên lầu mời chàng xuống: – Ba em nói: đây là một lễ tục đầy truyền thống văn hóa và cũng rất là linh ứng. Anh hãy xuống bói Kiều với chúng em.

Thế là 3 anh em của bạn (Lễ và hai em gái là Nguyệt, Hương) và chàng đến xúm xít chung quanh một bàn tròn cùng nhau khấn nho nhỏ theo lời ông cụ dạy: “Xin thành tâm vái lạy hồn thiêng của cô Thúy Kiều cho chúng tôi một quả đầu xuân cho thực là linh nghiệm...” Tự kiêu chế cho được trang nghiêm đến đoạn cuối cùng của lời khấn thì cả 4 người đều phá lên

cười dân dã. Hương, cô gái nhỏ mới 19 tuổi học lớp 12 trường Gia Long bói trước. Tay run run, giở tập Kiều và cô chích nhanh với ngón trỏ vào giòng chính giữa bên trang tay mặt. Rồi nàng ngập ngừng đọc lớn:

*...Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao
Mặt tơ tường mặt, lòng ngao ngán lòng.*

– Ý? Nào em có yêu ai đâu mà cũng không ai trồng cây si mình sao lại thế này ? lại nói chuyện tương tư vớ vẩn!

– Đừng hiểu theo cái nghĩa thông thường của câu thơ mà phải lấy ý mà bàn rộng hoặc lấy nghĩa bóng hoặc cái nghĩa lắt léo của nó, hoặc nhận chân cái nghĩa thâm kín giữa hai dòng chữ mà đoán mới đúng được.

Lễ vội nói: - Cứ theo hai câu này mà xét hoàn cảnh của Hương thì năm nay em học gạo đến mệt là người, học chúi mũi chúi mắt để đi thi Tú Tài II cuối năm cho nó đậu đó. Học từ đầu hôm đến sáng, học suốt tháng trời, học hết tuần trăng, học đến cạn dầu trong đĩa mà!

– Đèn điện làm gì có dầu mà hết, hử Anh? Hương cười rộ.

Đến lượt Nguyệt, nàng xin vong hồn Kiều cho nàng vài câu có ý nghĩa rõ, không lờ mờ, không úp mở, quanh co gì cả. Và nàng bật ngửa cuốn Kiều đọc dòng thứ 14 tay trái đúng như nàng vái:

*Người lên ngựa, kẻ chia bào
Rừng thu phong đã đượm màu quan san.*

– Thôi rồi, chị Nguyệt phải chia tay với anh Hồ rồi, anh bị gọi đi lính vào tháng 8 này! Mùa thu ly biệt. Hương liền thoáng giải hai câu thơ và liếc nhìn Nguyệt đắc chí.

– Mày chỉ được cái nói tầm bậy! Ly biệt thì có thể nhưng chắc anh phải đổi sở, không còn được ở Sài Gòn nữa – Nguyệt cãi lại – Đoán như thế mới đúng. Cái miệng mày ăn mắm ăn muối, nói trật lất mà lại xui xẻo nữa. Thôi nghỉ đi Bà!

– Chị ăn cái gì, tôi ăn cái này chứ bộ! Nào có ai ăn riêng mâm bát bao giờ mà chị được ăn cá thịt còn tôi ăn mắm muối – Hương rán gân cổ nói lại. Nhất định, em đoán đúng đó.

– Thôi, đến lượt Anh Phong (bạn của Lễ), anh bói đi, em Kiều ứng cho anh quẻ gì. Mà anh sĩ quan văn phòng hay sĩ quan tác chiến? Anh khấn lại, thành tâm đi. Hương nói tiếp.

– Tôi làm ở văn phòng. Phong dấu các công tác đặc vụ xuất quỷ nhập thần của mình. Chàng dở cuốn Kiều và học hai câu ở dòng thứ 20 bên tay phải:

*...Trong tay mười vạn tinh binh
Kéo về đóng chặt một thành lâm chuy...*

– Thôi rồi, phen này anh đổi ra tác chiến. Về điều anh khiển tướng, đại thắng trước Cộng quân là cái chắc. Nguyệt mừng đùm cho Phong.

– Nếu đúng như lời các cô đoán thì Tết sang năm tôi sẽ mang nhiều chiến lợi phẩm về biếu cụ, các cô và anh Lễ.

– Nhưng phải đọc thêm các câu kế xem ý tiếp diễn thế nào mới chắc ý hơn, anh Phong ạ – Nguyệt nói thêm – Để em đọc cho:

*...Tóc tơ các tính mỗi khi
Oán thì trả oán, ân thì trả ân
Đã nên có nghĩa có nhân
Trước sau trọn vẹn, xa gần ngợi khen*

Hay lắm và cũng rõ nghĩa quá. Vinh quy bá tử rồi. Đại thắng đến nơi! Nhưng sao chỉ thấy nói “trả ân trả oán” mà Kiều không cho biết “tra tình” hay tỏ tình làm sao, hử anh Phong? Hương tình nghịch dò ý Phong.

Ông Cụ vừa chăm sóc xong mấy chậu thuốc được màu hồng, màu tím xẫm và các chậu cúc trắng, vàng trước sân nhà, bước vào phòng và góp ý:

– Để thầy nói đến chuyện bói Kiều có liên hệ đến việc quốc sự mà nhà văn Lãng Nhân có nhắc đến như trường hợp của Đảng trưởng Nguyễn Thái Học:

“Thơ Kiều tả tâm trạng từng hạng người trước mỗi diễn biến của cuộc đời, cho nên cảnh ngộ nào cũng có một vài câu Kiều thích hợp. Những lúc ấy, thơ Kiều dường như lời tiên tri, và rồi quẻ Kiều trở thành sách bói, ngoài sự toan tính của tác giả. Xin thuật lại sau đây một vài trường hợp điển hình: Một ông vì bất đồng chính kiến bị hãm trong Chí Hòa. Ngồi bóc lịch hoài cũng ngán, nhân có cuốn Kiều trong tay, bèn xướng xuất nghề “thầy bói miễn phí” để giải trí. 3.245 câu, chia thành 651 đoạn 5 câu, ông cắt giấy bìa làm mỗi đoạn một thẻ nhỏ ghi số thứ tự, tùy khách hàng thấp hương khấn vái rồi rút ra một thẻ để đoán. Một buổi chiều, một can phạm tội giết người đến xin xóc quẻ, xem sáng hôm sau ra tòa bị xử nặng nhẹ thế nào. Anh ta lắc ống thẻ một lúc lâu rồi run rẩy rút ra thẻ số 481. ông thầy giở sách tìm đọc đoạn ấy:

*Nhớ ngày hành cước phương xa
Gặp sư Tam Hợp vốn là tiên tri
Bảo cho hội hợp chi kỳ
Năm nay là một, nửa thì năm năm
Mới hay tiền định chung lâm...*

Thầy vừa đọc xong, người tù ngẩng lên thở phào: – Cám ơn thầy, thế là khỏi tù hình rồi? Hôm sau, thật là kỳ dị, tòa xử đúng năm năm tù ở...

Thơ Kiều có khi linh ứng thật không, sao mà biết được. Chỉ thấy một vài hiện tượng thật là kỳ quái, nên chúng ta không ngạc nhiên khi thấy liệt sĩ Nguyễn Thái Học cũng bói Kiều! Từ ngày 21/12/1927 thành lập Việt Nam Quốc Dân Đảng, tại trụ sở Nam Đồng Thư Xã ở số 6, đường 96, bờ hồ Trúc Bạch, Hà Nội, đảng trưởng Nguyễn Thái Học chăm lo kết nạp thêm đảng viên và chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa. Đến chiều 9/2/1929 vụ bắn chết Bazin, tên trùm mộ phu đi đồn điền cao su Nam Kỳ và Cao Miên, khiến cho nhà đương cuộc Pháp tăng cường canh phòng và bắt bớ tình nghi, lập Hội Đồng Đề Hình xét xử. Rồi ngày 8/7/1929 thả 152 người, cho 26 người án treo, kết 47 người tù 2 đến 15 năm tù. Thái Học còn tại đào, bị kêu vắng mặt 15 năm. Một giải thưởng 5 ngàn đồng cho ai nộp được đảng trưởng. Từ đó đảng trưởng cùng một số đồng chí phải giữ tung tích bí mật. Ngày 3/11/1930 (Mồng 2 Tết Canh Ngọ) trú chân nhà một tá điền xã Hưng Thắng, huyện Nam Sách, Hải Dương, một số đồng chí tuy nặng lòng việc nước nhưng ngày Tết xa nhà không khỏi băng khuâng, khó vào giấc ngủ. Thái Học lom khom pha trà, thấy anh em yên lặng, muốn tìm chuyện cho khuây, bỗng rút được trong bọc ra cuốn truyện Kiều vẫn thường mang theo, lật lật vài trang rồi lẩm nhẩm: Đầu năm thử bói một quẻ xem sao... Mấy đồng chí cười: – Làm cách mạng mà cũng tin bói toán nhỉ!

Rồi cùng xúm lại quanh ngọn đèn dầu. Học ngồi xếp bằng, hai tay chấp vào

quyển Kiều, thì thầm mấy câu rồi mở đọc đầu trang bên trái:

*Thân ta, ta phải lo âu
Miệng hùm nọc rắn, ở đâu chốn này
Ví chẳng chấp cánh cao bay
Rào cây lâu cũng có ngày bẻ hoa.*

Một đồng chí lớn tuổi rụt rè nói: – Chúng nó bủa vây từ phía, nội bộ lại có mấy tên phản trắc, mình tấn công ngay không phải dễ, hay là hãy chờ dịp thuận tiện hơn...

Ký Con vùng vằng: – Hơi đâu mà bận tâm về chuyện mê tín! Thôi đi ngủ lấy sức đối phó với quân thù đang rình rập khắp nơi kia kìa!

Thái Học nói thêm:

– Chúng ta làm việc nước phải vững tâm bền chí, không thành công thì cũng thành nhân, lời thánh hiền đã nói. Huống chi lòng người đang sôi sục trông về chúng ta, không thể nào chúng ta lùi bước được. Vả lại lệnh tổng động binh ngày 10-2-1930 này đã truyền đi rồi, anh em phải nhất tề đứng lên hiến thân cho tổ quốc!

Lệnh tuy đã ban ra nhưng việc giao liên phải tránh tai mắt mật thám, tránh cả những đảng viên chưa tin cậy được, nên tin không đến đích đúng hạn. Xứ Nhu chờ sốt ruột, đêm 9-2 cầm quân đánh Hưng Hóa và Lâm Thao, bị thương và cầm tù, đập đầu vào tường tự sát. Ngày 10-2 Ngô Hải Hoàng và Bùi Tư Đoàn đánh Yên Bái giết 10 sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp nhưng rồi phải rút lui. Chiều ngày này Ký Con cho ném tạc đạn vào nhà Chánh Mật Thám nhà pha Hỏa Lò, Sở Cảnh Sát Hàng Trống và Hàng Đậu, không gây thiệt hại quan trọng...

Ngày 13-2 đánh đồn binh Kiến An thất bại. Ngày 15-2 đánh huyện Phụ Dục (Thái Bình), tri huyện trốn thoát, ta tịch thu súng đạn và công văn rồi hợp với cánh quân đánh Vĩnh Bảo giết tri huyện Hoàng Gia Mô. Để khủng bố, Pháp cho ném bom làng Cổ Am. Đến 21-2-1930 Thái Học cùng hai đồng chí định do ngả Đông Triều vượt biên giới sang Quảng Tây thì khi qua địa phận ấp Cổ Vịt bị sa lưới.

Ví thử đảng trưởng tin dị đoan, nghe thơ Kiều mà dùng dằng không vội tổng động binh, rồi “xa chạy cao bay” thì biết đầu đại sự sau này không đến nỗi thảm bại như thế... (Lăng Nhân).

– Các con bói Kiều nhưng sao không thấy đưa nào thử khai bút đầu năm xem nào! Các cụ thuở trước và thầy đây cũng vậy, sáng Mồng Một có lệ làm bài đường thi hoặc lục bát để vịnh cảnh, vịnh tình (tự vịnh, tự thuật...) hay giải bày niềm tâm sự của mình. Tuy là cảm hứng xuất thần trong linh khí của ngày đầu xuân nhưng có tương quan mật thiết kỳ diệu với cuộc đời và nhân thể của tác giả trong suốt một năm dài. Về bài thơ, do một sự huyền bí nào xui nên gieo vào tâm linh thi nhân ngòi bút sẽ phản ánh hành động, sinh lực, vận mệnh của chính họ. Thi văn nhân thuở trước nâng cao việc khai bút đầu năm này thành một nghi lễ đầy cung kính. áo quần tề chỉnh, tắm rửa sạch sẽ, họ cầm cây bút thảo những giò chữ Hán tài hoa như rồng bay phượng múa trên các vuông giấy màu đỏ choét làm thành những bức tranh tuyệt mỹ giống như các bức họa của họa sư. Đề rồi long trọng treo vào chỗ danh dự nhất của ngôi nhà, thường thì hai bên nhà thờ, nơi cúng tế gia tiên. Thầy đọc

cho các con nghe một bài khai bút mừng xuân mà nhà cách mạng Phan Bội Châu đã gởi gắm thâm kín trong đó tâm sự “xoay đổi thời thế” của mình để cứu nước:

“Quân bất kiến Nam, Xuân tự cổ đã danh sĩ? (1)

*Đã chơi xuân đừng quên nghĩ chi chi
Khi ngâm nga xáo lộn cổ kim đi,
Lùa tám côi ném về trong một túi.*

Thơ rằng.

*Nước non Hồng Lạc còn đây mãi,
Mặt mũi anh hùng hổ chịu ri?
Giang sơn còn tỏ vẻ mặt nam nhi,
Sinh thời thế, phải xoay nên thời thế.
Phùng xuân hội may ra, ừ cũng dễ,
Nắm địa cầu vừa một tí con con,
Đạp toang hai cánh càn khôn,
Mưu hậu:*

*Đem xuân về lại trong non nước nhà,
Hai vai gánh vác sơn hà,
Đã chơi, chơi nốt, ồ chà chà xuân.*
(Chơi xuân - Sáng tác trước 1905)

Cụ đồ đứt lời, Phong vội tiếp:

– Các con không có lệ khai bút như Ba, nhưng con đọc trong báo xuân năm nay, có bài thơ xuân trúng giải cuộc thi thơ do Đài Phát Thanh Sài Gòn tổ chức. Tác giả là một vị giáo sư ở một thiên duyên hải. Bài thơ rất đặc sắc gọi lên những rung cảm dạt dào tình ái mà cũng mang một sắc thái hào hùng đầy thi vị trong cuộc hội ngộ mừng xuân giữa chinh phụ với người yêu chiến sĩ của mình:

XUÂN CHIẾN ĐẤU

*Ly rượu này anh uống cạn đi
Lòng nên ngêu lại chuyện biên thù
Hôm nay xuân đến rồi anh ạ
Anh hãy vì em uống cạn ly
Nàng với tay nâng rượu đến tôi*

*Ngoài kia xuân nhón gót qua đồi
 Bướm bay hoa nở, tôi nàng thấy,
 Im lặng nhìn nhau, chỉ thết hời
 Nào! Uống đi anh! Rượu khải hoàn
 Tuổi anh vừa đúng tuổi hiên ngang
 Tóc xanh anh đã nhiều sương gió
 Thì mới hôm qua biệt chiến trường
 Để trở về đây đón lấy xuân
 Vì anh! tay chúc rượu em nâng
 Vì anh! Em sẽ khâu lành lại
 Áo chiến anh tôi rách mấy lần
 Khi áo khâu rồi cả nút khuy
 Và khi rượu cạn cả vành ly
 Anh nên đứng dậy rồi quay mặt,
 Sương gió chờ anh, anh cứ đi...*
 Nguyễn Văn Ty (1961)

Cụ đồ bảo con đọc lại bài thơ lần thứ hai. Rồi lớn giọng cụ bình thơ: Hay lắm! Xứng đáng được giải thưởng. Ly rượu tân xuân! Một nguyên có để khiển hững cho nhà thơ, để gọi tình cho nhân vật. Bức tranh gói trọn vẹn một thiên anh hùng ca đẹp nói lên những rung cảm dạt dào của người còn ở lại, những kích cảm sôi nổi của kẻ ra đi đã trở về để rồi sẽ ra đi nữa vì sứ mệnh, đại nghĩa chưa chu toàn.
*Ly rượu này anh uống cạn đi
 Lòng nên nguôi lại chuyện biên thù
 Hôm nay xuân đến rồi anh ạ,
 Anh hãy vì em uống cạn ly...*

Chén rượu khải hoàn tân xuân chỉ là một cơ hội nghỉ ngơi tạm thời của người chiến sĩ, để ôn lại những chiến công còn ghi trên “tóc xanh nhuộm đầy sương gió” để hưởng những giây phút đắm say tuyệt vời bên cạnh người yêu trong khi bên ngoài, chiếc áo xuân phủ tràn trên Đất Nước:

*Nàng với tay nâng rượu đến tôi
 Ngoài kia xuân nhón gót qua đồi
 Bướm bay hoa nở, tôi nàng thấy...*

Các tiếng “nhón gót qua đồi” tuyệt diệu, đáng khen những vòng son đỏ chói! Hay lắm!
 Lời chúc rượu tuy còn phẳng phất một ít phong khí yêu đương kín đáo của người chinh phụ thuở nào của thể kỷ cổ điển trước nhưng diễm tình, tươi vui và đầy khích lệ hơn nhiều.

*...Nào uống đi anh, rượu khải hoàn,
 Để trở về đây, đón lấy xuân
 Vì anh, tay chúc rượu em nâng
 Vì anh, em sẽ khâu lành lại
 Áo chiến anh tôi rách mấy lần...*

Tuyệt nhiên, không có những cử động giả tạo đầy kịch tính của một cảnh: *Múa gươm, rượu tiễn chưa tàn
 Chỉ ngang ngọn giáo
 vào ngàn hang beo...*
 (Chinh phụ ngâm)

Và cũng không hề tỏ tình âu yếm một cách mềm yếu như nỗi lòng chinh phụ một thuở nào:
*Xin vì chàng xếp bào cỡi giáp
 Xin vì chàng rũ lớp phong sương
 Vì chàng tay chúc chén vàng
 Vì chàng diễm phấn đeo hương nỏ nùng*
 (Chinh phụ ngâm)

Không! Trong lần gặp lại ở đây, nàng chỉ kịp nhận thấy ở người yêu: “Tóc xanh, anh đã nhiều sương gió” và “áo chiến anh tôi rách mấy lần” thôi. Chỉ có thể nhưng ai biết đâu những rạo rực sóng gió trong lòng mình? Để mà kính nể, cảm phục. Lòng ngưỡng mộ khích động được tượng trưng bằng ly rượu nồng gọi cảm

mừng ngày xuân chiến thắng, dâng đến
cho ai, trong cảnh bướm bay hoa nở bên
ngoài.

Tuyệt! Hai câu cuối lại càng đặc thế lắm.
Ý thơ không chút nào bi lụy mà lại hùng
tráng đầy khích động và phấn khởi.

*Anh nên đứng dậy rồi quay mặt
Sương gió chờ anh, anh cứ đi...*

Hay và đạt lắm! Cụ đồ phụ họa với các
con và khen nức nở...hồn thơ và cảm
khái của thi nhân diễn xuất cảnh mừng
xuân không được vui trọn vẹn bên cạnh
vợ hiền của người chiến sĩ oai hùng dăm
đăm nhìn về cõi biên thù ngập tràn khói
lửa. Đó cũng là điểm hẹn quyết tử của
người lính biên phòng trong những ngày
hiểm nguy đầy vinh quang sắp đến.



Vũ Kỳ (phải) và người em ruột Vũ Hối

VŨ KỶ

(Trích Nghệ Thuật Việt và Đọc Văn, Vũ
Kỳ, in lần thứ tư, nhà in Viện Đại Học
Belgium, 1985)



Thư pháp: Quang Hà

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

*Ngọn gió chiều nay khác lạ thường
Mang về mùi vị của quê hương
Hàng cây ngả bóng sau sân cỏ
Khóm trúc đâm chồi trước ngõ vườn
Đất khách Xuân về lòng tưởng nhớ
Xứ người Tết đến dạ tỏ vương
Dăm vắn gởi bạn xin cầu chúc
Năm mới khang an vạn cát tường.*

Ngô Văn Giai – 2013



MỪNG TẠP CHÍ VĂN HỌC CỎ THƠM

Tạp chí Cỏ Thơm gởi bốn phương
Bạn bè độc giả vẫn yêu thương
Cội nguồn tiếng Mẹ luôn gìn giữ
Văn hóa quê cha mãi nhớ thường
Tác phẩm phát hành tam cá nguyệt
Nội dung phong phú ý tứ chương
Hai mươi bốn chẵn năm sinh hoạt
Tô điểm cho đời thêm ngát hương.

Ngô Văn Giai - 2019

LÊN HƯƠNG (họa)

Cỏ Thơm vang tiếng khắp muôn phương
Độc giả, văn thi nghệ sĩ thương
Xưởng họa tám câu thêm thú vị
Hỏi thăm bảy chữ vẫn thông thường
Bút hoa rực rỡ tràn đầy báo
Nét mực dạt dào lai láng chương
Nam Bắc đông vui ta họp mặt
Cuộc đời cảm thấy chút lên hương.

Nguyễn Thị Ngọc Dung

(3 bài thơ trên được trích từ thi phẩm “Chiều Quê Ngoại”
của tác giả Ngô Văn Giai, xuất bản năm 2022)

CÓ MỘT NƠI XA LẮM

**** Nguyễn văn Sâm ****

1/ Chúng tôi đi thơ thẩn bên dòng sông Seine ngắm cảnh thì ít mà hưởng gió mát thì nhiều. Đoạn sông này ở vùng ngoại ô, nó không có nhiều du khách tập nập như đoạn gần tháp Eiffel, vì gần nhà nên chúng tôi thường đi bộ ra đây, ngắm con sông nổi tiếng bao đời đã đi vào văn học của nước Pháp, để nhớ về con sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ ở quê mình. Thật ra con sông nào cũng giống nhau, bởi dòng chảy luôn hiền hòa êm ả, nhưng sở dĩ nó được tôn vinh đi vào văn học sử vì nó gắn bó với kỷ niệm trong quá khứ, hay có một dấu ấn quan trọng mà người ta muốn nhắc tới ở tương lai. Và tôi cũng vậy, ngắm sông Seine với cảm xúc của kẻ tha hương nên thấy nó thật gần gũi, quen thuộc.

Anh chàng chắc cũng chừng ngoài 50, cao to khệnh khạng, đeo máy chụp hình trước ngực, dắt xe đạp đi song song với chúng tôi, trông anh ta cũng thông thả, không có vẻ vội vàng của tay săn ảnh chuyên nghiệp tìm những góc độ bất ngờ, anh nhìn chúng tôi vài giây rồi mỉm cười hỏi: "Hai bác là người Việt Nam?" Câu này nghe rất quen, ai cũng nhập đề trực khởi như vậy khi thấy "người mình", nó vừa xác định lý lịch của chính họ, lại vừa thay lời chào hỏi. Chúng tôi ngồi xuống băng ghế ngay sát bờ sông để trò chuyện.

Má anh là người Pháp và ba anh người Việt, hai dòng máu pha trộn để anh có mái tóc vàng nâu và đôi mắt xanh lơ, nhưng bù lại anh có màu da ngăm của người Châu Á, sống mũi không cao nhọn và giọng nói khá chuẩn của người miền Tây, anh kể là cha mẹ anh gặp nhau ở Paris, bà theo ông về Mỹ Tho làm dâu trong một gia đình khá giả, nhưng sướng như tiên vì thời đó còn người ăn kẻ ở đầy nhà. Sau 75, gia đình ông bà bị đánh tư sản, nhà cửa bị tịch thu, ông bà Nội phần uất đau buồn mà chết, ba anh đi tù và Má anh có quốc tịch Pháp nên mang anh trở về cố quốc. Lúc đó anh chừng 5 tuổi, ba anh bị mấy năm lao lý nên khi được trả tự do ông cũng bỏ nước ra đi và thề không bao giờ trở lại.

Câu chuyện của anh ta cũng giống như bao hoàn cảnh tang thương khác của Miền Nam sau cái ngày đau buồn đó.

2/ Tôi xúc động nhiều tới chảy nước mắt khi đứng trước căn nhà đó, căn nhà ba tôi dặn đi dặn lại nhiều lần trước khi tôi lên đường về thăm quê hương là khi về tới phải ghé nhìn nó, hay nếu có thể thì xin vô trong đi từ trước ra sau, nhìn ngó những vật trong đó, chúng tuy tầm thường nhưng chắc chắn sẽ cho con những cảm giác khó có, không dễ gì

kiếm được trong những năm ở ngoài này, tuy sung sướng về vật chất nhưng thiếu tình hàng xóm, và khó mà tìm thấy lại được kỷ niệm xưa...

Những vật dụng kia nếu còn, chúng là bạn thời trẻ của con đó. Mấy cái cột gỗ lim là chỗ con thường bị đụng đầu khi chạy chơi quá mau, Má con phải làm bộ đánh nó con mới hết khóc nhè. Còn mấy cục đá tảng nữa, con thường ngồi nghỉ mệt trên đó, lại còn đứng trên đó để nói con cao gần bằng ba rồi. Chúng là chứng tích thời trẻ của con mà những năm bị bó gối trên núi rừng Việt Bắc ba nhìn qua đó trong trí tưởng tượng để thấy con, đưa con đương cách xa mình qua thời gian và không gian. Có một cái thẻ bài của ba sau ngày hồng thủy đó, con còn nhớ không khi cha con mình bắt thang đóng nó tuốt luốt trên cao của cây cột cái rồi lấy sọt quẹt lên cho nó cũ giống in những chỗ gỗ chung quanh. Chỗ đó ba có đóng một cây đinh rồi treo trên đó cái niệt con từng mang bao nhiêu năm. Hi vọng chúng nó còn. Cao quá mà. Ai để ý làm gì.

Tôi liếc qua Má tôi, bà không nói gì nhưng khoé mắt như nhắn nhủ rằng sau này rồi sẽ biết. Sau này thật vậy, khi tiễn tôi ra phi trường, Má hé cho tôi biết rằng đó cũng là nơi tôi chào đời - Má tôi đẻ rớt - và sống trong đó năm năm đầu của cuộc sống thật thanh bình hạnh phúc. Và tôi mang nỗi xúc động về cái tin này suốt đoạn đường dài mười tiếng đồng hồ ngồi trên phi cơ liên lục địa Âu Á,

khiến mỗi khi chớp mắt lại thấy mình là thằng nhỏ đỏ hồng sanh ra trong căn nhà bình thường của một tư gia chắc chắn là thiếu thốn mọi phương tiện cho việc sanh sản và kiến thức vệ sinh, chứ không phải trong nhà thương tân tiến như các con, các cháu tôi ở đây... Chúng sung sướng cha đời.

Tôi đi qua đi lại nhiều lần, mắt cứ lom lom ngó vô sâu bên trong như là một tay gián điệp hạng bét rồi ngó lên tấm bảng đỏ có mấy chữ thiệt lớn 'Công An Phường X' mà thiệt tình không hiểu nghĩa, ngó như là người ta muốn soi mói chuyện gì. Vài chiếc xe Honda cổ tình chạy sát vô tôi gần đụng rồi mới lạng ra. Có ánh mắt lo ngại, khuyên lơn, có những cái lắc đầu thiệt lẹ rồi ngoái ra xa như kêu thôi đừng vấp vào, nguy hiểm chết người... Ngày chưa đến nỗi trưa mà đã nóng hừng hực. Chùi mồ hôi tay vô sợi dây đeo máy chụp hình như để nhắc rằng mình là ngoại kiều, dầu gì cũng chẳng tới nỗi nào. Vậy mà... tim tôi nhảy thình thịch.

Sau cùng thì hai người bạn đồ xanh, đi ra với một người trẻ, áo trắng làm thông dịch hỏi tôi muốn gì, đừng ngó như gián điệp vì đây là cơ quan quân sự. Tôi giả vờ ngây thơ thắc mắc là nước này hòa bình gần nửa thế kỷ rồi sao lại có cơ quan quân sự ở ngay trong thành phố. Sau khi nghe thông dịch người có vẻ là sếp nhún vai không trả lời. Nhớ lời ba tôi dặn là phải luôn luôn nhún nhường với họ, nhút là không nên cãi lý,

tôi nói rằng căn nhà này trước đây gia đình tôi sống và tôi đã sanh ra trong căn nhà đó. Tôi đã có thời gian êm đềm tuổi trẻ ở đây, giờ sau mấy chục năm sống xa quê, tôi muốn được phép vô thăm lại nơi chốn chứa chất kỷ niệm của mình. Người thông ngôn nói nhỏ là trong đó không còn gì đâu. Tôi nói cảm ơn và tiếp tục đi về phía cửa vô.

Hai người áo xanh thô bạo chặn tôi lại, trao đổi ý với nhau lâu lắm, và sau nhiều cú điện thoại tới lui, họ cho phép tôi vô. Ôi căn nhà chỗ tôi sanh ra cách nay nửa thế kỷ. Mấy cây cột gỗ lim đã không còn. Tôi tỏ ý thất vọng thì người thông ngôn nói nhỏ là những năm gần đây các tỉnh phía ngoài có phong trào cất lại những ngôi nhà xưa bằng cách thu mua bất cứ phần nào của mấy nhà xưa như gạch ngói, cột kèo, đá lót cột, ngay cả phen vách... Chắc là những thứ ông muốn thấy đã được cạy gỡ đem đi trước khi chúng tôi về đây.

Thôi thì không có từng vật dụng xưa tôi tạm cố tìm thấy lại tuổi trẻ của mình qua không gian của căn nhà vậy. Một sự thay thế tạm tạm gọi là. Và tôi xin được họ dẫn cho đi một vòng trong nhà với lời hứa là không chụp hình cũng như không thu thanh lời nói chuyện giữa hai bên. Lại mất nửa giờ chờ đợi những cú điện thoại trao đổi.

Chợt thấy vài ba vết máu mờ mờ trong một vài góc tường, mà bằng cặp mắt chuyên môn tôi nhận ra tức khắc. Ngay

lúc đó, nghe vắng vắng tiếng rên từ một phòng nào đó cuối nhà, tôi liền đổi ý, quày quả bỏ đi.

Căn nhà tôi sanh ra giờ đã biến dạng, đổi chủ thì thăm thú làm gì cho nó tủi thân. Và mình thất vọng. Giống như ta từng có người tình đẹp đẽ, tươi mát ngày thơ ngày nào. Mình yêu em hết lòng bằng sự trong trắng của cả hai phía, bây giờ gặp lại em đương đứng đường đón khách ở vườn hoa Lạc Hồng hay đường Tú Xương thì thà rằng đừng gặp còn hơn...

Người đàn ông ấy nói với tôi bằng một thứ tiếng Anh chen tiếng Pháp lộn xộn, chắc họ cũng không đoán được tôi là ai. -Tiếc quá, phải chi ba má tôi đừng cho tôi biết về căn nhà đó để tôi ôm ấp trong lòng rằng nơi sanh của mình vẫn còn là nơi đẹp đẽ, thanh thoát tưởng tượng chút cũng vui...

Và ông ta mỉm cười gượng gạo.

Tôi, người kể lại truyện này, triết lý vụn: -Thôi thì kỷ niệm thời trẻ mất đi, nhưng ông và gia đình cũng may hơn biết bao nhiêu người là có tương lai trước mặt.

Ông ta chủ động đưa tay ra bắt, chào từ biệt:

-Xin chào, cảm ơn đã lắng nghe câu chuyện, xin lỗi có chút riêng tư.

-Không sao, tôi cũng cảm ơn ông đã cho nghe một câu chuyện làm phong phú tâm hồn chúng tôi.

Ngó theo dáng đi của anh ta, nghiêng nghiêng trong chiều nắng, tôi thấy như buồn buồn.

Đó là một người tuy ở xa quê hương nhưng lòng yêu quê hương luôn ngự trị trong tâm hồn họ. Bất giác trong trí lại hiện ra hai câu thơ của thi sĩ Kiên Giang đã đọc cho chúng tôi nghe trong lần ghé thăm năm nào:

*"Dầu xa cách mấy trùng dương,
Đi đâu cũng có quê hương trong lòng."*

Quê hương có thể là căn nhà nơi ta sanh ra, một bến sông, bụi tre, dáng núi, đồi cát, bờ biển, con thuyền câu, tiếng trống trường giờ tan học, tiếng chuông

thông thả sáng sớm hay một chút khói lam chiều... bất cứ thứ gì miễn là dính dáng tới nước Việt mình, mà chỉ có người đi xa mới cảm nhận được.

Mong rằng những đứa trẻ gốc Việt, nhưng lớn lên ở xứ người, còn một chút băn khoăn về đất nước, có một tấm lòng thiết tha khi nghĩ về nơi sinh ra của mình, để có một lần trở lại dù thất vọng hụt hẫng nhưng vẫn nhận đó quê hương, là nơi mình đã chào đời giống như nỗi lòng của anh chàng này. Mong lắm thay!

Nguyễn văn Sâm

Ngoại ô Paris, Alfortville – 9/26/2022

Trà đông

Nắng hân hoan rạt rào về bưng sáng
Tuyệt động cảnh như đơm nụ nở hoa
Gởi cho em một sắc trắng làm quà
Chia nhau trắng một ngày đông buồn bã.

Đang rất nhớ một tách trà buổi sáng
Vị trà pha nắng trong vắt thanh thơm
Ấm mùa đông của những ngày lạnh lẽ
Ngày không màu vì mùa hết nở đơm.

Hương trà đó làm sao mà quên được
Uớp sớm đông lòng bỗng ấm đậm nồng
Viết cho em để hết nhớ được không
Cho bớt lạnh lấp đầy ngày trống rỗng.

Ý Anh



LANG THANG TRONG VƯỜN ĐỊA ĐÀNG

**** Tràm Cà Mau ****

Một bà cụ 85 tuổi, mỗi ngày đi bộ thể dục hơn một giờ trên hè đường phố Paris, để cho khỏi sạm vì bệnh hoạn. Bà nói: “Mình phải tự thương, lo cho sức khỏe mình. Sức khỏe là cái mỗi người phải tự lo lấy, không ai giúp ai được. Con cháu có thương, thì biếu quà, dúi chút tiền bạc, chứ không thể cho mình sức khỏe được.” Tiếng của bà khào khào đứt quãng vì tuổi già, chân đi lụm khụm, bước vụng về. Nhưng dù mưa cũng như nắng, mỗi ngày xuống phố đi bộ. Tôi bước theo bà trên một quãng đường dài, nghe bà kể chuyện ‘ngày xưa’ về một ‘xứ’ có tên là Sài Gòn. Nơi đó, bà có một tiệm bán thực phẩm Pháp ở vùng Tân Định. Bà đã nuôi bốn người con cho đi du học Pháp, đều thành tài và có địa vị khá trong xã hội.

Nhờ lời cụ nói, sức khỏe là cái mà mình phải tự lo cho mình, nên mỗi ngày tôi lái xe ra công viên gần nhà tung tăng thả bước thong dong. Tôi nghĩ, không tập thể dục là quy luật, và đời sống sẽ thiếu chất lượng, mất đi nhiều sinh thú. Ưu tiên số một của người cao tuổi như tôi là bảo tồn sức khỏe, thắng lại cái đà suy thoái, để nó xuống chậm chùng nào tốt chùng đó. Không mong giữ được sức khỏe ở mức ngang bằng mãi. Chấp nhận, vẫn cảm thấy nó xuống dần mà không lo sợ, vì đó là luật tự nhiên của tạo hóa.

Công viên này vuông vức, mỗi chiều rộng một dặm. Cây cối xanh um, cỏ mượt tươi mát, cát xén sạch sẽ gọn gàng. Có những con đường trắng xi

măng cho bộ hành, uốn lượn quanh co, vòng đi khắp bốn hướng. Hai hồ nước lớn cho dân ghiền câu thả cần. Gần chục cái nhà mát, với ghế dài, bàn dài cho dân chúng tổ chức họp mặt ăn uống. Quý nhất là có gần chục nhà vệ sinh, mỗi nhà có đúng mười phòng, các ông bà già khỏi lo ôm bụng chạy đi tìm trong những lúc khẩn cấp. Có ba sân đá banh, ba sân côn cầu, nhiều sân đánh banh quần vợt, bóng chuyền, một khu sân gôn lớn, nhiều sân bóng rổ, quần vợt, thêm một xạ trường cho những người ưa chơi trò bắn cung tên.

Khi đang thong dong thả bước qua một nhà mát, hai ông bạn già kêu tôi lại, mời ngồi nghỉ chân một lát, cùng nhấp chén trà cho thông cổ. Hai chiếc xe đạp tựa bên gốc cây. Trên bàn có bình thủy đựng trà, mấy cái ly nhựa và một đĩa bánh khô, thêm các thứ hạt trộn lẫn. Hai ông bạn già đang khề khà ăn uống và nói chuyện vui cười râm ran. Thấy hai ông bạn ngồi rung đùi, với dáng thanh thoi nhàn tản, tôi nói đùa:

“Trông hai anh sung sướng, nhàn tản như tiên ông.”

Bạn tôi, anh Sáu cười hỏi: “Anh có biết cuộc sống trong trong vườn địa đàng ra sao không?”

Tôi lắc đầu: “Tôi đã ở trong vườn địa đàng đâu mà biết?”

“Có phải ở đó, tiên ông tiên bà thong dong dạo chơi, thanh thản tâm thần, không lo âu cho cơm áo gạo tiền, chẳng cần cực nhọc lao động mà không sợ đói

khát. Suốt ngày cứ tà tà cà nhõng, ư ư làm gì thì làm, không ngại phí phạm thời giờ, không bị ai kiểm chế, kiểm soát, thúc hối. Họ có đầy đủ tự do, sung sướng. Bây giờ đây, anh, tôi và anh Bảy cũng gần giống như vậy. Thì chúng ta không đang ở trong vườn địa đàng hay sao? Chúng ta đều thành tiên rồi, anh không biết biết hay sao?”

Tôi trêu chọc: “Hừ, tiên mà không có cánh, phải đi xe đạp.”

Anh Sáu cười bảo: “Anh đừng nói thế, có nhiều loại tiên khác nhau. Tiên này không cần cánh, có cánh chỉ thêm vướng víu, khó chịu. Anh thử tưởng tượng, nếu chấp cho anh đôi cánh trên vai, làm sao mà mặc áo, và ngủ thì nằm sấp như gà vịt, chán lắm. Mình thành tiên, vì đã sung sướng như tiên rồi.”

Hớp một ngụm trà anh Sáu tiếp: “Anh nhìn xem trong công viên này, thú vật và mọi người đều như toát ra niềm hoan lạc tự nhiên, hạnh phúc đầy tràn. Cảm thú không hề biết sợ sệt, sống thong dong. Xem đàn quạ bay lượn tung tăng, lũ sóc nhảy nhót vui đùa, chạy theo người đi bộ xin ăn, bọn vịt trời cả mấy trăm con hụp lặn dưới nước, đứng nghỉ ngơi trên bờ, thong thả nhặt từng cọng cỏ non, thấy người đi qua không thèm tránh đường. Kìa mấy anh cò tư lự nhàn nhã nhìn trời đất. Người và vật thân thiện, không sợ hãi, không e dè nhau. Đời sống an bình, hoà hợp.”

Anh Sáu chỉ qua nhà mát bên kia, có bốn ông và ba bà già Mỹ đang ngồi nói chuyện râm ran, thỉnh thoảng cùng cười vang rộ. Anh nói: “Trông vào họ, có giống như bầy tiên đang vui hưởng sung

sướng nhàn nhã của cõi thiên thai không?”

Anh Sáu và anh Bảy mỗi ngày cùng đạp xe ra đây rồi đi bộ loanh quanh. Theo anh Sáu thì đi bộ là lối tập thể dục tốt và nhẹ nhàng, thích hợp nhất cho người lớn tuổi. Không cần đi nhanh, đi vừa với sức của mình. Cũng không cần quy định phải đi bao lâu, bao xa, nhưng nên đi cho đến khi nào mồ hôi ra lấm tấm lưng, là đạt được mục tiêu của việc thể dục. Ngày nào bận việc, không đi bộ thể dục, thì trong người anh mỗi mệt, bần thần. Những lúc đó, thì anh phải đi quanh quanh trong phòng khách, vừa đi vừa nghe tin tức thế giới trên máy truyền hình.

Phần anh Bảy, dù ở một mình, bị vợ bỏ, cũng tự xưng là tiên. Ông tiên này đã tốt nghiệp “tiến sĩ tù”, học tập cải tạo mười hai năm, vợ hết kiên nhẫn đợi chờ. Chính anh cũng khuyên vợ tìm đường thoát ra khỏi thiên đàng xã hội chủ nghĩa. Phần anh, thì cứ xem như đã đi đong rồi. Nghe tin vợ vượt biên thành công, anh vui mừng và “yên tâm cải tạo” hơn. Nghe tin vợ bước thêm bước nữa, anh có buồn, nhưng không oán, không giận, còn thông cảm và thương cho hoàn cảnh của người đàn bà khi bơ vơ nơi đất khách quê người, phải tìm chỗ nương tựa. Anh nghĩ chị làm đúng, để sống còn, và nuôi con. Anh nói: “Bây giờ tôi khỏe lắm ông à. Muốn làm chi thì làm, tự do hơn cả hồi hai mươi mấy tuổi độc thân. Không còn ưu tư, lo lắng chi cho tương lai, danh vọng, tiền tài, tình yêu, sao mà nhẹ nhàng sung sướng đến thế nhỉ?”

Anh Bảy được đi Mỹ theo diện nhân đạo HO. Khi đi, một chiến hữu cũ xin anh

đem theo cô con gái của ông, cô này goá chồng khi còn trẻ, đã có hai con. Cũng chỉ là để cứu vớt đời cô và hai đứa bé. Đem cô theo với danh nghĩa vợ chồng, nhưng không chung chăn gối. Ngày xưa là chú cháu, phải đổi cách xưng hô lại là anh em. Thời gian đầu sống chung nhờ trợ cấp xã hội. Về sau, khi cô kiếm được việc, có thể tự lập, thì anh Bảy dọn ra riêng. Cô cũng có đề nghị anh Bảy biến chuyện giả thành thật, để nương tựa nhau nơi quê người trong quãng đời còn lại. Nhưng anh Bảy thấy lẩn cán vì cái tình bạn với ông bố cô, nên từ chối khéo. Không lâu sau đó, anh Bảy tìm cho cô một chàng goá vợ, họ kết hôn, sống hạnh phúc. Thỉnh thoảng vợ chồng cô cũng lui tới thăm viếng chăm sóc hỏi han.

Anh Sáu trêu chọc: “Ông Bảy này câu nệ quá trời. Cô cháu tình nguyện nâng khăn sửa túi, mà cũng không chịu, lại đùa đẩy cho người khác chịu trận. Tôi mà ở hoàn cảnh anh, thì xong rồi, vì dù sao trên giấy tờ và pháp luật, cũng đã là vợ chồng, thì càng thuận tiện. Tôi tin, nếu ông bố cô biết được chuyện giả thành thật thì cũng mừng chứ không trách cứ gì đâu. Tôi thấy anh cũng giỏi thật, cục mỡ để trước miệng mèo đói mà chẳng liếm láp chi cả.”

Ông Bảy cười cười: “Nhiều người bảo tôi tốt, đàng hoàng, cái đó chỉ đúng một phần nhỏ thôi. Trong mỗi người, có một con quỷ ẩn nấp, thập thò, chờ dịp xông ra làm điều bậy bạ. Khi mình không đè nén nó được, thì rắc rối ập đến liền. Tôi cũng đã suy nghĩ kỹ lắm. Cái tuổi chúng ta, sau bao năm lao tù đầy đọa, sức lực chẳng còn lại bao nhiêu, vướng vào một người đàn bà trẻ, thì chỉ mang khổ vào

thân mà thôi. Cũng làm khổ họ nữa. Rồi bị cấm sùng tủa tủa trên đầu, là chuyện đương nhiên phải đến. Tuổi này mà lập gia đình lại, thì cũng chẳng khác nào đi đã gần đến đích, mà quay về từ khởi điểm để đi lại. Tôi cũng biết rõ tình đời. Mình làm ơn, đem người ta từ miền địa ngục lên đến thiên đường, họ thấy ân nghĩa đó to tát lắm. Nhưng nếu loạng quạng, chỉ một lần thôi, một lần mò vào giường họ, thì bao nhiêu ân nghĩa đều rũ sạch, bao nhiêu kính trọng đều tiêu tan, và đang là người tốt, trở thành kẻ xấu xa lợi dụng. Tuổi già, nếu thấy cô đơn không chịu nổi, thì kiếm bạn, làm bạn mà thôi. Bạn bè, thường biết tôn trọng nhau, không đòi hỏi trách nhiệm, bổn phận, nên ít có cái quyền trách móc hờn giận nhau. Tôi không thấy cô đơn bao giờ, tôi thích thú với đời sống một mình hiện tại.”

Tôi vỗ vai ông Bảy và hỏi: “Thế thì, khi ‘tiền’ đau ốm, lấy ai chăm sóc, ai nấu cho chén cháo, pha cho ly nước?”

Ông tiên Bảy cười: “Khỏi lo, trong cái chúng cư tôi ở, có mấy ông bà bạn già, họ cũng sống một mình. Mỗi sáng chúng tôi kêu điện thoại cho nhau, xem đêm qua có ai được Chúa rước đi chưa, hoặc đang nằm hôn mê không cựa quậy được. Nghe tiếng nhau là biết còn sống, mừng lắm. Lần nọ, khi hai giờ sáng, điện thoại reo, tôi nghe tiếng ông bạn ở phòng bên kia, giọng ú ớ, tôi vội vàng chạy qua. Chúng tôi đều có chìa khóa khẩn cấp của nhau. Tôi kêu xe cấp cứu, đưa bạn vào bệnh viện, hôm sau phải mổ tim liền. Chỉ nằm có bốn hôm thì bệnh viện cho về nhà, tôi phải chăm sóc ba tuần, ăn ngủ tại nhà bạn. Về sau tôi mới biết, những trường hợp này, nếu

không có lợi tức cao, thì xin vào những trung tâm chăm sóc đặc biệt, nhà nước sẽ đài thọ tất cả chi phí.”

Anh Sáu cười ranh mãnh: “Như anh Bảy đây, nhờ độc thân mà có cả chục tiên bà vây quanh, bà nào cũng sẵn đốn, vồn vả lấy lòng. Đau yếu có lo gì, các bà tranh nhau chăm sóc cưng chiều. Nhưng anh còn làm bộ, treo cao giá ngọc. Tôi đoán anh Bảy chưa chịu bà nào, vì lòng tham lam lớn quá. Nếu chọn một bà, thì mất hết mấy bà kia. Cứ ỡm ờ thế mà có lợi hơn.”

Anh Sáu nói với giọng vui vẻ: “Tôi vẫn cho là mình đã thành tiên rồi đó. Không sai chút nào. Bây giờ có tự do, sống thong dong, chẳng lo âu gì cả. Nhớ lại cái thời bị ‘cách mạng’ đuổi, không cho đi dạy mà ớn lạnh. Đạo đó, anh em đùa là thầy “mất dạy”. Tôi đi bán cà rem trên chiếc xe đạp cà tàng để kiếm sống. Đứng trước cổng trường, học sinh cũ xúm lại mua, như để ủng hộ thầy cựu hiệu trưởng. Nhưng cũng không được yên thân. Bọn ban giám hiệu, là cán bộ miền Bắc, xua đuổi, cấm đoán. Họ bảo rằng thầy ‘cựu hiệu trưởng’ đi bán cà rem là bôi bác cách mạng. Tôi quay qua nghề đạp xe ôm, sức yếu, đạp xì khói. Phải đội cái nón che khuất mặt, để người muốn đi xe không nhận ra ‘thầy hiệu trưởng cũ’. Nếu biết, họ không dám đi, không đành lòng. Có lần đang chở anh thanh niên đi xa về, nhận ra thầy cũ, anh cứ nằng nặc đòi “để con chở thầy, ngồi cho thầy đạp lòng con không yên”. Tôi nói đừng áy náy chi cả, nay đã đổi đời, nghề mới của thầy cũng lương thiện, không có gì sai trái cả. Khi đến nơi, hấn dúi cho tôi một nắm tiền, tôi không lấy, vì nhận ra hấn cũng rách

rưới. Thầy trò cứ giằng co mãi. Sợ hấn áy náy, tôi bảo rằng bây giờ, cái tình là quý, cứ yên tâm, biết đâu sau này em sẽ giúp thầy việc khác to tát hơn. Nói vậy thôi, nhưng không ngờ thành sự thực. Hơn một năm sau, anh học trò cũ này đến kêu tôi đi vượt biên không phải đóng tiền. Sống trong xã hội đó, nếu chỉ nghèo đói rách rưới cùng cực thôi, thì cũng còn có thể chịu được. Nhưng chính sách cai trị vô cùng hà khắc, những kềm kẹp vô lý, bị khủng bố tinh thần, đe dọa, áp bức, nên người ta mới liều thân đi ra biển tìm tự do. Bây giờ, chúng ta không những có tự do, còn được no ấm, thong dong, an bình trong một xã hội văn minh. Thì thiên đường là đây rồi. Cái công viên này chẳng phải là vườn địa đàng, thì là cái chi đây? Tôi là tiên, anh là tiên, mọi người quanh đây đều là tiên, và cả lũ kia, là tiên vẹt, tiên ngỗng, tiên sóc, tiên chó, tiên quạ. Ha ha ha, chúng ta đang ở trong vườn địa đàng.”

Tôi cười vang cùng ông bạn và nói: “Sung sướng quá, hôm nay tôi được phong làm tiên ông. Thế mà ở nhà, bị vợ cho là ông già quỷ sứ xấu xa vô tích sự. Bây giờ chúng ta gọi nhau là ‘tiên bạn’, và gọi mọi người, vật quanh đây là tiên, cho sướng cái cuộc đời.”

Chúng tôi cùng đi bộ qua các đường quanh co tráng xi-măng. Đi ra ven hồ nước. Mấy ông tiên ăn mặc xốc xếch ngồi buông cần câu cá, họ mơ màng nhìn trời nhìn đất, xem ra chẳng màng chuyện cá cắn câu. Vài ông có bà ngồi bên cạnh, vợ chồng cười rúc rích qua câu chuyện vui nào đó, im bật khi thấy chúng tôi đi qua.

Qua một nhà mát, chúng tôi nghe văng vẳng ồn ào tiếng Việt Nam, cùng ghé lại xem. Thấy có hai ông tiên đang đánh cờ, vừa chơi vừa trêu chọc nhau. Hai tiên bạn khác đứng ngoài mách nước. Một ông trẻ hơn, cử chuyển được một nước cờ, thì hát ông ổng một câu ca có liên hệ đến tên con cờ. Xem như không có ai chung quanh. Khi lên con ngựa, ông ngoác miệng hát oang oang: “*Ngựa hoang nào dẫm nát tôi bởi. Đồng cỏ nào xanh ngát lưng trời. Ngựa phi như điên cuồng, giữa cánh đồng, giữa cơn giông...*” Rồi ông đưa ngón tay chỉ vào bàn cờ mà cười hinh hích: “Ngựa phóng vào đây, rồi xuống đây, thọc qua đây nữa, lấy chi mà cản. Xin hàng sớm đi cho dân đỡ khổ ông ời.”

Đối thủ là một tiên ông có bộ râu dê màu tiêu muối rung rung, cười nói: “Con ngựa què sắp chết, đừng có làm tàng. Pháo tui về đây, ém nó lại, có mà chạy đằng trời. Rồi sẽ làm thịt con ngựa đãi anh em nhậu chơi...” Tiên trẻ thọc con xe xuống sâu và ca: “*Em lên xe hoa rồi, biết rằng sâu để một người... Sâu quá đi chứ.*” Rồi ông đổi qua giọng cải lương ca tiếp “*Tướng quân đang lâm nguy, không sâu sao đặt...*” Chừng năm phút sau, ông tiên trẻ đang lâm vào thế bí, cầm mấy con cờ, gõ côm cốp xuống bàn, đánh nước thí quân, vừa hát lớn: “*Thế nước yếu lấy gì lo chiến chinh? Hy sinh. Hy sinh...*” Ông tiên râu cười hăng hắc trên: “Gáy, gáy nữa đi! Hy sinh thế là cùi rồi. Dù đốt cả Trường Sơn, thí thêm mấy triệu nhân mạng, thì cũng không cứu được.”

Tôi và hai ông tiên Năm, tiên Bảy rời nơi đánh cờ, tiếp tục thong thả tản bộ. Nhiều tiên ông, tiên bà dắt chó chạy tung

tăng. Một tiên ông gầy gò, chỉ còn da bọc xương, lưng đã còng, vừa chạy vừa thở phì phò, nhưng không quên chào chúng tôi. Đi ngược chiều, có bà tiên mập ú, núng nính trong khối mỡ mòng, vằn cái thân bồ tượng mà đôi mông ngúc ngoác qua lại trông như đuôi con vịt bầu. Vài tiên cô vừa đi vừa nói một mình, tay khua vào không khí, không phải họ bị bệnh thần kinh, mà đang dùng phép thuật “truyền âm ngàn dặm” qua chiếc điện thoại cầm tay.

Bên trong khu tập bắn, mấy ông tiên đang dương cung, nhắm những tấm bia có vòng đồng tâm, thả tên bay vút đi cắm phập vào. Phía trái, có ba sân côn cầu, đám tiên đang chơi đùa vui vẻ vang động tiếng cười dòn vui. Trên hai sân bóng đá, đám tiên trẻ tranh nhau lừa banh chạy tới chạy lui, bên ngoài sân đồng đúc kẻ thưởng ngoạn la hò cổ vũ ồn ào.

Khi đi ngang qua một bà có bộ ngực vĩ đại, ông tiên Bảy nói: “Anh có biết Thánh kinh mô tả thiên đàng ra làm sao không? Ở đó “chảy tràn cả mật và sữa.” Anh cứ về mở tủ lạnh của anh ra, trong đó cũng có đầy cả mật và sữa. Chứng có rõ ràng, thế mà anh cứ mĩa mai chúng tôi mãi.”

Ông tiên Sáu nhẹ nhàng bồi thêm: “Tôi chịu nhất câu viết trong một cuốn sách truyền giáo rằng: ‘*Về thiên đàng không tốn kém chi cả.*’ Thật vậy, thiên đàng có sẵn trong ta, trong tâm mỗi người. Nếu ta thấy được cái sung sướng, cái phước hạnh hiện đang có, tức đã về đến thiên đàng rồi đó. Những ai còn mong ước nhiều hơn cái đang có, còn tham vọng lớn, ước vọng bé, thì chưa thấy được thiên đàng. Đó là điều tất yếu.”

Khi về nhà, tôi chạy vào báo cho vợ biết tôi đã thành tiên rồi. Vợ tôi cười và nói: “Đừng ham thành tiên. Tiên thường không có một đồng xu dính túi. Tiên không có phở, bún bò, bánh xèo, thịt kho, cá nướng mà ăn. Làm người trần tục, có niềm vui pha nỗi buồn, có sung sướng lẫn khổ đau, có thương yêu xen giận hờn, có khi an bình, lúc âu lo, có thanh cao, có chút tội lỗi. Đủ cả. Vui hơn. Những thứ này gom lại, làm thành ý

nghĩa và hương vị cuộc đời. Em không muốn thành tiên đâu! Vả lại, thành tiên rồi thì đâu còn cái quyền cần nhân chồng con?”

Tôi chịu thua, đáp lại: “Em cứ giữ cái tâm của người trần tục đi, để một mình anh thành tiên thôi, cũng đủ cho thăng hoa hạnh phúc gia đình rồi đó!”

Tràm Cà Mau - 12/2012



LỜI CỦA ĐÁ

*Đá hỏi đá mấy trăm ngàn tuế nguyệt,
Ta đứng đây nhìn trời nước mênh mông.
Cho gió mưa thì đèo gọt cuồn cuộn
Và băng tuyết xối mòn bao mộng ước.
Đá nhìn đá soi mình trên gương nước,
Sóng lao xao lẫn nhẹ vỗ vòng chân.
Không gian rung rinh, ảo thực bất phân,
Đá tro đứng giải sầu cùng đông hạ.
Thế nhân bảo vô tình như gổ đá,
Có biết đâu gổ đá cũng cảm quan,
Cũng có yêu có hận giữa trần gian,
Cũng sinh diệt trong vô thường trần trở.
Dáng nguyên lành nhưng bên trong rạn vỡ!*



Githéa Hy Hoàng, Mono Lake

TÌNH YÊU NHƯ BÓNG MÂY

**** Nguyễn Mây Thu ****

Bây giờ Nhiên đang ở một chân trời xa. Nhớ về quê cũ với lòng dào dạt mến thương. Nhớ Viễn. Nhớ Nguyên. Nhớ một đám bạn bè thân ái xưa, trường cũ tường vôi với những chiếc lá me bay bay vào mỗi đầu mùa mưa. Tuổi mới lớn với những ước mơ diệu vợi của một đoạn đời thơ ấu đã đi qua. Nhớ Viễn, Nhiên mang cảm giác tội lỗi gì đâu nên cứ phải ăn năn hối hận một mình. Cũng không hiểu có phải là tội hay không? Khi Nhiên không bằng cách nào yêu Viễn được. Mười bảy tuổi. Biết gì đâu với một tâm hồn trong sáng mới tinh khôi như trang giấy trắng. Ngày đó, Viễn đã lấy mất đi tuổi thơ ngây của Nhiên bằng một quyển nhật ký bìa nâu Viễn trang trải lòng mình và mở lời nói «Viễn yêu Nhiên». Quyển nhật ký đã để lại cho Nhiên những đêm dài thao thức xuyên xao với nỗi buồn băng khuâng vô bờ.

Viễn với Tuấn, anh của Nhiên, là hai người bạn kết thân nhau tình cờ trong khóa học. Viễn ở trọ nhà ba mẹ Tuấn và Nhiên, nhưng tại sao, Nhiên cũng tự hỏi tại sao Nhiên lại nở vô tình hất chân Viễn ra khỏi mái ấm gia đình, một thứ hạnh phúc tầm thường nhỏ nhoi mà Viễn hằng ao ước, trong đó có cha mẹ, anh em, quây quần đông đủ. Trong khi Viễn suốt đời cô đơn thiếu thốn với một gia đình nát tan, cha mẹ chia lìa, anh em ly tán. Bây giờ vào thu trời đang mưa. Nhiên nhớ vô cùng những cơn mưa ở quê nhà. Mưa ray rứt dai dẳng suốt mấy ngày liền không dứt, tiếng mưa rơi đều đặn trên mái tôn từng giọt nặng buồn tênh. Lúc ấy, trong ngôi nhà yên ả với

đầy đủ mọi khuôn mặt. Mẹ đan áo. Ba đọc sách. Nhiên trò chuyện vui đùa cùng mấy đứa em. Viễn và anh Tuấn bàn cãi nhau về một vấn đề nào đó, thỉnh thoảng Viễn trầm ngâm không nói, làm cho anh Tuấn phải bực tức:

- Chẳng hiểu được anh, lúc nào cũng mặt mày lừm lừm làm sao!
- Tôi hiểu tôi đủ rồi. Có anh lại thêm phiền!
- Phải lòng ai rồi chắc? Lúc cười huyền thuyên, khi căm như hén!
- Chi mà bực dọc vì tôi dữ vậy? Phải lòng ai, biết nói làm sao đây!

Rồi Viễn mỉm cười đưa mắt thăm kín về phía Nhiên. Từ một chiếc radio cũ kỹ ở góc nhà cất lên tiếng hát của Mai Hương nhẹ êm như khói sương. *«Sương chiều dần rơi, bao phủ cánh đồng khắp nơi. Gió chiều nhẹ đưa, liêu buồn rủ lá như nhớ người phương xa. Lá vàng nhẹ rơi, nhìn nước riêng ta ngậm ngùi, cánh gió chơi vơi, nhắn ai nơi chốn xa vời. Chiều chiều riêng đứng bên sông, lòng chàng ngập đầy bao nỗi nhớ nhung. Dòng nước trôi lững lờ, thuyền ai lướt nhẹ trên sóng xanh mơ...»*. Nhiên nhớ mãi bài hát ấy. «Nhớ người xa vắng» của nhạc sĩ Võ Đức Thu.

Viễn như vậy, lúc nào cũng buồn xa vắng, tâm hồn như lạc lõng ở đâu đâu. Anh Tuấn thì ồn ào trơ tuột, tính tình thẳng thắn, nóng nảy nhưng bộc trực không biết giận hờn lâu. Anh cười hềnh hạc đùa với bé Tâm, nắm lấy tay thẳng bé rồi ôm ngang hông quay tròn.

Nhiên chợt nghe lòng hồi hộp bằng quơ khi nhớ lại mấy giòong nhật ký của Viễn, đã được xem qua từ vài hôm trước: «*Tôi cô đơn quá Nhiên ạ! Không còn ai là người thân. Chiến tranh làm cho gia đình tôi ly tán, mất mát. Không hiểu tại sao tôi cứ nghĩ tới Nhiên và hằng mong ước được cùng Nhiên nắm tay đi hết quãng đường đời. Ước mơ một đời sống bền lâu làm cho tôi khắc khoải, không dám nói nên lời nhưng tôi phải thú nhận rằng tôi yêu Nhiên*».

Mười bảy tuổi. Người đầu tiên trong đời nói yêu mình lại là Viễn. Có phải đó là tình yêu? Viễn có dáng dấp cao, màu da ngăm đen, đôi mắt hun hút sâu thật buồn, luôn trầm tư như ẩn hiện một chút gì khổ đau. Nhiên tự biết mình có lẽ không xinh đẹp đến nỗi nhiều con trai khi đi ngang nhà phải liếc xéo liếc ngang, nhưng tuổi con gái thời mới lớn thật kiêu sa vời vợi, thêu dệt tràn đầy những ước mơ. Suy nghĩ vu vơ, Nhiên thật sự chưa thấy lòng mình rung động, có thể Viễn không phải là một đối tượng trong ước mơ thầm kín của Nhiên. Rồi không biết có động lực nào như quỷ ma thúc đẩy, Nhiên xà ngay vào lòng mẹ thổ thê với hai má ửng hồng, bắt bà phải dừng lại tay đan:

- Mẹ à, cách đây mấy hôm con được đọc quyển nhật ký, anh Viễn nói yêu con!

Mẹ không trả lời, đôi mắt bà mở lớn. Cả ba và anh Tuấn, bốn con mắt đều đổ dồn về phía Viễn, lúc đó như đang chìm đắm ở một cõi nào, mắt khép hờ lắng nghe những dòng nhạc thả trôi lênh đênh, lững lơ và say đắm.

Bây giờ Nhiên đã lớn như chưa bao giờ được lớn. Nhiên xinh đẹp hẳn ra, như một trái chín mọng tươi nơi đầu cành, thấy bắt phải ăn, nhai và nuốt ngấu nghiến. Mười chín tuổi. Khi những cánh hoa phượng nở đỏ chói trên tàng cây cao vút như muốn đụng tới bầu trời màu xanh lơ. Báo hiệu mùa hè đến, đem chia biệt đến, thì trong lòng Nhiên như những bông hoa thơm ngát đang cùng muốn tỏa hương trong một phút giờ. Nguyên đến, bước khe khẽ dịu êm vào đời Nhiên không gió bão. Lần đầu tiên gặp Nguyên trong thư viện, khi bốn mắt nhìn nhau, Nhiên mang cảm giác như đang thấy muôn triệu vì sao lung linh trên nền trời xa. Gương mặt Nguyên vui vẻ trong sáng, vóc dáng cao gầy, đôi mắt dịu dàng thêm nụ cười hiền hậu với hai đồng tiền lún sâu bên má như muốn hớp hồn Nhiên, tưởng như đã gặp Nguyên từ muôn kiếp nào xưa. Nhiên yêu Nguyên say đắm hơn hết cả mọi thứ ở trên đời. Người yêu đầu đời của Nhiên là Nguyên đó. Tình yêu thật nhiệm mầu làm cho trái tim thêm ấm áp, tâm hồn đầy vị tha và không gian như rộng lớn thêm ra đến vô cùng vô tận. Nhiên cảm thấy thật yêu đời và hạnh phúc.

Có một đôi lần Nguyên đưa Nhiên về thăm nhà, mẹ anh đã già, tóc bạc như sương, bà luôn niềm nở ân cần đón tiếp Nhiên. Nhìn quanh quất gian nhà bày biện đơn sơ, trên một chiếc tủ cao để một lọ hương, một bình hoa và ảnh thờ cha anh, đã mất sớm. Nhiên cảm thương thân phận anh thật hẩm hiu, cảnh mẹ góa con cô khiến cho anh phải chịu nhiều thiệt thòi. Thế nhưng anh không than phiền, chấp nhận hoàn cảnh

và luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác, lúc nào cũng thấy anh vui cười hiền hòa.

Vào những ngày cuối tuần, Nhiên và Nguyên như đôi chim liền cánh, thường hẹn hò rủ nhau đi dạo phố hoặc xem phim mới trình chiếu ở rạp, cả hai cùng nắm tay nhau không rời ở những pha hồi hộp, lãng mạn. Bàn tay Nguyên ướt rịn mồ hôi, Nhiên cảm thấy then thứa bờ ngõ nhưng không dám rút tay về. Nguyên kể anh rất yêu thích thiên nhiên, quang cảnh đẹp làm cho tâm hồn thư thái bình an. Một buổi đi chơi xa thành phố, Nguyên đề nghị mỗi người một chiếc xe đạp, thông dong suốt ngày không lo ngại nắng mưa, khi về cùng leo lên đồi cao nhìn ngắm hoàng hôn như một quả dưa hấu đỏ không lồ bị người ta cắt ăn dần. Nguyên nói anh rất thích ngắm cảnh chiều tà, tưởng tượng nơi đó thể nào cũng có cha anh đang chờ đợi để trò chuyện cùng anh. Bỗng dưng Nguyên lại hỏi:

- Nhiên có thích ngắm cảnh hoàng hôn trên biển không? Ở biển, nhìn về chân trời xa, ta nghe tiếng sóng vỗ triền miên, tạo nên lời ru êm đềm làm xoa dịu tâm hồn.

- Thật là thú vị, Nhiên sẽ theo anh đến tận góc biển chân trời!

- Như thế nhé, chúng ta sẽ tổ chức một buổi đi chơi xa khi nào có dịp.

Cả hai cùng cười, nắm tay nhau đi xuống lưng đồi dưới bóng chiều vàng nhạt.

Từ ngày Viễn bỏ đi, bước ra khỏi nhà Nhiên dưới cơn mưa tầm tã, với túi xách nhỏ trên tay, đứng tần ngần đầu con đường ngõ vào nhà Nhiên một hồi lâu, CT-SỐ 98

không biết để làm gì, cho đến khi chậm từng bước một, bóng dáng anh mỗi lúc một dần xa. Hình ảnh đó làm chao động lòng Nhiên phút giây, như một phiến lá chờ mùa thu nhẹ rơi theo gió bay, trước khi lìa cành còn luyến lưu tiếc nuối.

Không biết có phải vì để che dấu nỗi buồn của mình hay để làm tròn bổn phận đời trai thời ly loạn, Viễn khoác màu áo lính, gia nhập vào binh chủng Không Quân, rày đây mai đó trên các vùng chiến thuật. Một thời gian khá lâu, bất ngờ Viễn ghé thăm nhà, tìm anh Tuấn để từ giả trước khi anh chuẩn bị hành trang đi du học ở Mỹ. Nhiên ngại ngần trốn biệt trên căn gác nhỏ nhưng vẫn tò mò pha lẫn chút lo sợ, ghé mắt nhìn qua các khe hở trên sàn gác, trông anh khác xưa, già dặn, oai hùng trong bộ quân phục. Trái tim Nhiên cơ hồ như ngưng đập, Viễn tìm dấu dắc cổ nói lớn tiếng cho Nhiên được nghe.

Con đường Trần Quang Khải nối dài lên tới Đa Kao, quẹo trái sang Cầu Bông là đường Lê Văn Duyệt, mỗi ngày Nhiên đi học. Không có cô bạn Ngọc Hân cùng đi theo trò chuyện, Nhiên bước lặng lẽ vào buổi sáng tinh sương, nhìn ánh mặt trời vừa mới ló dạng quét những tia nắng màu hồng nhạt trên các đỉnh cây, hai hàng cây giăng mắc những lần dây điện dọc ngang như mạng nhện. Sương ban mai lành lạnh và áo Nhiên lộng đời tà trắng ngát. Bỗng dưng Viễn xuất hiện vẫn với bộ quân phục hôm nào. Không biết nói gì, Nhiên run run tay ôm chiếc cặp da. Viễn đã cướp đi của Nhiên một đời sống ngây thơ lắm thầy nhiều bạn, đôi mắt đã không còn nét vô tư hồn nhiên. Trong thoáng chốc Nhiên cảm

thấy giận và ghét Viễn vô cùng! Chợt nghe Viễn nài nỉ:

- Xin Nhiên đừng giận! Cho tôi đi một đoạn đường đến trường với Nhiên được không?

- Anh không sợ ba mẹ và anh Tuấn bắt gặp?

- Vài hôm nữa tôi đi rồi, chắc không sao đâu!

Nhiên lặng thinh và cứ thế hai người sánh bước, cho đến lúc chia tay, Viễn hỏi:

- Chúng ta có thể là bạn của nhau được không?

- Nhiên cần phải suy nghĩ mới trả lời anh.

Hôm ấy, Nhiên vừa tròn mười tám tuổi và đang chuẩn bị kỳ thi tú tài phần một. Nhiên cũng ngần ngại không biết mình đang ở đâu. Có phải Nhiên đang yêu? Thế nào là tình yêu? Là nhớ, là thương, là mong đợi? Nhiên chỉ giao ước với Viễn chúng ta nên là hai người bạn. Sau sáu tháng du học trở về, Viễn thường xuyên đến trường đón đưa. Nhiên mượn địa chỉ của Ngọc Hân để liên lạc thư từ vào những lúc Viễn bận hành quân ở xa. Các bạn trong lớp được thêm dịp trêu đùa:

- Coi An Nhiên kìa, nó viết thư tình mà bảo rằng không yêu và chưa yêu!

Vốn tính lẳng mạn, Nhiên bắt đầu mộng mơ và luôn tinh nghịch vui đùa cùng các bạn. Những ngày nghỉ phép, Viễn đưa Nhiên đi cùng khắp Sài Gòn. Đại lộ Lê Lợi, Nguyễn Huệ, chiều thứ bảy nhộn nhịp đông đúc người lại qua, cùng ghé đến nhà sách Khai Trí, Thương xá Tax, thương xá Tam Đa, Givral, Brodard, La Pagode, rạp xi nê

Rex, Đại Nam, Văn Hoa... Viễn rất vui sau những lần gặp gỡ hẹn hò và vẫn nuôi hy vọng một ngày nào đó thay đổi tâm ý, Nhiên sẽ là người yêu duy nhất của Viễn.

Một lần tâm sự và sau khi làm người đưa thư, Ngọc Hân nhắn nhủ bạn:

- Nhiên ạ, hãy hỏi thật lòng mình đi và đừng bao giờ đùa giỡn với tình yêu, tình bạn. Hãy sống với tuổi trẻ thành thật, thanh trong không bợn nhơ. Nhiên không nghĩ về sau này khi lập gia đình, những tờ thư kỷ niệm của Viễn sẽ là một điều vô cùng phiền lụy.

- Không nghiêm trọng đến như thế chứ, đã giao ước với Viễn chỉ nên là hai người bạn. Giữ mãi tình bạn.

Trên đường về, nhớ lại lời nói của Ngọc Hân, Nhiên đâm ra hoang mang. Hỏi thật lòng mình ư? Nhiên chưa từng nghĩ đến nhớ nhung hay mong đợi, chưa từng nắm tay Viễn để nhận biết thế nào là hạnh phúc. Chỉ biết khi rong chơi cùng Viễn đó đây, Nhiên cảm thấy được chiều chuộng và tìm hiểu được thế giới huyền ảo bên ngoài, khác hẳn với không khí nghiêm nhặt ở nhà trường. Đôi khi cả hai cùng tranh cãi quyết liệt vì không đồng ý kiến nhưng Viễn luôn nhường nhịn để phần thắng thuộc về Nhiên. Nhiên nghịch ngợm, háo thắng và thoáng chút kiêu kỳ, đến với Viễn có lẽ chỉ vì lòng thương hại mà thôi. Nghĩ đến đây, Nhiên bật khóc. Nếu hiểu được, Viễn sẽ tổn thương biết là dường nào!

Vừa lúc Nhiên đang chuẩn bị bài vở để dự thi tú tài toàn phần nên học thêm giờ ở một lớp dạy tư. Đón Nhiên sau giờ học chiều thứ bảy, Viễn đề nghị đến

quán chè thạch Hiền Khánh, Nhiên do dự:

- Trời sắp mưa rồi, về đi thôi Viễn ạ!
- Đến ngồi quán dùng chè thạch, ngắm mưa rơi, cũng thú vị và... tình lắm chứ!

Nhiên không phản đối nữa. Quả nhiên trời mưa lớn không dứt, nên cả hai phải ngồi lại quán thật lâu. Bất ngờ Viễn nắm lấy tay Nhiên, hoảng hốt, Nhiên giật tay lại nhìn Viễn. Đôi mắt Viễn buồn rười rượi:

- Anh xin lỗi Nhiên, đừng giận anh! Anh đã cố gắng đối với Nhiên như một người bạn thân thiết, nhưng anh không thể nào quên trong tâm tưởng Nhiên vẫn là người yêu bé bỏng của anh. Có thể nào...

Viễn chưa nói dứt câu, Nhiên để hai dòng lệ tuôn chảy. Những điều Ngọc Hân nhấn nhủ trước đó làm cho Nhiên lo sợ, ám ảnh và đã từng muốn tỏ bày sự thật với Viễn, anh chỉ yêu đơn phương mà thôi!

- Anh không giữ đúng lời giao ước. Nhiên không thể đáp lại điều anh mong đợi. Như vậy kể từ nay, chúng ta nên chia tay, đường ai nấy đi, không ai nợ ai.

Nhiên đột ngột bỏ ra khỏi quán, để mặc Viễn ở lại. Đi mãi miết không biết là đi đâu, vừa đi vừa nước mắt ràn rụa hòa lẫn vào nước mưa. Viễn chạy theo giữa làn mưa như trút và không ngớt gào thét: hãy dừng lại Nhiên, An Nhiên...

Từ dạo đó Nhiên tránh né không gặp lại Viễn bao giờ, tìm quên bằng cách vùi đầu vào sách vở, cố lấy cho được mảnh bằng để lo cho tương lai của mình.

Mười chín tuổi. Nhiên vừa bước vào ngưỡng cửa đại học và chọn ngành y. Thỉnh thoảng Nhiên ghé vào thư viện đọc sách, ghi chép bài vở cùng các bạn. Gặp Nguyễn vào một buổi rất tình cờ vì vội vàng cúi xuống nhặt quyển vở, khi đứng lên lại đâm sầm vào Nguyễn đang đi tới, Nguyễn thốt lời xin lỗi làm cho Nhiên phải ngẩn ngơ, *người đầu gặp gỡ làm chi...* Từ đó cả hai khấn khít như hình với bóng, cười nói huyên thuyên và chuyện trò rất tâm đắc. Nguyễn phải vừa học vừa dạy kèm tư gia nên rất vất vả, nhưng không quản ngại khó khăn. Tình yêu lứa đôi gắn bó tạo nên nhiều niềm tin trong cuộc đời, cùng mơ ước xây dựng một tương lai sáng tươi.

Mẹ thường thấy Nhiên hay vắng nhà, đó là những buổi đi chơi xa với Nguyễn, về muộn. Mẹ cứ hỏi han lo lắng, viện cớ bạn học ở trường, nhưng cũng không rời khỏi ánh mắt tinh anh của mẹ. Cuối cùng Nhiên phải thú nhận và đưa Nguyễn về nhà trình thưa với mẹ. Sau khi Nguyễn ra về, mẹ tìm hiểu và phán một câu làm cho Nhiên tê điếng người.

- Sao mà con ngu thế! Ưng ai không ưng, đi ưng cái thằng nghèo kiết xác, nó lấy gì mà nuôi con!
- Không phải như thế chứ mẹ! Chúng con còn đang đi học mà!
- Mẹ không đồng ý, con phải nghe theo mẹ.

Nhiên chui rúc vào phòng khóc tằm tức. Như một bức tường rêu hư hao cũ nát, tất cả những mộng ước tương lai của Nhiên từ đây trong phút giây đều sụp đổ. Mẹ bàn tính với ba, thương thuyết với bác Tiến và một năm sau bác

Tiến bảo lãnh cho Nhiên đi du học sang Pháp. Mẹ quá hà khắc và bảo thủ! Nhiên giận mẹ nhưng không cãi được mẹ. Cũng không đủ can đảm nói với Nguyên, vạ lần xin lỗi Nguyên. Nhiên nhờ Ngọc Hân trao lại cho Nguyên một phong thư và lặng lẽ ra đi, bao nhiêu năm sống nơi xứ lạ quê người là bấy nhiêu năm hờn tủi.

Ở đây bầu trời rộng bao la không một chút nắng, những áng mây màu trắng sữa pha lẫn màu xám đục làm che khuất đi những tia nắng ngọt ngào. Nhiên ngồi nghiêng người bên bờ hồ nhìn những chiếc lá vàng rơi, thả hai chân xuống dòng nước bạc, khuấy nhẹ cho những làn sóng gợn lăn tăn biến thành hình tròn giao thoa từ bàn chân Nhiên, lớn dần rồi tan loãng ra xa, làm rung động khắp mặt hồ và trở lại lặng yên. Tất cả đều khởi đầu bằng những âm ba sôi nổi nào đó, để rồi cuối cùng chấm dứt bằng một nỗi thỉnh lặng tuyệt vời.

Mẹ không còn nữa để hỏi Nhiên: «Bao giờ cô lấy chồng?».

Tuổi đôi mươi đã qua đi, những giọt nước mắt nóng hổi đã không còn nữa. Chỉ còn lại những vết chân chim hằn sâu trên khóe mắt, còn lại một nỗi buồn trong đời sống cô đơn quạnh hiu. Bốn mươi tuổi. Nhiên không muốn nuôi ý định lập gia đình vì còn nghĩ tới Nguyên. Nhiên yêu Nguyên theo cách riêng của mình, thường làm việc từ thiện để giúp đỡ người cơ nhỡ không may mắn, thường

ngắm buổi hoàng hôn cho đến khi chiều xuống và dần khuất, thường ra bờ biển ngồi hàng giờ để nghe tiếng sóng vỗ rì rào, ở đó sẽ có Nguyên trong lòng Nhiên, như lời đã nói khi xưa, Nhiên sẽ theo Nguyên đến tận góc biển chân trời.

Một năm sau biến cố tháng tư bảy năm, anh Tuấn cho biết tin Viễn đã qua đời trong tù cải tạo. Thật ngỡ ngàng, Nhiên tự hỏi sao anh mất đi khi tuổi còn quá trẻ. Nếu như Viễn vẫn còn hiện diện trên cõi đời này, Nhiên không phải dằn vò dần xéo trái tim mình. Đời sống anh có quá nhiều khổ đau, tan vỡ. Phải chi ngày ấy bình tĩnh một chút, Nhiên sẽ nói với anh, nên xem Nhiên như một người em gái bé nhỏ của anh. Những tờ thư của Viễn, Nhiên vẫn còn giữ vẹn nguyên, nay đã vàng úa theo màu thời gian. Xin lỗi Viễn, vạ lần xin lỗi Viễn, hãy ngủ yên nơi cõi bình an nhé anh.

Như một đoạn phim quay thật chậm, Nhiên mang tâm tư khắc khoải, nghĩ đến những hình bóng thân thuộc xa xưa, nghĩ đến mẹ, đến Viễn, đến Nguyên. Dĩ vãng đã trôi xa biệt nhưng kỷ niệm vẫn còn tràn đầy như mới hôm qua. Nhiên kịp nhận ra, dù sao đi nữa trong đời sống này chỉ có hai người Nhiên yêu quý nhất, là Viễn, là Nguyên, vì đó tình yêu đầu đời của Nhiên. Tình yêu ấy thoáng như bóng mây bay qua, có khi hợp rồi tan.

Nguyễn Mây Thu

(14-11-2022- France)



Tân Liêu Trai
VŨ TỬ TỰ
**** Mùi Quý Bồng ****

(LTS: Vì lỗi kỹ thuật ở số 97, Cò Thơm xin đăng lại bài VŨ TỬ TỰ của tác giả Mùi Quý Bồng, xin tác giả niệm tình thứ lỗi)

Tử Tự họ Vũ, người gốc Bách Việt, thông minh sáng lán, học hành giỏi giang, đậu Bác Sĩ rất sớm, vì gặp nạn Cờ Đỏ, phải bỏ xứ lưu lạc sang tận Hoa Kỳ. Nơi đất khách quê người, Vũ chăm chỉ học tập ngày đêm, đến kỳ sát hạch, bằng hồ đề tên, lấy được bằng tương đương, lại được nhận ngay làm thường trú nhi khoa tại đại học Tulane, nên chỉ trong ít năm đời sống đã ổn định, mở phòng khám bệnh, cứu nhân độ thế, rất được trọng vọng. Một thời gian ngắn sau Vũ lại được chọn làm Chủ Tịch cả một công đoàn tôn giáo lớn ở miền Trung Đông Hoa Kỳ. Kể đó lại được tin nhiệm làm Chủ Tịch Y Giới tiểu bang Louisiana.

Khi mới đến châu thành Ngọc Lân (New Orleans), Vũ đã lên tận Đỉnh Phố Thị (Top of the Mark) là một trong những nơi cao nhất thành phố để quan sát địa lý. Thấy khu Tây Ngạn (West Bank) vương khí ngùn ngụt, Vũ biết đó là vùng địa linh, liền chọn mua nhà lập tức. Quả nhiên sự nghiệp Vũ hưng phát vô lường, tiền vào như nước, con cái ngoan ngoãn giỏi giang, học hành tấn tới. Được ít lâu, Vũ lại dời nhà vào khu Anh Quay (English Turn) là một khu tân lập ở Tây Ngạn, địa thế rất tốt, chỉ những đại phú gia trong châu thành mới đủ khả năng mua đất xây nhà. Ngôi nhà mới của Vũ nguy nga đồ sộ, cất bên một con lạch

nhỏ uốn éo, rất nên thơ. Bạn bè đến thăm, ai cũng phải trầm trồ khen ngợi.

Cuộc sống cứ thế êm ả trôi đi. Vũ ngày khám bệnh, tối về vui thú gia đình bên vợ đẹp, con ngoan, thảnh thơi hạnh phúc với bạn bè trong Y Giới, tưởng trên đời không còn hạnh phúc nào hơn.

Vũ tuổi đã trung tuần, lập gia đình cùng Vũ thị đã hơn 25 năm, được ba mặt con, một trai, hai gái. Người con trưởng thừa hưởng trí thông minh của Vũ, cũng theo Y Khoa, sẽ nối nghiệp cha trong một tương lai gần. Hai người con gái xinh đẹp dịu dàng, đảm đang, khéo léo như hết Vũ thị, cũng học hành xuất chúng, không kém người anh. Vợ chồng Vũ rất vui lòng, bạn bè, thân thuộc ai cũng ngợi khen Vũ được đại phúc.

Một buổi tối cuối tuần, các con đi du ngoạn Âu Châu đã gần nửa tháng, ngồi bên Vũ thị trong sân sau ngắm cảnh trăng sao vằng vặc trên trời, bốn bề cây cỏ tĩnh mịch, chỉ có tiếng côn trùng rả rích, Vũ tự nhiên thấy buồn, một nỗi buồn man mác, mông lung khó tả. Ngẫm nghĩ một lúc, Vũ chợt nhận ra rằng mình buồn vì thiếu vắng bày con. Các con Vũ bây giờ đã lớn nên thường khi bận rộn, cũng ít có dịp gần gũi cha mẹ như những ngày thơ ấu. Hôm nay, sau gần hai tuần lễ không nghe một tiếng cười đùa của lũ

trẻ, Vũ bắt đầu thắm thía nỗi cô đơn của bậc phụ mẫu có con cái đã trưởng thành. Quay sang nhìn vợ, Vũ ngạc nhiên thấy Vũ thị cũng có vẻ mặt đăm chiêu như mình. Không hẹn, cả hai cùng thốt lên một lúc:

– Nhớ các con quá mình ạ!

Vũ nắm tay vợ siết mạnh:

– Này em, hay là mình cố kiếm thêm một mụn con nữa, có em bé lúi húi cũng đỡ buồn khi mấy đứa nó lập gia đình kéo nhau đi hết. Em nghĩ sao?

Vũ thị mặt đỏ bừng, đăm đúi nhìn Vũ, rồi nhẹ ngả đầu vào vai chồng, vô cùng âu yếm.

Sau đêm đó, vợ chồng Vũ luôn luôn tĩnh dưỡng tinh thần, ăn uống điều độ, vận động thân thể, nghiên cứu, áp dụng mọi cấm nang thai sản và khởi sự dùng các linh dược tẩm bổ, mong một ngày sớm có tin vui. Lại cố công làm việc thiện, chăm chỉ lễ bái, cầu nguyện cho ước vọng chóng thành. Nhưng ngày tháng cứ chậm rãi trôi đi, tin mừng vẫn chưa thấy tới. Sau gần hai năm, vợ chồng Vũ bắt đầu sốt ruột, dáng u sầu đã thoáng hiện trên nét mặt. Có nhiều lúc hai vợ chồng ngồi nhìn nhau, chỉ còn biết thở dài.

Một đêm thu năm đó, trời đã khuya lắm, Vũ trần trọc không ngủ, lẩn qua lộn lại trên giường, cố nhắm mắt mà không được. Nhìn qua bên cạnh, Vũ thị sau một ngày vất vả với giấy tờ, sổ sách ở phòng mạch, đã yên giấc từ lâu. Vũ đứng dậy khoác áo ngoài, mở cửa ra sân, ngó mông vào khoảng không gian mờ tối sau nhà, nghe gió thổi vi vu qua

hàng cây trước mặt, tự nhiên thấy một nỗi buồn man mác len nhẹ vào hồn. Vũ nhắm mắt, tựa đầu vào lưng ghế, để lòng mình tận cảm cái tịch liêu của một đêm khuya vắng lặng, và rồi chàng thiếp đi lúc nào không biết.

Đang mơ màng giấc điệp đột nhiên Vũ giật mình. Một bàn tay lạnh giá vừa vỗ nhẹ lên vai chàng. Vũ mở bừng mắt, hoảng hốt. Trước mặt chàng, một thanh niên chừng ba mươi tuổi, áo quần lịch sự, một màu trắng toát, đã đứng đó tự bao giờ. Vũ kinh hoảng toan la lên, thì thanh niên nọ đã quỳ xuống, ôm bàn tay Vũ, nhỏ nhẹ:

– Xin Bác Sĩ đừng sợ. Tôi là hàng xóm của Bác Sĩ, có một chuyện rất khẩn cấp, mạo muội đến xin Bác Sĩ giúp đỡ. Không tiện gặp Bác Sĩ ban ngày, nên mới phải đến lúc đêm hôm khuya khoắt như thế này, thật có lỗi lắm lắm. Nhưng ngoài Bác Sĩ ra không ai có thể cứu giúp tôi, xin Bác Sĩ thông cảm.

Thấy vẻ mặt khẩn thiết của người thanh niên, dáng dấp phong nhã và cách ăn nói lịch thiệp của chàng, Vũ mới an tâm, hết sợ, chỉ chiếc ghế bên cạnh, mời ngồi. Khi đó người thanh niên cho biết tên chàng là William Mickey, có một vợ, hai con, ở kế bên nhà Vũ đã lâu mà chưa có dịp diện kiến:

– Nhà tôi và hai cháu bản tính nhút nhát ít dám gặp ai. Xin Bác Sĩ thứ lỗi. Lẽ ra chúng tôi đã phải nghênh đón Bác Sĩ ngay từ lúc Bác Sĩ xây nhà xong. Bây giờ nửa đêm, nửa hôm, vì có chuyện khẩn cấp mới chường mặt ra gặp Bác Sĩ, thật là xấu hổ.

Vũ không muốn người thanh niên dài giòng thêm, vội ngắt lời:

– Không sao. Ông đừng bận tâm. Ông cần nhờ tôi điều gì, xin cứ nói. Nếu giúp được, tôi sẽ không nề hà.

Người thanh niên cảm động:

– Bác Sĩ thật rộng lượng. Chúng tôi rất đội ơn. Nguyên do là chúng tôi cư ngụ ở đây đã khá lâu, chưa bao giờ xảy ra chuyện gì. Vậy mà mới ba ngày trước đây, trong lúc vợ chồng tôi đi vắng, có một gã khổng lồ đã đến dòm ngó nhà tôi, suýt chút nữa đã bắt cóc cháu Julie, con gái tôi. May nhờ anh nó là cháu Steven la hoảng kịp lúc, Julie mới chạy thoát. Tôi biết chắc chắn gã khổng lồ này thế nào cũng trở lại nay mai nên phải đến cầu cứu Bác Sĩ.

Vũ lộ vẻ kinh ngạc:

– Ông nói sao tôi không hiểu. Làm gì có thể có chuyện lạ lùng như vậy trong khu Anh Quay này được! Mà tại sao ông không đem sự việc này báo cáo lên đội An Ninh của khu để họ can thiệp mà lại đến gặp tôi?

Người thanh niên thoáng bối rối, ngập ngừng như có điều gì muốn nói mà không nói được. Hai tay chàng xoắn vào nhau, đôi mắt van lơn, cầu khẩn:

– Tôi có điều khó khăn không thể tỏ bày cùng Bác Sĩ bây giờ, sau này Bác Sĩ sẽ hiểu. Cũng vì nỗi khó khăn đó mà không ai ngoài Bác Sĩ có thể giúp tôi. Xin Bác Sĩ thương tình. Gia đình tôi nguyện kết cớ, ngậm vành, không bao giờ quên ơn Bác Sĩ.

Vũ vẫn bán tín, bán nghi, nhưng thấy vẻ thành khẩn của người thanh niên, chàng dịu giọng:

– Được rồi, tôi vốn không thích soi mói vào chuyện riêng của người khác. Ông có điều khó nói, tôi không nên thắc mắc. Nhưng ông muốn tôi giúp ông như thế nào bây giờ?

Người thanh niên mắt sáng lên, mừng rỡ:

– Đa tạ Bác Sĩ. Tôi chỉ xin Bác Sĩ ngày mai đi siêu thị mua hai, ba bao hóa chất hiệu “S.R.” về rắc chung quanh nhà Bác Sĩ là đủ.

Nói xong, người thanh niên cúi chào Vũ, rồi lui bước. Chỉ trong một thoáng, bóng chàng đã khuất sau đám cây cỏ sân sau nhà Vũ. Vũ toan đứng dậy gọi với theo Mickey, nhưng toàn thân bủn rủn, nhấc mình lên không nổi. Vừa lúc đó, Vũ từ từ trong nhà bước ra, thấy chồng mình đang ngủ gật trong chiếc ghế mây, sương đêm rơi đầy trên tóc, tai, vai áo. Nàng dịu dàng đến lay chồng dậy. Vũ mở choàng mắt, lúc đó mới biết mình vừa trải qua một giấc mơ. Chàng ngược nhìn vợ. Đôi mắt phu nhân ánh lên những nét thật dịu hiền, triu mến. Trời gần hừng sáng. Ánh dương quang như vừa lấp ló đâu đây. Vũ đứng dậy, nắm tay vợ sánh bước vào nhà. Vừa đến cửa, bỗng Vũ nghe vẳng bên tai giọng nói người thanh niên trong giấc mơ.

– Bác Sĩ Vũ, xin ông đừng quên điều tôi nhờ cậy!

Vũ giật mình ngoảnh lại, nhìn quanh không thấy ai. Chàng quay sang Vũ thị:

– Nay mình, em có nghe thấy gì không?

Vũ thị nhìn chồng, ngơ ngác, lắc đầu:

– Không anh ạ, em có nghe gì đâu!

Vũ băng khuâng đóng cánh cửa mở ra sân sau, vào phòng tắm, đánh răng rửa mặt, sửa soạn đi làm. Trong lúc tâm trạng chàng còn hoang mang vì giấc mơ đêm qua thì khi Vũ soi gương thất lại chiếc cà vạt, chàng bỗng thấy bóng Mickey hiện ra trong khung kính với vẻ mặt cầu khẩn và giọng nói van lơn:

– Bác Sĩ Vũ, xin Bác Sĩ cố giúp tôi!

Vừa nói xong, người thanh niên lại vụt biến mất. Vũ ra phòng ăn sáng, trầm ngâm suy nghĩ mà lòng thì rối bời. Khi Vũ thị đem tách cà phê đến cho chàng, Vũ vội hỏi:

– Này mình, hàng xóm ta có ai tên là William Mickey không? Sao anh nghe tên lạ quá.

– Không anh ạ – Vũ thị trả lời rồi hỏi ngược lại – Sao vậy anh, có chuyện gì vậy anh?

Vũ thông thả kể lại cho vợ nghe giấc mơ của mình. Vũ thị cũng lấy làm lạ. Vũ trầm ngâm giây lát rồi trở ra sân sau, nhìn về phía Mickey biến mất khi từ giã chàng đêm qua. Sau sân nhà Vũ chỉ toàn là cây cối và con lạch nhỏ, thật xa lạ mới có nhà cửa khác. Vũ nhè nhẹ lắc đầu như để xua đuổi hình ảnh Mickey, rồi lặng lẽ ra “garage” lấy xe đi làm. Suốt ngày hôm ấy, thỉnh thoảng Vũ lại mừng rỡ trông giọng nói khẩn thiết của người thanh niên, Hết giờ làm việc, Vũ tạt qua siêu thị hỏi mua hóa chất “S.R.” như lời Mickey dặn.

Lúc đó chàng mới biết “S.R.” là “Snake Repellent”. Vũ càng thêm ngạc nhiên, nhưng nghĩ tới nét thành khẩn đến tội nghiệp của Mickey, chàng không ngần ngại mua ba bao hóa chất đem về. Ngay

chiều hôm đó, chàng đem bột “S.R.” đi vòng quanh sân nhà, rắc thật kỹ từ trước đến sau. Đến góc sân nơi Mickey biến mất tối qua, đột nhiên Vũ đứng dừng lại, ngẩn người. Chàng vừa thoáng thấy một con chuột bạch chạy vụt từ mấy cụm hồng đến gốc sồi cuối sân rồi mất hút. Vũ bước lại gần, đi một vòng quanh gốc cây tìm kiếm. Đột nhiên chàng dừng lại nơi một cái hốc nhỏ nằm giữa hai chùm rễ cây nhô lên khỏi mặt đất. Sấn cây đèn bấm nhỏ còn dắt trên túi áo Vũ cúi mình soi vào hốc cây. Quả nhiên chàng thấy bên trong hốc bốn con chuột bạch, hai lớn, hai nhỏ đang thu mình, hoảng hốt ngó ra. Vũ bỗng chột hiểu. Thì ra gia đình William Mickey chính là gia đình chuột bạch này.



Còn gã khổng lồ chắc không ai khác hơn là một con trăn hay con rắn nào đó lớn vờn theo bờ rạch sẵn bắt chúng. Vũ bực mình, toan bỏ dở công việc rắc thuốc, và định tìm cách bắt bỏ lũ chuột, nhưng lòng nhân từ khiến chàng bỏ ngay ý định ấy, và tiếp tục rải bột thật kỹ khắp chu vi nhà. Chàng cũng quyết định để lũ chuột yên thân trong hốc cây.

Trong bữa cơm tối hôm ấy, Vũ cho Vũ thị biết khám phá của mình. Vũ thị nắm tay chồng, âu yếm:

– Anh làm thế là phải lắm. Cứu mạng được một gia đình sinh vật như vậy là để phúc đức lại cho con cái sau này

được nhờ. Em rất vui lòng. Vả lại, chuột bạch cũng là một giống vật rất dễ thương. Hơn nữa, chính chú Mickey đã hiện thân làm người đến cầu cứu anh, không giúp chú ấy sao đành!

Đêm hôm ấy, Vũ ngồi trong thư phòng đọc sách, mới được vài chục trang thì có tiếng gõ cửa nhẹ nhàng. Ngõ là Vũ thị, Vũ nói vọng ra:

– Em cứ vào đi. Anh đang đọc dở một bài về trần và rắn.

Cửa mở. Vũ ngẩng đầu lên. Thì ra là Mickey. Người thanh niên mặt mày hân hoan, tươi tắn bước vào phòng, quỳ một gối xuống trước mặt Vũ, ôm tay chàng, siết chặt:

– Xin đa tạ Bác Sĩ đã cứu giúp chúng tôi. Nhất là Bác Sĩ đã biết rõ cội nguồn chúng tôi mà vẫn nhân từ giúp đỡ. Chúng tôi thật vô cùng cảm kích.

Nói xong, Mickey gọi lớn:

– Céline, em dẫn các con vào đây ra mắt ân nhân.

Một nàng thiếu phụ dung nhan tuyệt vời, dáng dấp nhu mì, hiền hậu bước vào cùng hai đứa trẻ, một trai, một gái, Steven và Julie, trông rất sáng sủa, thông minh. Ba mẹ con cúi đầu chào Vũ, cùng nói một câu “Xin cảm ơn Bác Sĩ!” rồi khép nép đứng cạnh Mickey. Vũ cảm động, đứng dậy bắt tay từng người rồi mời vào phòng khách đàm đạo. Mickey xin phép mời phu nhân ra để được diện kiến. Toàn gia Mickey cúi chào Vũ thị rất kính cẩn.

Được vài phút, trong lúc câu chuyện đang vui thì Mickey đứng dậy, ngập ngừng:

– Thưa Bác Sĩ, tôi nói thể này e không phải, xin Bác Sĩ thứ lỗi. Nhưng tôi biết ông bà lúc sau này đang mong ước có thêm một mụn con để hù hí trong lúc các cháu kia đã khôn lớn cả. Ở vào cái tuổi của ông bà, dĩ nhiên chuyện này không phải là dễ. Để tạ ơn ông bà, tôi xin thành tâm tặng ông bà một viên linh đơn để ước vọng của ông bà được thành tựu. Nguyên do là vợ chồng tôi vốn rất hiếm muộn. Ăn ở với nhau đã mấy mùa mà vẫn không sinh nở. Thời may có người bạn thân là Bác Sĩ Donald Duckworth chuyên về phụ khoa tặng cho ba viên linh dược. Chúng tôi đã dùng hai viên, sinh được hai cháu Steven và Julie đây. Còn viên thứ ba này, xin ông bà Bác Sĩ nhận lấy như lời cảm ơn chân thành và sâu xa nhất của gia đình chúng tôi.

Vũ và phu nhân nhất định không nhận, nhưng gia đình Mickey đã lùi ra cửa và biến mất thật nhanh, để lại trên bàn một cái hộp bằng ngà, bên trong có một viên thuốc màu xanh, và một bao thư dán kín, ngoài bì viết mấy chữ, nét bút thật hoa mỹ “Xin chỉ mở thư này khi bà Bác Sĩ đã thụ thai”.

Mickey đi rồi, hai vợ chồng Vũ nhìn nhau bán tín, bán nghi, không biết mình tỉnh hay mơ. Vũ thị đưa tay sờ mặt chồng, rồi tự véo tay mình một cái, thấy đau nhói, mới biết chắc là mình không mơ. Vũ ôm vợ vào lòng, xiết chặt, rồi đặt lên môi nàng một nụ hôn nồng cháy. Vũ thị run rẩy nép vào ngực chồng. Hai người cùng nắm hộp linh đơn trong tay, nghe lòng mình mở hội.

Ngày hôm sau các con Vũ đi chơi xa trở về, Vũ gọi người con cả là Vũ Đại Minh vào thư phòng thuật chuyện Mickey cho nghe. Đại Minh là người thông minh,

đảm lược, có sức mạnh vô song mà lại ưa mạo hiểm. Trưa hôm đó cậu vác một khúc cây lớn ra bờ lạch sau nhà sục sạo. Quả nhiên thấy một con trăn lớn, dài cỡ 6, 7 thước, ẩn mình sau một lùm cây. Đại Minh nhanh như chớp, một tay chặn đầu, một tay nắm đuôi, bắt ngay tại chỗ, xách về nhà, gọi vườn Bách Thú cho người đến lấy đem đi.

Buổi tối Vũ ra gốc cây sồi mời Mickey vào nói chuyện. Chàng ngỡ ý muốn đón toàn gia Mickey vào nhà mình. Chàng dự tính sẽ mua một cái lồng chuột bạch thật lớn cho gia đình Mickey ở. Nhưng Mickey cương quyết chối từ:

– Xin cảm ơn hảo tâm của Bác Sĩ. Nhưng thú thực với Bác Sĩ, chúng tôi muốn sống cuộc sống tự do dù có nhiều bất trắc hơn là sống an lành trong một khung cảnh bó buộc, hạn hẹp. Trước khi Bác Sĩ đến cư ngụ tại đây, vợ chồng tôi là vật sở hữu của cậu Satish, con trai ông bà Kumar, người chủ cũ căn nhà kề bên tay trái nhà Bác Sĩ. Hôm gia đình Kumar dọn đi, cậu Satish vô ý không đóng cửa lồng, vợ chồng chúng tôi thoát ra, chạy đến cây sồi sau nhà Bác Sĩ, thấy cái hốc cây rất đẹp, liền chọn làm nhà mình. Hai cháu Steven và Julie đều sinh ra ở đó. Chúng tôi không thể nào bỏ mái ấm ấy mà trở lại cảnh cá chậu, chim lồng. Nếu Bác Sĩ có lòng thương mến, thỉnh thoảng cho chúng tôi được phép viếng thăm, đàm đạo là chúng tôi đã toại nguyện lắm rồi.

Vũ siết tay Mickey:

– Tôi rất thán phục tinh thần tự do của anh bạn. Và tôi cũng rất hân hạnh được kết bạn với một người khí khái như vậy.

Từ đó, Vũ và Mickey thường gặp gỡ nhau luôn, khi chén rượu, lúc cuộc cờ, rất là tương đắc. Mickey chơi cờ “chess” rất hay, và có một kiến thức rộng rãi về rượu vang làm Vũ hết sức cảm phục. Hai gia đình cũng mỗi ngày mỗi thêm thân thiết. Vũ thị và Céline thỉnh thoảng vẫn rủ nhau đi mua sắm. Thường thì Vũ thị bỏ Céline vào sắc tay, đến “shopping mall” vào phòng tắm cho Céline hiện thân thành người, rồi cùng đi dạo khắp các cửa hàng. Các con của Vũ và Mickey chơi đùa với nhau rất là vui vẻ. Steven và Julie rất giỏi điện toán, thường thắng luôn mỗi khi chơi “games” với các con của Vũ.

Được ba tháng thì một buổi tối Vũ thị mặt đỏ bừng, e thẹn nói với chồng:

– Mình ơi, em đã có tin mừng!

Vũ nhẩy choàng lên, sung sướng:

– Thật ư em? Thật vậy ư em?

Vũ thị cười tươi như hoa nở, đưa cho chồng xem bản thử nghiệm thụ thai. Vũ ôm vợ mà nước mắt chạy quanh, những vòng nước mắt hạnh phúc! Một lúc sau, chợt nhớ đến phong thư Mickey để lại cùng với viên linh đơn ngày trước, Vũ vội vào thư phòng, mở ngăn kéo lấy ra cùng Vũ thị nhắm đọc:

“Xin chúc mừng ông bà Bác Sĩ. Đã dùng linh đơn, thế nào ông bà cũng sinh quý tử như mong muốn. Viên linh đơn này chúng tôi định dùng để có thêm một cháu trai, nhưng đội ơn cứu mạng toàn gia chúng tôi của Bác Sĩ, và biết ông bà tha thiết muốn sinh thêm quý tử, chúng tôi rất vui sướng được đền đáp ơn nghĩa ấy bằng cách giúp ông bà toại nguyện.

Chỉ xin ông bà một điều rất nhỏ, là chúng tôi đã định đặt tên cháu trai thứ hai của chúng tôi là Robert, thì nay xin ông bà dùng cái tên ấy cho cháu bé tương lai.

Xin một lần nữa thành khẩn tạ ơn ông bà và ước mong cháu Robert sẽ đem lại niềm vui toàn vẹn cho gia đình ông bà.

Xin vĩnh biệt.

William Mickey và gia đình.”

Sau buổi tối hôm đó, gia đình Mickey bỗng biệt tăm, không còn thấy xuất hiện.

Vũ đến gốc cây sồi gọi bao nhiêu lần cũng không thấy trả lời. Nhìn vào hốc cây thì đã trống rỗng.

Đến ngày lâm bồn, quả nhiên Vũ thị hạ sinh một bé trai vô cùng xinh xắn. Trên giấy khai sinh tên cháu được ghi là Robert Mickey Vu. Nhưng họ hàng, bà con thân thuộc đều gọi cháu bằng cái tên tắt rất dễ thương là Bob Vu.

Mùi Quý Bồng

C'ÉTAIT NOËL



Noël. C'était Noël.
Ça fait un an déjà
Le jour de notre amour.
Noël. Pourtant c'est Noël.
Reviens. Ces jours de grêle
Oublie ces dernières nuits.
Parfois dans cette neige qui tourne
Qui froisse mes rêves si lourds.
La nuit de nos retrouvailles brille
Aux pins du portail.
Parmi ces gens qui retrouvent leur bonheur
Dans ces messes de minuit
Je prie pour ton retour.
Je crie: "Reviens, par amour!"
Noël, c'était Noël.
Souviens ces jours si frêles
La veille de ton départ.

Diễm Hoa

Virginia, Décembre 2015

CHUYỆN CHIẾC BÁNH CƯỜI

**** Ý Nguyên ****



Người đời thường nói: *“Khi bạn làm một việc tốt, ít ai nhớ tới bạn, nhưng khi bạn làm một việc sai quấy, thiên hạ sẽ chẳng thể quên.”* Đó là đề tài mà người viết muốn chia sẻ cùng bạn đọc để chúng ta cùng suy ngẫm.

Xin được dài dòng đôi phút trước khi đi vào đề tài chính vì câu chuyện dưới đây xảy ra đã khá lâu...

Chắc hẳn nhiều vị trong cộng đồng người Việt tại thành phố Albuquerque chưa thể quên được một khung cảnh thật đầm ấm của ngày đầu Xuân, một ngày Hội Mừng Xuân Ất Sửu (1985) được tổ chức tại Convention Center, một hội trường rộng lớn của thành phố Albuquerque, tiểu bang New Mexico. Chữ đầm ấm ở đây có nghĩa là mọi người đã thể hiện được tinh thần đoàn kết của người Việt xa xứ. Mặc dầu đã xa quê hương nhiều năm nhưng mỗi độ Xuân về hầu như mọi người trong chúng ta chưa ai có thể quên được ngày Xuân truyền thống, một ngày Tết cổ truyền của người Việt mình, để rồi tất cả cùng hiệp lực, cố gắng chạy ngược hay xuôi, dầu này dầu nọ, để có tạo dựng cho bằng được một hội trường hầu tổ chức buổi họp mặt vào ngày đầu năm.

Hôm đó, mới 9 giờ sáng, những gì cần thiết cho ngày hội Mừng Xuân tại hội trường đã được quý vị trong ban tổ chức xếp đặt thật nhanh chóng và chu toàn như trang hoàng sân khấu, treo phông, dán chữ vào băng vải làm biểu ngữ “ Mừng Xuân Ất Sửu”, dựng bàn thờ Tổ, âm thanh, ánh sáng, v.v...

Mặc dù ngoài trời tuyết rơi xối xả trong cái lạnh cay nghiệt của mùa đông, bà con tại đây đã không quản ngại đường xa, địa điểm mới khó kiếm (mỗi năm tổ chức Tết ở một nơi khác nhau), chỗ đậu xe phức tạp; họ vẫn hăm hở đến tham dự Hội Xuân thật đông đảo. Người nọ rủ người kia, ai không có xe thì đi quá giang nhau, rộn ràng và háo hức như biểu lộ một sự quan tâm đáng kể. Đó cũng là một khích lệ lớn lao cho ban tổ chức như nói lên tinh thần đoàn kết thân thiện của cộng đồng người Việt tại đây.

Chương trình mừng Xuân năm ấy cũng vẫn được sắp đặt như mọi năm, gồm: Giỗ Tổ Hùng Vương, múa lân, diễn văn của ông Hội Trưởng hội Người Việt, đáp từ của ông Thị Trưởng thành phố và Cha xứ nhà thờ La Vang. Phần văn nghệ vẫn đơn sơ như mọi năm ... đơn ca, hợp ca, vũ dân tộc. Đặc biệt có vài màn vũ của người Mỹ Tây Cơ đóng góp khiến chương trình văn nghệ thêm phần sôi động. Dù cho chương trình văn nghệ chỉ là “cây nhà lá vườn” nhưng đã được bà con đón nhận nồng nhiệt. Buổi văn

nghe chấm dứt vào hồi 5g30 chiều. Bà con cô bác gặp nhau tay bắt mặt mừng, chúc tụng nhau những lời vàng lời ngọc, thực thân mật, thực rộn ràng, thực dí dỏm và khôi hài để không khí ngày Xuân thêm đượm đà và khởi sắc.

Vâng, câu chuyện đón Xuân Ất Dậu chỉ đơn giản như thế. Như vậy đề tài “*Chiếc Bánh Cưới*” có liên quan gì đến cộng đồng người Việt chúng ta?

Xin thưa, chuyện là như vậy: Trong khi bà con cô bác đang lo thường thức văn nghệ mừng Xuân tại hội trường B (Ballroom B), một số trẻ em Việt Nam đã lên vào hội trường C, sát bên hội trường B, nghịch ngợm, phá phách và làm hỏng một chiếc bánh cưới lớn, sang trọng và cao tới bốn tầng của một gia đình người Mỹ có tiệc cưới vào lúc 7 giờ tối hôm đó. Các em đã thọc tay vào chiếc bánh cưới này và còn in luôn bàn tay lên trên bánh, khiến nhân viên nhà hàng Regent phải đem chiếc bánh đó đi sửa lại. Sau đó bà Marilyn Lovato, nhân viên phụ trách các phòng họp tại Convention Center đã tìm gặp tôi và nói với tôi nguyên văn như sau: **“Do you know that your Vietnamese ate the wedding cake at the Ballroom C?”** Với nét mặt kém vui, bà ta nhấn mạnh là chính nhiều người Mỹ đã trông thấy trẻ em Việt mình phá hỏng chiếc bánh cưới đó. Bà ấy cho hay là tuần nào cũng có tiệc cưới tổ chức tại đây và đã từ nhiều năm qua nhưng chưa bao giờ bánh cưới hay bất kỳ vật tư hữu nào của họ bị xâm phạm như vậy. Sở dĩ bà Lovato mang chuyện này nói với tôi vì tôi là người đứng ra thuê mượn hội trường cho cộng đồng tối hôm đó.

Chiếc bánh cưới kể trên là một vật thể được tạo dựng lên chỉ là một món ăn

tráng miệng sau một bữa tiệc linh đình, nhưng sự hiện diện của nó lại rất quan trọng vì đã thể hiện niềm hạnh phúc tốt lành cho hai người nam nữ sắp bước vào cuộc sống lứa đôi, nó tượng trưng cho một sự may mắn khởi đầu, chia sẻ niềm vui của cô dâu chú rể đến cùng những người thân quen, bạn hữu. Do đó, trong tiệc cưới luôn luôn phải có sự hiện diện của một chiếc bánh cưới. Vậy mà mấy em nhỏ người Việt mình đã làm cho chiếc bánh cưới của họ xấu đi. Bây giờ, cho dù chiếc bánh đó đã được đem đi sửa lại nhưng vẫn là một điều không may mắn cho bữa tiệc tân hôn của hai họ. Thực đáng tiếc! Thực buồn!

Nói về chữ “ăn” mà bà Lovato đề cập đến ở đây bao hàm nhiều ý nghĩa. Nếu dịch theo nghĩa trong tự điển Việt Nam là động từ ăn, là cho thức ăn vào miệng và nhai kỹ rồi nuốt. Ăn cơm do chính mình thổi gạo chín. Gạo mình phải mất tiền mua tại các các tiệm thực phẩm Á Đông như Thanh Thúy hay Talin chứ không phải xếp hàng lãnh không như hồi ở trong trại tị nạn trước đây. Rồi thì ăn tiệc mừng con thôi nôi, mừng mua nhà mới, mừng con trai lấy vợ, con gái lấy chồng, mừng con ra trường v.v... Ăn ở nhà hay ăn ở tiệm đều là ăn cả, nhưng được người ta mời mọc, đón tiếp đàng hoàng tử tế. Còn chữ “ăn” mà bà Lovato đề cập ở đây rất mỉa mai, rất chua chát. Nó hoàn toàn khác với cái nghĩa căn bản ở trên. Ăn mà không được người ta mời chào, không được người ta cho phép, ăn mà phải lén lút như vậy có nghĩa là ăn vụng, ăn trộm hay ăn cắp thì không thể chấp nhận được.

Qua sự kiện trên đây, những người quan tâm đến tập thể người Việt tại

thành phố Albuquerque hẳn cũng trần trở về câu chuyện đáng tiếc này? Vì nó liên quan đến vấn đề giáo dục con em trong những ngày đầu hội nhập vào một xã hội mới không phải là Việt Nam. Do đó chúng ta có thể quy mọi lỗi lầm cho lũ trẻ vô tư đó được không? Chúng ta có nên dồn hết khuyết điểm đó cho phụ huynh vì đã không canh chừng hay răn dạy con em của họ? Hay quý vị có thể thân nhiên trả lời: “Đâu có phải con tôi...Con tôi đâu có làm điều ấy...” Nhưng như bà Lovato đã nói: “Người Việt các anh đã ăn bánh...” thì dù con quý vị không ăn bánh, không làm hỏng bánh, quý vị không có mặt tại hội trường ngày hôm đó, quý vị không cư ngụ tại tiểu bang này, quý vị không sinh sống tại nước Mỹ, quý vị ở đâu đâu đi nữa quý vị cũng vẫn bị mang tiếng như thường, vì “con sâu bỏ rầu nồi canh” mà.

Sự kiện này nhắc người viết nhớ đến câu chuyện lùm xùm xảy ra ở California, nơi tập trung hầu hết những giới trí thức Việt Nam sau năm 1975, và câu chuyện động trời ấy cũng phát xuất từ giới trí thức đó mà ra... Vụ tai tiếng do một số bác sĩ Việt Nam gian lận Medicare tại Orange County California!

Thưa vâng, trong cộng đồng người Việt tại Mỹ quốc có rất nhiều nhân tài như Bác Sĩ, Kỹ Sư, Giáo Sư v.v... Chúng ta đều cảm thấy hãnh diện với người bản xứ vì danh tiếng của những vị này dù rằng bản thân mình chẳng là cái gì. Nhưng khi vụ gian lận Medicare bùng nổ, báo chí loan tin tùm lum, dân Việt mình ở nơi đó và vùng phụ cận không giám xuất đầu lộ diện. Các khu phố buôn bán của người Việt Nam thường ngày rất xầm uất, bỗng trở nên vắng vẻ.

Mọi sinh hoạt hầu như giảm sút. Tại sao vậy? Mấy ông bác sĩ tham lam, gian lận thì mấy ông ấy sẽ phải chịu tội trước pháp luật. Nếu có tội thì phải đền tội, phải lãnh án, phải vào tù chứ ăn thua gì đến đồng bào chúng ta mà phải sợ, phải lánh mặt lẫn tránh? Phải chăng ai nấy cũng đều sợ “con sâu làm rầu nồi canh?”

Tôi nhớ cách đây không lâu, một nữ sinh Việt Nam học bậc trung học được chấm điểm nhất về môn đánh vần (Spelling Bee), tên tuổi của em này được đăng trên báo chí. Khi tôi đến sở làm, mấy người bạn Mỹ cùng sở nhao nhao hỏi tôi có phải cô gái đứng nhất trường X về môn Spelling là con gái tôi không? Vì em này có tên họ (last name) giống như tôi. Cũng như thế một em học sinh Việt Nam 12 tuổi đã viết một bài luận văn hay nhất Hoa Kỳ trong đám các em cùng thi đã nhận được một phần thưởng cao quý là một chiếc xe hơi trị giá \$ 8000 US. Em đã được chọn đọc bài diễn văn cảm ơn Tổng Thống Hoa Kỳ trong ngày lễ Độc Lập. Những người bạn cùng sở của tôi cũng xôn xao không kém về vụ này. Như vậy đã chứng tỏ rõ ràng là tiếng thơm đã lây sang tôi nói riêng, và đã làm cho cộng đồng người Việt trên nước Mỹ cũng hãnh diện lây nói chung.

Trở lại câu chuyện “chiếc bánh cưới” nói trên. Là người Việt Nam, chúng ta sẽ suy nghĩ gì về sự kiện này, sẽ học hỏi và rút ra được kinh nghiệm bản thân ra sao. Phải chăng, nếu ngay từ lúc cộng đồng dự định tổ chức ngày hội Xuân Ất Sửu, mọi người trong ban tổ chức nên ngồi lại với nhau để phác họa một chương trình tổng quát, phân công rõ ràng, mỗi người giữ một trọng trách và

ai ai cũng lo đảm nhận trách nhiệm của mình chu toàn thì câu chuyện đáng tiếc như trên không thể nào xảy ra. Nói chung, đây là trách nhiệm của ban tổ chức, của ban tiếp tân và trật tự phải quan tâm về vấn đề này, như vậy sẽ tránh được cảnh “con sâu làm rầu nồi canh” phải không ạ? Đồng thời cũng là phần nào trách nhiệm của tôi trong sự việc này, vì tôi là người đứng ra thuê hội trường cho cộng đồng nhưng vì chưa có kinh nghiệm nên sự việc đáng tiếc đó đã xảy ra ngoài sự kiểm soát của mình. Cho nên bằng mọi giá tôi đã phải đến gặp bà Lovato để xin lỗi và mong bà thông cảm. Sau đó tôi đã tự mình đến gặp gia đình chủ hôn lễ cưới để tạ lỗi với họ.

Câu chuyện nghe ra có vẻ xa xôi, đã như chìm vào dĩ vãng, tuy nhiên nghe lại để đề phòng hẳn cũng không thừa. Người viết xin được kết thúc câu chuyện nơi đây và xin dành quyền phê phán cùng quý đồng hương, hy vọng trong tương lai nếu cộng đồng người Việt ở bất kể nơi nào trên thế giới, nếu có định sinh hoạt bất cứ việc gì hãy nên hợp tác chặt chẽ với nhau hầu tránh được những sự việc đáng tiếc xảy ra như kể trên. Mong thay!

Ý Nguyên

Gió Lùa Khoảng Trống

**Hôm nay đã ngày Ba Mươi Tết
Chiều cuối năm nắng nhạt buồn tênh
Chim xáo xác đường bay về tổ
Tôi trở về căn apartment**

**Cám ơn vợ ở nhà bày sẵn
Cỗ đơn sơ lễ rước Ông Bà
Thắp hương nến,
lắm thắm khăn nguyện
Tắm lòng con, đưa ở phương xa**

**Ngoài sân vắng gió lùa khoảng trống
Gió đi tìm bóng dáng cây nêu?
Đang sống kiếp ăn nhờ ở đậu
Đất cắm dùi không có, lâu bêu!**

**Nắng khép lại, năm cùng tháng tận
Láng giềng tôi mấy bạn Liên Xô
Mai mòng Một gặp nhau chào hỏi
Như mọi ngày, hai tiếng “Hello”!**

Quang Hà

MƯA THU XỨ LẠ

** Ngọc Ánh **

Trời xám xịt màu mây, những hạt mưa nhỏ lác rắc nhưng đủ thấm lạnh người phương xa khi chúng tôi không chuẩn bị nón và áo khoác cho một ngày ẩm ướt này.

Chuyến xe lửa đến rất đúng giờ, chúng tôi đứng dưới sân gare Massy Palaiseau vùng ngoại ô của Paris, để chờ một bà đầm không họ hàng nhưng vô cùng thân thiết, bà là vợ của ông anh chồng trước đây của tôi, anh Ba du học từ năm 18 tuổi, rồi lấy vợ đầm và ở lại Pháp sinh sống làm việc hơn nửa đời người, anh mới mất năm ngoái và đó là lý do chúng tôi muốn ghé thăm ngôi nhà nhỏ nhưng rất ấm áp thân tình của anh chị.

Khi gọi phone để báo tin là chúng tôi sẽ đến, tiếng bà cười khanh khách và giọng nói vang vang lú lo một tràng tiếng Pháp mà ông xã nhà tôi phải ráng vận dụng thứ ngôn ngữ Phú Lang Sa đã lâu không dùng của mình để hiểu rõ điều bà muốn nói, đại để là bà sẽ đến sân ga đón chúng tôi, bà đã nhận ra chúng tôi là người Việt Nam, người thân của chồng bà, bà sẽ chuẩn bị để tiếp chúng tôi tại nhà.

Vì đã gặp nhau vài lần trước đây khi chúng tôi qua Paris, nên tôi tin chắc mình sẽ nhận ra bà sau mấy năm dịch bệnh ngăn cách. Vậy mà hơn một giờ rồi

vẫn không thấy bóng dáng bà đâu, đi tới đi lui trong sốt ruột trông ngóng, chúng tôi nhận ra mình không nói rõ hơn với bà đầm vị trí của sân ga, nó còn có cái cổng ở phía sau nữa, biết đâu bà ấy đang ở bên đó.

Quả thật là bà đầm đang chờ chúng tôi cũng cả tiếng đồng hồ trong kiên nhẫn mưa lạnh, chúng tôi ôm nhau thật chặt, trong lúc tôi rụng nước mắt vì xúc động khi thấy bà khò lưng trong 2 cây gậy chống, thì bà lại cười khanh khách vì vui mừng gặp lại chúng tôi.

Lên xe bà nói huyền thuyên mà không cần biết chúng tôi hiểu được mấy câu, thỉnh thoảng bà lại thò tay ra sau để nắm lấy tay tôi thân thiết, trong khi anh xã tôi thót tim mấy lần vì tay lái gan dạ của bà đầm gần 90 tuổi trên con đường chắc cũng quen thuộc với bà mấy mươi năm ở đây.

Xe ngừng lại ở một nghĩa trang nhỏ trên đồi, bà muốn chúng tôi thăm mộ anh trước khi về nhà, nơi yên nghỉ của người đàn ông mà bà dành cả đời để yêu thương chăm sóc, bà kể mỗi ngày bà đều đến đây, đi bộ khi trời nắng và đi xe khi trời mưa, chúng tôi đứng im trước mộ anh để nghe bà đọc một bài thơ(?) có tiếng bồng tiếng trầm, dĩ nhiên là không thể hiểu hết nhưng câu cuối thì tôi biết .".je t'aime pour toujours" tôi biết bà

đã yêu anh ấy biết bao nhiêu, một người phụ nữ tận tụy hết lòng cho người đàn ông mà mình yêu thương. Thế mới biết tình yêu đâu có ranh giới của màu da, chủng tộc, hay rào cản của tôn giáo hoặc phân biệt giai cấp xã hội như thói đời. Tình Yêu là đi thẳng vào trái tim của người đồng điệu để rồi ở lại đó suốt đời. Bà Marie là người như thế đó.

Đứng trên ngọn đồi, nhìn xuống cỏ xanh ngút mắt, thấp thoáng mấy ngôi nhà trong tàng cây, ở đó có một mái ấm đã từng giữ một trời hạnh phúc của bà, tôi ngậm ngùi nhìn chung quanh là những ngôi mộ hàng xóm của anh và chắc chỉ có anh là người Việt Nam duy nhất.

Buồn ơi, kiếp sống tha hương. Một anh chất đầy bình hoa tươi, không có di ảnh, chỉ có hàng chữ nhỏ đề tên anh, họ Trần, không có tên Tây nào đính kèm như một số Việt Kiều khác. Anh đã sống và chết như một người Việt, chỉ có điều anh không có cơ hội để trở về quê hương chọn nơi yên nghỉ dưới bóng dừa xanh, con sông nhỏ nơi anh đã sinh ra, khi mà thời thế đất nước có quá nhiều thăng trầm thay đổi. Trước lúc mất chắc anh buồn lắm khi không kịp nhìn quê hương mình thay đổi, người dân mình thật sự hưởng hạnh phúc tự do, đó là điều anh đã từng mong đợi cũng như bao nhiêu người yêu nước khác đau đáu trong lòng khi nghĩ về Quê Mẹ điều linh. Rồi ở một nơi nào mơ hồ sương khói, anh gặp lại tất cả những người thân yêu trong gia đình, Ba Má, anh hai,

anh chị năm, anh chị sáu, anh Tài. Mọi người đoàn tụ có vui không?

Ngôi nhà im lìm lạnh ngắt khi bước vào, tôi hình dung gương mặt của anh năm nào lúc ngồi trên chiếc xe lăn đón chúng tôi tận cửa, sự trù mến thân thương của ông anh cả dành cho những đứa em phương xa lâu ngày mới gặp. Cái bàn này anh đã ngồi với chúng tôi, nhìn chúng tôi nói cười rôm rả, còn bây giờ anh nhìn chúng tôi bằng đôi mắt của khung ảnh trên bàn, cũng dịu dàng mà sao buồn quá.

Bà đầm mở cửa cho chúng tôi vào phòng riêng của anh, cánh cửa chắc cũng đóng kín từ khi anh mất trong nỗi buồn đau nặng trĩu, khung cảnh thâm trầm âm u vì thiếu ánh sáng bỗng bừng lên khi tấm rèm được kéo qua, chút nắng chiều lọt khe hở đọng lại trên tấm bản đồ Việt Nam mà anh đã đặt trên trọng giữa phòng, lần đầu tiên tôi cảm nhận được điều gì đó thật thiêng liêng khi nhìn thấy tấm bản đồ của đất nước mình được đặt ở một nơi xa xôi cách nửa vòng Trái Đất, trong ngôi nhà của một người Việt Nam lưu lạc hơn nửa thế kỷ trước.

Xin được cúi đầu ngưỡng mộ lòng yêu nước của anh, người mà tôi hết sức kính yêu như người anh cả trong gia đình, chính anh đã viết những bức thư đầy tình cảm, để xoa dịu nỗi buồn của tôi khi vừa mới ra khỏi trại giam với những mắt mắt đón đau và cũng chính anh đã giúp đỡ tiền bạc cho tôi trong bước đầu của cuộc sống khó khăn vất vả ở quê nhà.

Thật lòng nếu không có sự vận động của các anh em chồng bên Pháp thì chưa chắc gì con trai tôi được ra đi an toàn, để ngày nay cháu sống yên ấm bởi lòng nhân ái của tổ chức thiện nguyện Thụy Sĩ chăm sóc đến suốt đời. Ôn này cũng có anh trong đó.

Nhìn quanh quất trong căn phòng đầy sách vở của anh, bất chợt tôi nhận ra cái ca nhựa đã phai màu thời gian của Tài được đặt kín đáo trên nóc tủ. Ôi cái ca tầm thường dùng để đựng cơm trong trại giam nhưng đối với anh em chúng tôi thì nó rất quý giá, bởi vì nó là kỷ vật còn giữ lại sau cái chết oan nghiệt của anh ấy, trên cái ca đã được Tài khắc hai bài thơ để tặng tôi, những dòng chữ sắc nét và đầy khẩu khí của một tử tù chính trị, ngoài ra cũng có cả lời yêu thương mà tôi dành cho Tài trong tháng ngày buồn hiu ấy.

Đường đi của đồ vật coi rất đổi tầm thường này cũng không kém phần ly kỳ, đầu tiên ai đó cho tôi cái ca nhựa màu đỏ, tôi viết vào đó chữ “Tài yêu” và nhờ người bạn tù chuyển vào phòng biệt giam cho anh, sau đó vài ngày thì nó được trả lại cho tôi với những dòng chữ khắc chi chít trong đó, tôi nhớ rất rõ bài thơ anh đã viết, nói lên tâm trạng của anh lúc bị gông cùm trong biệt giam.

*“Hở kia sa cơ đành khuất nhục
Kêu gào gầm thét thấu trời xanh
Nay ta thất thế bị giam cầm
Cấn rặng ngậm miệng nuốt hờn căm
Một lòng vì nước vì dân tộc*

*Thì có xá chi chút ngục tù
Chung thân, án tử cơn gió thoảng...”*

Và còn nhiều nữa bài thơ anh tặng riêng cho tôi, những dặn dò tha thiết mà mỗi chữ mỗi lời đã khiến nước mắt tôi rơi vì thương anh ấy.

Giữa bốn bức tường trại giam không biết cất giấu vào đâu để cái ca tránh bị thu giữ, tôi bèn ném nó qua hàng rào kẽm gai cho một người quen thân tin cậy vì anh ta sắp mãn hạn tù với lời nhắn gửi mang về Sài Gòn trao tận tay anh chị chồng tôi, rồi không biết bằng cách nào anh chị lại chuyển được nó qua Pháp, vì trong thời điểm đó sự qua lại Sài Gòn - Paris rất khó khăn, và ông anh của Tài đã cất nó trên nóc tủ suốt 40 năm nay như giữ gìn nguyên vẹn một kỷ vật của gia đình.

Bây giờ thì tôi đã nhìn thấy nó, để hăm hở bắt ghế leo lên mang cái ca xuống, rưng rưng xúc động khi cầm nó, cảm giác giống như được nắm cánh tay anh ấy ngày xưa, sao mà gần gũi thân thương quá đỗi.

Bằng thứ tiếng Pháp Google, tôi giải thích với bà đầm về những dòng chữ kỷ niệm ghi trên đó và xin bà cho tôi được giữ nó như một ân huệ cuối cùng mà tôi mong bà không từ chối.

Marie trầm ngâm một lúc, bà rất yêu chồng và cũng muốn giữ lại tất cả những gì thuộc về chồng của bà trong căn phòng riêng tư này, nhưng bà cũng đồng cảm với tâm trạng của tôi, một người Việt xa lạ xuất hiện trong ngôi nhà

này, nhưng hình như đã gắn bó với nhau lâu đời cái duyên kỳ ngộ, hai người đàn bà có cùng một nỗi đau mất mát khi người chồng thân yêu của mình đã ra đi mãi mãi về cõi vĩnh hằng.

Bà tìm một bao giấy gói cái ca lại cẩn thận và trao nó cho tôi, giống như nghi thức xếp cờ và trao cho người quả phụ có chồng đã hy sinh ngoài mặt trận. Tôi mang ơn bà về nghĩa cử này như tôi đã từng mang ơn anh ba, người anh đáng kính của Tài đã dành cho tôi mọi yêu thương trong suốt những năm tháng đã qua.

Ra về mang theo ánh mắt dịu dàng của anh trên khung ảnh, mang theo những cánh hồng đầm nước mưa rơi

rụng trước thềm nhà, mang theo gói quà quý giá vừa được bà thương tặng.

Chúng tôi ôm nhau từ giã, thân hình bà gầy gò yếu đuối trong lớp áo khoác, nhưng tôi biết trái tim bà đã mạnh mẽ biết bao nhiêu khi phải sống trong ngôi nhà vắng lặng này với bóng hình người chồng thân yêu lúc nào cũng như quanh quẩn đâu đây. Thật lòng không biết lúc nào chúng tôi mới có dịp gặp lại bà khi khoảng cách địa lý quá xa xôi, và với tuổi cao sức yếu của cả hai bên thì liệu bà có thể đợi chờ để gặp lại chúng tôi lần nữa? Nghĩ như vậy thôi mà đã thấy buồn hiu hắt rồi.

Ngọc Ánh - Paris tháng 9 /2022

Tuyệt Bất Ngờ

Thân mến tặng Quang Hà

Cơ duyên hãn hữu... chỉ bài thơ
xướng họa... hoá ra... tuyệt bất ngờ!
Nối kết tình quê năm tháng cũ
Trần dâng kỷ niệm bạn bè xưa
Bờ xa Đại/Thái (*) nào ngăn cách
Tình nặng xưa/sau khó nhạt mờ
Tám hướng chờ mong mùa hội ngộ
Ơn trên hào sảng chấp duyên thơ!

Triệu Bảo - Florida, 01/9/2021

Buộc Chăng Ngờ

*Kính họa và đáp tạ bài Tuyệt Bất Ngờ
của nhà thơ Triệu Bảo*

Tưởng rằng sơ ngộ...mấy vần thơ
tình bút...duyên quê...buộc chẳng ngờ!
Hợp lại bè bạn người chốn cũ
Lần theo dấu bể chuyện ngày xưa
Tâm tư khép/ mở niềm u uẩn
Kỷ niệm đầy/ vơi dấu nhạt mờ
Tương ngộ, ta chờ năm, tháng tới
Chung trà thơm khói quện hồn thơ...

Quang Hà - San Francisco, 01/9/2021

() Florida bên bờ Đại Tây Dương / California bên bờ Thái Bình Dương*

Một thoáng suy tư:
TRỞ LẠI VƯỜN THANH

**** Phạm Bá ****

(Tặng Ý NGUYỄN - người Em Gái xứ Thanh)

Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên
(T.T.Kh.)

Tôi không phải là một nhạc sĩ, cũng chẳng phải là một thi nhân mà chỉ là một người mến nhạc, yêu thơ. Tôi thích cái “*Đêm đông*” lạnh lẽo của Nguyễn Văn Thương; cái se sắt lạnh lùng ở “*Giọt mưa thu*” của Đặng Thế Phong và cái dạt dào tình cảm ở “*Lỡ bước sang ngang*” của Nguyễn Bính...

Tôi quên sao được những ngày theo học ở Hà Thành. Cứ mỗi cuối tuần, mấy thằng nhóc tụi tôi lại rủ nhau đạp xe lên Yên Phụ, Cổ Ngư hay đi tắm ở Nghi Tàm Quảng Bá, đồng thời cũng để đọc cho nhau nghe những vần thơ hay. Trong số những bài thơ tôi thích nhất vẫn là bài “*Hai sắc hoa Ti-gôn*” của T.T. Kh. và bài “*Dòng dư lệ*” của Nguyễn Bính. Tôi thích vì khi đọc lên nghe như thấy lòng mình rạo rực, như bồi hồi được nhìn thấy một ánh sao rơi, như thương cảm cho số kiếp một cuộc tình dang dở, như dư ảnh một mùa thu nào còn vương vấn trong tôi... khiến tôi vẫn canh cánh bên lòng mong một lần trong đời được đến Vườn Thanh như đi tìm “huyền thoại một chuyện tình thế kỷ...”

Bài thơ “*Hai sắc hoa Ti-Gôn*” đã hiện diện trên thi đàn văn học nghệ thuật Việt Nam hơn nửa vòng quay thế kỷ - từ 1937, nhưng thi nhân và tác phẩm như

vẫn còn sống trong tôi, bàng bạc như một giấc mơ dài cho dù không biết đến tác giả là ai.

T.T.Kh. là ai? Người ta đã tốn rất nhiều giấy mực để tìm hiểu thân thế của tác giả, nhưng cuối cùng cũng chỉ đưa nhau vào một ngõ cụt không lối thoát. T.T. Kh là Trần Thị Khanh? là Trần Tuyết Khanh? là sự ghép nối tên thi sĩ Thâm Tâm và người con gái tên Khanh? Nghi vấn vẫn chỉ là nghi vấn - một nghi vấn dằn vặt những kẻ yêu thơ như một xót xa cho thân phận Thúy Kiều trước mộ Đạm Tiên... Tuy nhiên người viết không dám làm cái công việc bình thơ, mà ở đây chỉ ghi lại nhận định lẻ loi của mình về thi nhân và tác phẩm.

Chuyện tình “*Hoa ti-gôn*” khởi đầu bằng một truyện ngắn của Thanh Châu mang tựa đề “*Hoa ti-gôn*” ghi lại một chuyện tình tan vỡ dưới giàn hoa ti-gôn được đăng trong tuần báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy số 174 tháng 9 năm 1937. Lúc này, Hà Nội trời vào thu. Những đợt gió heo may xào xạc thổi về thành phố làm những cánh hoa phượng vĩ trái mùa dọc đường Cổ Ngư như đang cùng trút nhụy xuống mặt hồ. Hàng me trên đường Quán Ngựa đứng ngẩn ngơ như đang lưu luyến cái nắng hè, thì vào hừng

đồng một ngày tháng Mười... cả Kinh Thành hoa lệ bằng hoàng đến ngầy ngất vì một bài thơ mang tựa đề “Hai sắc hoa ti-gôn” dưới tên T.T. Kh. xuất hiện trên trang thơ Tuần báo TTTB số tháng mười sau “*Bài thơ thứ nhất*” cũng với tên T.T.Kh. Hai bài thơ quả đã gây chấn động giới văn nghệ thủ đô thời đó vì lời thơ quá táo bạo đã làm rung động trái tim người đọc, phần vì bài thơ xuất hiện ở một xã hội đã bao đời lấy Nho giáo làm khuôn thước cho cá nhân, gia đình và xã hội. Vì ý và lời thơ đã vượt ra ngoài giới hạn này, “Hai sắc hoa ti-gôn” đã đạt đến một cao điểm lãng mạn. Và cũng “*Từ đây tòa soạn Tiểu Thuyết thứ bảy không nhận được bài nào nữa và cũng không biết T.T.Kh. ở đâu*” (Thi Nhân Việt Nam của Hoài Thanh & Hoài Chân trang 369).

Như bút ký một chuyện tình lãng mạn, “*Hai sắc hoa ti-gôn*”, bằng thể thơ thất ngôn phân đoạn, ghi lại những giây phút xao xuyến ban đầu trong những buổi hẹn hò vào những chiều vàng nhạt nắng:

*Một mùa thu trước mỗi hoàng hôn
Nhật cánh hoa rơi chẳng thấy buồn
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc
Tôi chờ người đến với yêu thương*

Cũng như bao cuộc tình trường, những kẻ yêu nhau vẫn thường lo sợ một ngày tan vỡ. Hoa nở để rồi tàn, người hợp để rồi tan, đã như một định đề gắn liền vào thân phận lứa đôi:

*Người ấy thường hay ngắm lạnh lòng
Dải đường xa vút bóng chiều phong
Và phương trời thăm mờ sương cát
Tay vút dây hoa trắng trắng lòng*

*

*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi
Thở dài trong lúc thấy tôi vui
Bảo rằng hoa đáng như tim vỡ
Anh sợ tình ta cũng thế thôi...*

Nhưng hàng cây bên đường đã bao lần thay lá thì lòng người hẳn phải có lúc đổi thay: T.T. Kh. như đã quên đi “*Người Ấy*” để lên xe hoa về nhà chồng. Ví như ngày xưa, người con gái trong Vu Quy Nhật mà Kinh Thi đã dạy:

*“Xinh tươi mơn mớn đào tơ
Xum xuê ngàn lá phát phơ đầy cành
Theo chồng nàng đã duyên thành
Với người gia thất, hiền lành thuận vui”*
(Tạ Quang Phát dịch) *

thì ngày ấy, đối với T.T. KH chỉ một lần và một lần thôi: lối cũ đã loang màu xác pháo mà lòng ngập đầy đắng cay buồn tủi: tủi thân, tủi phận, tủi đời. Nàng đã ra đi vì nghĩa gia đình vốn còn nặng bóng ma Khổng Học hay vì tình hạn của con tim:

*Đâu biết một đi một lỡ làng
Dưới trời đau khổ chết yêu đương
Người xa xăm quá! tôi buồn lắm
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường*

Ở đây, cái ưu tư khắc khoải trong xót xa tuyệt vọng của T.T. Kh là chỉ còn biết nhìn theo những mùa thu ray rứt ra đi mà hình bóng “*Người-đi-quá-đời*” nàng vẫn mịt mờ như bóng chim tăm cá:

*Từ đây thu rồi thu lại thu
Lòng tôi còn giá đến bao giờ
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ
Người ấy cho nên vẫn hững hờ*

Ồi! Mùa Thu đất Hà Thành chưa lạnh lắm mà sao hồn nàng giá lạnh như một hồn thơ của Xuân Diệu:

*Em sợ lắm. Giá băng tràn mọi nẻo
Trời đầy trăng lạnh lẽo suốt xương da*

Có phải chăng:

*“Đêm đêm bên cạnh chồng già
Và bên cạnh bóng người xa hiện về”
(Nguyễn Bính)*

T.T.Kh sợ sệt bóng thời gian... Giá đừng có ngày hôm qua thì tất không có ngày hôm nay. Giá đừng có mùa thu trước thì hẳn không có mùa thu này... Nhưng thời gian vẫn vô tình lẻo đẻo đến với cuộc đời nàng như một đe dọa triền miên, không dễ mấy ai chia tay được nỗi buồn, niềm nhớ:

*Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi
Mà từng thu chết từng thu chết
Vẫn giấu trong tim bóng “một người”*

Đó chính là một hình ảnh tương tự cuộc tình như nhà thơ Trần Huyền Trân diễn tả:

*Xa nhau gió ít lạnh nhiều
Lửa khuya tàn chập, mưa chiều đổ
nhanh*

“Hai sắc hoa ti-gôn” như là lời phản tỉnh của một người làm lỡ cuộc tình trường, tự than thân trách phận. Để rồi từ đó trở đi, mỗi khi thu về thì T.T.Kh lại run sợ trước cái xào xạc của lá thu. Không còn cảnh “con nai vàng ngơ ngác, đạp trên lá vàng khô” (LTL) mà gió thu bây giờ xào xạc tưởng như kéo lê những cánh lá khô rên xiết trên mặt hè mà cứ ngỡ như tiếng chân người yêu

đang len lén bên mình. Mùa thu vàng ủa thực sự đã ám ảnh T.T. Kh. khiến nàng phải thốt lên nỗi đau thương bằng những vần thơ muộn:

*Tôi sợ chiều thu nắng phớt mờ
Chiều thu lá đỏ rụng chiều thu
Gió về lạt nẻo chân mây vắng
Người đó, ngang sông đứng ngóng đò*

Đò đã đưa nàng qua sông... Đò đã không quay về đón khách... Nếu ở một bài thơ của Thế Lữ, nhà thơ đã viết:

*Lòng em như nước Trường Giang áy
Sớm tối đưa chàng tới Phúc Châu ***

thì trong suốt một bài thơ dài, T.T. Kh đã không tạo nổi hình ảnh một con nước Trường Giang để bảo rằng “sớm tối sẽ đưa chàng tới Phúc Châu”. Ngược lại, T.T.Kh như là hiện thân của một cô lái đò: “bỏ thuyền, bỏ bến, bỏ giòng trong, cô lái đò kia đi lấy chồng...” (Nguyễn Bính -Lỡ Bước Sang Ngang, trang 58)

Chao ôi! Như một cung đàn lỡ nhịp, nhưng T.T. Kh không biện minh mà chỉ trần tình với chính mình, với “Người ấy” nhưng đã không thể chuyển xoay được định mệnh đã an bài:

*Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng
Trời ơi! người ấy có buồn không?
Có thăm nghĩ tới loài hoa... vờ
Tựa trái tim phai tựa máu hồng*



Cầu HÀM RỒNG sông Mã – Thanh Hóa 2014

Photo Courtesy of TuyBut

Tới đây, nhà phê bình Hoài Thanh trong Thi Nhân Việt Nam (TNVN), trang 370, đã viết: “Từ đó mùa thu qua, rồi mùa thu qua. Nàng vẫn luôn luôn tưởng nhớ, nhưng tin buồn, chàng nào có hay; cho nên nàng tự hỏi: Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng; Trời ơi! người ấy có buồn không?”. Một nỗi đau đớn trần trụi, không ẩn sau Liễu Chương Đài như nỗi đau của nàng Kiều ngày trước”

Thôi thế là hết! Mong rồi chẵn gối so le... Cuối cùng T.T.Kh đã không che giấu nỗi cô đơn trống vắng của một người đã vội bước lên đò rời bến:
 Ở lại Vườn Thanh có một mình
 Tôi yêu gió lạnh lúc tàn canh
 Yêu trắng lặng lẽ rơi trên áo
 Yêu bóng chim xa, nắng lướt màn

Nhưng đã hết đâu... Nếu cây trên rừng vẫn còn vàng lá vào mùa thu thì chuyện tình hoa ti-gôn vẫn còn là đề tài của những kẻ yêu thơ. Chỉ ngay số báo kế tiếp, sau khi “Hai sắc hoa

ti-gôn” được đăng, thì trong “xóm nhà vắng bóng xuân xao. Có đến mấy người nhất quyết T.T.Kh. chính là người yêu của mình. Và người ta đã phê bình đến náo nhiệt” (TNVN trang 369). Ai cũng nhận mình là “Người Ấy”, dĩ nhiên bàn dân thiên hạ cũng không bỏ ra ngoài tên “người tình Nguyễn Bính”, và cũng trên trang thơ ấy ở một số báo sau, người ta thấy xuất hiện bài “Dòng dư lệ” của Nguyễn Bính mà nội dung không ngoài việc gửi gắm tâm tư mình cho tác giả “Hai sắc hoa ti-gôn”. Bài thơ của NB lại được mở đầu bằng hai câu thơ ai oán nhất của T.T.Kh trích từ bài “Bài thơ thứ nhất” mà ở đây, không có giọt mưa thu nhưng có dòng dư lệ:
 “Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
 Nhỏ xuống thành thơ khóc chút duyên”

“Dòng dư lệ”, trong bối cảnh một mùa thu đất Bắc, đã đưa người đọc vào ngay cơn xúc động của chiều thu đầy xác lá:
 Gió đưa xác lá về đường
 Thu sang nhuộm cả sầu thương một trời
 Sầu thương quện lấy hồn tôi
 Đêm qua ngồi đọc thơ người xa xăm

Đời sương gió, kiếp tha phương như
đã gắn liền vào thân phận người thi sĩ
đa tình:

*Tuổi nàng năm ấy còn thơ
Còn bao hứa hẹn đợi chờ một mai
Rồi đây mưa gió bụi đời
Tôi quên sao được
bóng người Vườn Thanh*
*

*Lạnh lòng canh lại sang canh
Lòng tôi thao thức với tình băng quơ
Bỏ sinh lạc kiếp giang hồ
Đám đâu toan tính se tơ giữa đường*

Như một cánh chim trời bạt gió, bay
mãi bay hoài như để né tránh cái tan tác
của mùa thu:

*Thu sang rồi lại thu sang
Cúc bao lần nở lá vàng bao rơi
Bao nhiêu vật đổi sao rời
Đường bao nhiêu dặm
hỡi người bốn phương*

Nhưng rồi cũng có một ngày chim
trời mỗi cánh, Nguyễn Bính trở về bến
cũ đồ xưa trong một chiều buồn tàn thu:

*Dừng chân trước cửa nhà nàng
Thấy hoa vàng
với bướm vàng hôn nhau
Tìm nàng chẳng thấy nàng đâu
Lá rơi lả tả bên lầu như mưa*

Lá vàng rơi như thường báo trước ít
nhiều sắc màu chua chát của cuộc tình:

*Cô tôi nhạt cả môi hồng
Cô tôi nhạt cả cõi lòng ngây thơ
Đâu còn sống lại trong mơ
Đâu còn sống lại bên bờ thương yêu
Buồng the sầu sớm mưa chiều
Khóc thầm có biết bao nhiêu lệ rồi*

Và để rồi cuối cùng:

*Người ấy xuân già chề gối lẻ
Nên càng nôn nả chuyện sang sông*
(NB)

Thôi! thế là tan giấc mộng vàng mặc
cho cô đơn đến với người thi sĩ “yêu
thương chìm tận đáy lòng từ lâu”.
*Đau thương qua mấy nhịp cầu
Cạn dòng nước mắt còn đâu khóc
người ...*

Nếu như ở người đời thì đành lẻ loi
quay về chốn cũ:

*“Xây bao nhiêu mộng để mà
Đến nay phải gọi người là cố nhân”*

Nhưng trái lại, Nguyễn Bính đã biểu
cảm nỗi đau, lên án kẻ bạc tình một cách
không thương tiếc:

*Một trăm con gái thời nay ấy
Đừng nói ân tình với thủy chung...*

Phải chăng thời gian đã đem lại
những mùa thu quá vắng nhiều tục lụy
trần gian thì cũng chính thời gian là dòng
thác cuốn đi những buồn vui kỷ niệm.
Nguyễn Bính như đã đào sâu chôn chặt
cuộc tình sâu, nhưng “Hai sắc hoa ti-
gôn” đã bất chợt đến với thi nhân như
một chất xúc tác khiến cho “Dòng dư lệ”
lại một lần ứa ra từ giếng mắt sâu:

*Truyện xưa hồ lãng quên rồi
Bỗng đâu xem được thơ người Vườn
Thanh*

*Bao nhiêu oan khổ vì tình
Cớ sao giống hệt chuyện mình gặp xưa
Phải chăng? Minh có nên ngờ
Rằng người năm ấy bây giờ là đây?*

Đến đây, để ngăn lại “Dòng dư lệ” nơi
nhà thơ Nguyễn Bính, người viết bất
chợt nhớ tới truyện Kiều, đoạn Vương

Quan kể cho Thúy Kiều nghe chuyện viếng mộ Đạm Tiên: “sè sè nắm đất bên đàng; rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh” khiến Kiều đã xúc cảm đến bàng hoàng:

*“Lòng đâu sẵn mối thương tâm
Thoắt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa”*
(Câu 81-82)

thì “*Dòng Dư Lệ*” của Nguyễn Bính gửi T.T.Kh. cũng chỉ là “những giọt nước mắt thi nhân, thương vay khóc mượn” một cuộc tình khi thấy cảnh đời ngang trái bề dâu của T.T.Kh mà thôi.

#

Nhà biên khảo Hoài Thanh & Hoài Chân trong tập “Thi Nhân Việt Nam” nhận định: “*Bốn năm đã qua từ ngày tờ báo vô tình hé mở cho ta một cõi lòng. Ai biết “Con người Vườn Thanh” bây giờ ra thế nào? Liệu rồi đây người ta có thể ôm nỗi buồn riêng cho đến khi về chín suối*” (trang 371) khiến mỗi khi nhắc đến tên “Vườn Thanh” thì hình như cụm từ “Ở lại Vườn Thanh” lại thôi thúc người viết một ngày nào đó được đến “Vườn Thanh” để mong tìm được mạch nguồn cảm hứng qua những hình ảnh quê hương dấu yêu bên dòng sông Mã hiền hoà đã một thời chìm trong lửa đạn...

... Cuối cùng, người viết đã đến được Vườn Thanh cho dù tóc đã nhuốm bụi đường hơn nửa vòng quay thế kỷ nhưng nỗi buồn trong những vần thơ ấy vẫn xâm lấn tâm hồn như được cùng hòa với nhịp tim tác giả. Có lẽ đọc thơ phải có nhiều tưởng tượng nhất là thơ nói về mùa Thu đất Bắc vào thời kỳ cực thịnh của văn chương lãng mạn Việt Nam.

Mùa Thu tự nó đã mang đến nhiều thi hứng cho thi nhân, mang đến cái băng khuâng man mác cho người đọc về những mùa Thu đã đi qua đời mình với nhiều hoài niệm khó quên. Nhất là ở vào cái tuổi “*đường đời rón rén bước chân; Vắng nghe trời đất đổ nhanh về chiều*” (TG), cứ mỗi khi nghiêng xuống cái dĩ vãng xa xăm của đời mình thì chỉ thấy đời người là những mùa thu vàng lá úa. Úa vì tháng năm dài buồn chải, úa vì khói súng hận thù trên quê hương đã một thời vang bóng...

Hỡi dòng thời gian oan nghiệt kia ơi! Nếu bảo rằng ở nơi trời cao quê hương mới, ta đã lãng quên tất cả thì còn gì để ấp ủ thương đau, còn gì để thổn thức nghĩa xưa tình cũ... Hôm nay xin một lần và chỉ một lần được trở lại Vườn Thanh để níu lại cái dĩ vãng xa xôi ấy... Dĩ vãng... Chao ôi! bây giờ chỉ còn là ảo ảnh những vĩa hè phố cũ năm xưa...

Quả thực “*Hai sắc hoa ti-gôn*” và “*Dòng dư lệ*” đã là một chất liệu sống trong tâm hồn để người viết một lần được “Trở lại Vườn Thanh” - không chỉ là một địa danh, mà còn là một nỗi nhớ... khi đi bước vào “huyền thoại một chuyện tình thế kỷ”.



Phạm Bá

Cước chú:

(*) “Đào chi yêu yêu

Kỷ diệp trần trần

Chi tử vu quy

Nghi kỳ gia nhân” (Kính Thi)

(**) Lời kỹ nữ trong bài “*Bên sông đưa khách*”, nhà thơ Thế Lữ đã sử dụng hai câu thơ cổ đời nhà Tống Trung Hoa của Kỹ nữ Dương Ngọc Hương tiễn văn nhân Lâm Cảnh Thanh:

“*Thiếp tâm chính tự Trường Giang thủy*

Trú dạ tùy lang đảo Phúc Châu”

(Có bản khác viết: *Nhật mộ tùy lang đảo Phúc Châu*)

(***) BKG Hoài Thanh đã nhắc đến điển tích văn học Trung Hoa qua hai câu Kiều của Tiên Điền Nguyễn Du:

“*Khi về hỏi liễu Chương-Đài,*

Cành xuân đã bẻ cho người chuyên tay!”

Chương Đài là một con đường ở thành Trường An bên Trung Hoa. Hỏi liễu Chương Đài là hỏi thăm cây Liễu có còn xanh tươi hay không?

- Truyện KIỀU của Nguyễn Du - chú giải trang 101:

“*Cây liễu Chương Đài - Cây liễu Chương Đài vẫn buồn rủ như cũ, song có lẽ đã vin bẻ vào tay người khác rồi! Đây ý nói: Khi Kim Trọng đi Liêu Dương, hộ tang chú trở về, sẽ hỏi thăm người tình nhân cũ (là Thúy Kiều)*”.

CHỜ ĐÓN ĐÔNG SANG

Thu đi Đông tới bao lần?

Tuổi vàng nay đã sắp gần chín mươi!

Mong cầu cuộc sống vui tươi

Ăn ngon ngủ kỹ không lười thể thao!

Sự đời như giấc chiêm bao

Hư vô thực ảo khát khao đợi chờ

Thời gian qua lẹ đâu ngờ?

Những ngày thân ái bây giờ tìm đâu?

Trải qua bao cuộc bể dâu

Không gì lưu luyến bằng câu ân tình!

Tình quê tình nước tình mình

Dù xa cách mấy bóng hình khắc ghi

Bao mùa thu đã qua đi

Đón đông bằng giá mong chi ước gì?

Mở lòng bác ái từ bi!

Nguyện cầu chinh chiến qua đi hoà bình!

Mọi người mừng lễ Giáng sinh

Đón mùa Xuân tới quang vinh rạng ngời!

Tự do hạnh phúc đời đời

Thái bình phát triển khắp Trời muôn nơi.

Thái Hưng/PGH

NGHĨA TÌNH TRỌN VẸN

Phần 2 (tiếp theo Cỏ Thơm số 97)

**** NGUYỄN LÂN ****

... Gần ba năm sau, Lệ cùng chồng tái hợp tại Hoa Thịnh Đốn, thủ phủ của nước Mỹ. Ngày rời Paris, nàng đã yên lặng sắp xếp mọi việc để tránh không cho Robert biết. Sau này chị Vân kêu toáng lên trong điện thoại: “Nó đến chỗ mày ở, thấy mẹ con mày đi mất rồi. Nó đến tao ăn vạ, than van quá trời, làm ầm lên như là bị vợ bỏ! Mày gọi điện thoại nói chuyện với nó đi!”

Và Lệ gọi... Bên đầu giây kia, xa cách cả đại dương, nàng nghe giọng chàng rít lên đau đớn: “Đã gọi là bạn chân tình tại sao Lệ phải bỏ trốn tôi? Cả tháng trời nay tôi buồn hết sức. Thêm vào nữa, Charlotte đã mang thằng bé Hoàng Lệ về bên ngoại và đệ đơn ly dị rồi!”

Lệ có dự phần vào sự tan vỡ của Charlotte và Robert không? Nàng băn khoăn cay đắng tự hỏi. Dù ngoài ý muốn, Lệ vẫn thấy nàng có một phần trách nhiệm. Robert sẽ lao đao vất vả vì chàng hoàn toàn dựa dẫm vào vợ. Chàng chỉ biết đi làm kiếm tiền. Chàng chưa hề mó tay vào một việc gì trong nhà. Sống ở bên Pháp mà cứ như công tử Việt Nam quen kẻ hầu người hạ.

Lệ thật sự lo lắng cho bạn. Nàng điện thoại sang Pháp khuyến khích tinh thần Robert và chỉ dẫn từng li từng tí những cần thiết tối thiểu chàng phải mó tay trong nhà. Chàng tỏ vẻ hân hoan. Chàng cho rằng vợ bỏ đi như vậy là một điều tốt để nàng có cơ hội săn sóc chàng dù

chỉ qua điện thoại. Chàng nói: “Charlotte biết hình ảnh Lệ không bao giờ có thể rời tâm não tôi. Nàng có ghen hay không? Tôi không biết. Nhưng nàng lấy cớ đó để bỏ tôi. Tôi không cần. Tôi vẫn có Lệ, vẫn có bạn chân tình lo cho tôi. Tôi sẽ cho thằng bé Hoàng Lệ và Charlotte cái nhà này. Nhà lớn quá. Tôi trông nom không xuể. Tôi sẽ mua một căn hộ ba phòng trong một cao ốc sang trọng nhất Paris, nhìn ra tháp Eiffel. Nơi đây tôi có cơ hội ôn lại những ngày hội ngộ của chúng ta với những kỷ niệm chan chứa. Tôi sống vì cái đó. Tôi sống vì hình bóng Lệ”.

Lệ cảm động. Nàng vẫn cố vớt vát: “Robert phải có một đời sống lành mạnh hơn. Bỏ thuốc lá, bỏ rượu đi. Đừng phung phí tiền bạc. Đừng để người ngoài thấy Robert giàu có, nguy hiểm lắm... nhất là bây giờ Robert có một mình. Mỗi năm, ít nhất là một lần, Lệ sẽ sang thăm gia đình chị Vân và Robert. Chúng ta vẫn giữ tình bạn thanh cao và thơ mộng”.

Bên kia đầu giây, giọng chàng run run: “Anh Thông lớn tuổi rồi phải không? Nếu một ngày nào đó anh Thông ra đi, Lệ có nghĩ rằng chúng ta còn cơ hội gần gũi nhau không?”

Lệ lặng người: “Anh Thông đã ngoài bảy mươi rồi. Nhưng, Robert ơi! Đừng mơ màng viễn vông. Dù anh Thông có ra người thiên cổ, Lệ cũng không thể nào chung sống với Robert được. Lệ còn hai

cô con gái. Nay cả hai đã có gia đình danh giá, có địa vị ở xứ này. Lệ không thể chung sống với Robert. Nhưng dù xa xôi thế mấy, Lệ vẫn lo cho Robert đến giờ phút cuối của đời Lệ. Như thế không đủ hay sao? Từ đây, bất cứ lúc nào có chuyện cần, Robert cứ gọi ngay cho Lệ”.

Ngày qua. Tháng qua. Năm qua... Thấm thoát đã gần mười năm. Lệ vẫn giữ lời hứa. Hằng năm, nàng sang Paris thăm gia đình chị và thăm chàng. Chàng vẫn đẹp, vẫn tráng kiện. Chàng răm rắp nghe lời nàng. Thôi thì cũng tạm ổn. Vợ chàng thỉnh thoảng vẫn cho con về thăm bố. Thành bé không thể hiểu tại sao nó mang tên Lệ, một cái tên con gái. Nói đúng ra nó cũng chẳng hiểu nguyên do vì đâu nó có cái tên này. Nếu nó biết được chắc gì nó còn thương bố nó và chắc chắn nó ghét nàng lắm.

Hai đứa con nàng hoàn toàn vô tư, chúng không bao giờ nghĩ một người nghiêm trang, đầu óc dấn dỏi như mẹ chúng mà tận sâu đáy lòng lại có một mối tình kỳ khu như vậy. Chúng sẽ không bao giờ biết. Thỉnh thoảng chúng vẫn nhắc nhở tới chàng. Chúng dành nhiều tình cảm mến thương cho Robert. Chúng vẫn hỏi mẹ tại sao đám cưới chúng chú Robert không sang dự. Chú Robert giàu lắm mà. Chắc chẳng qua tại mẹ không chịu mời. Nàng cũng chỉ ừ ào cho qua chuyện. Nàng không muốn Robert dính líu tới gia đình mình. Nàng trọng và nể chồng. Nàng không thể tha thứ cho chính mình tội ngoại tình dù chỉ là ngoại tình trong tư tưởng. Mấy chục năm qua. Lệ tự hỏi nàng có yêu Robert không? Hồi trẻ, chắc chắn là không. Bây giờ đã lớn tuổi, sao nàng hay nghĩ vẫn vợ hơn xưa!? Hay vì chàng đã chung

thủy với mối tình duy nhất của đời chàng. Thì nàng trả lại nghĩa thủy chung. Thôi, kiếp này đành đoạn.

Lệ đang sửa soạn di lễ nhà thờ thì chuông điện thoại reo vang. Ông Thông cầm ống nghe gọi vợ: “Điện thoại viễn liên từ Pháp của ông bạn nào đó hỏi em”. Chồng nàng lúc nào cũng tềa nhị. Ông không bao giờ vặn hỏi về bạn bè của vợ.

Lệ cầm ống nghe: “Alô!” nàng biết ai rồi.

Giọng Robert reo vui: “Tuần tới Robert sang công tác ở California năm ngày. Robert sẽ lợi dụng cơ hội này bay tới D.C. thăm Lệ và các cháu”.

Lệ ngần ngại. Sao Robert không nói thăm gia đình nàng? Thế chồng nàng hẳn bỏ đi đâu? Hơi bực mình, nhưng Lệ vẫn vui vẻ: “Wellcome! Cho tôi biết ngày giờ tới phi trường để đón”.

Chuyến máy bay Air France tới Dulles đúng 6 giờ chiều. Giờ này tại DC kẹt xe quá. Lệ đã đi sớm hơn nửa tiếng nhưng chắc chắn Robert phải chờ. Lệ biết chàng sẽ không cần nhằn nhưng lòng nàng xôn xao khó chịu. Có lẽ vì nàng là loại người nghiêm túc. Tuy nhiên Lệ vẫn lái xe cẩn thận dù nàng cảm thấy sốt ruột. Đậu xe xong là nàng chạy vội tới chỗ lấy hành lý. Nàng đã hẹn chàng tại đó. Kia, Robert kia rồi. Chàng đang ngơ ngác ngó quanh. Tiếng reo vui òa vỡ khi chàng nhìn ra nàng đang tất tả bước tới. Bỏ cả hành lý, Robert chạy ào về phía Lệ. Nhưng vừa tới trước mặt nàng, chàng bỗng khựng lại, chỉ chìa tay ra bắt. Sự vui mừng trên ánh mắt của hai người vẫn không thể ngăn cản được bức thành lễ giáo mà Lệ đã xây đắp từ lâu. Nếu mình ôm anh chàng thì đã sao?

Câu hỏi từ trong tim nàng tuôn ra. Không có câu trả lời. Nhưng nàng biết sự kiện ôm chầm lấy nhau không thể xảy ra. Nàng không bao giờ đi bước trước. Tội nghiệp Robert mà cũng tội nghiệp mình. Lệ thầm nghĩ. Nàng cố tạo thái độ dừng đứng. Thốt nhiên Lệ cảm thấy ngạt thở... Robert đang ghì chặt lấy mình nàng, môi chàng tham lam khóa kín miệng người yêu. Một cái hôn đắm say. Một cái hôn dài. Một cái hôn gửi tất cả chân tình nhưng nhớ. Một cái hôn trao tình... và nàng đã hưởng ứng. Suốt đời nàng không thể quên được giây phút này... Cố gắng, Lệ đẩy người yêu ra:

- Thôi! Đi, anh!

Cả hai sóng bước ra xe. Họ chuyện trò thật vui như chưa từng có chuyện gì xảy ra, như xưa... Cũng đã gần năm trời chưa gặp lại. Robert vẫn phong độ, vẫn đẹp. Vài sợi tóc mai đã bắt đầu ngả bạc trông chàng lại chừng chạc thêm. Lệ bị lôi cuốn bởi cái dáng dấp ấy.

Trên đường đến khách sạn Mariotte, Robert cho nàng biết chàng lại mới dọn về một căn hộ 2 phòng trong một chung cư sang trọng khác cũng tại Paris. Nơi ấy có người canh gác, an ninh hơn chỗ trước. Chàng có hầu phòng người Việt, có bồi hầu hạ riêng vì chàng dư dả tiền bạc thuê họ. Chàng cũng chu toàn cho mẹ con Charlotte. Vợ chàng đã có bồ mới. Robert mừng cho vợ vì chàng biết chàng không đủ bổn phận của người chồng. Chàng cười dễ dãi: "Như vậy tôi bớt áy náy. Còn thằng con trai tôi, thằng Hoàng Lệ cũng đã lên Đại Học rồi. Một ngày nào đó, đường nó nó đi. Tôi lại hoàn tay trắng! Nhưng hình bóng Lệ đủ làm tôi vui sống".

Lệ bắn khoăn: "Bây giờ có một mình, Robert phải thận trọng. Không nên tin cậy người làm quá. Có những chuyện bất ngờ xảy ra không lường trước được. Đừng giao chìa khóa cho cho người làm. Đừng tiêu xài hào phóng quá lộ ra mình có tiền. Đừng để hàng xóm láng giềng biết Robert là người có chức vị. Hãy hứa với Lệ đi. Hứa với Lệ sống thực tế và khôn ngoan hơn trước". Nói xong nàng liếc nhìn chàng. Nói như mẹ khuyên con có chạm tự ái của chàng không?

Robert cười sảng khoái một cách hồn nhiên: "Khiếp quá! Cứ như tôi mười bảy mười tám không bằng. Liệu Lệ có thể nghĩ và săn sóc tôi đến bao giờ?"

- Mãi mãi...

- Cho đến ngày... tôi chết?

Lệ giật mình, cự ngay: "Đừng nói gở".

Ông Thông bằng lòng ngay khi Lệ đề nghị để Robert đến thăm gia đình. Ông lúc nào cũng ung dung, hòa nhã. Ông biết anh chàng "tây con" này thương yêu vợ mình. Ông cũng biết Lệ có nhiều cảm tình với hấn ta. Nhưng ông tin tưởng ở vợ, một người đàn bà cứng rắn, sống với lý trí nhiều hơn tình cảm. Ông còn thay Lệ báo cho hai cô con gái Thu và Cẩm ngày Robert đến chơi. Cả hai cô giờ đã thành tài, đã có gia đình. Cả hai vẫn dành nhiều tình cảm cho chú Robert như ngày nào còn ở Paris.

Buổi gặp gỡ thật vui nhộn. Thu và Cẩm ôm Robert, hôn trên má chu một cách nhiệt tình. Cả hai cô cùng thích thú trò chuyện với chú Robert. Đối với Thu và Cẩm, Robert thật hào hoa phong nhã. Cô nào cũng đã có một con. Robert

bồng hai đứa trẻ trên tay âu yếm. Nói tiếng Việt không rành, Robert chỉ biết một câu nịnh hai người đàn bà trẻ: “Gái một con trông mòn con mắt”. Chàng mua biết bao quà tặng cho hai cô và các cháu bé. Kẹo bánh thượng hạng ở Paris, quần áo đúng thời trang của những designers danh tiếng, những chai nước hoa Mon Péché, Chanel No 5 lớn nổi tiếng đã từ lâu. Ngay cả chồng các cô cũng cũng có những cà vạt tuyệt vời. Riêng ông Thông, anh chàng Robert lịch thiệp và tế nhị chỉ biếu ông một cuốn sách về những tư tưởng lớn của những nhà chính trị gia đại tài bên Âu Châu. Còn Lệ, một hộp nhung đen nhỏ. Bên trong là một sợi dây chuyền bạch kim nhận hạt kim cương lóng lánh... 5 carat! Mọi người hể hả, chỉ có Lệ không bằng lòng:

- Ông khoe của đấy hả? Làm như suốt đời tôi không có nổi một viên kim cương. Cầm về tặng ai thì tặng.

Mặt anh chàng tiu nghỉu. Ông Thông đỡ lời:

- Anh ấy lòng thành. Em nên nhận cho Robert vui.

- Xin cảm ơn anh. Robert nhìn ông Thông trìu mến thành thực.

Lệ vẫn cảm thấy bức khi nghe chồng nói và nhìn vẻ mặt của cả hai. Nàng giấu tiếng thở dài vì thấy chồng khôn ngoan trong khi anh chàng ngây thơ cứ tưởng ông Thông nói thật.

Tàn tiệc. Robert rời nhà trong hân hoan. Tối đến, ông Thông chỉ nói với vợ:

- Anh ta chung thủy nhỉ!

Lệ cúi đầu. Nàng không trả lời. Nàng không thích ai phê bình đến tình nghĩa thủy chung của nàng và Robert ngay cả ông Thông, người nàng vẫn kính phục.

Trần trọc trên giường tới gần sáng, Lệ thiếp đi trong cơn mộng mị nặng nề... Lệ đương bước xuống những bậc cầu thang tối thui. Nàng lần mò trên những mảnh gỗ kẹt xuống dưới hầm. Nàng suýt té ngã mấy lần. Văng vẳng như vọng từ cõi xa xôi nào một giọng trầm ấm: “Lệ ơi! Đau đầu quá! Chắc chết mất!”. Giọng của chàng, giọng của Robert... mà chàng đâu?

Lệ đã xuống tới chân cầu thang. Một tia sáng le lói phía trước. Một khe cửa hơi hé. Lệ nhào tới chỗ tia sáng lọt vào. Cánh cửa bật mở. Robert nằm co quắp dưới nền đất lạnh, quần quai đau đớn. Quần áo bê bết máu. Mặt chàng xanh rờn nhầy nhựa mồ hôi và máu với những vết thương hằn trên làn da co dúm theo những vết nẫu đỏ chạy dài khô đọng. Lệ chồm tới. Hình như chàng đã tắt thở. Nàng hét một tiếng ai oán như dao cứa cuống họng...

Giọng ông Thông trầm tĩnh ở giường bên: “Gì vậy em? Một cơn ác mộng à?”

Mồ hôi toát ra như tắm, Lệ tỉnh hẳn. Miệng đắng chát, hơi thở vẫn dồn dập, Lệ ngượng với chồng, với chính mình.

Robert trở lại Pháp hơn một tháng rồi. Lạ quá! Sao chàng không điện thoại cho Lệ. Nàng thấy ruột còn cào nóng bỏng. Nhưng nàng không gọi cho chàng. Biết tính Robert, được đăng chân, lân đăng đầu. Anh chàng vẫn hi vọng, hí hửng từ ngày sang chơi đây. Anh chàng thấy chồng nàng đã già yếu, hai cô con gái đều đã có gia đình, đều thương mến

mình. Ngày đưa Robert ra phi trường, anh chàng còn nói với giọng tin tưởng trước khi chia tay: “Tuổi già mình sẽ có nhau, chắc chắn là vậy, Lệ ạ!”

Liên miên suy nghĩ. Điện thoại bỗng reo vang. Lệ chắc mẩm Robert gọi. Nàng thong thả nhấc điện thoại: “Alô!”

- Robert đã chết rồi! Giọng bà chị chàng vang trên đầu giây bên kia, hốt hoảng, oà khóc - Nó bị cướp vào nhà. Bọn cướp thông đồng với thằng gát dan và con người làm. Khi đưa vào nhà thương đã muộn. Thương tích trên đầu trầm trọng. Lệ ơi!

Nàng lặng người. Đầu tê mê. Ngực buốt nhói. Một cảm giác lạnh lẽo xâm chiếm toàn thân. Lệ nhớ tới cơn ác mộng.

Bà chị Robert gào lên ở đầu giây: “Lệ! Lệ nghe thấy không? Tôi sẽ sang Pháp ngày mai lo vấn đề chôn cất cho nó. Lệ có sang cùng với tôi không?”

Chợt nhớ tới mẹ con Charlotte, Lệ bình tĩnh hẳn: “Chị sang trước đi. Em sẽ sang thăm mộ sau”. Đầu giây bên kia vang tiếng nước nở. Lệ không khóc nhưng nàng thêm khóc. Có cách nào giải tỏa nỗi đau lòng ngoài tiếng khóc thê lương?

Gió thu hiu hắt. Lá vàng từng chiếc, từng chiếc lìa cành. Trời thu nặng nề u buồn trong nghĩa trang heo hút. Lệ một mình lần bước tìm ngôi mộ mới đắp của Robert. Một chiều Chủ Nhật lê thê rầu rĩ. Bà chị muốn đi cùng nhưng nàng từ chối. Nàng muốn một mình tới đây để nghe rõ lòng mình hơn và cảm thông nỗi cô đơn đã từng vò xé chàng.

Mộ chàng đây. Một ngôi mộ được xây rất trang nhã với dòng chữ:

NƠI AN NGHỈ CỦA ROBERT HOÀNG,
NGƯỜI CHA THÂN YẾU

LỆ HOÀNG CHI MỘ

Tên nàng rành rành trên bia mộ. Làm gì mà Charlotte không biết. Cậu con trai xây mộ chỉ cho cha rõ ra đã vô tình. Nàng ngồi sụp dưới chân mộ, đặt chậu hoa hồng thắm rực màu huyết dụ trên tấm lát. Đây là ngực chàng. Đây là chỗ trái tim chàng đang se lạnh, đang dần dần rữa nát. Nhưng biết đâu trái tim chàng vẫn mãi mãi tồn tại như trái tim Trương Chi vì:

*“Nợ tình chưa trả cho ai,
“Khối tình mang xuống tuyền đài chưa tan”* (Kiều – Nguyễn Du)

Giờ phút này Lệ mới hoàn toàn sống thực cho tình cảm của chính mình mà cả một đời nàng đánh mất. Những giọt lệ trào trên khóe mắt, lăn dài xuống gò má, xối xả đổ trên tấm lát mộ bia ngay chỗ chân chàng nằm. Robert ơi! Đã muộn! Tham vọng hừng hực của Robert không thành và ước muốn thầm kín của Lệ chẳng bao giờ đạt được. Tất cả chỉ gói ghém trong một nụ hôn dài. Vì sao? Vì quan niệm sống? Vì tâm tiếng? Vì tự ái? Vì hạnh phúc của những người thân mà Lệ, một phụ nữ Việt có học, phóng khoáng, ngổ ngáo cũng không thể dứt bỏ. Lệ có tất cả trừ tình yêu đam mê, hoan lạc mà có lẽ giờ phút này Lệ mới thấy tiếc! Lệ khóc... khóc chàng hay khóc cho chính mình?

Chiều thu lụi tàn. Đêm thu giăng mắc...

NGUYỄN LÂN

(Trích trong tuyển tập Tình)

Trọn Đời Tạ Ơn

Hết lòng cảm tạ Ơn Trên,
Mỗi ngày được sống bằng yên dưới trần.
Cho dù là kiếp phù vân,
Tôi như cây cỏ ân cần nở hoa!

Tạ ơn Mẹ. Tạ ơn Cha,
Đã cho con được sinh ra cõi đời.
Tạ ơn Thầy, dạy làm người,
Biết yêu thương, biết nụ cười bao dung.

Tạ ơn hiền Hữu thủy chung,
Đồng hành, đồng hướng,
lại cùng đồng tâm.
Tạ ơn Em. Bạn trăm năm,
Cho anh hạnh phúc, như mâm cỗ đầy!

Tạ ơn: Trăng, Nước, Cỏ, Cây,
Từng đêm say đắm, từng ngày mộng mơ.
Tạ ơn cung Nhạc, dòng Thơ,
Để hồn lãng mạn, thần thờ đắm mê!

Xin tạ ơn mảnh đất Quê,
Sắt son vẫn một lời thề trong tim!
Cầu mong vạn Nước chuyển mình,
Tôi về hồn đất, tạ tình Quê Hương!

Trần Quốc Bảo - Virginia



"Bánh Xèo", Món Ngon Quê Mẹ

*Trong các thức ăn ngon của người Việt,
Món đặc biệt,
phải công nhận: "Bánh Xèo"!
Thực phẩm bình dân,
nhưng tuyệt cú mèo!
Thường thức bánh,
cả ngũ quan tận hưởng.*

*Hãy vào trong bếp, đứng nhìn nội tướng,
Bắc chảo lên xào tôm thịt hành tây.
Ngửi mùi thơm, tỏa nhẹ ngát ngây,
Đổ muối bột,
nghe cái... "xèo"... thiệt đã!!!*

*Nhân đậu xanh hấp chín, thêm hành lá,
Lại rắc vào ít giá, trắng phau phau!
Đậy kín vung, chừng hơn một phút sau.
Bánh xèo chín dòn, nổi màu vàng ánh.*

*Già lửa chút xíu cho cháy xém cạnh,
Nhìn rất ngon mà hương vị đậm đà.
Lật nửa phần bột đã chín, úp qua,
Là có ngay, bánh xèo hình bán nguyệt.*

*Bánh xèo, phải ăn bằng tay mới tuyệt!
Hương vị thơm tho, màu sắc hài hòa.
Dùng đĩa lớn, ta đặt bánh xèo ra,
Xắt một miếng, quán rau thơm xà lách.*

*Sở dĩ bánh xèo ngon lành "số dách",
Là nhờ bí quyết, chấm nước mắm pha
Cũng chỉ, chanh đường ớt tỏi, chung hòa
Nhưng hương vị, thì mỗi nhà mỗi khác.*

*Bánh Xèo cho ta cái ngon ngũ giác,
Nghe, ngửi, nếm, nhìn, cảm bánh trên tay
"Bánh xèo Việt Nam"... Ôi! tuyệt vời thay!
Thực phẩm Quê Hương,
món này nhất hạng!*

Trần Quốc Bảo - Virginia

CHUYỆN CHÚNG MÌNH LÀ NHỮNG CÁNH THƠ BAY

**** Trường Đình ****

Đêm nay, anh nghĩ về em, nghĩ về em như cơn bão yêu đương ngày nào. Những vẩn vương còn mãi trong lòng. Tâm tư đó, đã một lần bay trên cánh thơ gửi về người em xa xôi. Nỗi niềm đó, đã là những ca từ lướt trên phím nhạc buồn. Những xúc cảm trào dâng thật dẫu yêu, thật mộng mơ, của riêng anh, trao về em, là người có thể cảm nhận được. Nếu thật sự điều đó đúng, thì chỉ ở em biết và câu trả lời cũng chính ở em. Với anh, trong linh hồn anh, trong trái tim anh, thì em vẫn là những phiến gió linh hồn, là những vầng mây tâm thức... của vùng thi tạo đã một lần hóa nở và nhiều lần phôi tàn, là điều thêm hay bớt cho lần sinh nở mới của kỷ niệm ngày mai, là những gì anh đã một lần nói với em, là nơi cánh chim bay qua mà ý nghĩa vẫn còn gởi lại...

Phải chăng ngữ tình đã đưa mây về với gió yêu đương. Phải chăng hạt thơ long lanh còn mãi quyến luyến với linh hồn đắm ướt. Phải chăng điều đó có chút gì huyền ảo khi giao cảm giữa hai linh hồn từ đôi bờ vực thẳm yêu mơ. Có những lúc, anh nghĩ về em, anh có là hiện hữu trong em từ ngàn xa xôi, em có là hiện hữu trong anh từ biên giới cuối trời mây. Nhưng và rồi, vẫn còn đó, vẫn trong anh, là những cơn mơ thật đẹp đã uơm say đêm mộng. Anh vẫn mong nhớ dáng hình em, vẫn đợi chờ những cánh thơ em. Vẫn ngồn từ trau chuốt cho nhau đã dệt màu yêu đương trên giấy trắng. Vẫn tưởng chữ thân quen đã ghi

lại ký ức linh hồn. Vẫn nỗi niềm chợt đến, chợt nhòa, để nhìn theo chính mình bằng những xúc cảm dâng trào không dừng nghỉ.

Đêm nay, em sẽ nghĩ gì về anh? Đêm nay, anh sẽ viết gì cho em? Đôi ta là những ngón tay thân thương, thật thân thương, đang múa theo từng bóng chữ, đang thêu dệt những xúc cảm cho nhau, đang trải hình hai con tim rưng rưng nhịp, từ nỗi niềm nào còn thao thức mãi, từ cơn nhớ về anh biên giới, từ nụ cười em xa xôi.

Có phải chăng cô đơn anh là em đó. Là những khi anh nhớ về em, viết cho em, để ngàn xa, em ghi nhận bằng tình yêu trinh nguyên như loài hoa trên quý. Và để mãi trong anh là muôn trùng nghiêng ngả, là ngọn sóng tình chơi vơi đang tìm về bến mơ từ cuối chân trời. Em có ước mơ gì trong đêm nay từ bài thơ em trao gởi. Anh có còn đan giấc nồng như hoa muôn nở trên mắt nhớ ngày nào. Là để nghĩ về anh. Là để nhớ về em. Và khát khao đôi ta cho giấc mơ chưa hiện thể vẫn còn đẹp tươi theo ngày tháng lập thể cho nhau.

Em có là hoa đã nở. Anh có là trăng đã về. Em có là bóng nhớ từ phía sau mặt trời. Anh có là nụ cười buồn từ dòng sông xưa lóng lánh những rêu xanh. Em có là mùa xuân, mùa xuân có thật của nắng và mưa. Từ bóng hình em, đã trao anh ngàn bao mộng nhớ trong từng đêm thao thức. Rồi ngày mai, khi bình minh trở giấc, anh thấy em xa vời ngoài tay

vời. Có phải chẳng em chỉ là bóng nhớ và anh chỉ là dáng mơ. Đôi ta, trên dòng định mệnh muôn chiều, là những cánh én lượn bay trên bầu trời xanh mây, để chính mình gọi gió là tình nhân, để đôi ta nhìn mây là niềm yêu mơ ước, để bầu trời mưa đêm nay là thênh thang anh và em trên mắt nhớ và môi yêu.

Đêm nay, có nhiều mây xanh với dáng em tha thướt, có mắt nhìn lơ lửng, có môi nồng mong nhớ, có lời yêu đợi chờ. Em từ xa xôi là cơn gió nhẹ mát trong anh gọi về. Anh là xa khơi gieo trong em niềm hy vọng ngày mai còn lưu luyến. Em là vầng thơ anh ươm mãi mà em đã chất chiu còn gói mộng trong đêm, từ ngàn ưu ái anh đã gửi trao. Em có là trời hoa dị thảo bằng mỹ ngữ anh ca tụng. Em có là sáo trúc và bóng diều trong đêm lạnh cô liêu. Em có là những gì kỷ niệm anh bám víu sống với thời gian còn lại. Em có là nguồn thơ, của niềm vui nhẹ, của xót xa riêng, của ngất ngây mộng, của bến lữ mất môi, của đổi hờn duyên dáng, của buốt giá vòng tay, của tháng ngày mưa nắng... cho linh hồn này, cho xúc cảm này, qua niềm vui cảm thông, qua tâm tư đan xiết, đã tượng hình cấu trúc cho những cánh thơ anh và em, đã dệt múa trong anh những hoàng hôn lạ, đã đưa em về với giấc mơ chưa trọn vẹn, để ngày mai em sẽ mãi còn ước mơ...

Trong cảm giao từ hai bờ nhớ và thương, em vẫn là đuốc thơ của mặt trời thánh nữ, và anh vẫn là dư âm buồn từ vĩ cầm tâm tư. Đôi ta đã bao lần bước theo dòng định mệnh xoay chiều, đã đưa nhau về đại dương mộng nhớ, có anh trong giấc mơ muộn màng, có em là

niềm sáng lẻ loi, để anh được sống trọn cùng linh hồn em, cho anh thấy anh vẫn là hiện hữu với tháng ngày. Và để trao về em bao điều nhắn gửi, một lần, khi băng khuâng về, để em thao thức tự hỏi chính mình, có phải chẳng anh là hiện hữu cùng em trên thực thể tình yêu.

Em, một ước mơ khi đã thoả nguyện trọn vẹn hôm nay thì ngày mai ước mơ đó sẽ không còn là ước mơ nữa. Một ngọn sóng đẹp trên dòng sông có còn không khi ngọn sóng khác đã tràn về giăng kín. Ánh trăng lung linh xa vời vợi, có lắm lúc làn mây nhỏ lướt che, là nụ cười giao cảm đang hòa nhịp, là huyền ảo xuống thấp, là ước mơ vươn cao, để chính mình được nhìn lên và tìm đạt hy vọng của từng bước chân đợi chờ và khám phá. Ngày mai, mặt trời có tươi mát cho chúng mình để được nhìn thấy những tin yêu dưới ánh sáng khai sinh chẳng? Từ hoàng hôn đang về muộn, từ bình minh đang trời dậy thật nhanh, cho những nụ tình sẽ nở đóa ngây thơ, có phải mộng ước chúng mình là vậy không em? Là chuyện của cỏ hoa xanh mướt lòng người và đôi bướm trắng tự tình trong gió xuân?

Đêm nay, em có là ngàn thơ anh ươm giữ. Ngày mai, em có là gió buồn khi hoàng hôn vẫy phủ. Em là bóng chữ, là vầng thơ, của hạnh phúc hôm nay, của buồn nhớ ngày mai, của luyến mơ dòng sông đang cuộn chảy hai chiều, của tiếc thương theo cơn gió đã phai mờ, từ ngàn anh xa xưa, từ hao gầy em một thuở, em có cảm nghiệm được điều đó chẳng?

Đừng hờn trách chi vầng thơ quá đa tình, em nhé. Đừng tiếc thương sóng nhạc

buồn trong đêm đã khai tạo. Nghệ thuật đẹp rất đa chiều và hiển lộ thắm sâu từ xúc cảm và linh hồn cho nhau. Bài thơ có trái tim là những âm điệu có linh hồn đó em. Những ngữ từ dặt thù là bề trái của linh tri sôi động, là con tim vẫn còn nhịp nháy, em có cảm nhận được điều đó chẳng? Những gì luyện thương trong anh còn chất chiu và ở em trao gởi, sẽ là tặng phẩm cho nhau mà chúng mình mãi trân quý, là linh hồn em bay trong chiều gió mưa, là tâm tư anh từ sương mù đêm lạnh giá. Những nhớ thương long lanh sao niềm yêu quá mong manh, là ngàn bao cánh gió đang bay của dư âm tình yêu gọi về, là vần thơ chúng mình từ vĩ tuyến yêu đương, là linh tri chúng mình giữa đại dương dĩ vãng. Và, sẽ ở mãi trong anh, em vẫn là thánh nữ của nguồn thơ hôm nào. Em, có phải chuyện chúng mình là những cánh thơ bay, tình chúng mình là những ước vọng xa xôi. Biên giới có thật sự bao la không là khi tình yêu chúng mình có như bầu trời biển cả của cảm giao và yêu nhớ bằng linh tri. Con sóng hoàng hôn có còn đẹp trên đại dương buồn là chuyện của ngày mai khi ước vọng đã thỏa nguyện hay trôi xa, em nhé.

Tình yêu vẫn luôn là rục nồng ngày ngất từ ngàn bao cánh nhớ cho nhau, đã nở vì em, đã hoá dạng vì anh, cho đáng bút em và anh là vùng trời cô liêu đã chung bước cảm giao. Sẽ ở mãi trong anh và em là những vần thơ điệu vời từ khung trời mơ ước đêm mai. Và, sẽ còn mãi cho nhau những vần vương tuyệt vời từ dĩ vãng hôm nào, em nhé. Ngày mai, khi anh một lần nhìn lại bài thơ cũ, em vẫn là cánh nhớ của kỷ niệm đêm về, cho ngàn thuở xa xưa trong anh

cuộn chảy, cho ước mộng đêm mai trong em thức gọi, cho đẹp mãi chuyện chúng mình là những gì gọi là nghệ thuật, cho những giọt tình tươi thắm đã trao nhau ngày nào... Và chuyện chúng mình trong đêm nay là những cánh thơ bay trong gió ngất ngây, của bao đêm hẹn nhớ, của niềm vui kỷ vật, của thăng hoa một chút lóng lánh riêng nhau trên những lượng văn chương say đắm từ một thuở đam mê đã ước thề...

***Em như lá rơi khi chiều giăng lối
Phôi pha như sương làn gió tìm về
Thoáng như cơn mưa chiếc bóng nào nề
Từ dĩ vãng ngày mai anh đã gọi tên***

***Em như tái sinh mặt trời hiện thế
Dòng sông kỷ niệm thủy triều vẫn xanh
Trong giấc mơ đêm có đến bao lần
Anh nhớ về em như cơn bão Chicago***

***Vùng đảo tuyệt anh bơi thuyền ký ức
Tìm thảo nguyên, tìm yêu đương vĩ tuyến
Thao thức một lần và lần nữa trong đêm
Đã ngày qua
những chiếc buồm nhung nhớ
Có tiếng mưa rơi em còn xa xôi
Nước mắt chơi vời như lời yêu cuối
Từng hạt rơi rơi, trắng rơi,
rơi xuống cuộc đời***

***Em như nắng thu trên dòng sông cũ
Sóng đã chia phôi xóa dấu tình người
Ru em giấc mơ cho lỡ một thời
Có đoá quỳnh hương và em
nổi nhớ tuyệt vời (*)***

Trường Đình UK, sương mù già 2022

(*) Nơi Nào Em Có Biết - Nhạc: Ngô Thụy Miên & Thơ: Trường Đình
www.youtube.com/watch?v=xRu8kITghLW

BUỒN QUÁ THƠ ƠI !

*Hỏi ngày mai mốt còn chẳng
để về chốn cũ ngắm trăng hao gầy
gọi người ta vấy bàn tay
chỉ nghe tiếng vọng nhịp đầy nhịp vơi*

*Còn ai rót rượu ra mời
cho ta sướt mướt
một thời ngả nghiêng
gặp nhau lại, tại cơ duyên
hương tin diu dặt dâng lên ngạt ngào*

*Tình Thơ nhưng nhớ nhường bao!
như cơn gió lộng hắt vào đời ta
dấu nay mình đã cách xa
làn sương khuya đọng
trên da thơm còn!*

*Ví đời như bóng trăng sông
mà duyên cầm sắc
quay cuồng cuộc chơi
người như hạt ngọc của trời
ta đây nào khác một đời bỏ đi!*

*Cố tìm về giữa cơn mê
qua bao năm tháng để bề nào quên
trăng năm tháng cũ nào yên
cho hồn lảng động
bên thêm bóng chao*

*Chiều qua gió dạt dần lau
con chim “bắt cắt” lao đầu hư vô
bỗng dưng dậy lại hồn thơ
tựa hồ sóng vỗ vào bờ biển xa*

*Người ơi! ví nhớ đến ta
sá gì lời gọi vắng xa thì thăm
ai ngồi tính chuyện trăm năm
giữa đời dòn dập khói trầm hương bay*

*Chén nào mời uống chẳng say!
mà quên sao nổi đắng cay giữa đời
cạn ly rồi rượu khô môi
ta cười, ta giận cảnh người thế gian.*

*Đêm êm tịch mịch tiếng đàn
sao khuya lạnh buốt
sương tàn đủ chưa!
nỗi buồn nước mắt như mưa
từ dòng lệ đầm này vừa nhỏ ra!*

*Biết, từ lâu đã cách xa
riêng đau nỗi nhớ, xót xa nỗi lòng
có ai ngăn lại được dòng
sông xuôi dĩ vãng
lượn vòng thiên thu!!*

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Feb-20-2017



TIẾP NÓI CHUYỆN CỦA TÙNG

**** Lê Minh Thiệp ****

Lời Tác Giả trước khi vào truyện: Sau khi viết *Chuyện của Tùng*, tôi có nhận được một số ý kiến và đề nghị của một vài độc giả đã gửi riêng cho tôi. Nói chung, những nhận xét đều cho rằng kết thúc câu chuyện đột ngột quá, làm người đọc hơi bị hụt hẫng, cũng như không thấy có sự trả giá đối với người vợ phụ bạc là Hoàng Thu Hương về cách đối xử “cạn tàu ráo máng” một cách phi lý với người chồng đang trong cảnh đáng thương như vậy. Để bớt đi phần nào sự hụt hẫng của số bạn đọc nói trên và cũng có thể của nhiều độc giả khác. Tác giả xin được viết thêm một lần để tiếp nối *Chuyện Của Tùng*.

Nhân đây tác giả cũng xin được đính chính một sai sót nhỏ nhưng rất quan trọng trong bài viết *Chuyện Của Tùng*, đã được đăng trong *Tạp Chí Cỏ Thơm* số 97. Đó là câu trích “người đàn bà có nhan sắc của một người đàn ông không đẹp trai” là của *Vũ Trọng Phụng* tả vợ của *Doãn* trong truyện ngắn *Lấy Vợ Xấu*, không phải của *Nam Cao* (tả *Thị Nở*) như đã ghi sai. Xin thành thật cáo lỗi. Sau đây mời quý thân hữu và độc giả đọc tiếp *Chuyện Của Tùng* với phần *Tiếp Nói*.

Sau ngày ông Khiêm giới thiệu anh với cô Hạnh và thành vợ chồng, Tùng được giải thoát khỏi tình cảnh nghiệt ngã đầy cay đắng với người vợ cũ. Sống với người vợ mới này, Tùng thấy cuộc đời mình như đã chết đi, nay được sống lại, mà sống lại một cuộc sống đàng hoàng, phải nói là vô cùng hạnh phúc. Tuy Hạnh vợ chàng, bề ngoài có xấu thật, một người bình thường nhìn Hạnh quả không ai muốn lấy làm vợ, Hạnh không có nét gì hấp dẫn, mặt không trái xoan, mũi không dọc dừa, mắt lại còn hơi xéch và thêm một chút lé kim, thân hình hơi thô, không được thon gọn...Bù lại, Hạnh có một tấm lòng rất tốt, thương người, quảng đại và bao dung, thích giúp đỡ, đúng như cái tên cha mẹ đã đặt cho Hạnh, và điểm đặc biệt ở người Hạnh, sau này chỉ có Tùng mới biết, nó rơi vào cái đam mê thích thú nhất trong cái cá

biệt riêng ở con người Tùng mà lần đầu, khi hưởng trăng mật cùng Hạnh, Tùng mới chiêm ngưỡng được, mới khám phá ra, toàn thân của Hạnh từ cổ đến chân, da thịt săn chắc, lóng bóng, một nước da trắng, mượt mà, gần như lòng trắng trứng gà, không một tỳ vết...Đó là một trong vài yếu tố mà Tùng thường chăm điểm cao nhất về sự thu hút ở một người phụ nữ. Điểm đặc biệt này của Hạnh đã cho Tùng một đam mê cao độ. Tùng thường ví von Hạnh của mình đẹp mơn mớn như trắng rằm, bị che dấu bên trong lớp y phục. Điều đó đã đánh tan cái mặc cảm của Tùng trước kia, không còn cái gượng gượng phải chấp nhận làm người phối ngẫu mà lần đầu tiên chàng mới gặp khi ông Khiêm giới thiệu. Tùng nghĩ, dù sao bây giờ mình cũng gọi là già rồi, nghề nghiệp không ra gì, tài sản thì trên răng dưới khoai sắn, sống dựa

vào vợ mà không hề bị xúc phạm hay mặc cảm gì cả, lại được nuông chiều và hết lòng yêu thương. Với thời buổi này, với tuổi này, không còn là thời vui chơi hay la cà tiếp xúc trong giới thượng lưu nữa. Tùng hoàn toàn thoả mãn về cuộc sống hiện nay với Hạnh. Khen chê hay phô diễn, không còn ý nghĩa gì nữa với anh lúc này. Trước đây khi có vợ đẹp như Thu Hương, mỗi lần cùng vợ tham dự họp mặt, tiệc tùng hay đi dạ vũ, Tùng rất hãnh diện vì được bạn bè chúc mừng, trầm trồ khen ngợi, nào là trai tài gái sắc. Tuy nhiên vì nhiệm vụ của mình, anh thường phải xa nhà, những khi xa Hương như vậy, anh cũng có phần không yên tâm vì anh biết tính phóng khoáng dễ dãi của vợ mình, qua những lần đi tiệc hay dạ vũ, gặp người này ôm, người kia ôm, anh cũng có hơi khó chịu. Thêm vào đó, vợ anh thường được nhiều người mời ra sàn nhảy, anh biết vì vợ mình đẹp và mỗi lần như vậy, anh chưa từng thấy Hương từ chối ai bao giờ và còn vui vẻ hãnh diện nữa là khác. Trong lòng anh rất không vui nhưng không tiện nói ra. Có đôi khi về nhà, nơi chốn riêng tư, anh cũng đề cập nhẹ nhàng về cái khó chịu và không vui ấy nhưng đều bị Hương gạt đi, cho là anh lạc hậu, ích kỷ.

Nói chung cuộc đời Tùng toàn chuyện ngẫu nhiên, khi xưa anh cũng đâu có biết Thu Hương, khi anh trưởng thành và vào quân đội thì Hương hãy còn đi học, nhỏ bé, anh thì thường xa nhà, không quen biết nhiều, cộng với tính ham nhậu, chẳng để tâm đến chuyện gái trai, bồ bịch. Đùng một cái, ông già gọi báo cho biết, kỳ nghỉ phép này sẽ đi coi mắt và tính chuyện dựng vợ gả chồng. Được biết ông bố của Tùng có người

bạn cùng cơ quan, cùng trang lứa, nhà giàu, có cô con gái rượu tên Thu Hương, đã đến tuổi mười tám đôi mươi khá đẹp, ông bà rất cưng chiều nhưng khổ nỗi tính tình Thu Hương bay bướm, lẳng lơ, hay học đòi văn minh tiên tiến, ba mẹ Hương rất lo và muốn tìm chỗ nào kha khá, tương đối gọi là môn đăng hộ đối một tí để gả cho xong, chứ như ông thường nói, giữ trái mìn nổ chậm này trong nhà thật vô cùng hồi hộp và lo lắng, mà nhờ nó nổ một phát thì tan nát đời hoa, còn gì là đứa con mà ông bà rất yêu quý, một đoá hoa tuyệt sắc của dòng họ nhà ông. Ông bà thấy nhà Tùng cũng đang hoàng, Tùng kể ra cũng có địa vị trong xã hội, dù không cao sang gì nhưng cũng gọi là môn đăng, chứ với tính nết của đoá hoa quý này thì không biết một ngày nào đó, sẽ có một thằng cù bơ cù bất trong đám bạn bè của nó, dễ dàng ôm ấp dày vò, rồi phát nổ nửa chừng thì xấu hổ dòng họ và khổ thân nó. Thế là hai nhà thành thông gia. Tùng lấy vợ không qua thời gian tìm hiểu hay yêu nhau, chỉ thấy người vợ sắp cưới rất đẹp, ngon lành, đạt tiêu chuẩn, là OK. Phần Thu Hương, nàng thấy Tùng cũng không tệ, cũng cao ráo khoẻ mạnh và là một Trung Úy, có nét oai phong của một quân nhân, hơn hẳn đám bạn bè cùng lứa của nàng, chỉ biết ăn chơi nhảy nhót, chẳng thể nào là điểm tựa cho nàng được. Tùng và Thu Hương đã thành vợ chồng trong trường hợp như thế, không trải qua thời kỳ yêu đương hay tìm hiểu. Đúng là kiểu cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó. Mặc dù vậy, những năm sống với nhau họ cũng hạnh phúc, cho ra đời một bé gái đầu lòng rất xinh xắn. Tuy nhiên vì trách nhiệm trong quân đội, Tùng lâu lâu mới được về thăm vợ con và vì thế

mà Hương thường hay than thở với Tùng là thời gian nàng bị vắng chồng nhiều quá, nàng muốn lúc nào cũng phải có chồng bên cạnh, ngày cũng như đêm. Đó là nói chuyện khi xưa của cuộc sống vợ chồng giữa chàng với Thu Hương.

Bây giờ với gia đình mới, Tùng không phải làm gì nhiều, công việc chính là sáng lấy xe máy chở Hạnh đến chợ, nàng có sạp tạp hoá ở chợ Bà Chiểu, chiều đón nàng về. Ngoài ra phụ chăm sóc mẹ già của Hạnh và vườn tược, cây cảnh sau nhà. Tùng cũng muốn tìm một việc làm toàn thời gian hay bán thời gian gì cũng được nhưng Hạnh không muốn, nàng nghĩ anh đã lớn tuổi, bao năm lao động khổ sai, tù đầy đói khát, sức khoẻ không tốt lắm, đi làm dễ sinh bệnh, một cửa hàng tạp hoá của nàng đủ dư rồi, không cần phải làm thêm gì nữa. Chỉ cần hằng ngày đưa đón nàng hoặc thỉnh thoảng phụ với nàng chút đĩnh ở cửa hàng khi cần và nhất là Tùng đã bù đắp cho nàng nhiều năm dài trống vắng lạnh lẽo, nàng thấy hạnh phúc lắm rồi, chẳng còn như trước đây, việc có chồng đối với nàng là ngoài tầm tay với, dù rất muốn.

Cuộc sống của Tùng và Hạnh cứ bình yên và ổn định như vậy. Nhiều khi rảnh rỗi, anh nhớ người bạn già, là ân nhân của mình khi trước, ông Khiêm, anh ghé chợ mua lòng heo luộc, ít dổi, vài xị đế, chạy đến nhà thăm và nhậu với ông. Hai người rất thân tình và hợp tính, ông Khiêm cũng hỏi thăm cuộc sống gia đình của vợ chồng Tùng hiện nay:

- Cậu thấy thế nào? Yên ổn chứ?
- Rất yên ổn chú ơi, Tùng đáp.
- Cậu có thấy hạnh phúc không?

-Dạ tuyệt vời chú ạ, may có chú tạo dựng, cảm ơn chú nhiều.

Cạn ly rượu, Tùng nói tiếp:

-Nghĩ lại lúc cùng đường khi ấy, sống tạm trong nhà con vợ phụ bạc với gã đàn em phản trắc, cháu khổ sở và nhục nhã vô cùng, thiếu điều muốn tự vận, may có chú giải thoát cho.

Ông Khiêm rót thêm rượu, một phút trầm tư, ông hỏi:

-Thời gian coi vậy mà cũng qua nhanh nhỉ, bốn năm năm rồi còn gì, có hay biết tin tức về vợ cũ không, chúng nó còn ở với nhau chứ?

-Vẫn còn ở với nhau nhưng nghe nói lục đục, chửi bới nhau tối ngày, có lẽ cũng chẳng hạnh phúc gì.

-Tại sao?

-Nghe nói Hương đang làm ở một công ty gì đó, quen biết nhiều người, đi làm mà trang điểm, son phấn, ăn mặc chưng diện gần giống như đi dạ hội.

-Lục đục, chửi nhau vì ghen chứ gì?

-Đúng như vậy, anh chàng Kinh thấy ngoài thời gian ở công ty thì hẳn không biết, nhưng khi ở nhà thì không biết giấy tờ hay thư tình mà nàng cứ lén lén lút lút, khi thì vô phòng đóng cửa đọc, khi thì dấu đem ra sau vườn đọc, mắt cứ lăm la lăm lét, có khi đọc một mình tỏ ra vui thích, hớn hở. Không ghen mới là lạ.

-Đúng là tính nào tặc nấy, khó thay đổi, ông Khiêm bực tức tiếp lời.

-Lại còn giờ giấc đi làm không rõ ràng nữa chú ơi, đi sớm về khuya, có khi Thứ Bảy, Chúa Nhật có người đến đón, cũng nói đi làm, đến tối mới về nhà, bỏ mặc con bé tự đi học hoặc để cho Kinh lo.

-Thế cũng may cho cậu, ông Khiêm tiếp lời, sống với người vợ như thế, nếu cậu

không chết được thì cũng đến phát điên mất.

-Có lẽ vậy, cũng may cho chúng nó là từ khi lấy nhau đến giờ, không hiểu sao nàng không để đứa con nào nữa.

Sau vài giờ lai rai trò chuyện, Tùng xin phép về trông chừng bà cụ, và lo cơm nước rồi chuẩn bị đi đón Hạnh.

Chiều nay trên đường chờ Hạnh về nhà, nàng đề nghị hai vợ chồng đi ăn nhà hàng, lâu nay nàng hiếm khi ăn nhà hàng bao giờ. Khi nghe đề nghị của Hạnh, Tùng bàn ra:

-Thôi em à, mình về nhà ăn cho ấm cúng, anh đã nấu sẵn mấy món mình ưa thích rồi.

- Nhưng em muốn ăn nhà hàng.

-Về nhà ăn, anh sẽ phục vụ em giống như ở nhà hàng, được không?

-Anh thật tình không muốn mình đi nhà hàng phải không?

-Anh thật tình, Tùng đáp.

-Em biết rồi, đi nhà hàng với em anh sợ xấu hổ chứ gì? Sợ người ta nhìn anh có cô vợ xấu.

Tùng ra sức thanh minh và bày tỏ thực tâm của mình là không thích đi ăn nhà hàng với bất kỳ ai, dù với người đẹp hay không đẹp, mà anh chỉ thích ăn ở nhà, nó vừa ấm cúng, được tự nhiên, thoải mái chuyện trò, trao đổi bất cứ chuyện thầm kín nào mình muốn mà không sợ người khác nghe, ngoài ra ăn ở nhà, khung cảnh cũng đâu kém phần lãng mạn, chỉ với hai vợ chồng bên bàn ăn, cùng nâng ly rượu đỏ, nhìn qua cửa sổ gương, có vườn cây bên ngoài xanh xán. Chỉ chừng đó thôi cũng đã thoả mãn, trừ tình quá rồi phải không? Hạnh im lặng, Tùng nói thêm:

CT-SỐ 98

-Em biết không, cuộc đời anh, tuổi này rồi, anh không quan trọng vẻ đẹp bề ngoài nữa, em chớ bao giờ mặc cảm, tấm lòng và tình cảm của em là không gì thay thế được, đối với anh, em là đẹp nhất và hấp dẫn nhất, anh thú thật là anh lúc nào cũng mê em đó, em cũng đã biết rồi mà..., không phải mê cái bề ngoài của em đâu mà là mê...

- Thôi thôi em biết rồi, không nói nữa, mắc cỡ chết được, Hạnh cắt lời và sung sướng ôm thật sát vào người Tùng.

Hai vợ chồng về đến nhà, thăm qua bà cụ rồi Hạnh đi tắm, thay đồ ngủ, Tùng chuẩn bị bữa ăn lên bàn. Bà cụ vì tuổi già, ăn rất ít và thường ăn trước, bữa ăn của mẹ luôn được dọn sẵn, rồi bà đi nằm nghỉ hoặc ngủ sớm, hiếm khi ăn chung với con vì khi Hạnh về nhà, tắm rửa xong cũng đã khá muộn.

Việc buôn bán của Hạnh lúc này tương đối phát đạt hơn trước nhiều, tiền bạc khấm khá. Hạnh quyết định đổi cho vợ chồng chiếc Dream đời mới, phân khối lớn để Tùng chạy cho thích thú và an toàn hơn. Hạnh quyết định và thực hiện ngay, Tùng không nói ra chữ trong lòng mừng vui lắm. Bất giác Tùng nhớ lại lời ông Khiêm động viên mình, khi ông khuyên nên chấp nhận mối duyên này “chuột sa hũ nếp thật đó”. Lúc bấy giờ chàng không mấy để tâm lời khuyên ấy, chỉ mong có con đường giải thoát, sớm rời khỏi cảnh nghiệt ngã mà mình đang cam chịu. Sau này chàng dí dỏm nghĩ, cái hũ méo mó này không con chuột nào muốn sa, nó để dành cho mình, bên trong cái hũ xấu xí ấy là cả một thứ nếp chính hiệu, nếp hương, nếp cẩm, ngon tuyệt mà chỉ có Tùng mới cảm nhận

được thôi, vì trước Tùng chưa ai có cơ hội khám phá hay ăn thử.

Thời gian sau này tình trạng sức khỏe của mẹ Hạnh có phần giảm sút rõ rệt, tuy không có bệnh gì nhưng ăn uống càng ngày càng ít, thường tỏ ra mệt mỏi, có khi nằm ngủ cả ngày không dậy. Có nhiều lần Hạnh bảo Tùng đưa mẹ đi bác sĩ, bác sĩ nói mẹ không bị bệnh gì, chỉ vì tuổi già nên cho toa để mua thuốc bổ về uống. Tuy vậy tình trạng cũng chẳng khá hơn.

Đầu năm 1989 sau nhiều ngày nằm liệt giường, không ăn uống gì, sức khỏe mẹ Hạnh càng ngày càng suy sụp nghiêm trọng, vợ chồng Hạnh đưa bà cụ vào nhà thương để chữa trị và có bác sĩ theo dõi. Năm nhà thương được 10 ngày thì bà cụ qua đời, thọ 76 tuổi. Lúc bấy giờ, đối với người dân trong nước mà sống đến tuổi này cũng được coi là thọ lắm rồi.

Sau ngày mẹ mất, nhà Hạnh bây giờ chỉ còn hai vợ chồng, cuộc sống và công việc bán buôn không có gì thay đổi, và họ vẫn hạnh phúc bên nhau.

Ngược lại cuộc sống của Thu Hương và Kinh, của người vợ bạc tình và người tài xế phản bội, ngày càng bất ổn và rạn nứt trầm trọng. Hương thường đi về rất thất thường, Kinh chịu hết nổi nên thường lớn tiếng sỉ vả, bất kể những lời lẽ có tính nhục mạ, Kinh cũng không làm gì ra nhiều tiền. Cuộc sống dần dần đến chỗ thiếu thốn, lo ăn còn không đủ lấy đâu cho Hương chưng diện, hạnh phúc từ từ cất cánh mà bay. Ngoài ra, có vài lần Kinh chứng kiến cảnh mấy bà vợ của một vài ông có chức quyền nào đó trong công ty, đến tận trước nhà, chờ Hương

về để đánh ghen, hai bên ẩu đả, chửi bới không thiếu một từ xấu xa hay thô tục nào. Hàng xóm thấy vậy cũng tỏ ra khinh bỉ, xa lánh nhà Hương, họ bảo cô này nhìn đẹp và sang thật, nhưng đẹp để quyến dụ chồng người thì quả là tội lỗi. Kinh cảm thấy xấu hổ vô cùng, muốn bỏ nhà đi. Hương thì cũng muốn quyến rũ một ông nào đó có chức, có tiền để thay đổi cuộc đời lần nữa, nhưng khổ nỗi, ông nào cũng có gia đình, có vợ có con, họ chỉ muốn thưởng thức nét đẹp, nét quyến rũ và thân xác hấp dẫn của nàng thôi chứ có ai muốn lấy, có ai đại dốt rước thêm ràng buộc rắc rối vào người. Vì thế cuộc đời nàng cũng chẳng thay đổi được gì mà chỉ thấy càng ngày càng xuống cấp và nghèo nàn, cũng không còn cái sôi nổi hay tự đắc như thời gian lúc Tùng mới ở tù về, vẻ đẹp và nét quyến rũ cũng đã bắt đầu tàn phai. Quả thật thời gian là kẻ thù của nhan sắc, nhất là nhan sắc của người phụ nữ và Hương không là ngoại lệ.

Vào một buổi trưa của một ngày Tháng 6 năm 1989, trong lúc Hạnh không có ở nhà vì công việc bán hàng ngoài chợ, chỉ một mình Tùng ở nhà. Thành linh có tiếng gõ cửa, ra mở cửa, Tùng vô cùng bất ngờ, người đến nhà lại là Thu Hương. Sau vài giây ngỡ ngàng lúng túng, Tùng lên tiếng hỏi Thu Hương làm sao biết nhà và có việc gì mà đến đây. Với vẻ mặt buồn buồn tội nghiệp, Hương lên tiếng:

- Anh không mời em vô nhà sao?
- Không tiện đâu, nhớ vợ tôi về bất thành linh, lại hiểu lầm.
- Anh sợ dữ vậy sao? Thu Hương mỉm mai hỏi.

-Ừa, sợ bẩm sinh mà em, ngày xưa tôi cũng đã sợ em như vậy và cho đến bây giờ tôi vẫn còn sợ.

-Bao năm nay em làm gì mà anh vẫn sợ em?

-Chỉ mấy mươi ngày ôm cái sofa vô cảm ở nhà, với cách đối xử cạn tàu ráo máng của em, không những đến bây giờ mà có lẽ cho đến suốt đời, tôi vẫn nhớ và sợ.

-Anh vẫn còn thù em?

-Không dám đâu. Thôi, tôi không có nhiều thời giờ, tôi còn phải đi công việc. Mục đích em đến gặp tôi có chuyện gì?

Hương chưa vội trả lời câu hỏi của Tùng, nàng suy nghĩ trước khi đến đây, thời gian đã hơn 5 năm, chắc sự thù hận nơi Tùng có thể phần nào đã phai pha, và qua vẻ mặt buồn buồn ưu tư thêm giọng nói ngọt ngào nhỏ nhẹ của nàng, một tiếng em, hai tiếng em, anh, như khi còn vợ chồng thuở nào, hy vọng làm Tùng cảm động. Không ngờ qua cách trả lời và xưng hô lúc nào cũng tôi tôi với giọng điệu không chút cảm tình. Nàng thất vọng nhưng cũng gắng thuyết phục:

-Em nghĩ, dù anh không còn một chút gì thương em thì anh cũng phải thương con?

-Tôi vẫn thương con tôi, nhưng em đã đầu độc nó, nó có biết tôi là ba nó đâu.

-Thì phải cho nó biết.

-Dài dòng quá, nói huych tẹt ra đi, ý em muốn gì?

-Em muốn anh làm hồ sơ đưa em và con đi Mỹ qua chương trình H.O.

-À, tôi có nghe biết chương trình đó, tôi cũng định làm nhưng chưa rảnh.

-Thế thì làm ngay đi, cho em và con cùng đi.

-Không, nếu làm thì tôi làm cho vợ chồng tôi chứ không phải là em.

-Anh phải làm hồ sơ cho em và con chứ, anh không thương con mình à?

-Em nghĩ tôi bỏ vợ tôi ở lại sao? Nên nhớ tôi không phải là em, đời tôi luôn trọng nghĩa tình, em nhớ điều đó.

Một vài giây im lặng, Tùng nói tiếp:

-Hơn nữa em và tôi đã ly dị và tôi với vợ tôi hiện đã có hôn thú.

Sau khi Tùng nói hết những gì cần nói, Thu Hương cũng gắng nặn nỉ, bảo Tùng để nàng lo việc làm lại hôn thú và sẽ làm hồ sơ đi như mong muốn của nàng, nàng khóc lóc van nài nhưng Tùng một mực cương quyết không chấp nhận, mặc dù Tùng và Hạnh chưa làm hôn thú mà chỉ vì anh muốn thấu cày với nàng Hương thôi. Sau một hồi đứng ngoài hiên nói chuyện và thuyết phục không thành công, Hương vừa khóc vừa ra về với nỗi đau khổ ê chề, không cách gì làm lại cuộc đời cho khá hơn được nữa rồi. Đi Mỹ là mơ ước và thèm khát vô cùng của Hương. Hằng ngày hết nghe các bà, các cô, vợ của các sĩ quan và viên chức chính quyền cũ vui mừng hơn hờ lập hồ sơ để được tái định cư Hoa Kỳ, nàng càng đau xót muốn điên. Bây giờ nàng ân hận thì cũng đã muộn, càng nghĩ, nàng càng cảm thấy thật tủ thân và đau đớn não nề. Đối với nàng, không có nỗi đau nào bằng nỗi đau này, không có hình phạt nào khổ hơn hình phạt này, không có quả báo nào lớn hơn quả báo này. Nhiều đêm nằm không ngủ, nàng mơ tưởng cảnh mình được sống ở Hoa Kỳ, một đất nước giàu mạnh nhất thế giới, ai ai cũng giàu sang và nàng cũng vậy, một bước lên xe con sang trọng, được ung dung lái xe đi đây đi đó, tiền

bạc dư thừa, tha hồ chưng diện, đó là sở thích của mình và đặc biệt là vai trò phụ nữ được luật pháp tuyệt đối bảo vệ, phụ nữ bao giờ cũng là số một, được kính trọng và nuông chiều, đàn ông thì hạng bét, được xếp sau cả chó mèo, nàng sẽ tha hồ bắt nạt hay nhõng nhẽo, muốn gì được nấy. Càng nghĩ nàng thấy tức giận cuộc đời, giận cả chính nàng, tại sao nàng có đủ tiêu chuẩn, thừa cơ hội để đạt ước mơ ấy mà nàng đã không biết trước, đã tự vứt bỏ khỏi tầm tay, đem trao cho người khác. Suy nghĩ mãi và không còn biết phải làm sao, cái giá mà nàng phải trả cho sự phản bội là quá đắt, nàng vô cùng đau khổ, chán chường... và thiếp đi với nước mắt lưng tròng!

Sau khi Hương ra về, Tùng vào nhà ăn trưa chút đỉnh rồi lên giường nằm, vắt tay suy nghĩ, chàng cảm thấy một thoáng u buồn không rõ nét, có chút gì thương hại Thu Hương, không ngờ nàng tiêu tụy đến thế. Mặc dầu vậy, dù có chút chạnh lòng, chàng cũng không thể làm gì được, không thể nghe lời nàng và nhất là không bao giờ có ý phản bội ơn nghĩa và tình yêu của Hạnh. Chàng chợt có ý nghĩ lướt qua trong đầu, nếu chàng và Hạnh được đi Mỹ và cả khi sống ở Mỹ, chàng sẽ đề nghị cùng Hạnh giúp đỡ phần nào vật chất, tiền bạc cho mẹ con Hương, chàng nghĩ sẽ làm được, không có gì khó khăn vì chàng biết tấm lòng nhân hậu của Hạnh. Với ý nghĩ đó, chàng cảm thấy vui, bớt đi rất nhiều nỗi bứt rứt trong người. Chàng lại bình tâm suy nghĩ về chuyện vợ chồng của chàng và Thu Hương, chàng không trách vợ mình đi lấy chồng khác khi chàng ở tù, một tù nhân không biết có ngày về. Chuyện đó chàng nghĩ,

nếu thời gian trong tù, vẫn được vợ viết thư đều đặn, chàng cũng sẽ khuyên vợ nên lấy chồng khác, miễn là phải chọn người xứng đáng, thực sự có tình yêu, có khả năng lo cho nàng và con. Tùng chỉ buồn là nàng ôm thuyền khác quá sớm, chỉ sau 6 tháng chàng vào tù. Tuy vậy, chuyện nàng bỏ mình, đi lấy người khác, Tùng có thể thông cảm và tha thứ được, cho dù cách mà nàng thay đổi đã làm chàng khá bất mãn. Điều duy nhất mà Tùng không thể tha thứ cho vợ là cách nàng đối xử với chàng sau khi chàng ra tù về nhà, lúc bấy giờ chàng đang trong tình thế không thể làm gì được, phải tạm ở chung trong nhà có nàng. Thời gian ấy, phải nói đúng nghĩa, là nàng quá “cạn tài ráo máng” với chàng, mà phải chi chàng có tội tình gì cho cam. Đó là điều mà chàng nghĩ khó có thể tha thứ. Nếu không gặp chú Khiêm thì với tình cảnh ấy, có thể chàng đã tự kết liễu đời mình chứ đâu còn đến ngày hôm nay.

Đón Hạnh về nhà, trong khi hai vợ chồng vừa ăn cơm vừa chuyện trò, Tùng gọi ý:

-Em à, anh biết chính phủ Mỹ và VN đã có chương trình cho những người thuộc diện như anh, được làm hồ sơ đi định cư Hoa Kỳ, được đem theo tất cả thành viên gia đình như vợ con, cha mẹ cùng chung hộ khẩu, em nghĩ sao?

-Em cũng nghe nói nhưng không rõ lắm.

-Anh sẽ lo làm hồ sơ, anh biết phải làm gì, em yên tâm.

-Mình đi thì tài sản, nhà cửa bỏ hết sao? Hạnh hỏi lại.

-Của mình thì mình có quyền bán và mang theo chứ.

-Em không biết, tuy anh, tính sao em nghe vậy, Hạnh thật thà bày tỏ.

-Vậy thì tốt rồi, duy chỉ có việc này rất quan trọng, anh nghĩ em làm được, dĩ nhiên phải chấp nhận bỏ ra ít tiền.
-Cụ thể như thế nào?

Tùng đi vào chi tiết với Hạnh rằng, hai vợ chồng sống với nhau đã 5 năm mà vẫn không làm hôn thú, vì thấy không cần thiết, yêu nhau không phải vì cái hôn thú nên đã không nghĩ đến chuyện ấy. Bây giờ chẳng lẽ một mình Tùng đi Mỹ. Vì vậy Tùng đề nghị Hạnh quen biết với những người trong chính quyền địa phương, làm sao xin họ cấp cho một cái giấy hôn thú và ghi lùi ngày lại một vài năm gì đó, chứ nếu vừa mới có hôn thú là lập hồ sơ đi Mỹ, họ nghi ngờ mình giả mạo, tạo khó khăn. Tùng hỏi vợ:

-Em liệu lo chuyện ấy được không? Chi cho họ một số tiền hay vàng kha khá, anh nghĩ là được.

Sau một phút suy nghĩ, Hạnh nói:

-Em sẽ chú tâm đến cách mà anh đã đề nghị, tiền bạc vật chất thì không lo, chỉ lo làm sao thật đúng người.

Không ngờ mọi việc lo toan đều suông sẻ, nhanh chóng và không mấy khó khăn. Có hôn thú trong tay, Tùng lo tìm dịch vụ để lập hồ sơ, chàng muốn mang con gái của mình đi cùng, dù thế nào đi nữa thì nó vẫn là con chàng, đem qua bên ấy cho nó học hành để có tương lai. Chàng đem ý định này trao đổi với Hạnh. Thật cảm động, Hạnh đồng ý, tuy có phần nào không được vui. Tùng cảm ơn Hạnh rồi rít và càn kính trọng lòng bao

dung của Hạnh. Tùng tìm cách liên lạc với Thu Hương, cho nàng biết ý định này và xin nàng đồng ý cho con đi với mình để chàng bắt đầu xúc tiến việc thiết lập hồ sơ. Sau nhiều lần năn nỉ, Thu Hương nhất mực từ chối:

-Không đi đâu hết, con đi là phải làm cho tôi đi nữa, nếu không thì khỏi năn nỉ nhiều lời.

-Em dứt khoát như vậy?

-Dứt khoát.

Tùng không còn biết phải làm gì hơn, đành chịu thua. Một lần nữa chàng nghĩ về Hương, trước kia đối với chàng, nàng là một người vợ “cạn tàu ráo máng”, bây giờ là một người mẹ cũng bản chất ấy, không thay đổi! Chàng kể lại cho Hạnh biết mọi việc, sau đó chàng bắt đầu thiết lập hồ sơ, vốn vẹn chỉ có 2 người là chàng và Hạnh mà thôi. Tiếc một điều, phải chi mẹ Hạnh còn sống.

Năm 1990, chuyến bay quốc tế do cơ quan di trú IOM thuê bao, đã đưa vợ chồng Tùng-Hạnh đáp xuống Phi Trường John F. Kennedy, New York, bắt đầu một đời sống mới, mở ra trước mắt một chân trời tươi sáng, tự do và hạnh phúc.

Niềm mơ ước cả đời của nhiều người và nhất là của riêng Tùng, nay đã thành hiện thực.

Lê Minh Thiệp

“Go, Lovely Rose”

Go, lovely Rose!
Tell her that wastes her time and me,
That now she knows,
When I resemble her to thee,
How sweet and fair she seems to be.

Tell her that's young,
And shuns to have her graces spied,
That hadst thou sprung
In deserts where no men abide,
Thou must have uncommended died.

Small is the worth
Of beauty from the light retired:
Bid her come forth,
Suffer herself to be desired,
And not blush so to be admired.

Then die! that she
The common fate of all things rare
May read in thee;
How small a part of time they share
That are so wondrous sweet and fair!

Edmund Waller

(1606-1687)



“Đi Đi Hỡi Hồng Yêu”

Tôi nói nàng nghe hỡi hồng thương
Thời gian nàng phung phí đôi đường
Làm ta tan nát lòng thêm đấy
Chắc giờ nàng đã thấy được ra,
Khi ta từng sánh nàng với hoa
Dịu dàng, xinh xắn lại hiền hòa.

Bảo nàng tươi tắn và trẻ trung,
Chẳng để cho ai ghé mắt cùng,
Khác chi hoa mọc trong sa mạc
Giữa chốn hoang vu vắng bóng người,
Mai kia hoa úa tàn hương sắc
Chẳng có ai thương lấy một lời.

Diễm kiều vơi bớt vẻ kiều sa
Khi khuất chìm trong tối nhạt nhòa;
Mời nàng dời gót ra vùng sáng
Cho đời được chiêm ngưỡng dung nhan,
Đời bấy lâu nay từng ao ước
E lệ làm chi hỡi mỹ nhân!

Rồi héo đi hoa trước mắt người!
Phận chung muôn vật hiếm trên đời
Để nàng nhận thức ra chân lý
Vô thường cuộc sống chỉ vậy thôi;
Thời gian thoáng phút giây đôi lứa
Đằm ấm, đẹp tươi thật diệu kỳ.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

(chuyển ngữ)



BÓNG QUÁ KHỨ

**** Vưu Văn Tâm (Germany) ****

(Thương mến tặng cô em Thanh Tâm, đạo diễn cuốn phim "Bóng quá khứ")

1. Cái bóng

Câu chuyện cổ tích ngày mưa của ngoại là chiếc bóng oan tình đã gây ra cảnh xẻ đàn, tan ghé. Thằng bé nhớ cha đang dẹp giặc ngoài biên ải, mỗi lúc đêm về cứ khóc thét đòi cha. Mẹ nó mới chỉ vào chiếc bóng mình in trên vách nhà và dỗ dành "con phải ngoan ngoãn thì đêm tối cha mới về". Ngày tan giặc xâm lăng, tung vó ngựa chàng trở về trong niềm vui hội ngộ. Nhưng hỡi ơi, cái hạnh phúc gia đình sao quá đổi mong manh! Thằng bé không chịu nhận nhìn cha và gây ra mâu thuẫn giữa hai đấng sanh thành. Người mẹ phải trầm mình để bảo vệ danh thơm người tiết phụ. Đêm về, khi tim đèn đã được khơi cao và ánh sáng đã tràn ngập cả gian phòng, thằng bé chỉ vào chiếc bóng đen nhờn nhờ trên vách rồi mừng rỡ reo lên "cha đã về, cha đã về". Khi hiểu ra thì mọi sự đã muộn màng, người thương đã đi về một cõi khác và người ở lại phải ôm nỗi ân hận suốt đời chỉ vì hờn ghen và nghi ngại lòng dạ thủy chung của người vợ tiết hạnh, đoan trang.

Lớn thêm một chút, mỗi khi theo má đi chợ hay trên đường đi đến trường, Tám để ý thấy cái bóng mình cứ nhờn nhờ và đổ dài theo bóng nắng. Tám cứ thắc mắc "sao cái bóng cứ đi theo mình hoài" và lắng nghe má cất nghĩa "tại vì con hiện hữu, con đi trong nắng, dưới ánh mặt trời thì phải in bóng nắng chứ làm sao mà tránh né được". Lời giải thích

của má nghe êm ái và xuôi tai nhưng cũng không soi sáng được cái trí óc non nớt ngây thơ ngày lên bảy, lên năm.

Mấy mươi năm trôi đi, khi mái tóc đã phai phôi màu mây khói và cái bóng của cậu trò nhỏ đã thật xa mái trường yêu dấu, xa như cái Sài-Gòn lựa là nắng vội, mưa mau mà những hình ảnh của ngày xưa như chỉ mới hôm nào. Bụi ngùi nhớ tới mấy lần đi vượt biển không thành ở Rạch-Giá, tình người nơi đó đã để lại trong lòng Tám những cảm xúc dạt dào khó quên. Nửa đêm về sáng, chị Hai chủ nhà kéo chân Tám thoát khỏi giấc ngủ say nồng và chống chèo đưa Tám đi được một khúc sông. Anh Hai đã chờ sẵn trên bờ mương để chở Tám ra bến xe Rạch-Giá và mua luôn 'cục gạch' sát phòng vé để Tám có được cơ hội về tới Sài-Gòn cho thiệt sớm.

Lần đi sau cùng là chuyến vượt biển ở Cà-Mau. Sau hai ngày đêm chịu đựng muối vắt trong rừng U-Minh, chiếc ghe nhỏ ngập người ra khơi vào một đêm tối không trăng. Xuất phát chưa được bao lâu thì bị công an việt cộng chặn đường đòi nộp tiền mồi lộ mặc dù chi phí bến bãi đã được thanh toán sòng phẳng. Chuyến hải hành gian nan, lượng người tăng gấp đôi con số dự định ban đầu và nằm ngoài tầm kiểm soát của chị chủ ghe. Máy tàu bị hư phải căng buồm lướt gió và cứ mặc nhiên cho số trời đẩy đưa dưới những cơn sóng ba đào. Hai hôm sau, đám người tội nghiệp kia dạt trôi

vào vịnh Thái-Lan và gặp hải tặc. Giữa khi cái chết chỉ còn trong tắc gang thì may mắn thay, chiếc tàu Cap Anamur của Tây-Đức phát giác và cứu mạng kịp thời. Mảnh đời lưu lạc từ đó được hít thở bầu không khí tự do nhưng có bao giờ quên được cái quá khứ của mình, từ đâu đến và tại sao lại bỏ xứ ra đi. Dĩ vãng ngày xưa là kỷ niệm bây giờ, cứ gọi nhớ, gọi thương mặc dù bụi thời gian đã phủ lên cuộc đời một màu tro lạnh.



Tác giả có mặt trên con tàu này

Xa quê đã bao năm, nắng mưa đã bao mùa và biết bao chuyện vật đổi sao dời ở một nơi chốn xa xôi cũng như trên quê nhà với dọc ngang những đường quen, lối cũ. Người chết không thể chạy trốn được nắm mồ, sự thật nào cũng được phơi bày ra ánh sáng. Cái quan tài được khiêng đi và trước khi đặt xuống lòng đất hay hóa thành tro bụi đều in bóng nắng trong lúc di dời. Khối gỗ bốn cạnh vuông vức cũng đổ dài theo bóng nắng giống như thuở thẳng nhóc hay đề ý và thắc mắc những chuyện gần, chuyện xa. Thành ra, người còn sống bao giờ cũng mang trong lòng những hình ảnh của ngày hôm qua, của bóng

quá khứ dù xấu xí hay đẹp đẽ, dù rạng rỡ hay buồn tủi mệnh mang. Cái bóng vẫn luôn song hành và hơn bao giờ hết, cái bóng là niềm thủy chung không bao giờ phai nhạt.

2. Nữ đạo diễn Thanh Tâm và "Bóng quá khứ"

Cuốn phim "Bóng quá khứ" được thực hiện bởi cô đạo diễn Trần Hoàng Thanh Tâm. Cái tên không xa lạ với cộng đồng người Việt ở Toronto cũng như trên hệ thống truyền thanh của đài Vietlive.tv, một trong những chương trình truyền thông xã hội thành công nhất của người Việt-Nam ở hải ngoại và lan xa đến tận năm châu bốn bể. Từ thuở còn là sinh viên, cô đã bén duyên với điện ảnh, làm quen với hệ thống phát thanh, phát hình và đã từng là giám đốc đài truyền hình SBTN ở Gia-Nã-Đại. Không dừng lại ở những thành công đó, cô tiếp tục theo đuổi niềm thiết tha đam mê 'nghệ thuật thứ bảy' của mình và ghi danh vào lớp đào tạo đạo diễn phim ảnh. Mảnh bằng ra trường ở khóa học đạo diễn là cuốn phim thật ngắn "Bông hồng của mẹ" (Her little rose).

Lần này, ở cuốn phim thứ nhì, cô viết truyện phim, làm đạo diễn, đi tìm diễn viên không phải 'dân nhà nghề' và kiêm luôn cả việc huấn luyện diễn xuất, dạy dỗ phát âm cho các tài tử 'tay ngang' mỗi khi hiện diện trước ống kính. Với nguồn kinh phí vô cùng hạn hẹp và phải cầm cố ngôi nhà đang cư ngụ đến những hai lần, cô phải bước qua vô vàn khó khăn cũng như thử thách. Trở ngại này dấy lên nỗi lo khác, đại dịch Covid-19 khiến cho mọi sinh hoạt trên thế giới bị đình trệ

và cuốn phim "Bóng quá khứ" cũng không thoát khỏi cái bóng nghiệt ngã của cuộc sống này. Mọi dự định đành phải xếp lại chờ thời, phải bị 'trùm mền' (như lời cô Thanh Tâm) và đợi chờ cho đến.. rạng rỡ bình minh. Mãi đến mùa thu năm 2021, cuốn phim mới được ra mắt lần đầu tiên tại Toronto trong vòng thân hữu. Cuốn phim đã đạt được trên mười giải thưởng tầm cỡ ở nhiều quốc gia trên thế giới. Đây cũng là một niềm an ủi lớn lao dành cho một đạo diễn mới ra nghề, người có công được 'đãi lao nhân mã' xứng đáng vì đã can đảm bước vào một lĩnh vực mới mẻ và đòi hỏi nhiều tâm sức cũng như của tiền.

Đã có rất nhiều bài viết về nữ đạo diễn Thanh Tâm, về cuốn phim "Bóng quá khứ" được đăng tải trên báo chí ở hải ngoại và biết bao cuộc phỏng vấn được phát thanh và phát hình rộng rãi trên mạng xã hội, các kênh truyền thông, truyền hình nên người viết chỉ xin được chấm phá sơ lược vài nét về cuốn phim cũng như tài năng của cô đạo diễn 'chắc dạ' này.

3. Đi xem phim "Bóng quá khứ"

Sau nhiều buổi ra mắt tại các thành phố của hai quốc gia Gia-Nã-Đại và Hoa-Kỳ, cuối cùng cuốn phim "Bóng quá khứ" cũng được lên đường ra mắt đồng hương ở các nước Tây Âu.

"Bóng quá khứ" (A realm of return) là tác phẩm điện ảnh thứ nhì của tác giả kiêm đạo diễn Thanh Tâm và cũng là tâm tình của tác giả muốn khơi gợi, nhắc nhở những câu chuyện buồn đau của những người vượt biển ở thế kỷ trước. Vì thời

gian đã đổi thay, vì cuộc sống cơm áo gạo tiền hay vì những tâm lý phức tạp khác mà người trong cuộc muốn quên hoặc không muốn nhắc lại quãng đời tang thương đó dù trong tiềm thức những truân chuyên ngày ấy vẫn âm thầm bén rễ và luân lưu trong huyết quản. Qua cuốn phim, Thanh Tâm cũng ước ao gửi gắm đến các thế hệ em cháu sau này hiểu biết được, vì sao các em, các cháu được sinh ra và lớn lên ở xứ người mà không phải là nơi quê cha, đất mẹ. Đôi mắt đó, màu da đó mãi mãi là của phương đông.

Đặt chân đến Âu châu vào những ngày chớm thu, dù gặp phải thời tiết mưa mai gió chướng, sáng nắng chiều mưa hay có khi mưa gió dầm dề cả ngày nhưng đoàn phim vẫn không nản lòng và thực hiện được tám buổi trình chiếu ở Na-Uy, Đan-Mạch và Tây-Đức.



Đạo diễn Thanh Tâm & vợ chồng tác giả

Chương trình được khai mạc với phần ca nhạc mang chủ đề "Thuyền viễn xứ"

gồm những ca khúc gợi nhớ về quê nhà bên kia bờ đại dương xa xôi cũng như những bài hát nói lên nỗi niềm truân chuyên của lớp người đi vượt biển năm xưa. Mỗi chương trình ca nhạc ở từng nơi có khác biệt ít nhiều, tùy thuộc vào số lượng ca sĩ đến từ Gia-Nã-Đại cũng như sự kết hợp hài hoà với các ca sĩ ở địa phương. Những bài hát quen thuộc và mang nhiều kỷ niệm của một thuở như "Sài-Gòn", "Sài-Gòn trong tim tôi", "Ghé bến Sài-Gòn", "Sài-Gòn ơi, thôi đã hết", "Thuyền viễn xứ", "Người di tản buồn", "Xác em nay ở phương nào", "Xin đời một nụ cười", v.v.. được ân cần giới thiệu qua giọng nói thật nhiều cảm xúc của chị Tina Thủy (host) cũng như được chuyên chở bằng những giọng hát 'tài tử' nhưng thật tuyệt vời. Các chị Thu Sương, Ái Linh, Kelly Trần Khánh Ly, ca nhạc sĩ Lê Quốc Tuấn và ca nhạc sĩ kiêm xướng ngôn viên Nam Lộc đã cất tiếng hát với cả tấm lòng, tạo được nhiều xúc cảm đến nghẹn ngào và len lỏi đến từng mạch máu con tim. Phần thứ nhì là trình chiếu cuốn phim "Bóng quá khứ" - 'cái đỉnh' của chương trình, đã làm rơi lệ nhiều thế hệ khán giả, dù là thuyền nhân hay chỉ là những người đến sau và nhận nơi này làm chốn tạm dung sau một cuộc đời nhiều trắc trở. Vì phim còn phải mang đi chiếu ở nhiều nơi và đạo diễn chưa thu hồi được vốn liếng nên phần lược thuật nội dung xin được phép hẹn vào một dịp khác.

Từ buổi đầu tiên cho đến xuất chiếu sau cùng, đồng hương khắp nơi đã đến ủng hộ ngập cả các khán phòng, mặc cho thời tiết mùa thu ở Tây Âu đông lạnh đến khó thương. Đó là niềm hạnh phúc và khích lệ lớn lao cho anh chị em

trong đoàn làm phim. Xuất chiếu phim sau cùng đạt đến con số kỷ lục, hơn 700 người trong khi khán phòng chỉ trên dưới 500 chỗ ngồi. Đặc biệt hơn nữa là tất cả các buổi chiếu phim ở ba nước Tây Âu đều được miễn phí, không bán vé vào cửa và chỉ nhận 'donate' từ lòng hảo tâm, sự thông cảm xót chia, đùm bọc chứ không hề ép uống. Có lẽ cô đạo diễn biết được đời sống ở Âu châu đã đi xuống rất tệ, nhất là từ khi đồng tiền Euro xuất hiện nên chỉ mang phim đến tặng mà không màng vụ lợi hay với mục đích kinh doanh. Cô đạo diễn đẹp nét, đẹp người và như đang bước ra đời thường từ trong tranh tố nữ. Chân thành xin cô và đoàn phim ghi nhận những dòng này như tấm lòng ngưỡng mộ, sự trân trọng và hai tiếng cảm ơn xuất phát từ đáy lòng.

Bên cạnh những hình ảnh đẹp đẽ, đâu đó những 'hạt sạn' vì vô tình hay cố ý đã làm buồn lòng người đến từ phương xa cũng như người hiện diện. Thế hệ những người vượt biển năm xưa đã rụng rơi gần hết. Khán giả đến để xem phim hay chỉ để gặp gỡ và nôn nao chờ đợi phần dạ vũ (cũng được vào cửa miễn phí) sau buổi chiếu phim. Đến giờ khai mạc, khán phòng vẫn ồn ào như buổi chợ trưa dù nhạc sĩ Nam Lộc đã lên tiếng xin 120 phút yên lặng cho chương trình được trọn vẹn và đại diện ban tổ chức phải đến từng bàn, 'xuống nước' năn nỉ.. xin vui lòng tạm gác lại những tâm tình còn đang dang dở!

Sau hơn hai năm đại dịch, mọi sinh hoạt hay họp mặt mới bắt lại nhịp cầu nên mọi người tay bắt mặt mừng, huyền thuyên như đang ở tại tư gia và không

thèm chú ý đến những hiện diện quanh mình. Thế mới hay, dù có khoác lên người những bộ xiêm y lộng lẫy, đắt tiền nhưng cũng không che giấu được sự vô tâm, thiếu tư cách và lòng tự trọng. Lời thật thường hay mất lòng nhưng mong sao với liều thuốc đắng sẽ giã được cổ tật để trong tương lai ban tổ chức còn có thêm niềm tin và nghị lực bước tới. Mong lắm thay!

Sau đợt dừng chân ở các nước Tây Âu, đoàn phim đi đến Úc châu và trình làng cho dân 'miệt dưới' đứa con tinh thần với nhiều hoài bão. Nơi đó dẫu xa xôi, nhưng chứa chan biết bao tình cảm không thể mua được hay đánh đổi bằng tiền. Anh chị em trong đoàn đã có được những buổi chiếu phim đầy ắp khán phòng, tràn ngập yêu thương và hơn

nữa, được tiếp đón trang trọng trong sự ngưỡng mộ và tình đồng hương thấm thiết. Cầu mong "Bóng quá khứ" sẽ tiếp tục gặt hái thêm nhiều thành công trên bước đường quảng bá cũng như nhắc nhở cội cảnh của những người Việt-Nam - thế hệ thuyền nhân đầu tiên đã mở đường và xây dựng nền móng tự do trên đất lạ. Ngày đó, thuở đất trời nổi cơn gió bụi, mưa nắng chẳng giao hoà, họ đã liều mình bỏ xứ ra đi, chấp nhận hiểm nguy giữa đôi bờ sanh tử và lệnh dênh trên biển cả để tìm đất sống, để được hưởng bầu không khí tự do và ít ra, để được làm người.

Vưu Văn Tâm

Mùa thu Tây-Đức, 2022

Trước thềm 94

Bài xướng

Hít thở tồn sinh mấy tỷ lần
Ơn trời, mừng sắp chín tư xuân
Dặm đời khúc khuỷu còn đeo riết
Thang tuổi cheo leo vẫn bước dần
Nếu lỡ đánh rơi tờ lịch mệnh
Thì đành buông thả tấm lòng nhân
Vẳng thuyền thơ bạn vắn khoan nhật
Ta quyết vương mang trọn kiếp trần.

Trương Quân

Ngư Ông

Họa vắn

*Lưới rới như tơ chẳng mới lần
Kiên trì ngồi gỡ nhớ chi xuân
Láng giềng lạ lắm, nghe im bật
Bằng hữu thâm giao, thấy vắng dần
Bão dậy không kinh bầy cá dữ
Sóng dồn nào sợ lũ vô nhân
Ngư ông giờ đã gần trăm tuổi
Vá chiếc thuyền câu vượt bể trần*

Lý Hiếu - Virginia 10/2010

BA ÔNG THẦY ĐẶC BIỆT

**** TT-Thái An ****

Hè năm 1968, khi đến chơi nhà người chị họ, tôi thấy quyển truyện “Đời Phi Công” của Toàn Phong thì mở ra xem. Chị họ bảo sách do chú Á tặng chị. Trong bụng tôi nghĩ thầm có lẽ vì chú Á là phi công, một sỹ quan không quân nên mua sách này tặng chị đây. Đọc qua vài trang, tôi thấy lời cuốn nên định bụng cuối tuần sẽ ra Khai Trí tìm mua.



Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh

Chị họ bảo rằng chú Á kể cho chị nghe Toàn Phong là bút hiệu thôi. Tên thật của tác giả là **Nguyễn Xuân Vinh**, từng là Tư Lệnh Không Quân của VNCH từ năm 1958-1962. Sau đó ông từ chức và qua Mỹ du học. Năm 1968 ông Nguyễn Xuân Vinh đã có bằng Tiến Sĩ Không Gian và là giáo sư tại Đại Học bên Mỹ. Nghe thế, tôi càng háo hức mua cho được quyển truyện này. “Đời Phi Công” được xuất bản lần đầu năm 1959, sau đó tái bản 6 lần, và đoạt giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc năm 1961.

Rồi tôi cũng mua được quyển Đời Phi Công của Toàn Phong. Năm đó tôi còn nhỏ, khoảng 14 thôi, chưa mơ mộng lãng mạn như bà chị họ nhưng đọc xong thì tôi thấy bà chị yêu chú Á cũng phải.

Thời gian trôi nhanh. Bỗng chốc đến tháng 4, 1975. Miền Nam VNCH tan hàng, triệu người miền Nam bỏ nước ra đi trong đó có gia đình tôi. Người ta vượt thoát bằng mọi cách, đi mọi nơi trên thế giới. Gia đình tôi đã đến được trại tị nạn Bushan của Đại Hàn nhưng sau đó cha tôi lại bắt vợ con theo đến Đài Loan.

Ở Đài Loan hơn 3 năm, cha tôi lại giắt vợ con qua Bolivia, tôi cũng từng đi theo 2 tháng rồi bỏ về Đài Loan.

Ở Đài Loan từ 1975 đến cuối hè năm 1982 thì được anh Chấn, một người Việt Nam đang dạy học ở thành phố Tân Trúc báo tin có giáo sư Nguyễn Xuân Vinh từ Mỹ qua dạy ở Đại Học Tinh Hoa, một đại học lớn có danh của Đài Loan. Anh Chấn mời được gia đình giáo sư Vinh đến nhà dùng cơm, tiện thể gặp gỡ các anh em Việt Nam bên đó.

Thế là còn khoảng chục anh em Việt Nam quanh vùng Đài Bắc, họ là những sinh viên từ miền Nam Việt Nam được học bổng của chánh phủ Đài Loan trước 1975, giờ thì đã ra trường và đã có việc làm ổn định, cùng nhau đến nhà anh chị Chấn dưới Tân Trúc để gặp gỡ giáo sư Nguyễn Xuân Vinh. Vì đám sinh viên Việt Nam qua Đài Loan khoảng năm 1970-1975 là những người đã từng

nghe tên tuổi của Tư Lệnh Không Quân Nguyễn Xuân Vinh, cũng là nhà văn Toàn Phong.

Chồng tôi là một trong những sinh viên du học Đài Loan trước 1975 nên tôi bé con đi theo chồng đến nhà anh chị Chấn để gặp giáo sư Nguyễn Xuân Vinh. Đối với tôi và tất cả anh em Việt Nam còn sót lại ở Đài Loan là một niềm hạnh phúc “tha hương ngộ cố nhân” dù ông chẳng biết chúng tôi là ai.

Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh là một người thấp bé so với kích thước trung bình của đàn ông Việt Nam. Tôi cứ tưởng là phi công thì phải cao trên trung bình nên tôi hơi ngạc nhiên khi vừa trông thấy ông. Ông có cái mũi mà người ta thường gọi là mũi lân, nghĩa là đầu mũi to tròn, và đầu mũi của ông có nhiều đường gân máu màu đỏ nổi dưới lớp da thấy rõ. Có lẽ người ta bảo đó là tướng làm lớn. Ông mặc cái áo sơ mi trắng ngắn tay và cái quần tây màu đen.

Ông sinh ra ở Yên Bái, vùng núi đồi cao nguyên Tây Bắc, cách Hà Nội khoảng 183 km. Ngày nay với phương tiện giao thông đường xá tốt, xe nhà có thể chạy từ Hà Nội khoảng trên 3 giờ là có thể đến Yên Bái, xe hàng thì khoảng 4 tiếng. Đa số dân chúng các tỉnh phía bắc Hà Nội đều có giọng nói như dân Hà Nội. Vì thế, nghe giọng nói của ông y như người Hà Nội xưa, rất nhẹ nhàng và rất lịch sự.

Ông dẫn theo vợ và đưa con trai còn bé, khoảng 9 hay 10 tuổi. Năm 1982 ông đã 52 tuổi, cho nên ai cũng nghĩ “tre già măng mọc”. Vợ ông trông trẻ hơn nhiều, độ chừng 42 hay 43 tuổi, da trắng, nhỏ nhắn người nhưng cao vừa tầm, không thấp, nét mặt đẹp dịu dàng. Bà mặc cái

váy màu kem nhạt tới gối, trên mặc áo sơ mi màu hồng phấn bỏ vào trong váy trông nhã nhặn. Giọng nói của bà cũng tựa như ông, nghĩa là giọng Hà Nội. Bà cũng nói rất nhẹ nhàng, lịch sự. Đứa con trai được dạy dỗ khéo làm sao. Khi ở ngoài phòng khách với người lớn nó ngồi im phăng phắc, không hé môi với ai. Nhưng khi vào trong phòng với mấy đứa bé thì nó leo trèo phải biết. Điều này cho thấy lối dạy con của người bên Mỹ cũng hơn bên Á chỗ này. Con nít bên Đài Loan dù Việt hay Tàu cứ chạy nhảy ồn ào dù có người lớn hay không. Bố mẹ chạy theo chúng rầy la phát mệt.

Cả buổi chuyện trò, các ông chỉ nói chuyện khoa học kỹ thuật. Tôi có hơi thắc mắc vì tại sao đang làm Tư Lệnh Không quân mà ông lại bỏ đi Mỹ học tiếp nhưng không dám hỏi. Vì chuyện quá riêng tư chẳng? Cũng chẳng ai nhắc đến cuốn “Đời Phi Công” để nghe ông kể do nguồn cảm hứng nào, vì sao ông viết nó.

Vùng núi đồi Yên Bái dân cư thưa thớt, cha mẹ ông sau này đưa gia đình xuống Hải Phòng, ông đã học cấp tiểu học ở Hải Phòng. Khi lên trung học, cha mẹ lại cho ông ra Hà Nội học. Thời đó được học đến hết tú tài Pháp là oai lắm rồi. Nhưng cha ông mất sớm, ông phải vừa làm vừa học để phụ mẹ nuôi các em học tiếp. Có ai ngờ, sau này ông theo binh nghiệp trở thành Tư Lệnh binh chủng Không quân của VNCH.

Vừa làm Tư Lệnh Không Quân, vừa kiêm thêm việc dạy học vì vài trường trung học ở Sài Gòn thời đó thiếu giáo sư toán nên ông nhận lời. Ông thích dạy học vì thích nâng đỡ thế hệ đàn em.

Sự thắc mắc của tôi đã được ông trả lời trong buổi phỏng vấn của đài truyền hình VN tại Úc Châu. Ông kể lại rằng chính Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã ký giấy phép cho ông được đi du học Hoa Kỳ, và được phép đưa vợ con cùng đi. Và ông vẫn được cấp lương cấp bậc Đại Tá Không Quân trong thời gian theo học ở Hoa Kỳ. Đó là cái ơn của Tổng Thống Ngô Đình Diệm mà ông không bao giờ quên. Ông rời Việt Nam cuối năm 1962 thì đến tháng 11, 1963 vài tướng lãnh quân đội làm cuộc đảo chánh, Tổng Thống Diệm và bào đệ là Ngô Đình Nhu bị thảm sát. Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh tin rằng có bề trên che chở cho ông, vì nếu ông còn ở Việt Nam lúc đảo chánh thì các tướng phe đảo chánh có thể giết ông vì ông không thể phản bội Tổng Thống Diệm. Vì theo ông, vị Tư Lệnh Hải Quân lúc đó cũng đã bị phe đảo chánh hạ sát thì không lý do gì họ lại tha cho ông.

Tôi hiểu ra rằng nếu không có cuộc đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm thì sau khi học xong, lấy xong bằng Tiến sĩ về Không gian, Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh sẽ về nước phục vụ trong một ngành chuyên môn khác. Vì ông nhớ ơn Tổng Thống Diệm, chắc chắn sẽ phục vụ dưới quyền của Tổng Thống Diệm.

Trong cuốn “Đời Phi Công” ông đã viết một câu đại khái: “làm trai trước quyết định chọn cho mình một sự nghiệp để theo đuổi là một quyết định suốt đời”. Có lẽ vì thế, dù đã lên đến chức Tư Lệnh Không Quân, là đã đến tột đỉnh của binh nghiệp ông cũng rũ áo ra đi khi biết rằng con đường ông thực sự muốn đi suốt đời là con đường Khoa Học Không Gian.

Cuối đời, khi đã ngoài 90, một nhóm người ái mộ Nhà Văn Toàn Phong kiêm Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh đã làm một buổi tuyên dương ông ở California. Lúc này ông đã ngồi xe lăn tay nhưng còn nói năng mạch lạc. Khi người ta giới thiệu vợ ông. Tôi nhìn thấy lạ, bà này cao to hơn bà tôi đã gặp bên Đài Loan. Tôi nghĩ thầm sau 40 năm người ta có thể béo ra, hay dầy ra một chút, nhưng cao lên thêm thì không thể. Bà này nói năng mạnh dạn hơn, có vẻ đã quen đứng nói chuyện trước đám đông. Tôi vận máy cho lớn hơn để nghe người khác giới thiệu qua về cuộc đời ông, trong đó có câu: “Ba người phụ nữ quan trọng trong đời Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh là: mẹ ông, người vợ đầu tiên đã qua đời và người vợ hiện nay của ông.” Thì ra là thế! Bà vợ trước của ông, người mà tôi đã gặp bên Đài Loan năm 1982 tuy nhỏ tuổi hơn ông nhiều nhưng lại qua đời trước ông. Nhưng con người tài ba lỗi lạc như ông thì nhiều bà “thích” lắm, ông không phải ở góa lâu, làm phụ lòng người ta đấy!

Nghe lại “Đời Phi Công” và “Tìm Nhau Từ Thủa” của Toàn Phong, rõ là đối tượng phụ nữ của ông là mẫu tiểu thư khuê các như thời xưa, nhưng phải có học vấn theo kịp đà tiến bộ của nhân loại. Giáo Sư Vinh sinh năm 1930, ông chắc chắn ảnh hưởng nền văn học buổi giao thời vừa nề nếp nho phong, vừa cải cách học vấn theo Tây phương. Nếu các thiếu nữ Việt Nam trong và ngoài nước có nghe được 2 cuốn sách này trên trang mạng thì hy vọng các cô sẽ suy nghĩ lại cách sống nào sẽ tốt hơn cho mình. Sống bất cần dư luận hay sống giữ nề nếp gia phong để có một

ông chồng nề nếp gia phong tốt và là người chồng tốt?

Công trình nghiên cứu khoa học của Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh thì các Đại Học, các viện Hàn Lâm mà ông từng hợp tác còn ghi lại. Đám người phổ thông đại chúng có lẽ không đọc tới vì không hiểu. Nhưng các tác phẩm truyện dài, truyện ngắn, tham khảo của ông thì mọi người Việt Nam đều có thể đọc được. Ông được Trời cho “Văn Võ Song Toàn”, không phải do cha mẹ ông hay ông cầu khẩn mà được.

Tháng 10, năm 2016, khi ông đã 86 tuổi thì quyết định chịu phép rửa tội để chánh thức trở thành tín đồ Công Giáo. Đây là một quyết định cá nhân, nhưng một số người Việt Nam chỉ trích ông về việc đổi đạo, bỏ đạo gia truyền mà theo đạo Công Giáo. Khi được phỏng vấn trên đài truyền hình Việt Nam tại Úc về vấn đề này, giáo sư Vinh đã trả lời: “Tôi là người sau cùng trong gia đình nhận phép rửa tội theo Công Giáo. Nhưng tôi đã đọc Kinh Thánh và sống theo 10 Điều Răn của Chúa từ lâu. Tôi tin là có một Đấng Tạo Hóa, là Đức Chúa Trời nhưng trước kia tôi chưa chính thức gia nhập tôn giáo nào. Mỗi khi vào bệnh viện phải khai về tôn giáo của mình, nếu khai vô thần hay đạo Phật thì cũng không đúng với tôi. Vì thế, tôi quyết định rửa tội để xác định niềm tin của mình theo Chúa.”

Là một khoa học gia ngành vũ trụ không gian, ông đã nhận thức rằng phải có một Đấng Tạo Hóa, là Đức Chúa Trời.

Trên báo Hồn Quê, Ký giả Hương Kiều Loan (HKL) phỏng vấn Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh vào ngày 15 tháng 12, 2001 có một đoạn như sau:

“HKL: Từ nhiều năm nay giáo sư hằng lưu tâm tới tương lai của giới trẻ Việt ở hải ngoại, và cuộc đời của giáo sư cũng là một trong những gương sáng cho thế hệ tương lai noi theo. HKL được biết là Hội Khuyến Học ở Saint Louis, Missouri cũng đã đặt ra một giải thưởng hàng năm lấy tên là giải thưởng Truyền Thống Nguyễn Xuân Vinh. Để kết luận xin giáo sư ngỏ đôi lời với độc giả về kỳ vọng giáo sư đặt vào thế hệ trẻ tương lai của đất nước.

*GS NXV: Thế hệ chúng tôi được lớn lên trong hoàn cảnh chiến tranh của đất nước nên không được may mắn như các bạn trẻ bây giờ. Các bạn hiện nay như những bông hoa tươi thắm được nở rộ trên xứ người với muôn vẻ đẹp. Tôi mong mỗi các bạn biết đến công ơn của cha mẹ, đã vượt qua bao nhiêu khó khăn và trở ngại để tạo ra điều kiện thuận lợi cho sự thành công của các bạn. Đối với các bạn, sự thành công của cá nhân mình là điều đáng quý, nhưng biết hướng về cội nguồn, nghe lời chỉ dạy của cha mẹ, gìn giữ được những nét hay về đẹp để tiếng nói, chữ viết và văn hóa của dân tộc được truyền đời mới là điều làm ta hãnh diện. Vòng giây giữa các thế hệ phải được nối tiếp. **Khó người Việt ly hương phải được kết hợp lại thành một tập thể quốc gia, để tranh đấu cho tự do và dân chủ được thực hiện trên quê hương xưa và trong thế kỷ này các bạn sẽ là những người lãnh đạo. Đó là điều tôi kỳ vọng nơi các bạn.**”*

Giáo sư Nguyễn Xuân Vinh đã có được một đời sống sung mãn, suốt đời học hành thành đạt, nghiên cứu thành đạt và dạy học, truyền bá kiến thức cho nhiều thế hệ học trò để họ cũng thành đạt và

tiếp tục cống hiến cho khoa học, cho xã hội như ông. Nhưng ông vẫn nặng lòng về thế hệ trẻ của người Việt hải ngoại. Nhưng đây không phải là nỗi nặng lòng của ông mà thôi. Nếu còn nhớ đến dân tộc, thì toàn thể người Việt ly hương, sống ở nước người đều mang chung một tâm sự, một hoài bão cho một nước Việt Nam thật sự có tự do và dân chủ. Và khi những người Việt thế hệ đầu tiên ở hải ngoại đã chết hết, lớp trẻ tấn lên có còn duy trì được tiếng nói và chữ viết hay không? Nếu không, chẳng còn người Việt Nam ở Mỹ, Canada, Úc châu hay Âu châu nữa.

Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh đã về với Thiên Chúa, là Đấng Tạo Hóa mình ngày 23 tháng 7 năm 2022, hưởng thọ 92 tuổi.



Tô Văn Lai & Nguyễn Ngọc Ngạn

Ông thầy thứ hai là Tô Văn Lai. Ông là người Việt lai Ấn Độ. Những tấm ảnh trắng đen ông chụp lúc còn là sinh viên trông giống như Tây lai. Trước 1975, ông là thầy giáo, dạy triết ở vài trường trung học. Nhưng ông có “máu kinh doanh của Ấn Độ” và máu văn nghệ Việt Nam nên kinh doanh thêm về băng nhạc lấy tên công ty là “Thúy Nga”. Ông để vợ là bà Thúy trôm nom cửa tiệm trong thương xá Tam Đa. Thời đó, trong thương xá Tam Đa có nhiều trung tâm

băng nhạc, nổi trội nhất là trung tâm Tú Quỳnh của nhạc sỹ Phạm Mạnh Cương ở lầu hai. Vì phòng thu của Tú Quỳnh có chừng bảy vài bức ảnh của vài ca sỹ đang nổi tiếng thời đó là Khánh Ly, Thanh Lan. Nhìn rất bắt mắt vì hai cô này rất đẹp, rất ăn ảnh. Còn trưng ảnh của vài ca sỹ nữa mà tôi không nhớ ra.

Gia đình ông Tô Văn Lai vượt biên qua Pháp năm 1976, đem theo băng gốc để sang lại, bán lại rai cho một số Việt kiều bên đó. Vì thế, cả nhà ông vẫn phải kinh doanh và kiếm sống bằng vài nghề khác. Nhưng máu mê văn nghệ của ông không thể dừng lại nên ông tiếp tục sản xuất những băng nhạc thu ngoại cảnh hình thức MTV, chỉ có ca sỹ, không có MC.

Năm 1980, sau khi tích cóp được một số tiền, ông Tô Văn Lai nhờ Euro Media Production quay cho cuốn Paris By Night đầu tiên, mãi 3 năm sau ông mới có đủ tiền làm cuốn thứ hai.

Khi giám đốc Euro Media khuyên ông Tô Văn Lai rằng phải có người dẫn chương trình (MC) thì show ca nhạc mới có giá trị và lời cuốn được người xem. Ông Tô Văn Lai ghi nhận lời khuyên này và bắt đầu tìm kiếm người làm MC. Bởi vì ông Tô Văn Lai là một nhà giáo, có kiến thức văn hóa Việt Nam nên ông lục lọi trong đám nhà văn đương thời. Ông hỏi vài chủ tiệm sách Việt Nam tại California và tại Houston, TX xem sách của tác giả nào đang bán chạy. Họ đều nói “Nguyễn Ngọc Ngạn”, nên ông Lai mua vài quyển sách của Nguyễn Ngọc Ngạn về đọc. Sau đó quyết định gọi cho nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn.

Nguyễn Ngọc Ngạn quá bất ngờ trước đề nghị của ông Tô Văn Lai vì không nghĩ mình có thể bước vào lãnh vực sân khấu nên từ chối. Nhưng Tô Văn Lai quyết mời cho bằng được và đề nghị nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn cứ thử xem sao.

Nguyễn Ngọc Ngạn e dè nhận lời và xuất hiện lần đầu tiên trên Paris By Night số 17. Sau đó, Tô Văn Lai đề nghị ký hợp đồng độc quyền với nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn.

Quả thật, ông Tô Văn Lai có đôi tai và đôi mắt nhìn đúng người dù lúc đó Nguyễn Ngọc Ngạn không hề nghĩ mình có thể làm được. Từ khi Nguyễn Ngọc Ngạn làm MC cho Paris By Nights, các show ca nhạc của công ty này biến dạng, thay hình, được nâng cao từ hình thức đến nội dung. Phải nói rằng công ty Thúy Nga Paris dám chi tiền thuê đạo diễn người Mỹ từ sân khấu, ánh sáng, vũ đạo, để dàn dựng đại sân khấu, tân kỳ, lung linh. Khán giả đi xem càng lúc càng đông, ngồi chật kín các hàng ghế ở những đại hý viện. Đi xem show ca nhạc, ngoài những mục ca hát, nhảy múa, người ta còn khao khát được nghe người MC nói chuyện, dẫn dắt chương trình. Nhưng phải nói cho hay, có văn hóa, chứ nói nhảm nhí, nói nhiều mà vô duyên thì chẳng ai muốn nghe. Nguyễn Ngọc Ngạn đã đáp ứng điều khán giả mong đợi. Ngoài ra, ông còn phát huy được tài viết kịch ngắn, hài kịch thích hợp với thị hiếu mọi tầng lớp. Và Thúy Nga Paris cũng ký hợp đồng dành độc quyền các tác phẩm hài kịch của Nguyễn Ngọc Ngạn.

Nhờ có Thúy Nga Paris mà người Việt hải ngoại mới có được món ăn tinh thần

thường xuyên. Chưa kể, các sản phẩm của Thúy Nga Paris còn duy trì được văn hóa truyền thống Việt Nam, trong lúc đó tại Việt Nam những năm 1990 còn bị ngăn cấm, không cho hát lại nhạc tình ca, nhạc Bolero, nhạc Lính của miền Nam trước 1975.

Phải nhờ ông thầy Tô Văn Lai khám phá ra ông thầy Nguyễn Ngọc Ngạn mà cả hai cùng chắp cánh bay cao trên vòm trời văn nghệ của người Việt Nam hải ngoại và ảnh hưởng ngay cả trong nước. Ngày chưa có Youtube, dân trong nước cũng thập thò mua băng thu lậu của Thúy Nga Paris và của Asian để xem cho đỡ nhớ nhạc Vàng của miền Nam trước 1975.

Phải công nhận công khó của ông Tô Văn Lai trong việc gây dựng một trung tâm Văn Nghệ và băng nhạc tại Pháp rồi qua Mỹ đã để lại cho kho tàng băng nhạc và DVD Việt Nam thật phong phú. Cám ơn ông đã khám phá ra và khuyến khích nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn để từ đó mở đầu cho ngành MC được phát triển tại hải ngoại và trong nước.

Ông Tô Văn Lai đã nhường quyền giám đốc cho con gái là Tô Ngọc Thủy từ lâu, nhưng ông luôn là người tham gia, góp ý và chọn bài cho tất cả mọi show của Thúy Nga Paris cho đến khi ông gần qua đời mới thôi.

Khi ông Tô Văn Lai nghe được một giọng ca mới, hay và có giọng đặc biệt ông đã đưa họ vào vào trung tâm Thúy Nga như Quang Lê, Trần Thái Hòa và nhiều nữa mà sau này họ đã thành danh.

Ông Tô Văn Lai sinh ngày 11 tháng 5 năm 1937, về với Chúa ngày 19 tháng 7, năm 2022, hưởng thọ 82 tuổi.

Ông thầy Nguyễn Xuân Vinh và ông thầy Tô Văn Lai không hẹn mà cùng ra đi vào tháng 7, năm 2022; chỉ cách nhau 5 ngày.

Cả ba ông thầy trên đây đều sinh ra cho đời biết tên, biết mặt. Họ làm được nhiều việc hữu ích cho người khác. Họ đáp ứng được nhu cầu trí thức, hay nhu cầu tinh thần cho nhiều người. Giáo Sư Nguyễn Xuân Vinh đáp ứng nhu cầu khoa học kỹ thuật cho nhân loại và văn học cho người Việt Nam.

Giáo Sư Tô Văn Lai và Giáo Sư Nguyễn Ngọc Ngạn đáp ứng nhu cầu văn chương, văn nghệ truyền thống và món ăn tinh thần của văn hóa dân tộc Việt.

Tất cả ba ông thầy đều để lại di sản văn hóa cho đời sau.

Hai ông thầy đã ra đi, chỉ còn ông thầy Nguyễn Ngọc Ngạn còn ở lại nhưng cũng tuyên bố giả từ sân khấu vì lý do tuổi tác và sức khỏe. Dù có nhiều luồng dư luận chống đối nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn vì vài điều tuyên bố gì đó.

Nhưng suy cho cùng, chỉ là chuyện nhỏ. Không thể nào vì những chuyện này mà khước từ những công sức của ông đã đóng góp cho nền văn học và văn nghệ truyền thống của Việt Nam.

Công ty Thúy Nga Paris đã mở show Giả Từ MC Nguyễn Ngọc Ngạn ở Thái Lan để người Việt trong nước có thể qua xem dễ dàng. Mặc dù trong nước, tại Sài Gòn đã có hý viện tầm cỡ quốc tế được xây dựng tại trường đua Phú Thọ cũ, có sân khấu lớn, đẹp tân kỳ, nhưng sao Thúy Nga không thuê ngay trong nước thì con số khán giả có thể lên gấp mười lần, mở show liên tiếp cả tuần vẫn bán hết vé? Có lẽ vì Nguyễn Ngọc Ngạn không muốn về Việt Nam làm show. Ông giữ vững lập trường không về Việt Nam làm show dù trước đây họ đã mời ông về với giá vài trăm ngàn chỉ để mở một show. Điều này, Thúy Nga Paris đã tôn trọng ý muốn của MC, nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn.

TT-Thái An

10/24/2022

Đỉnh Non Thần

*Mùa xuân trên đỉnh non thần
Có ta đứng đó tần ngần đợi em
Em từ đất lách trổng lên
Còn ta ngó xuống
trời nghiêng ngả chiều.*

Ngẫu Hứng Mùa Xuân

*Một nguồn sinh lực mới
Cuốn cuộn chảy trong ta
Mai vàng
hiên trước nở hoa,
Em còn nhan sắc
ta đã tóc sương.*

Vương Đức Lệ

THƯ VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH

(Để tưởng nhớ người bạn đời Robert A. Senser 44 năm của tôi)

♥ **Nguyễn Thị Ngọc Dung** ♥

(Dịch từ những lá thư 50 năm cũ. Tiếp theo Cỏ Thơm số 95)

November 30, 1970

My dear,

9 giờ đêm. Anh đang nghe một *tape* tiếng Pháp. Em có biết anh đang nghĩ tới ai không? Đó là một phụ nữ Việt Nam xinh đẹp có tên bắt đầu bằng chữ D, và cô ta làm ở Hãng RMK. Em có biết cô ta không? Anh mong rằng cô ta được bình thường. Cô ta không còn viết cho anh nữa dù rằng thỉnh thoảng anh vẫn viết cho cô ta.

Tối qua anh làm thơ về cô ta. Có thể anh sẽ gửi đến cô ta sau này. Cô ta ra sao? Các con cô ta thế nào?

Cô ta không phải viết thư dài cho anh. Chỉ vài dòng ngắn như thư này thôi. Anh mong ước có thể gặp cô ta với gia đình tốt đẹp.

Anh biết cô ta bận việc làm ở sở lắm. Anh biết cô ta không viết được nhiều cho anh như trước kia. Nhưng anh muốn cho cô ta biết rằng anh vẫn luôn luôn là người bạn của cô ta dù anh ở rất xa xôi. Anh biết Thượng Đế yêu cô ta và không trừng phạt cô ta bởi vì Thượng Đế biết cô ta là người tốt.

Chúc em ngủ ngon, Dung. Anh viết cho em hôm nọ tại sở. Anh mong rằng em vui khỏe và những người em yêu thương đều hạnh phúc.

Washington đã có ngày lạnh. Bây giờ anh phải mặc áo khoác dài mà em chưa bao giờ nhìn thấy.

Anh phải đi cắt tóc. Anh nhớ em tới ngồi gần anh và vuốt tóc anh lại đằng

sau như thế nào khi anh gặp em lần cuối cùng. Tóc anh đã quá dài.

Chúc người yêu của anh ngủ ngon.

Yêu em.

Bob.



Sunday, December 13, 1970

My dear Dung,

Cảm ơn em nhiều về cuốn *tape* đến hai ngày nay. Và, tối qua anh đem nó đến nhà một người bạn Mỹ có vợ Việt. Bà vợ có bốn đứa con với chồng trước. Họ có một đứa con chung, một cô bé rất xinh. Nhưng không may cái máy *tape recorder* của họ hỏng. Nhưng bà vợ nói thích bài "Em Đến Thăm Anh Một Chiều Mưa."

Anh có một bữa cơm tối hoàn toàn Việt Nam đầu tiên kể từ ngày anh rời Sài Gòn. Bữa cơm có cả bánh phồng tôm. Nữ chủ nhân nói có thể mua được tất cả các vật liệu nấu món ăn Việt Nam ở đây. Bà ta mời vài người hàng xóm nữa cho bữa ăn.

Anh rất tiếc thư của em tới trễ. Dù anh gửi quà cho các con em bây giờ, nó cũng không kịp tới Christmas. Vậy anh sẽ gửi quà cho chúng trước Tết qua Jerry. Gần đây ông ta có viết và hỏi anh, ông ta có giúp gì cho em được không? Vậy em đừng ngại. Anh rất mừng, hai con lớn của em về ở với ba chúng và thích ở đó.

Con trai thì nhớ cha. Anh sẽ đi Chicago thăm ba mẹ anh.

Em nghĩ rằng tinh thần anh bây giờ tốt rồi. Đúng thế, anh cảm thấy một chút khá hơn trước, nhưng đôi khi anh vẫn buồn và cô đơn kinh khủng. Anh đau khổ vì một sự trừng phạt. Nó làm cho cả thân thể anh yếu đi, và anh cảm thấy đau khắp nơi, mắt, họng và đặc biệt là ngực. Nhưng anh cảm thấy khỏe hơn khi nhận được thư của em.

Có lúc anh buồn quá không muốn trở lại Á châu nữa. Nhưng bây giờ anh cảm thấy khác. Anh có thể đi Singapore trong vài tháng. Anh có thể có công việc tốt nơi nào đó ở Á châu năm tới trong tháng sáu nếu anh muốn.

Dung ơi! Xin em đừng nghĩ anh cảm phiền em viết thư nhiều lỗi. Anh ngữ của em vẫn tốt lắm.

Anh sẽ sớm viết cho em. Jerry gửi anh vài cái *slides* ông ta chụp cho em. Anh sẽ đi in ra hình và gửi đến em như là món quà nhỏ cho Christmas. Đối với anh, Christmas này sẽ là một sự rất xa lạ.

Đúng vậy, anh có vài người quen và đi ra ngoài chơi. Nhưng tình trạng không giống như trước nữa.

Nếu em có bao giờ gặp bà Năm, bà bếp cũ của anh, thì em tặng bà ta \$2,000 đồng giùm anh. (Anh sẽ trả em sau.) Anh thích bà Năm vì bà ta tốt với anh và với em nữa. Bà Năm là người tốt và làm việc chăm chỉ.

Anh mong rằng em thích việc làm của em. Anh mừng, cuộc sống bây giờ của em êm đềm trở lại.

Anh mong em nhận được lá thư ngắn anh gửi về nhà em. Cũng có một ngày anh buồn – nhưng hạnh phúc vì đã biết

em – Anh viết một bài thơ ngắn và gửi qua Jerry. Anh mong em đã nhận được.

Yêu em.

Bob



15 Tháng 12, 1970

Anh yêu quý,

Chiều nay em lại khóc khi đọc bài thơ ngắn của anh gửi tới nhà em với hai chục bông hồng đỏ:

December 6, 1970 (nguyên bản)

My dear,

*I send you these flowers with
a brotherly kiss*

*As a remembrance of December
we have know,*

*Especially last year's December,
time of happiness and hope,*

*And as a sign of my affection for you,
An imperfect picture of*

my affection, though,

Because soon the flowers will die.

Bob

(Dịch)

December 6, 1970

Em yêu,

Anh gửi em những đóa hoa

với nụ hôn thân thiết

Để nhớ tháng mười hai

chúng ta quen biết

Đặc biệt, ôi tháng mười hai năm trước,

Thời gian tràn đầy hy vọng, hạnh phúc

Làm dấu hiệu cảm xúc anh dành cho em

Dù không hoàn toàn tỏ được tình anh.

Bởi mau chóng rồi hoa kia cũng tàn héo.

Những bông hồng đó đã làm em

cảm thấy vui hơn khi em đang buồn.

Em bỏ chúng vào hai lọ hoa. Em cắm

một bông vào lọ nước hoa đã cạn mà

anh mua ở Tokyo và tặng em. Em đặt nó lên bàn phấn. Em gái em cũng lấy một bông để vào lọ hoa mà anh tặng cô ấy, anh nhớ không?

Em sẽ gọi cho Jerry và cảm ơn ông ta đã đặt hoa và gửi giùm anh. Em cũng cảm ơn anh vẫn nghĩ tới em và yêu em mà em không xứng đáng được như vậy.

Bây giờ gần tới Christmas rồi. Em cũng luôn luôn nghĩ tới tháng 12 năm ngoái. Chúng ta có biết bao kỷ niệm. Nhưng tháng 12 năm nay mọi sự đều khác, nhiều chuyện thay đổi. Anh buồn. Em cũng buồn và cô đơn.

Em mừng cho anh có bạn và đi ra ngoài chơi. Cô ta chắc phải lịch sự và không dữ như em. Đôi khi anh cũng nói em như vậy. Em xin lỗi và xin lỗi thật nhiều.

Nếu anh đến một thành phố nào ở Á châu gần Sài Gòn và nếu em xin được visa, em sẽ đi thăm anh. Anh muốn gặp lại em không?

Em gửi anh một tape nhạc Việt và một thiệp Giáng Sinh. Em mong chúng đã tới anh.

Em chúc anh luôn khỏe mạnh và không ghét một người đàn bà đáng thương như em.

Em nghĩ tới anh hoài.

Dung



December 16, 1970.

My dear,

Cảm ơn em nhiều, thiệp Giáng Sinh em gửi cho anh vừa tới.

Chúc mừng Giáng Sinh tới em và tất cả những người thân thương của em.

Năm nay anh không gửi đi một thiệp Christmas nào, dù sao cũng đã muộn. Nhưng như em biết đó, anh cũng sẽ nghĩ tới em nhiều trong dịp Giáng Sinh như là anh vẫn nghĩ tới em mỗi ngày. Anh sẽ viết thư dài cho em từ Chicago.

Anh buồn khi biết em ít nhất đôi lúc em cũng buồn và cô đơn. Và anh cũng buồn, anh ứa nước mắt khi nghĩ em đã làm anh hạnh phúc đến thế nào.

Đây sẽ là Giáng Sinh đầu tiên anh không có vợ và cũng không có bạn gái. Anh mong rằng em may mắn hơn anh. Anh nói vậy khi anh không ích kỷ. Nhưng thường là anh rất ích kỷ. Anh gửi đi một số thiệp Christmas như cái này. Nhưng anh biết không đẹp bằng cái em gửi cho anh.

Anh muốn gửi thiệp cho anh chị của em ở Biên Hòa nhưng anh để địa chỉ họ ở Washington. Anh sẽ gặp ba mẹ anh và ở với ông bà vài hôm.

Hôm nọ, anh xem lại đoạn phim về em và các con em ở Vũng Tàu, Anh cảm thấy như nhớ nhà, nhớ tất cả mẹ con em. Anh vẫn cảm thấy gần gũi em.

Thật hài hước là một người độc thân. Anh có "tự do", nhưng anh không biết làm gì với sự tự do của mình. Đôi khi anh nghĩ rằng anh không bao giờ có hạnh phúc trừ khi anh trở lại Sài Gòn. Nếu anh không thể gặp em ở đó, có thể là người nào đó giống em, nhưng anh không tin anh có thể tìm thấy người đó. Anh thực sự không tin.

Bob



18 tháng 12, 1970

Anh yêu,

Hôm qua em nhận được thư anh, làm em rất vui. Em sẽ vui mừng gặp anh ghé Sài Gòn trên đường đi Singapore trong vài tháng nữa. Anh có thể gọi đến sở em. Em có thể đi ăn trưa hay tối với anh nếu anh mời em.

25 tháng 12, 1970 - Bây giờ là 10 giờ đêm. Em mới về từ nhà mẹ em. Tối qua, trẻ con em đến ở nhà ba của chúng. Huyền rủ em đi một cái tiệc. Nhưng hai đứa không thích và bỏ ra về sớm, lúc 10 giờ. Em cảm thấy buồn và cô đơn nên ngủ lại nhà Huyền. Đó là tất cả đêm Christmas 24 của em. Còn anh thì sao? Anh ở Chicago chứ?

Em có thể đi dự tiệc New Year ở nhà Tom. Em sẽ liên lạc với Jerry khi ông ta từ Bangkok về.

26-12-1970 - Hôm nay, em nhận được thiệp Christmas của anh. Đó là quà đáng quý nhất của em. Em không có bạn trai, không giao thiệp với một ông nào trừ mấy người bạn Mỹ mà anh nhờ họ gửi những thứ này nọ cho em mà thôi. Em cũng buồn và cô đơn như anh.

Hãy viết cho em thường hơn. Cảm ơn anh. -- Dung.



December 26 tháng 12, 1970

My dear,

Anh mừng em thích bó hoa đó và em đã tặng em gái một bông. Đúng, tất nhiên là anh nhớ lọ hoa anh tặng cô ấy. Anh tặng lọ hoa cho cô ấy vì muốn cảm ơn cô ấy đã giúp anh. Khi anh gửi hoa, anh định viết "với nụ hôn". Nhưng anh không biết em có thích vậy không? Anh luôn luôn muốn giữ em như người em

gái. Nhưng có lẽ anh lại muốn em hơn là một người em gái đối với anh.

Em hỏi anh muốn gặp lại em không? Tất nhiên anh muốn. Anh muốn sớm gặp em, có lẽ trong một hay hai tháng nữa. Anh muốn nói chuyện với em. Em biết đó, hiện tại anh không thể yêu một ai cả. Anh vẫn nghĩ tới tình yêu của chúng ta. Anh nghĩ tới hạnh phúc của chúng ta đã có với nhau thế nào. Anh nhớ những lá thư thật đẹp em viết. Đôi khi anh nói chuyện với một phụ nữ, anh gọi tên cô ta là Dung.

Hiện tại anh không tự do, anh tự hỏi cảm xúc của em thế nào về anh? Không biết anh có điên nghĩ rằng chúng ta có thể lại có tình yêu như chúng ta đã có cho nhau.

Đúng thế, anh nhớ có lần anh đã nói "Dung, tại sao em ác với anh vậy?" thật là buồn người ta có thể ác với nhau. Nhưng, Dung, anh cũng đã ác với em. Anh bỏ em cô đơn thật lâu dài, và anh ân hận thật nhiều. Anh ân hận đã đi Đà Nẵng, rất xa với em.

Anh chờ lâu vì anh không chắc chắn em có thật yêu anh và anh có thật yêu em không? Anh đã ngu và đợi thật lâu. Anh đã ác với em.

Như vậy, Dung yêu quý của anh, anh mừng em đã nói với anh, em ân hận đã ác với anh. Đây là lần đầu tiên em nói thế. Nhưng anh cũng ân hận – ân hận rằng anh đã ác với em.

Với một người xinh đẹp như em dễ có bạn trai. Anh cũng vậy, rất dễ có bạn gái nếu anh muốn. Nhưng cũng khó, rất khó có tình yêu như chúng ta đã có cho nhau. Em yêu, anh nhớ thật nhiều về em, và bây giờ anh khóc khi nghĩ về bao nhiêu kỷ niệm anh có – tiếng nói của em

trong điện thoại, khuôn mặt của em lần cuối chúng ta chào tạm biệt nhau.

Em yêu, anh nhớ em, nhớ em thật nhiều. Anh vẫn yêu em. Anh không ghét em. Anh lo cho em và các con của em. Anh rất muốn gặp lại em.

Thật là quá lâu mới nhận được thư từ em. Lá thư anh nhận được em viết từ ngày 15-12-70. Hôm nay em vẫn còn cảm xúc như vậy không? Đã hai tuần rồi. Có thể em đổi ý không?

Anh sẽ viết cho em thường hơn vì anh biết anh còn yêu em và vì em có thể còn yêu anh một chút.

Bob



December 28, 1970

My dear,

Anh có vài tấm hình nữa Jerry chụp em trong tháng Tám khi em một mình đến thăm ông ta. Đó là những hình slides màu. Anh sẽ đi in hình ra cho em. Anh sẽ một mình trong đêm New Year's Eve nhưng anh sẽ nghĩ nhiều tới em. Anh mong sẽ có một thư khác của em trước đó.

Anh hy vọng rằng năm 1971 anh sẽ được chỉ định làm việc tại một Tòa Đại Sứ ở Á Châu, nhưng trước đó anh có thể làm một chuyến du lịch khác. Em hỏi về "người bạn gái". Anh có bạn, nhưng cô ta và anh không phải là "bạn gái, bạn trai" như em và anh. Vì em, anh nghĩ anh không thể cưới ai được nữa. Anh nhớ em nhiều lắm. Ở đây có nhiều phụ nữ đẹp và giàu, nhưng anh

không để ý tới họ. Chúc em yêu ngủ ngon.

December 30, 1970

My dear,

Đã khuya rồi. Anh phải đi ngủ sớm. Anh có ăn tối nay tại gia đình một người bạn quen. Bây giờ anh buồn ngủ rồi.

Hôm nay anh nhận được thư em. Anh vui vì em bảo anh viết cho em nhiều hơn. Anh mong rằng em cũng viết cho anh thường hơn dù rằng khó khăn. Chỉ vài chữ thôi, em yêu.

Hôm nay anh đi tiệm mua vài món quà Tết cho các con em. Anh đã gửi đến địa chỉ Jerry. Phải mất một hay hai tuần quà mới tới. Anh hy vọng các con em sẽ thích. Đừng nói cho chúng biết đến khi em nhận được và quyết định ai có món nào. Rất khó tìm những đồ chơi mà anh có thể đem đi bưu điện gửi.

Anh muốn gặp em ngay. Anh cảm thấy khổ sở vì không làm được. Mấy tháng sau này thật kinh khủng cho chúng ta. Nếu chúng ta ở gần nhau hơn, nếu chúng ta có thể nói chuyện với nhau, chúng ta sẽ hạnh phúc hơn. Tất nhiên, anh nghĩ như thế từ tháng bảy, nhưng không thực hiện được.

Bob



December 31, 1970

3:00 a.m.

Anh dậy từ 3 giờ sáng và nghĩ về em. Đôi khi không ngủ được anh uống một chút Whiskey, nhưng anh không uống chút nào. Điều đó là tốt. Bây giờ anh cảm thấy vui hơn vì anh có thư của em.

Anh sẽ viết cho em thường hơn. Em cũng viết cho anh luôn nhé. Em không cần phải xin lỗi vì làm lỗi viết hay hỏi anh có ghét em không. (Hãy tin là anh không.) Đôi khi anh cảm thấy xuống tinh thần về cuộc đời của mình. Anh làm được rất ít việc tốt. Anh sẽ viết cho em về điều đó. Khi anh đọc về những *rockets* bắn vào Sài Gòn, anh lo lắng cho sự an ninh của em. Anh lo lắng cho tương lai của em. Anh không hiểu nếu chúng ta đã thành hôn, em có hạnh phúc với anh không?

Chúc em ngủ ngon. 4:00 a.m.

31 December, 1970

My dear,

Washington trong màu trắng xóa. Tuyết đang rơi, đường phố trông rất đẹp. Tuyệt vời biết bao nếu có em ở đây và rủ em ra ngoài đi bộ với anh.

Nhưng, sau đó, điều tốt nhất (ngoại trừ em ở đây) là viết cho em.

Đây là một ngày tốt để bắt đầu Năm Mới. Bây giờ là 8 giờ tối của ngày 31, New Year's Eve. Ở Sài Gòn là 9 giờ sáng của New Year's Day. Em đã dậy chưa? Em có nghĩ tới anh không? Tuần trước, Christmas Eve em đã nghĩ tới anh.

CT-SỐ 98

Em viết cho anh một lá thư rất đẹp vào ngày 26-12 trong sổ và em thêm vài chữ nhắc nhở anh viết nhiều cho em.

Sau ngày đó, anh đã viết cho em hai lá thư (anh nghĩ), và anh đã nói cảm xúc của anh thế nào. Anh cô đơn đêm nay. Anh có một mình, đúng thế, nhưng anh sẽ vẫn cô đơn dù có ai với anh. Anh nhớ rằng em thường nói không thích cô đơn trong Lễ Giáng Sinh. Anh sợ quấy phá em, nếu không anh đã đi gặp em trong Giáng Sinh vừa qua.

Năm nay, 1970, đã là một năm buồn của anh, một năm buồn nhất trong đời anh. Anh tự hỏi năm 1971 sẽ ra sao? Anh biết chắc chắn rằng nếu em muốn, anh sẽ đến với em Giáng Sinh 1971. Anh sẽ đến với em (hay em đến với anh). Năm nay buồn, nhưng nó kết thúc với một chút vui vì chúng ta bây giờ đã viết cho nhau trở lại. Em vẫn viết cho anh với chữ "My dear." Lúc đầu em viết cho anh như làm bổn phận. Bây giờ vì em cô đơn, hình như em thật có ý đó.

Sáng nay anh gọi Sài Gòn. Anh có vài công chuyện bàn luận với Jerry. Anh nhớ rằng em đã nói sẽ tới tiệc New Year ở nhà Tom. Nên anh gọi đến nhà Tom lúc nửa đêm Sài Gòn và nói chuyện với Jerry. Vừa nói được vài câu thì bị cắt. Cuối cùng anh gọi tới nhà Jerry lúc hai giờ sáng Sài Gòn và nói chuyện được nhiều hơn. Anh được biết rằng em không đến tiệc của Tom. Lúc đầu anh buồn vì em có thể đến tiệc mà anh thì không. Rồi anh lại buồn khi Jerry nói em không ở đó. (Anh tự hỏi em ở đâu?)

92

Anh rất vui em viết rằng em sẽ đi ra ngoài ăn trưa hay ăn tối với anh khi anh trở lại Sài Gòn. Anh sẽ vui mừng có em với anh ở tất cả mọi nơi, em yêu của anh.

Có lẽ anh không nên nói với em rằng anh vẫn yêu em. Điều đó làm em kiêu hãnh phải không? Anh đã cố quên em, nhất là trong thời gian em không viết cho anh, nhưng bất cứ lúc nào anh trông thấy ai có vẻ giống em một chút, tim anh cũng nhảy lên.

Anh biết rằng em không muốn có tình yêu với một người đàn ông nào nữa vì nó chỉ làm em không vui. Nhưng anh hiểu em, người anh yêu. Đối với em, các chị em, các con em và mẹ em vẫn không đủ.

Chúc em ngủ ngon, người yêu của anh. Tuyết vẫn còn đang rơi ngoài trời. Sao em không ở đây và đi dạo bộ với anh? Tại sao?

Yêu em. -- Bob.



THẨM NHƯ SON

*Em sinh từ cội Đông Phương
Sớm mai vội nở
chiều sương chóng tàn.
Xác xơ hàng giậu xóm làng
Phủ dung sầu úa
lệ tràn cỏ cây.*

*Rước em qua xứ mơ này
Thiên đường tuyết trắng
hoa đầy mùa đông.
Tình anh lửa ấm hương nồng
Cho em tìm lại
nắng hồng ngày xuân.*

*Hè sang ong bướm tản ngẩn
Thu về trăng gió
ân cần đêm sao
Bình minh oanh yến lao xao
Phủ dung hé nụ
hôn chào tặng anh.*

*Trên trời mây trắng mây xanh
Mắt còn trong vắt
long lanh nắng đào.
Lời anh ong mật ngọt ngào
Tơ vàng sóng nhạc
dạt dào nguồn thơ.*

*Sông dài biển rộng neo bờ
Mong em thôi hết
bơ xờ nước non
Phủ dung lại thẩm như son
Bén anh rục rở
hoàng hôn tuyệt vời.*

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

NHỮNG CÁNH THIỆP MÙA ĐÔNG

**** Trần C. Trí ****



Từ thuở còn ngồi ghế trung học, trong lúc bạn bè trong lớp thường trao nhau những tấm thiệp đầu xuân, in hình Tết màu sắc sỡ, có điểm những hạt kim tuyến lấp lánh và lời chúc khuôn sáo *Cung Chúc Tân Xuân*, thì Nguyệt Đàn và anh lại thích tặng cho nhau thiệp Giáng Sinh. Đặc biệt hơn nữa, hai đứa không mua những tấm thiệp in sẵn bày bán ở tiệm, có vẽ hình cô thiếu nữ với tà áo bay bay, đứng trầm mặc bên ngôi giáo đường và một vài vì sao lung linh trên cao. Cả hai thích tỉ mỉ sáng tác những tấm thiệp giản dị nhưng rất riêng tư cho nhau, lâu dần thành một thói quen tao nhã, thú vị mỗi độ đông về. Lúc trời bắt đầu trở nên se lạnh, đầu đó đã nghe văng vẳng đôi bài ca Giáng Sinh, thì hai người bạn lại háo hức ngâm thi đua với nhau, khởi sự vẽ tấm thiệp cho

người bạn thân của mình. Thói quen đó kéo dài qua những năm tháng ở đại học, mãi đến ngày mất nước mới bị gián đoạn.

Anh vượt biên đến Mỹ trước, năm năm sau Nguyệt Đàn mới qua sau. Trong ngần ấy năm trời, đôi bạn đã mất liên lạc với nhau. Anh ở California, Nguyệt Đàn ở Washington State, tình cờ tìm lại được nhau qua một người bạn chung của cả hai. Lúc này thì anh đã có vợ và cô cũng đã có chồng. Tuy vậy, hai người vẫn hết sức xúc động tìm lại được nhau. Nguyệt Đàn đặt chân lên xứ Mỹ lúc Giáng Sinh gần kề, càng làm anh bồi hồi nhớ lại những mùa Giáng Sinh xưa. Nguyệt Đàn đã gặp vợ anh hồi còn ở Việt Nam, lúc hai người chỉ là bạn qua mối quan hệ giữa cha mẹ hai bên. Còn

anh lúc trước cũng có quen người chị của chồng Nguyệt Đàn bây giờ. Vì vậy coi như ai cũng biết ai, không xa lạ gì mấy.

Đôi bạn cũ nói lại liên lạc qua những cánh thư điện tử, mỗi tháng độ vài lần, hỏi thăm nhau, nhắc lại những kỷ niệm xưa, những ngày tháng cũ và đẹp, không bao giờ tìm lại được nữa. Trong một bức thư, anh viết: *"Email ngày nay chẳng còn thơ mộng như những lá thư nắn nót viết bằng tay thuở đó, phải không Nguyệt Đàn? Và chẳng chúng ta cũng không có thì giờ để ngồi viết những lá thư như vậy. Nhất là tôi, hai bàn tay đã hư mất vì dùng computer quá nhiều, không còn cầm bút được nữa. Tôi phải cảm ơn... ông John Blankenbaker đã sáng chế ra máy điện toán cá nhân ngày nay để những người như tôi cũng còn cơ hội được trao đổi thư từ với bạn bè và làm nhiều việc khác. Nếu không có ông này thì chắc tôi chỉ còn nước mang ơn người phát minh ra máy đánh chữ là ông Francesco Rampazetto! Nhưng... Giáng Sinh sắp đến, Nguyệt Đàn ạ. Và để đánh dấu Giáng Sinh đầu tiên chúng ta bắt được liên lạc lại với nhau, tôi sẽ vẽ và gửi đến Nguyệt Đàn một tấm thiệp như ngày xưa chúng ta vẫn thường làm nhé."*

Anh có kể với vợ về ý định này. Anh nói ngày xưa đôi bạn vẫn thường làm như thế. Hạnh Nguyên cười cười:

"Quý vị rõ thật rô-măng-tót! Thời buổi này mà còn có chuyện vẽ thiệp gửi cho nhau. Anh biết có người đã định nghĩa 'lãng mạn' là gì không? Đó là 'lãng xẹt' và 'liều mạn(g)!'"

Anh cũng đành cười theo. Đã từ lâu, anh luyện cho mình bỏ thói quen nói qua

nói lại với vợ. Thấy không có gì đồng với nhau thì cũng nên chấm dứt ở đó, rồi năm phút sau câu chuyện nào cũng chìm vào quên lãng mà thôi, đôi co làm gì cho mất lòng nhau.

Anh tạm gạt một số việc cần làm qua một bên, ngồi hí hoáy vẽ vẽ, xoá xoá trong căn phòng làm việc của mình ở trường đại học. Căn phòng của anh ngó ra chỉ thấy một dãy building khác, chẳng có gì thơ mộng để gợi hứng cả. Chỉ có không gian bên ngoài đã bắt đầu se lạnh mới đem lại một chút cảm xúc của mùa đông đang chậm rãi trở về. Mùa Giáng Sinh đã qua ở xứ Mỹ này, mùa nào cũng đem lại nhiều kỷ niệm đẹp, ấm áp cho anh, với gia đình thân yêu bên cạnh. Nhưng mùa Giáng Sinh sắp đến làm cho anh có thêm một chút nao nức, một chút hứng khởi với việc vẽ thiệp này.

Thiệp vẽ xong, anh cặm cụi viết lời chúc bên trong, không những đến Nguyệt Đàn mà còn cho cả Thức Ngừ, chồng của cô. Bây giờ hai bên đã có gia đình cả, làm gì cũng phải tề nhị một chút. Hình anh vẽ trên tấm thiệp, nhìn lại, thấy đúng là tác phẩm của một kẻ sắp bước vào giai đoạn thứ ba của cuộc sống, với nét vẽ dường như chững lại, trầm mặc, dăm chiêu, chứ không còn hồn nhiên, liến thoắng như ngày trước. Anh nhờ Hạnh Nguyên gửi tấm thiệp giùm cho tiện, vì công ty nơi cô làm việc ngày nào cũng có nhân viên bưu điện đến lấy thư và bưu phẩm.

Thiệp của Nguyệt Đàn đến tay anh hai ngày trước Giáng Sinh. Anh hồi hộp mở phong bì ra, cảm động ngắm nét vẽ vừa quen thuộc, vừa mới lạ của Nguyệt Đàn trên tấm thiệp. Cô vẽ một ngôi nhà

nằm khuất lấp một phần sau những cây thông có nhiều kiểu và màu sắc khác nhau trên nền tuyết trắng xoá. Có lẽ Seattle, thành phố miền tây bắc vào mùa đông, nơi Nguyệt Đan định cư, đã mang nhiều cảm hứng đến cho cô.

Bên trong tấm thiệp là tuồng chữ tròn trĩnh không thay đổi của Nguyệt Đan: *“Mong anh Huy có một mùa Giáng Sinh ấm áp bên bờ Thái Bình Dương và không quên những mùa Giáng Sinh cũ ở bên kia đại dương xa tít tắp.”* Giáng Sinh ấm áp! Anh tummy cười với cái *oxymoron* mà Nguyệt Đan dùng trong lời chúc. Anh vui vẻ khoe tấm thiệp với Hạnh Nguyên, cho cô đọc cả lời chúc bên trong. Xem xong, Hạnh Nguyên hứng hờ bảo:

“Chúc anh... Cũng ngộ! Chúc có mình anh thôi!”

Nói rồi cô trả tấm thiệp lại cho anh, quay qua làm việc khác. Anh đứng im, sượng sùng không biết nói năng sao. Cũng may, Hạnh Nguyên vẫn vui vẻ như thường, nấu xong bữa chiều, cô dọn cơm ra cho hai vợ chồng ngồi ăn với nhau trong ánh nắng nhá nhem của buổi chiều đông lạnh lạnh.

Anh viết vội mấy dòng *email* cho Nguyệt Đan, báo đã nhận được thiệp và cảm ơn cô, dặn khi nào nhận được thiệp của anh nhớ cho anh biết.

Nhiều ngày trôi qua. Giáng Sinh đến rồi đi mà anh vẫn không thấy Nguyệt Đan trả lời trả vốn gì cả. Sốt ruột quá, anh lại viết thư hỏi. Nguyệt Đan trả lời, ỉu xìu nói cho anh biết là vẫn chưa nhận được thiệp. Anh bức quá, viết lại: *“Tôi xem lại địa chỉ của Nguyệt Đan rồi, không viết nhầm đâu. Tôi nhờ Hạnh*

Nguyên gửi ở chỗ cô ấy làm. Chẳng thể nào lạc được.”

Vậy mà thiệp... vẫn lạc, vì Nguyệt Đan nói cô không nhận được. Rồi ngày tháng lại chập chùng lên nhau. Hình như càng lớn tuổi người ta càng thấy thời gian qua nhanh hơn thì phải. Tháng Năm chưa năm đã sáng. Tháng Mười chưa cười đã tối. Ngày chưa đến đã đi. Công việc cuốn hút làm anh cũng quên đi nhiều thứ, trong đó có chuyện cánh thiệp đi lạc về một nơi chốn nào, chắc giờ này đã được... *recycled*, tái sinh làm kiếp giấy tờ khác trong vòng luân hồi mê mải.

Hai tuần trước Giáng Sinh năm kế tiếp, như muốn đến bù lại năm trước, đi dạy về, anh ghé tiệm mua một hộp sô-cô-la *Godiva* nho nhỏ, xinh xinh, định kèm với tấm thiệp mà anh đã vẽ xong cho Nguyệt Đan năm nay. Nhìn anh trịnh trọng gói hộp kẹo, bỏ vào một cái phong bì lớn chung với tấm thiệp, Hạnh Nguyên nói:

“Kỳ này chính tay anh gửi cho chắc ăn đi nhe!”

Lần này, anh gửi gói quà bằng *registered mail* cho... chắc ăn như lời Hạnh Nguyên nói. Gửi xong, anh lại hỏi hộp chờ đợi như năm ngoái. Để yên tâm hơn, anh gửi cho Nguyệt Đan cái *tracking number* cho cô tiện theo dõi. Thế rồi, y như là một cái “huông”, gói quà lại không đến tay Nguyệt Đan, cùng chung số phận với tấm thiệp lần trước. Nguyệt Đan nói với anh là cô tức lắm, cô đi lên tận bưu điện hỏi cho ra lẽ. Cô kể, nhân viên bưu điện dựa theo chi tiết cô cho, thấy rằng gói quà đã được ký nhận. Cô hỏi họ, *“Vậy tại sao tôi không thấy nó*

tròn méo ra sao?” Họ nói không biết phải trả lời như thế nào. Nguyệt Đàn viết “Nguyệt Đàn đành hậm hực trở về, không được thấy anh Huy dạo này về vời ra sao.”

Anh cũng hậm hực kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Hạnh Nguyên nghe, trừ câu “... *không được thấy anh Huy dạo này về vời ra sao.*” Cô trầm ngâm nói:

“Cũng may là lần này anh gởi chứ không phải em. Lần trước, biết đâu chị ấy lại chẳng nghĩ là em không gởi thiệp đi cho anh cũng nên. Có gởi đâu mà bảo đến!”

Anh cười gượng:

“Em đã nghĩ lắm!”

Hạnh Nguyên không trả lời. Chắc là cô cũng đang tập thói quen không nói qua nói lại với anh hay sao, anh thăm nghĩ như vậy.

“Sự bất quá tam”, anh tự nhủ, khi mùa Giáng Sinh lại trở về. Anh chưa muốn bỏ cuộc, vẫn kiên nhẫn vẽ một bức thiệp mới cho Nguyệt Đàn. Anh vẽ hai đứa bé, một trai, một gái, đi sát vào nhau, xúng xính trong bộ quần áo dày mùa đông, đi qua một con phố tuyết phủ đầy. Đường vắng tênh, chỉ có vài ánh đèn nhấp nháy trên các bảng hiệu của những cửa tiệm buồn hiu. Anh cũng không hiểu sao mình lại quyết định vẽ như thế. Bên trong tấm thiệp, anh viết: *“Mong tất cả chúng ta tìm lại được những kỷ niệm ấm áp ngày xưa trong mùa đông buốt giá này.”*

Vừa bỏ tấm thiệp vào phong bì, anh vừa thủ thỉ với Hạnh Nguyên:

“Sao anh nghi lần này nó lại bị lạc nữa, em à.”

Hạnh Nguyên góp ý:

“Nghe nói chị Nguyệt Đàn có mấy người em ở gần đó. Sao anh không thử gởi cho họ mỗi người một cái thiệp cùng lúc coi họ có nhận được hay không.”

Anh nghe lời Hạnh Nguyên, chạy ra mua ba tấm thiệp in sẵn, rồi hỏi xin Nguyệt Đàn địa chỉ của các người em đó. Anh hí hửng mang cả bốn tấm thiệp có dán sẵn tem, ra bưu điện, đưa tận tay cô nhân viên ngồi ở quầy, không muốn bỏ vào thùng thư, cho... chắc ăn!

Cái huông lập lại lần nữa! Một tuần sau, Nguyệt Đàn *text* cho anh: *“Trong nhà ai ai cũng đã nhận thiệp của anh, mà Nguyệt Đàn thì không!”*

Anh sửng người khi nhận được cái *message* đó. Chưa biết nói gì, anh gõ vào điện thoại liên tiếp năm cái hình khuôn mặt trở mắt trong *emojis*. Vài giây sau đó, bình tĩnh lại đôi chút, anh viết tiếp, đùa cho đỡ căng thẳng *“Nguyệt Đàn có làm người đưa thư buồn chuyện gì không?”* Cô trả lời: *“Nguyệt Đàn chịu, không hiểu nổi! Anh viết lại: “Đây là một điều bí mật mà tôi sẽ không bao giờ có câu trả lời.”*

Anh nói với Hạnh Nguyên:

“Lần trước, em có một giả thuyết rằng Nguyệt Đàn nghĩ em không gởi thiệp giùm anh nên cô ấy không nhận được. Lần này, anh cũng có một giả thuyết của mình,”—ngừng một lát, anh nói tiếp—“Em có nghĩ là thư từ của anh đến nhằm vào những lúc chỉ có Thức Ngữ ở nhà, và anh ta không đưa lại cho Nguyệt Đàn không?”

Hạnh Nguyên nheo mắt:

“Ai mới là người đã nghi đây hả!”

Chưa chịu thua, anh gọi điện thoại cho Hiền, anh bạn này dường như luôn luôn có một giả thuyết cho bất cứ tình huống nào. Anh tóm tắt câu chuyện các tấm thiệp cho Hiền nghe. Anh ta ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

“Tớ nghĩ là có một cái địa chỉ nào đó rất giống với địa chỉ của cô bạn của cậu, chỉ khác một tiểu tiết như *street*, *road* hay *avenue* gì gì đó... và có thể là mỗi lần người đưa thư thấy mấy món của cậu lại thấy qua địa chỉ bên kia.”

Anh thấy phục Hiền quá. Chuyện đơn giản chỉ có vậy mà sao anh không nghĩ ra. Anh kể lại điều Hiền nói cho Hạnh Nguyên, người cũng rất thích đưa ra giả thuyết, thích có câu trả lời cho mọi câu hỏi. Cô lắc đầu:

“Em lại không nghĩ vậy.”

Anh ngao ngán nhún vai một cái, không nói gì nữa. Anh không hiểu Hạnh Nguyên thật sự thấy Hiền không có lý, hay chỉ vì thói quen của cô hay nói ngược lại những người khác, trong đó có anh.

Giáng Sinh lại đến, rồi lại qua. Nhưng ba lần Giáng Sinh vừa rồi, anh không thấy êm đềm như trước, chỉ vì điều làm anh ám ức qua ba tấm thiệp anh gửi cho Nguyệt Đan bị lạc mất. Ở trường, đang trong tâm trạng bức bối, anh nhận được một cái *email* có thông báo của khoa ngôn ngữ học tại University of Washington tại Seattle mời đóng góp một bài khảo cứu tại hội nghị toàn vùng Tây Bắc Mỹ. Thật là một trùng hợp ngẫu nhiên, vì anh vẫn thầm mong có được

một cơ hội như vậy để ghé thăm Nguyệt Đan. Hồi giờ anh đã từng đi thuyết trình tại các hội nghị ở Minnesota, Texas, Colorado, Nevada, New Mexico, Arizona, Utah... Lần này mới có dịp đi lên vùng tây bắc, lại được thăm cô bạn ngày xưa...

Anh quyết định sẽ dành cho Nguyệt Đan một ngạc nhiên thú vị. Qua nhiều bức điện thư và tin nhắn, anh tìm cách hỏi cho ra thời khoá biểu làm việc của cô. Nguyệt Đan làm y tá trong một bệnh viện tư nhân. Dò la vài lần, anh biết được cô nghỉ hai ngày trong tuần, thứ Bảy và thứ Tư. Cũng hay, bài thuyết trình của anh là vào chiều thứ Bảy. Anh có thể đến *surprise* Nguyệt Đan vào buổi sáng, sau đêm thứ Sáu nghỉ ở khách sạn gần đó. Anh lại mua một hộp sô-cô-la *Godiva*, lần này lớn hơn hộp trước, để tặng cả hai vợ chồng.

Mọi việc diễn ra đúng như anh sắp xếp. Buổi sáng hôm đó, sau một giấc ngủ ngon, anh sáng khoái ăn mặc chỉnh tề, lái chiếc xe thuê đến địa chỉ nhà của vợ chồng Nguyệt Đan. Trên đường đi, hai bên là những hàng cây trụi lá trong mùa đông của thành phố có biệt danh *Cao Nguyên Tình Xanh*, anh lâng lâng với cảm giác khó tả sắp gặp lại người bạn cũ. Hai người có trao đổi hình ảnh của mình và gia đình cho nhau xem nhiều lần, nhưng không gì bằng lúc gặp nhau bằng xương bằng thịt sau nhiều năm mất liên lạc.

Anh hồi hộp đưa tay nhấn chuông trên cửa. Cũng mấy phút sau, cánh cửa mới mở hé ra. Nguyệt Đan! Cô trở mặt nhìn anh, lấp bắp nói:

“Anh Huy! Bất ngờ quá! Anh muốn làm Nguyệt Đàn ngạc nhiên phải không? Mời anh vào nhà.”

Anh chưa biết nói gì, chỉ im lặng theo Nguyệt Đàn bước vào nhà. Cô nói:

“Anh Ngữ mới chạy ra ngoài một chút, chắc cũng sắp về.”

Cô xoa người lại, nhìn anh:

“Trông anh vẫn như xưa, chỉ phớt nhẹ một chút phong sương. Còn Nguyệt Đàn thì già đi nhiều, phải không?”

Tôi mỉm cười, nhẹ lắc đầu, vẫn chưa biết nói gì. Mãi sau, tôi mới sực nhớ ra, đưa hộp kẹo cho Nguyệt Đàn và cất tiếng:

“Gặp lại Nguyệt Đàn, tôi mừng lắm. Có những điều không bao giờ thay đổi.”

Nguyệt Đàn đón lấy hộp quà, khẽ nói lời cảm ơn, đoạn nói thật nhanh, như để che giấu một xúc cảm nào đó:

“Mời anh cứ tự nhiên nhé, ngồi xuống đây chờ Nguyệt Đàn vào trong sửa soạn một chút, hay anh đi quanh nhà ngắm tranh ảnh, đồ đạc gì tùy ý.”

Còn một mình trong phòng khách, tôi nghe lời Nguyệt Đàn tha thần đi loanh quanh, ngắm mấy bức tranh phong cảnh nước Ý treo trên tường và bình hoa hồng tươi đặt trên chiếc bàn kiểu cổ điển giữa phòng. Sát bên cửa sổ nhìn ra một khoảng trời xanh và cỏ cây xanh ngát, anh thấy một cái bàn làm việc nhỏ, trên có một cái *laptop* và một cái kệ nhỏ chất đầy giấy tờ đủ loại. Bên cạnh cái *laptop*

là một khung ảnh có hình của Nguyệt Đàn và Thức Ngữ, có vẻ như chụp từ lúc còn ở Việt Nam. Anh tò mò cầm cái khung ảnh lên, nhìn kỹ hơn một chút. Lúc đặt tấm ảnh xuống bàn, anh chợt thấy mấy cái phong bì quen quen nằm nhô ra trong xấp giấy tờ, thư từ. Không cưỡng lại được hiếu kỳ, anh đánh bạo, run run rút thử một cái ra xem. Thành linh, toàn thân anh lạnh toát, máu trong người như đông cứng cả lại. Một cái, hai cái, rồi ba cái. Đó chính là ba cái phong bì đựng các tấm thiệp Giáng Sinh anh gởi cho Nguyệt Đàn. Chung quanh anh, không gian và thời gian như đứng chững lại, nhạts nhòa.

Từ phòng trong, Nguyệt Đàn bước ra, vui vẻ nói:

“Gần cả chục năm rồi mình mới gặp lại nhau, phải không anh Huy?”

Anh giật thót người, chưa kịp trả lại mấy cái phong bì vào chỗ cũ. Nguyệt Đàn chợt im bật, thôi không bước tới nữa. Dường như cô cũng biến thành đá, chỉ có hai con mắt là mở càng lúc càng lớn ra. Im lặng phủ trùm cả gian phòng, cả hai người và hết thảy mọi thứ chung quanh. Sự im lặng càng lúc càng rõ rệt, đến nỗi trở thành những tiếng động chát chúa, quái dị, bỗ ong ong vào thính giác của hai con người đang kinh ngạc nhìn nhau, đánh mất hết mọi thứ ngôn ngữ trên đời.

Trần C. Trí

CHỈ MỘT THỜI ...

Chiếc lá này em lại hỏi tôi?
Lượm lên thả xuống chỗ em ngồi
Xưa kia lá ép vào trang sách
Có phải không em... chỉ một thời!

Phan Khâm



THÁNG MƯỜI HAI, MÙA HOA CẢI



*Tôi tương tự một loài hoa dân dã,
Tháng mười hai mùa hoa cải gọi mời,
Cứ đông đưa đùng bay mất hoa ơi,
Đừng theo gió bay về trời xa lắm.*

*Không về phố chợ cho người mua bán
Ai yêu hoa thì tìm đến nơi đây,
Tôi gặp mùa hoa ở cuối chân mây,
Hoa cải vàng trên cánh đồng vô tận.*

*Gió chuyển mùa đông trời se se lạnh,
Đi trong sương mù chợt thấy hoa vàng
Tưởng xa xăm khi tôi mộng thiên đường
Hóa ra thiên đường ở ngay trước mặt.*

*Hoa không trang điểm hội hè đình đám,
Hoa mọc hồn nhiên
trên khúc đường quê,
Bên bờ sông vắng hoa cải vàng mơ,
Cánh bướm chập chờn
thành câu thơ đẹp.*

*Thơ có sẵn tôi không cần ghi chép,
Ngồi cải vườn cao
khoe những đóa hoa,
Đang mùa đông tôi cứ ngỡ xuân về,
Không gian tình tự tôi vừa mười tám.*

*Tôi thả tóc gió hôn từng sợi tóc,
Tôi mời gió phát phơ tà áo bay,
Tôi gọi mù sương của tháng mười hai,
Cùng tôi đón chào một mùa hoa cải.*

*Hoa đẹp thế nhưng tôi không nở hái,
Đời có gì là riêng của mình đâu,
Chia với thế gian khoảnh khắc tâm đầu
Tình tri kỷ vì một mùa hoa nhé.*

*Mùa hoa ngắn ngủi nên tôi vội vã,
Hôm nay yêu sợ mai sẽ phai tàn,
Đi giữa rừng hoa tôi mặc áo vàng,
Hoa cải về trời tôi buồn ở lại.*

Nguyễn Thị Thanh Dương

"Thuyền Quyên Ứ Hự..."

Nguyễn Phú Long sưu tầm

"Thuyền quyên ứ hự"... là câu mở đầu của cô đào hát tên Hiệu Thư trong buổi trình diễn văn nghệ kỷ niệm sinh nhật giúp vui tại nhà quan Tổng đốc Nguyễn Công Trứ. Lời nói bất chợt ấy đâu có trong chương trình, chẳng phải mục đích để mua vui, cũng không là thoát tiên cho cuộc đàm thoại giữa hai người, đó chỉ là sự vu vơ, băng quơ, lơ tơ mơ... nhắc lại kỷ niệm... "lúc ấy...em...ứ hự..." hy vọng chủ nhà, người trai trẻ tài hoa chịu chơi thuở nào, vai chính trong cuộc, đang đứng ngồi đây kia, nhớ chuyện xưa, cũ... từ hơn mười năm về trước...



Nguyễn Công Trứ (1778 - 1859) tự là Hy Văn, biệt hiệu Ngộ Trai là con Đức Ngạn Hầu Nguyễn Công Tuấn thời Lê mạt, quê tại làng Uy Viễn, huyện Nghi

Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (cùng huyện Nghi Xuân với Nguyễn Du. Theo sách Văn Học Việt-Nam của giáo sư Dương Quảng Hàm thì chi tiết lý lịch hơi khác: 1778-1858 tự là Tồn Chất hiệu là Ngộ Trai, biệt hiệu là Hy Văn).

Thuở nhỏ Nguyễn Công Trứ đã nổi tiếng về văn chương chữ nghĩa, lại có khí tiết. Năm Gia Long thứ hai (1803) dịp vua Bắc tuần trú thất ở hành cung Nghệ An, ông lấy tư cách là dân áo vải đến dâng bài "Thái Bình Thập Sách" bàn về

việc "quốc phú dân cường". Vua giao xuống cho bộ Lại đình nghị rồi ban khen.

Năm Gia Long thứ 18 (1819) Nguyễn Công Trứ đỗ Giải Nguyên thụ chức Sứ Quán Biên Tu.

Năm Minh Mạng thứ tư (1823) đổi ra làm tri huyện Mỹ Hào được ít lâu thăng Tham Hiệp tỉnh Thanh Hoá.

Lúc thân phụ mất, xin về cư tang, vua biết ông là người thanh liêm bèn sai xức đưa đến cho 100 lạng bạc để chi phí việc ma chay.

Năm Minh Mạng thứ 8 (1827) thăng Hình Bộ Thị Lang cùng với tiền quân tổng quản Phạm Văn Lý đưa quân đi đánh giặc Phan Bá Vành tại Nam Định.

Năm Minh Mạng thứ 9 (1828) ông được giữ chức Hình Bộ Tả Thị Lang lĩnh Nam Định Doanh Điền Xứ. Ông dâng sớ điều trần ba việc:

- 1) Nghiêm phép tắc để yên giấc cướp.
- 2) Minh thưởng phạt để răn quan lại.
- 3) Khai khẩn ruộng hoang để giúp dân nghèo có công việc làm ăn.

Vua cho đình nghị rồi sai quan Doanh điền Xứ hoạt động để biến đất hoang Tiền Châu, Ninh Cường, Hoàng Nha, Yên Khánh và Hải Cát thành làng mạc, ấp, giáp trừ phú... Những thứ cần, như trâu bò nhà cửa thóc lúa ban đầu đều được công quỹ cấp phát cho tổng cộng nâng số di dân có trên 3,500 người. Mọi việc xong xuôi ông về kinh phục mạng.

Năm 1230 (Minh Mạng thứ Tư) được thụ Binh Bộ Tham Tri. Năm sau bị giáng tám cấp, lãnh chức Tri Huyện tại Kinh, nguyên do bị xâm tấu nhưng sau nhờ giải oan ông được khôi phục làm Hải

Dương Bồ Chánh Sứ, lại được cho 200 lạng bạc để khuyến khích an ủi rồi vờ về kinh đô làm việc.

Năm Nguyễn Công Trứ 66 tuổi bị trả mũ áo nhà vua làm lính thú tỉnh Quảng Ngãi đến năm Thiệu Trị thứ 6 (1846) ông mới được minh oan khôi phục chức Chủ Sự Hình Bộ Viên Ngoại Lang quyền án sát.

Đến năm Tự Đức Nguyên Niên (1848) ông được 70 tuổi, xin đến hai lần mới được về hưu! Ngán cho biến loạn, nhiều phen sóng to gió lớn, lại buồn cho thể thái nhân tình nay được nghỉ ngơi ông lấy làm thỏa mãn. Khi đến chào từ giã các bạn đồng liêu, ông ngồi trên chiếc xe bò, bò vàng kéo lê chậm chạp, có tiểu đồng trên đầu cắt tóc từng lọn hình trái đào, giặt bò, có một bài thơ tứ tuyệt trên mo cau treo trên xe bò như vậy...như vậy...:

*Xuống ngựa lên xe cứ tưởng nhàn.
Lợm mùi giáng chức với thăng quan
Điền viên dạo chiếc xe bò kéo
Sấn chiếc mo xung nịnh thế gian.*

Trên đây là phần tiểu sử gập ghềnh của thi hào Nguyễn Công Trứ, có lẽ hầu hết chúng ta, những người đã từng cắp sách đến trường từ hồi ở quê hương đều biết rồi. Nay xin phép sưu tầm ghi chép lại suy gẫm như là Ôn cố tri tân cũng là để các bạn trẻ được rõ cuộc đời của một đấng ông cha xưa cũ.

Từ giã chốn kinh đô trở về sống nơi quê cũ, khi đi qua chùa Đại Nại ở trên núi Cẩm Sơn thuộc xã Đại Nại, tỉnh Hà Tĩnh... chỗ ấy phong cảnh rất đẹp, trước kia ông thường tới lui du lãm và có hứa hẹn thắm, khi nào công thành danh toại thì quyết chẳng phụ chốn núi xanh này.

Nay được tin ông về qua đó, dân xã Đại Nại kéo nhau ra đón rước và xin lưu lại, Nguyễn Công Trứ nể lòng dừng chân ít lâu rồi sửa sang chùa cảnh cho thêm vẻ mỹ quan.

Năm Tự Đức thứ Năm (1852) dân hai huyện Tiên Hải và Tiên Sơn họp nhau lập Sinh Từ ngay chỗ nền nhà cũ của Nguyễn Công Trứ ở làng Đông Quách để kỷ niệm công đức tỏ lòng biết ơn. Lúc hoàn thành, dân huyện cử mấy vị kỳ lão vào Hà Tĩnh rước ông ra chơi. Năm ấy ông đã 75 tuổi. Thế mà cũng có kẻ gièm pha dị chí, đến nỗi vua Tự Đức nghe tin phải gọi vào bệ kiến. Vua cho ngồi, ủy lạo mấy câu rồi hỏi:

- Hạt Tiên Hải và Kim Sơn sinh hoạt thế nào?

- Muôn tâu: dân hai huyện ấy nay có ruộng nương cấy cấy, lại được mùa luôn nên họ sống rất thoải mái, sự hân hoan thường lộ trên nét mặt mọi người, những khi thanh nhàn họ có câu đố, đố nhau rất vui.

- Những câu đố ấy thế nào khanh có nhớ không?

- Thần nhớ có câu thế này:

*Đem thân cho thế gian nhờ
Ngay như chỉ đặt còn ngờ bất trung!*

- Thế nghĩa là gì?

Vua hỏi và Nguyễn Công Trứ đáp:

- Họ giảng là cái phản đề ngòi!

Vua lại hỏi:

- Còn câu gì nữa không?

Ông tâu:

- Câu sau đây cũng hay:

*Ngửa lòng hứng lấy nước nhà,
Người đà không biết trời đà biết cho!*

- Là thế nào?

Vua hỏi ông lại tâu:

- Họ giảng là cái máng để hứng nước!

Vua hiểu ý, bèn an ủi ông rồi ban cho 100 quan tiền lộ phí trở về.

Khi Nguyễn Công Trứ về quê ở làng Uy Viễn, bỏ tiền sửa sang trùng tu chùa Trung Phụ, làm mấy gian nhà tranh ngay bên chùa để ở, thường cùng mấy vị hoà thượng quanh đó đàm đạo kinh Phật, những lúc thư nhàn như thế cũng thường mời các vị bô lão đến đánh chén, hát ả đào... Nguyễn Công Trứ mất năm 1859 thọ 82 tuổi.

Thơ văn Nguyễn Công Trứ lưu lại còn rất nhiều bài quốc âm, thơ nôm và hát nói, nhiều người trong nhân gian còn biết còn thuộc. Đặc biệt là Nguyễn Công Trứ lúc nào cũng nhiệt tình, lạc quan, yêu đời như trong bài hát nói: "Chơi Xuân Kẻo Hết Xuân Đi" có câu như khuyên:

*Cuộc hành lạc bao nhiêu là lỗi đấy!
Nếu không chơi thiệt ấy ai bù!*

Và...cá nhân ông... quả thực ông chơi rất kỹ! Cuộc chơi của ông ít ai theo nổi! Thay vì trích vài áng thơ tiêu biểu chứng minh xin kết thúc bài viết ngắn này, qua câu chuyện: "Mối tình của ông với cô đào ca kỹ Hiệu Thư" như sau:

Cô đào Hiệu Thư nổi tiếng vừa trẻ, đẹp lại vừa hát hay. Nguyễn Công Trứ muốn gần mà loay hoay cố gắng mãi không sao thực hiện được! Về sau cuối cùng nghĩ ra một kế. Xin theo Hiệu Thư làm kép khảy đàn! (Nguyễn Công Trứ là tay đàn đáy cừ khôi trong vùng ít người sánh kịp). Từ đó, mỗi lần cô ca kỹ Hiệu Thư được mời đi hát ở đình đám hội hè phủ huyện nào ông cùng một tiểu đồng đều có dịp tháp tùng... đi theo! Một hôm, cả bọn ba người đang rảo bước giữa

quãng đường đồng không mông quạnh, tuyệt nhiên chẳng có bóng một ai qua lại, Nguyễn Công Trứ giả vờ lúng túng, bần chòn... Hiệu Thư thấy vậy mới gạn hỏi, ông thú thực vì vợ đã bỏ quên cây đàn ở nhà! (Cây đàn đâu có nhỏ mà quên được nhỉ ???). Nguyễn Công Trứ suy nghĩ một hai giây rồi sai tiểu đồng chạy về lấy, để hai người đứng đợi dưới bóng cây đa cổ thụ, vắng vẻ, âm mát, gió thổi hiu hiu... Lúc ấy bốn bề vắng vẻ chỉ còn hai người. Nguyễn Công Trứ nào dám bỏ lỡ cơ hội bèn ôm lấy Hiệu Thư. Hiệu Thư sức gái yếu hơn nhưng có khi cũng chẳng muốn cưỡng làm gì... chỉ phản đối có lệ "Ừ hự !! Ừ hự !!" chẳng biết đó là dấu hiệu của phản đối hay bằng lòng?

Đoạn này tôi chép từ một cuốn sách biên khảo cũ của hai vị giáo sư đáng kính xưa nhưng xin thú thực là không được thoả mãn! Chuyện như thế mà mô tả có vậy! Tuy nhiên vì tư cách của người cầm bút tôi không thể thêm mắm muối gì được!

Hơn mười năm sau, Nguyễn Công Trứ đỗ đạt, khi làm tổng đốc tỉnh Hải An nhân kỷ niệm sinh nhật, mở tiệc ăn mừng, cho mời ả đào danh tiếng khắp vùng về đàn địch ca hát... tình cờ đào Hiệu Thư cũng có mặt ở đấy... Nàng liếc nhìn quan lớn nghiêm nghị như thần đang ngồi cầm chầu trên xập cao... Tưởng ai, hoá ra chính là anh kép khảy đàn chọc ghẹo nàng ở giữa cánh đồng vắng năm xưa... theo tiếng đàn sáo của ban âm nhạc vừa trỗi lên, Hiệu Thư bèn cất cao giọng mà thốt lên rằng:

*Giang sơn một gánh giữa đồng,
Thuyền duyên ừ hự
anh hùng nhớ chẳng?*

Nhớ chứ! Anh hùng Nguyễn Công Trứ nhớ ngay. Chàng giật mình, bèn lật đật buông dùi bỏ trống, xỏ chân vào đôi guốc mộc bước xuống hời hợt... sau mới biết người xưa vẫn ở vậy, chưa chịu lấy ai... thế là sự kỳ ngộ đã đưa đến một kết quả rất đẹp, có hậu và rất có trách nhiệm: Nguyễn Công Trứ bèn lấy nàng làm tiểu thiếp!

Từ đó về sau câu chuyện tình đẹp của quan lớn Tổng đốc và Hiệu Thư còn được người đời nhắc lại hoài hoài và ngay chính Nguyễn Công Trứ cũng đã

làm một bài đường luật để kỷ niệm như vậy:

*Liếc trông đáng giá mấy mươi mươi
Đem lạnh vàng mua lấy tiếng cười
Trắng xé nhưng mà cung chẳng khuyết
Hoa tàn song lại nhị còn tươi.
Chia đôi duyên nợ đành hơn một,
Mà nét Xuân kia vẹn cả mười.
Vì chút tình riêng nên thăm lại
Khéo làm cho bận khách làng chơi.*

Nguyễn Phú Long

MỘNG BÌNH THƯỜNG

**Có nắng hồng trên đỉnh cây xanh
Chim mùa Xuân ríu rít trên cành;
Ta hái trao Em nhành lộc non
Má đào tươi ngát nụ hương trinh.
Đón gió biếc vào phòng buổi sáng
Âm thanh nào diu dặt ở quanh đây
Mộng đêm qua còn nguyên trên gối mỏng
Những quả đời còn trĩu trên tay.
Ở dưới phố những vòng xe xuôi ngược
Quay đều những máy reo
Mộng bình thường, ta mơ thầm, thỏa ước
Một đóa hồng vừa nở trên môi.
Chân bước nhẹ nẻo đường phố thị
Người ta yêu bắt gặp thật tình cờ
Ngọn lửa nhỏ thấp lên bằng gỗ quý
Môi nồng nàn lên tiếng gọi Em chưa?**



Hoàng Song Liêm

BỤI KHÓM VƯỜN SAU

** NHẤT PHƯƠNG **

**Ở đời sống phù du và duy nhất này, tôi chỉ có một Tổ Quốc để trung thành và một mẹ già để yêu thương. Xin cảm thông cho tôi được viết nhiều về Mẹ tôi thêm chút nữa. - Nhất Phương*

Những ngày Tết Nguyên Đán ở Hoa Kỳ, thời gian trôi nhanh đến nỗi đĩa trái cây cúng trên bàn thờ Phật Tổ chưa kịp héo khô đã trải qua sáu ngày đầu của tháng Giêng Âm Lịch. Năm nào cũng vậy, cứ khoảng hai mươi tháng Chạp là tôi lo dần đến Giao Thừa các mâm “ngũ quả” để cúng đất trời, trong nhà ngoài ngõ, đưa rước tam táo, mời thỉnh ông bà về hưởng hương hoa nhang khói, phù hộ cho tất cả muôn loài đang sống trên quả địa cầu được bình yên hít thở bầu không khí Tự Do màu nhiệm nơi cõi thế gian, thoát khỏi thiên tai, chinh chiến điêu tàn. Cuối cùng ở mỗi lần khấn nguyện mới đến lời thỉnh cầu cho gia đình nhỏ của riêng tôi, cho Mẹ được an hưởng tuổi già, cho hai con còn nhỏ nhớ hoài miền đất quê hương đang cách xa vơi vợi. Sáng mùng bảy Tết, mẹ tôi bưng mâm trái cây xuống bàn, bà hân hoan bảo tôi:

-Hai à, bên Mỹ này thời tiết dịu mát, tốt quá hé con. Trái cây chưng lâu như vậy mà chỉ mới...yếu yếu, trông còn...mượt rượi hà. Chẳng như ở đất nước mình....

Tôi nhìn mâm ngũ quả đáp lời mẹ tôi:

-Tại nhờ má biết lựa thứ vừa già tới, mới hươm hươm hoặc...mỏ vẹt nên mới để được cả tuần. Gặp con mua chắc chỉ...sống hai hôm là nhiều. Trái dứa còn tốt nhất, chắc dứa “Bến-Tre” phải

không má? Con nạo ra cho má uống nghen?

-Thôi khoan để hưỡn hưỡn đã, má chưa thấy khát.

Rồi mẹ tôi cầm từng thứ trái cây lên, lần bầm một mình:

-Chèn ơi, trái măng cầu bị thâm một lỗ cỡ bằng đầu đũa, uống hôn. Trái đu đủ chín vàng hực, chắc ngọt lắm đây. Mấy trái xoài, tránh không khỏi thằng Hai sẽ dành cái hột với lũ con của nó. Mà hai à, còn đồ nấu canh chua không con?

Tôi lấy ổ bánh mì cuối cùng ra khỏi lò nướng để sửa soạn ăn sáng, trả lời mẹ tôi:

-Chắc còn cà, giá, đậu bắp. Không có bạc hà và rau om má à.

-Chút xíu chạy qua hàng xóm, ý quên, chạy ra chợ mua thêm rau cá về đây má nấu canh chua thơm, bạc hà cho mà ăn. Thằng Hai nó thích canh chua cá Kết lắm (catfish).

Mẹ tôi cầm trái thơm (hay khóm tôi cũng không biết phân biệt) đưa cho tôi cắn dạn:

-Con cắt lấy cái đầu đưa cho má, lát nữa má đem ra sau hè trồng. Cái đầu xanh còn phần, tươi chong hà.

Tôi chưng hửng.

- Cái này mà trồng được hay sao? Ba của mấy đứa con tôi cũng vừa bước vào nhà bếp. Anh là người hay... chọc ghẹo mẹ tôi nhất nên sẵn dịp bằng vàng đầu thể bỏ qua:

-Thưa má muốn trồng cái đầu thơm này hờ Má?

Rồi anh kêu mấy đứa con, nói lớn:

-Hai con xuống đây coi Ngoại làm...ảo thuật, đem cái đầu thơm trụi lủi không gốc không rễ đi trồng thành trái cho các con ăn nè, mau lên.

Mẹ tôi mỉm cười, từ tốn giải nghĩa:

-Bây đừng tưởng má già rồi lắm lắm hoặc nhớ nhà quá sanh ra làm chuyện phong thần, để má trồng cho tụi con coi nghen. Hễ nó chết là tại không hợp phong thổ chứ chẳng phải là trồng không được.

Ba của mấy đứa con tôi vừa nạo cơm cái dừa vào ly dành riêng cho mẹ, vừa nịnh nọt một cách rất ư là...bất chánh:

-Mời má ngồi vào bàn ăn sáng. Ly nước dừa con đã nạo rồi đây, má uống cho khỏe. Lát nữa ăn xong, má muốn trồng chỗ nào con đào đất sẵn cho má, nhưng phải...coi ngày lành tháng tốt mới được động thổ, hong thôi cây thơm chết má lại đổ lỗi tại đất con đào.

Mẹ tôi có vẻ không được vui:

-Chưa trồng mà bây đã trù ẻo như vậy sống làm sao được chứ. Nhưng hôm nay...tốt ngày không vậy con?

Chàng rể quý bèn nhanh nhẩu gỡ tờ lịch còn thơm mùi giấy mới:

-Tốt lắm má. Hôm nay nên dựng vợ gã chồng, hỏi cưới sanh con,"động đất động thổ", khai trương giao dịch, vv....

-Được rồi. Vậy để má ngâm nó vào nước trước chờ lát nữa trồng sau.

Ăn sáng xong, mẹ tôi lên phòng xem sách theo thói quen thường nhật của bà, còn chúng tôi đứa nào cũng có công việc riêng phải ra ngoài, quên bằng điều hứa hẹn hảo huyền là đào đất cho mẹ

tôi trồng cái đầu thơm ảo thuật. Xế chiều, tôi trở về nhà với nhiều túi xách mua từ siêu thị, và dĩ nhiên không thể thiếu nhánh ngò om, bẹ bạc hà cùng cá bông lau, thêm bao ớt sừng đỏ thắm để mẹ tôi nấu nồi canh chua "cá Két" đầu năm.

Lúc cả nhà quây quần bên mâm cơm tối với tô canh bốc khói và cá kho tộ béo ngời hương tỏi, mẹ tôi khoe gọn hơ với giọng nói thật bình thường:

-Má trồng cái đầu thơm rồi, chỗ gần bụi Dạ Lý Hương đó. Lát ăn cơm xong hai con ra coi có được mắt không, hông chịu thì má dời qua chỗ khác.

Tôi ngạc nhiên vội hỏi:

-Hồi sáng con tưởng má nói chơi với tụi con cho vui chứ ai dè má trồng thiệt. Rồi sao má đào đất nổi mà trồng? Má nói má bị đau cánh tay mặt phải thoa bóp dầu cả tuần nay mà?

-Thì má đào tay trái. Đào nhẹ nhẹ, chút chút lâu dần cũng thành cái lỗ vừa đủ trồng thôi, chứ đào chi rộng mà lo đau tay nhức mỏi. Tối nay sương xuống, thấm vào thân thơm, vào đất mới, cây thơm sẽ tốt và lớn mau lắm. Bây đừng cười má. Má sanh ra và lớn lên ở miệt vườn, miệt trèo thành ra biết đoán bệnh của cây, xem biết cây buồn hay vui nữa đó. Bởi vậy lúc Ngoại các con còn sống, bà cấm không cho bẻ lá ngắt bông, hái trái suốt ba ngày Tết. Bà bảo để cho vườn vui Xuân ăn Tết với mình. Ra ngoài ngày, sau buổi cúng Mừng Ba là lễ Tết Vườn rồi mình mới được động đến cỏ cây hoa lá chung quanh nhà.

Nhắc đến Ngoại, tôi nghe lòng chùng xuống. Thú thật lúc còn nhỏ, tôi thương Ngoại đôi khi còn hơn cả mẹ. Vì suốt quãng đời thơ ấu, tôi được sống gần bên ngoại của tôi. Ngoại là người Mẹ

thứ hai lo cho tôi không thiếu thứ gì ở nếp sống đồng quê bình dị. Bốn loại hoa màu chính sum xuê vườn nhà Ngoại lúc bấy giờ là Cau, Xoài, Chuối và Dừa. Ngoài ra còn có mận, dâu, điều, bòn bon, ổi, mít, vú sữa, măng cầu, thơm khóm...vv...vv.

Tôi lớn lên nhờ ăn hoa quả trong vườn. Ngày hai buổi Ngoại đưa tôi lên chợ, rồi từ chợ rước về nhà để theo học các lớp trường quê với đám trẻ trong làng. Ngoại tôi theo Nho học. Quan niệm của người là học cho biết đọc biết viết thôi chứ "con gái con nứa" không làm tới ông Nghè ông Tổng gì mà học cho nát phổi nát gan. Những ngày nắng quá Ngoại không cho tôi đi học, sợ khi đi ngang qua tàng cây da hay cây mù u to lớn, gặp lúc những người "khuất mặt khuất mày" đang tránh nắng quở phạt sẽ bị bệnh tà ma quỷ ám. Những ngày mưa dầm nước lũ ngoại cũng bắt tôi ở nhà, sợ đường trơn cầu trượt té xuống sông chết đuối. Ngoại nuôi hai mẹ con tôi bằng những vỏ cơm nếp còn thơm mùi rạ mới, ăn với tép bạc đất rang khô béo ngậy nước cốt dừa... Lúc nào Ngoại cũng có sẵn cho tôi củ khoai trái bắp, khúc mía chùm dâu. Ngoại lo tôi mãi ham chơi quên cái bụng đói mà tôi thì còn quá nhỏ để lên tiếng hỏi han bà đã đủ no ấm hay chưa. Phía trước nhà bên trái gần hồ nuôi cá rô Phi, Ngoại tôi trồng thêm nhiều bụi thơm để làm kiếng, và cũng để nấu canh chua me bạc hà húng quế ngò gai. Mấy trái thơm non lớn nhanh như thổi, mắt tròn vàng đẹp như lông Công, thơm mật óng ánh gọi thềm keo muối ớt. Nhớ đến những dây rau muống dưới bờ ao vườn cao quần lên

đầu lên cổ mấy bụi thơm quê ngoại, tôi hết hồn nhắc nhở mẹ tôi:

-Má à, cây thơm cần nước lắm phải không má? Chỗ má trồng khô queo, đất nứt cát không, nó sống làm sao nổi?

-Ấy, thấy vậy chớ trời sanh trời dưỡng, cũng như dân mình vậy mà. Bây giờ ở khắp năm châu bốn biển, có người viết chữ Quốc Ngữ còn chưa rành mà nói tiếng Anh nhanh như gió thổi, hay hơn dân bản xứ nữa. Rồi cũng phải hội nhập hết vào môi trường hiện hữu để sống còn chứ con.

Mẹ tôi nói xong, không chờ xem tôi có đồng ý với bà hay không, nhanh nhẩu bước ra vườn. Chắc bà ra thăm cây thơm trồng theo kiểu Việt Nam chưa quen mùi đất Mỹ.

Mùa Hè vàng rực nửa góc vườn sau, khi những bông Lựu kết nhụy từng chùm như hoa Nắng, hứa hẹn trái tươi sẽ chịu nắng oằn cành. Lúc chưa quyết định trồng gì, tôi thường miên tưởng ra màu đỏ thắm của tàng cây Phượng Vỹ bên hông trường Gia-Long những năm hoang tàn chinh chiến. Lớp học cuối cùng tôi may mắn được ngồi bên cửa sổ, tha hồ nhìn ngắm trời xanh mây trắng, lồng trong khung vuông hoài vọng tuổi học trò. Ở đó, màu hoa phượng rất êm đềm, dễ trở thành loài hoa bất tử. Cũng vì vậy mà góc vườn xanh khướt nhà tôi bỗng chốc trở nên khởi sắc, từng bưng đón lựu mẫn khai ngậy ngát tuổi dậy thì. Mẹ tôi có thói quen hay dùng cơm chiều rất sớm để có đủ thời giờ tắm bộ ở vườn sau. Nói là vườn sau cho dễ mượn tượng ra quê nhà thăm thăm, sự thật mảnh đất nhỏ chi chút cỏ hoa đã bị chúng tôi lạm dụng, trồng nhiều loại cây ăn trái miền nhiệt đới san sát, chẳng chịt dây leo. Bụi khóm của

mẹ tôi chắc được hạ thổ đúng ngày mừng bảy Tết, âm dương trời đất hài hòa nên lá con đã bắt đầu khép nép thập thò bên vành tai lá mẹ. Chúng tôi âm thầm theo dõi sự phát triển gần như được an bài bởi tạo hóa, nhen nhúm vươn lên cả một mầm sống dường như được bắt đầu trong hoang tưởng. Mẹ tôi, đúng là mẫu người được sinh ra ở “miệt-vườn-miệt-trẻ” như bà hằng hãnh diện, biết tưới nước bón phân cách nào cho cây trái đậm chồi nảy lộc tốt tươi. Có mẹ, tôi có mọi sự bình yên, no đủ bởi những kinh nghiệm bạc vàng mẹ truyền dạy trong mọi vấn đề. Chỉ tội cho mẹ, vì cứ nắm nín bờ cau ruộng lúa suốt bao năm đạn bom dội xuống quê nhà nên khả năng thính giác mất dần theo tuổi tác:

-Thưa má, má có thấy cái kéo của con để đâu không má?

-Không, con còn vụng về lắm, khéo đâu mà khéo. Ra ngoài xã hội làm việc với các chị em, con cần phải học hỏi thêm mới được, học hết cả đời lận nghe con.

Mỗi lần nghe mẹ nói sai đề tài, tôi càng thêm thương mẹ. Mẹ bao giờ cũng muốn tôi đứng dậy, tiến lên từng bước chậm mà vững chắc từ những vấp ngã, khiếm khuyết của chính bản thân mình. trong mắt mẹ, tôi luôn luôn vụng về non nớt, rất cần sự dạy dỗ chở che:

-Hai à, miếng thịt bò con mới mua không lựa kỹ, bên ngoài đỏ hồng đẹp đẻ mà bên trong xám ngắt, không ngon rồi.

-Làm sao con biết được má. Hàng hóa bán giữa chợ đời được bao lại bằng giấy nhựa hoặc ngăn cách người mua bởi một làn kiếng mịt mờ. Minh đâu thể sờ mó, lật lên lật xuống chọn lựa kỹ càng như ở nhà mà má rầy con.

-Má biết chứ, nên con phải chọn lựa bằng kinh nghiệm. Không biết hay không đủ kinh nghiệm thì cho dù có ngàn cơ hội tốt trong tay, con cũng chẳng thể nào gặt hái kết quả mỹ mãn được. Trăm thứ ở đời, thứ gì cũng vậy, tốt gỗ hơn tốt nước sơn à con.

Đại để là như thế. Sự non nớt của chúng tôi càng thể hiện đậm đà thêm khi cây khóm của mẹ càng ngày càng trở nên xanh tốt. Bởi vì... cục què của chàng rể quý cũng theo đó mà lớn dần:

-Thưa má, cây khóm của má sống khỏe sống đẹp là nhờ sương nhờ nước một phần, phần lớn tại nhờ con coi ngày hạ thổ...nên mới tốt.

Mẹ tôi cười trả lời thành thật:

-Đúng vậy. Thường làm việc gì cũng đều đặt hết niềm tin lên trên tất cả. Phải tin tưởng rằng mình sẽ thành công thì mới hăng hái, mới đủ nghị lực để tiến đến kết quả cuối cùng. Nếu lỡ có thất bại thì cũng đừng nản lòng, thua keo này ta bày keo khác. Thực ra, lúc chưa trồng xuống đất, má biết chắc chắn cái đầu khóm thế nào cũng sống.

-Sao vậy má?

-Bởi hồi còn ở Việt Nam, má đã trồng thử qua rồi.

Thế mới biết, gừng càng già càng cay. Chiếc đầu thơm “ảo thuật” của mẹ tôi nghiêm nhiên trở thành thứ kinh nghiệm quý báu cho chúng tôi suy gẫm. Thường ngày mẹ tôi nói ít hơn xem sách nên bà biết gần hết những gì xảy đang xảy ra trong cuộc sống vô thường. Nhiều lúc tôi la cà kiếm chuyện để mẹ tôi... đọc báo cho tôi nghe, từ việc Clinton hứa lèo hứa cuội trong những vấn đề kinh tế xã hội, đến buổi bán đấu giá các vật dụng của

cổ đệ nhất phu nhân Hoa Kỳ Jacqueline Kennedy. Bà tội nghiệp cho Lady Diana của Hoàng Gia Anh, hồng nhan bạc phận. Mẹ tôi thích coi phim bộ Hồng Kông lắm, chỉ tiếc là tôi không có đủ thời giờ để ngồi thưởng thức với bà, nghe bà kể vanh vách về các sinh hoạt ngoài đời của nam nữ diễn viên quen thuộc.

Tôi thật ích kỷ khi bức rời mẹ tôi với Quê Hương yêu dấu, với đám Lục Bình trôi bồng bềnh theo con nước lớn ròng, để mỗi khi vô tình đọc được vài mẩu tin quốc nội do các báo đăng tải, tả cảnh thiên tai bão lụt, thảm trạng xã hội đau thương tại quê nhà, mẹ tôi thường nằm dài trong phòng, lười ăn biếng ngủ. Tình thương của Mẹ, đúng là tình thương bao la của biển Thái Bình, dạt dào gió chuyển mười phương tám hướng. Bàn tay mẹ năm ngón gầy gò xương xẩu làm sao biến đổi được thảm trạng ở cuộc đời? Làm sao khuyến dụ cuồng phong đừng thả từng cơn gió lốc xoáy san bằng đồng ruộng Miền Nam? Mẹ thương chúng tôi, nhưng tôi biết mẹ không nghĩ nhiều về chúng tôi bằng nghĩ về “thím sáu chú ba” đang còn kẹt lại ở quê nhà, chạy gạo nuôi con ngày hai bữa:

-Hai à, gần Tết rồi. Mùa này ở Việt Nam gió bắc lạnh lùng lắm. Gió càng xắc se theo con nước lớn ròng xuôi ngược. Lúc còn ở dưới quê, má thường thấy đám trẻ chăn trâu chăn vịt núp gió ở các chòi tranh giữa đồng, phong phanh tấm áo mỏng manh, cúm rúm co ro tội

ngiệp vô cùng. Không biết lúc này, mấy người lảng giềng của má...

Tôi thường không dám nghe hết những... mẩu chuyện lòng của mẹ tôi. Những nỗi niềm thâm kín của tất cả các bà mẹ Việt Nam sống trên xứ người đều có cùng một điệp khúc, một mẫu số chung, một cuồng rún chưa lìa. Mẹ không thể hay không muốn hội nhập vào nếp sống mới, bởi mẹ luôn luôn hoài cổ, bởi những bữa ăn của mẹ đâu cần cầm nĩa cầm dao, không phết bơ lên bánh mì, không uống rượu Champagne, mà chỉ muốn cầm đĩa tre gấp cải chua dưa giá chấm nước thịt kho dừa.

Mỗi ngày thức dậy, mẹ đếm chuỗi thời gian hao mòn trên đầu bụi khóm vừa ươm tươi tốt. Tôi biết mẹ mong cho mau tới Tết, không phải để dựng Nêu ăn chè như ở cổng Hội làng quê ngày cũ, mà hết Xuân tất nhiên trời nắng hạn. Mùa Hạ, tôi hứa để mẹ trở về thăm lại quê hương.

Tôi phấn đấu với bản thân mình rất cam go trước khi quyết định “trả mẹ lại quê nhà”. Mẹ đến nơi này vì chúng tôi, nhưng tôi, tôi chưa làm được điều gì cho mẹ. Tôi nhốt mẹ tôi trong bốn bức tường cao ngán cách với loài người bởi sự bất đồng ngôn ngữ và tuổi tác. Mẹ như con chim quý ngự ở lồng son, hót những tiếng đau thương hờn tủi. Mẹ bị tù túng, bị giam lỏng ngay giữa bầu không khí tự do lớn nhất quả địa cầu.

Bởi thế cho nên tôi đem Quê-Hương cất vào vườn sau cho mẹ, quanh gốc cây quýt đường trồng đã nhiều năm

chưa kết trái lần nào. Nếu có chẳng chỉ là trái đào trái đọt, oằn oại như phù sa Tiền Hậu Cửu Long mình. Một hôm đi làm về, tôi khám phá ra nhà có thêm bụi khóm thứ hai. Bụi này cách bụi kia khoảng ba bốn thước tây. Ngày xưa ngoại thường hát ru tôi ngủ:

Chim xa bầy thương cây nhớ cội.

Người xa người tội lắm người ơi.

Chắc chắn là ngoại cũng đã hát ru mẹ tôi ngủ như vậy nên mẹ sợ bụi khóm buồn vì cô đơn nơi xứ lạ quê người? Sau giờ cơm tối, lúc mẹ tôi đang ngồi xem phim bộ Hồng Kông, tôi bèn leo đẹo đến gần...dò la tâm trạng mẹ:

-Má à, hay thôi má đừng về Việt Nam nữa. Má về rồi ai săn sóc hai bụi khóm? Tụi con không biết khi nào khóm vui khóm buồn. Má đi rồi khóm đau khóm bệnh biết "thuốc" nào chữa trị? Thuốc tâm lý mà, chỉ có má mới làm cho khóm ham sống nhơn nhơ mà thôi.

Mẹ tôi mắt không thèm rời màn ảnh nhỏ đang đến hồi gay cấn, bà trả lời suông sẽ:

-Ôi lo gì con, trời sanh voi sanh cỏ. Sợ là lúc mới hạ thổ kìa, chớ bây giờ đã trải qua nhiều ngày tháng, cố gắng hội nhập vào đất mới, mọc gốc mọc rễ rồi muốn chết cũng đâu phải dễ à con. Hai à, sau khi má về nước, con ráng nhín chút thì giờ hướng dẫn, nhắc nhở các cháu viết thư bằng tiếng Việt thăm má, trước để trau dồi chữ Quốc Ngữ, sau kể chuyện bên này cho má nghe. "Lòng của ai cũng

có một quê hương" nên điều mong mỏi duy nhất của lớp tuổi già như má chỉ mong được an nghỉ lần cuối cùng ở nơi chôn nhau cắt rún. Nếu vì hoàn cảnh tương lai con cái, các con phải nhận nơi này là quê hương thứ hai, âu cũng là duyên số. Riêng má, má chỉ có một quê hương duy nhất để trung thành, nên không muốn tuyên thệ với bất cứ quốc gia nào khác...

Trên màn ảnh nhỏ lúc này đang diễn ra cảnh biệt ly nơi bến tàu Thượng Hải. Các vai chánh mặt mày bi thương, bịn rịn, nước mắt lưng tròng. Ở mỗi cuộc lên đường đều có "con tàu lao nhanh về phía trước, trái tim lao ngược về sau". Rồi sẽ đến lượt mẹ, lượt tôi. Chúng tôi, những người nằm trong quỹ đạo biệt ly, người xa người tội lắm. Nước mắt chảy xuống để tưới lên những mầm non xanh tươi hy vọng ở vườn sau. Nơi đó, bàn tay gầy yếu của mẹ hiền đã gầy dựng thêm cho chúng tôi một khung trời Quê-Hương nơi Hải-Ngoại.



NHẤT PHƯƠNG

SẮP HẾT THU RỒI

Thu sắp qua rồi giữa cõi hoa
Tôi đi trong nắng gió hiền hoà
Cây buồn đứng đợi ngày hiu hắt
Và thấy lòng mình cũng xót xa

Tôi thiết tha đi dưới nắng tàn
Dưới trời mưa bụi lúc Thu sang
Đón hoa tuyết nhạt rơi trên áo
Của những ngày Đông tình chứa chan

Tôi thích nghe mưa lúc nửa đêm
Nghĩ về bên ấy giấc mơ mềm
Lòng băng khuâng nhớ phương trời ấm
Có dáng hình em chân bước êm

Tôi ước ngày Xuân hơn sáng Đông
Vì tôi mang chiếc áo vô cùng
Trăm năm sớm muộn trăm năm cả
Mà lẽ đời còn có với không

Tôi trong hiên nắng bước thong dong
Bạc tóc thời gian chẳng bạc lòng
Tôi giữ tình ân xanh tám hướng
Cho dù mọi sự chỉ hư không

Tôi bốn mùa thơ hạnh phúc đời
Tạ ơn Thượng Đế đã cho tôi
Bao ngày nắng đẹp theo ngày tháng
Giữa chốn nhân gian lắm tuyết vời.

Hoa Văn - 11/05/2022



BỤI THỜI GIAN

Sáng Thu sương sớm rơi dày đặc,
Thấy bóng thời gian cõi mịt mờ
Thấy bụi thời gian trong đáy mắt
Gió lùa ớn lạnh cả đường Thơ!

Tôi cố nhìn xa hơn lớp sương,
Mưa Thu lấm tẩm sắc Thu buồn
Lá rơi khắp nẻo hơi Thu lạnh
Giữa tháng Mười ôi Thu với Thương!

Tôi bước miên man một cõi nào,
Giẫm chân trên lá vỡ lao xao
Lòng nghe trống vắng hồn cây cỏ
Thơ với Tình Thơ mãi chốn nào?

Võng nhện giăng nhiều trên chậu hồng
Bước ngang tôi nghĩ nhện chờ trông
Con mồi vô tội sa vào bẫy
Nhện có ngày no dạ ấm lòng...

Mùa nhện sắp qua ngày sắp Đông,
Lưng trời mấy trắng bay mênh mông
Tay nâng những đóa hương ngào ngạt
Phủi bụi thời gian bám cõi lòng!

Một ngày như thế cũng mau qua,
Tôi bước trong sương khói nhạt nhòa
Hồn phát phơ bay vào vạn hướng
Tìm về điểm hẹn mối tình xa...

Tôi viết bài thơ treo cửa sổ,
Vài người hàng xóm bước qua song
Đọc câu thơ mới qua bờ kính
Thấy Bụi Thời Gian bám mỗi dòng!

Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa 10/12/2022

HÒA BÌNH ÁO ĐEN

**** Nguyễn Minh Nữ ****

Hôm ra mắt Quán Văn số 41, Đoàn văn Khánh lôi tôi xuống cuối hội trường, chỉ vào một khuôn mặt quen quen và hỏi ông nhớ ai không?

- Rất quen nhưng mà không nhớ.

- Phan văn Quang, nhớ chưa?

Tôi ngượng ngùng nhìn cả hai người và thú thật nhìn rất quen, nhưng nói là nhớ thì... chưa kịp nhớ ra.

- Ban Mê Thuật, chơi với Hứa Hùng Quý...

- A... phải rồi, gần 50 năm không gặp mà hỏi nhớ không thì... thách thức nhau quá. Nhưng thật sự là quen mặt nhau thật nhiều.

Chính xác là 46 năm về trước, năm 1970, chúng tôi đã gặp nhau trong rất nhiều buổi cà phê, tụ hội, sinh hoạt... Khi đó tôi và Đoàn văn Khánh cùng ở Ban Mê Thuật.

Quang vui vẻ trao tặng tập thơ "Gửi Chiều Ra Phố". Thơ của Quang buồn, chất chứa nhiều u uẩn và nhắc nhớ nhiều về vùng đất Tây Nguyên, nơi Quang sống suốt từ đó tới cách đây mấy năm. Khi con cái lớn lên, vợ chồng Quang mới quyết định di chuyển về sinh sống ở Saigon.

Trước khi gặp Phan văn Quang, thì Đoàn văn Khánh đã giới thiệu với tôi một người nữ rất mới mà rất cũ: Chị Carol Kim người tựa gối kề vai với anh bấy giờ chính là một cô bé ngày xưa gặp gỡ và sinh hoạt thanh niên với chúng tôi thời ở

Ban Mê Thuật. Khánh nhấn mạnh hãy lưu ý, Kim bấy giờ là một cô bé, cô bé đi theo các chị để đến tham dự các buổi sinh hoạt của chúng ta, và cô bé nhỏ xíu đó chẳng ai nhớ tới đâu. Chuyến về Saigon lần này gọi cho tôi quá nhiều kỷ niệm về một thành phố trên cao nguyên. Cái thành phố mà nắng thì Bụi Mù Trời, mưa thì Buồn Muôn Thủa đã ghi trong lòng tôi những kỷ niệm tuyệt vời của thời thanh niên rực rỡ.

Tôi đổi lên Ban Mê trước, Ban Mê Thuật lúc đó là địa đầu, vùng cửa giao tranh và như một vùng đất đi đày. Còn Khánh đang lội bùn đen ở Đồng Tháp Mười.

Nhớ một ngày đầu năm, Khánh gửi thư lên có kèm bài thơ:

*Buổi chiều một mình trên thành cầu
Ném xuống dòng sông tờ lịch cuối
Có phải bây giờ trời đương xuân
Quanh đây không một niềm rạo rục
Trong ta gượng gạo tiếng reo mừng*

Và kể vừa qua một cơn trọng bệnh, và rất cô đơn, thêm có bạn bè trò chuyện. Cái cô đơn của con người thiếu kẻ tri âm.

Tôi nói với Khánh rằng tôi không thể xin về Đồng Tháp, nhưng nếu Khánh xin đổi lên đây thì thú vị biết bao. Và Khánh xin đổi lên Ban Mê Thuật thật. Đó thực sự là một hạnh phúc mà hai người bạn đem đến cho nhau ở cái tuổi hai mươi. Chúng tôi đã sống hết mình cho Thơ, cho Nhạc, cho đời thường, cho sinh hoạt thanh niên, và cho cả những mối tình vụng về

mới lớn. Những sinh hoạt trong đó có Phan Ni Tấn, có Lâm Thượng Văn, có Nguyễn Quyết Thắng, có Phan văn Quang và cả tên người mà hồi nãy Quang nhắc tới: Huỳnh trưởng Hứa Hùng Quý.

Còn có một người nữa mà cả tôi và Đoàn văn Khánh đều tránh né không dám nhắc tới với nhau, bởi vì lúc đó, còn hẹp hòi cho rằng cái tên đó như một vết thương lòng của tôi, mà Khánh không muốn chạm đến. Nhưng bây giờ, chuyện đã quá xa, và bình tâm xem lại thì thấy như một đoạn nghiệp duyên, cái mà lúc đó tưởng là tình yêu, thực ra cũng chỉ là những cảm xúc nhất thời.

Hãy gọi tên cô ta là Hòa Bình. Hòa Bình là một huynh trưởng trong sinh hoạt thanh niên mà tôi và Khánh cùng tham gia. Hòa Bình có một người tình, đó là Vinh. Vinh là sinh viên trường Cao Đẳng Sư Phạm Cao Nguyên. Bất ngờ hai đứa chia tay, Vinh nói với Hòa Bình là, "Anh đã nghiệm lại và thấy rằng anh không yêu em, và anh cũng không muốn tiếp tục nói dối là yêu em, thôi mình chia tay đi."

Hòa Bình rơi vào trạng thái hoảng loạn và buông thả. Gần như cặp bồ tứ tung, nay ông này mai ông khác, và lại cố tình phô trương chuyện cặp bồ đó để trả thù Vinh.

Thành phố nhỏ xú, gần như ai cũng biết nhau, nên những việc Hòa Bình làm ảnh hưởng tới tổ chức thanh niên mà chúng tôi sinh hoạt. Một vài phụ huynh tỏ vẻ e ngại về đạo đức của huynh trưởng, cho nên với danh nghĩa Liên Đoàn Trưởng, Hứa Hùng Quý triệu tập một buổi họp và tìm biện pháp khắc phục.

Có ý kiến đuổi Hòa Bình ra khỏi tổ chức, không thể chấp nhận một người có tư cách xấu như thế đứng chung trong tập thể chúng ta. Có ý kiến ngược lại, chúng ta là một tổ chức giáo dục thanh niên, chúng ta khao khát hướng dẫn thanh niên sống với đạo đức và đào tạo nền móng cho cuộc sống lành mạnh, nếu cứ thanh niên nào hư chúng ta đuổi ra, chỉ giữ lại thanh niên tốt thì chúng ta giáo dục ai?

Vậy biện pháp đưa ra là cử một huynh trưởng đứng ra tạo cho Hòa Bình một chỗ dựa ổn định về tình cảm cho đến khi Hòa Bình tìm được một tình yêu chân chính.

Biện pháp thì có rồi, nhưng ai là người đứng ra thực hiện. Các huynh trưởng ngồi chung thì người đã có vợ, người đang có bồ, và người chuẩn bị đám cưới, chỉ còn hai anh chàng độc thân vui tính là tôi và Khánh.

Hòa Bình có đôi mắt to, sáng và đôi mắt biết cười. Tôi tình nguyện làm người nói chuyện với Hòa Bình. Ngay trưa hôm đó tôi đến nhà Hòa Bình và nói với em rằng tôi cần gặp và nói chuyện riêng với em một chút. Hòa Bình gật đầu, chúng tôi đi dọc theo suối Đốc Học, qua khỏi chùa Khải Đoan, tìm một quán cà phê ngồi lại.

Tôi hỏi em, hãy nói cho anh biết, sau Vinh, những người đàn ông quen biết với em sau này, thực sự em đã yêu ai chưa?

Hòa Bình hai tay chống cằm, nhìn thẳng vào tôi im lặng một lúc khá lâu, rồi nói rất chậm: Em có để ý một người.

- Ai vậy?

- Anh Khánh.

Tôi nhìn ra ngoài sân. Buổi trưa nắng ở Ban Mê gay gắt lắm, gió thổi miệt mài cuốn từng luồng bụi đỏ mênh mông trên đường nhựa, trôi tấp vào dãy vườn cà phê ngút mắt phía xa. Tôi gật đầu, thôi được, anh chỉ muốn biết tới đó, em để ý tới Khánh thì Khánh cũng sẽ để ý tới em.

Tôi nói lại cho Khánh nghe lời Hòa Bình nói, và bốn cột như kiểu bàn giao: Nhiệm vụ của tôi đến đây là hết, bàn giao đơn vị lại cho anh. Cả hai cùng cười thoải mái như một chuyện vui đùa.

Thế rồi bằng đi cả vài tuần lễ chúng tôi không gặp nhau. Gọi điện thoại cho Khánh, thì Khánh nói Khánh bận trực, hoặc đi vắng. Cuối tuần tôi ngồi một mình ở Cà Phê Chi Cao, nhìn ra ngã tư buồn hiu hắt. Bất ngờ nhìn thấy Khánh chạy xe ngang qua, sau lưng tình tứ chính là cô gái mắt to tóc ngắn Hòa Bình.

Tôi vừa vụt muốn đứng lên để gọi, vừa cảm thấy có cái gì không ổn trong lòng. Sao vậy ta, chuyện này... lẽ đương nhiên là phải vậy. Cái việc Khánh đang làm là do chính tôi đưa Khánh mà? Khánh đang thực hiện điều mà chính tôi yêu cầu mà?

Nhưng dường như cái tôi nghĩ và cái tôi muốn nó không giống nhau... Tôi đi bộ về mà hoang mang, nghĩa là sao, chính tôi cũng chẳng hiểu được mình.

Tôi có đặt một số câu hỏi cho mình. Phải chăng tôi yêu Hòa Bình? Đặt câu hỏi rồi tôi bật cười, yêu cái gì khi cảm giác rung động khi gặp nhau còn chưa có thì tìm đâu ra cái "run run như thần tử thấy long nhan" đó. Hay là... hay là... và không tìm được câu trả lời cho mình. Chỉ thấy

lòng rộn lên một cái gì rất khó chịu, và bực bội vô cớ.

Tôi chịu đựng cảm giác đó mấy ngày. Rồi không nhìn được, nửa đêm tôi gọi điện thoại cho Khánh, nói với Khánh rằng tôi thấy Khánh đi chơi với Hòa Bình... Khánh ngắt lời:

- Thì ông muốn như vậy mà?

- Bây giờ khác!

- Nghĩa là sao?

Tôi cố tìm chữ giải thích cho Khánh nghe cảm giác của mình, nỗi buồn và sự xao động khó chịu và kết luận: thôi, anh chấm dứt vụ Hòa Bình đi.

Giọng Khánh hơi chùng xuống, rồi khẳng định, "Đồng ý, chúng ta chơi với nhau đã bấy lâu nay, tôi hiểu ông, ông hiểu tôi tới độ không cần nói ra cũng đã biết ý nhau. Đây là lần đầu tiên ông phải giải thích mà tôi vẫn chưa hiểu. Nhưng không sao, coi như chuyện Hòa Bình sẽ chấm dứt ngay hôm nay."

Sau đó chúng tôi lại vui vẻ hẹn nhau đi uống cà phê, hẹn ra Nguyễn Quyết Thắng nghe nhạc ca hát, hẹn nhau đi sinh hoạt... nhưng thấp thoáng đâu đó trong tia mắt Khánh tôi bắt gặp một cái gì lúng túng.

Hồi đó, phong trào quán cà phê vườn vừa phát triển ở Ban Mê Thuật. Tôi được biết có một quán mới mở nghe nói rất đẹp, nằm trong khuôn viên một tòa biệt thự đầy ắp hoa cảnh, nhạc hay và cà phê chất lượng tuyệt hảo. Cuối tuần, tôi gọi cho Khánh rủ nhau tối thứ Bảy ghé quán. Khánh từ chối vì đêm đó bận trực, sau đó Khánh dặn dò, quán đó chắc đẹp và hay lắm, tôi cũng muốn

đến, nhưng đi chơi thì phải có bạn, nên hay nhất là ông cũng khoan tới đó. Chủ nhật tôi rảnh, hai đứa cùng đi hay hơn chứ. Tôi đồng ý với Khánh.

Nhưng bất ngờ là khuya thứ Bảy đó, đang nằm thiêu thiêu sắp ngủ, hai người bạn cùng đơn vị tốc mừng lên và rủ đi uống cà phê. Uống ở đâu? Ra Thu Vàng đi, quán mới, chắc nhiều thú vị.

Trước cửa quán là cả dãy xe Jeep, xe gắn máy đậu đầy nghẹt, trong quán tối om, những ngọn đèn nhỏ xíu trang trí giữa các chậu hoa kiểng chỉ đủ ánh sáng mờ mờ lên từng cái bàn nhỏ nép vào giữa lá cây và bóng đêm.

Ngồi uống cà phê cả ba im lặng nghe nhạc, nhưng có một âm thanh khác lâu lâu vọng lại từ một cái bàn bên kia bụi cây, nghe như tiếng khóc, tiếng thút thít những lời rì rầm nhỏ nhỏ. Rồi tiếng gõ ly ra hiệu tính tiền, chút xíu sau hai bóng người dìu nhau đứng lên rời khỏi quán... tay trong tay, vai sát vai, tôi không nhìn thấy mặt, nhưng mái tóc ngắn, và vóc dáng người đàn ông thì quen thuộc quá đỗi. Hỡi ơi... bạn tôi.

Mắt tôi hoa lên, và tay chân run như bị trúng gió. Tôi cố kiềm chế bằng cách dựa ngửa người trên ghế, nhưng lồng ngực đau điếng như bị một cú đâm và cổ nén thét nào thì cũng hực lên một tiếng xót xa. Hai người bạn hỏi dồn, chuyện gì vậy, mà sao rồi? Tôi nói nhanh, tao lạnh quá, có vẻ như cảm gió, mình đi về thôi.

Cả tháng trường tôi từ chối không nhận điện thoại từ Khánh, không liên lạc và nhất định không chịu gặp. Nhưng cơ thể phản bội tôi, giữa lúc tôi cần sức khỏe để chịu đựng những tan nát trong lòng

mình thì cũng là lúc cơn vi trùng sốt rét hoành hành. Người tôi lúc thì như lửa đốt, lúc thì như trong hầm nước đá, và tôi thiếp đi mê mết vào một lúc nào đó tôi không biết.

Khi tôi tỉnh dậy, đang nằm trong bệnh viện, trên người còn những dây truyền nước biển, mắt mờ mờ nhìn chung quanh thì hình dáng đầu tiên tôi thấy là Khánh. Khánh bước tới đưa tay sờ vào trán tôi, rồi nắm lấy tay tôi.

Tôi nói thều thào, anh về đi.

Khánh vẫn nắm chặt tay tôi và nói nhỏ:

- Tôi về ngay bây giờ. Tôi tới chỉ để nói với ông hai điều, và tôi nói ngay đây. Thứ nhất là sáng hôm qua, Hòa Bình đã rời khỏi Ban Mê Thuật để đi Nha Trang, cô ta sẽ không về lại đây nữa. Thứ hai là những gì ông nghĩ trong đầu là sai lầm và những điều ông nhìn thấy tưởng như chính xác nhưng thực ra nó lại không phải như vậy. Bây giờ ông đang hồi phục và sẽ khỏe trong thời gian ngắn cho nên tôi sẽ không tới đây và sẽ không bao giờ tự ý gọi điện thoại cho ông nữa.

Khánh ngừng lại một chút, rồi nói tiếp:

- Tôi luôn sẵn sàng chờ nghe điện thoại ông gọi, bất cứ lúc nào. Hãy nhớ rõ là tôi chờ.

Khánh bỏ đi và tôi rơi vào trạng thái mơ mơ màng màng. Thời đó là thời trai trẻ. Sức con trai nên sau khi dứt sốt, tôi bình phục nhanh chóng. Đó là khoảng thời gian buồn nhất trong suốt mấy năm tôi ở thành phố cao nguyên. Những ngày đầu hiu hắt nhìn rừng cây cà phê xanh ngắt, trời trong vắt và những cơn mưa đất đỏ mịt mùng:

*Trời xanh như màu cỏ
Đất đỏ như máu mình
Một chiều đi tản bộ
Mới thấy đời mông mênh.*
(thơ ĐVK)

Tôi không gọi điện thoại cho Khánh, và Khánh cũng không gọi điện thoại cho tôi. Nhưng tôi và Khánh có khá nhiều bạn chung ở đây, tôi lảng vảng đến nhà Hứa Hùng Quý, nhà Nguyễn Quyết Thắng, nhà Nguyễn Mạnh Tấn, nhà Hoàng Văn Hiếu với những ao ước ngấm ngấm bắt gặp nhau. Và gặp nhau thật.

Cả hai vẫn làm như giữa hai đứa chưa hề có chuyện gì, ngồi chơi chung một chút Khánh đứng dậy nói với tôi mình đến nhà Thắng đi. Tôi gật đầu đi theo Khánh ra xe.

Tới quán cà phê Thu Vàng, gọi cà phê và không giữ im lặng được nữa. Khánh nói:

- Tôi muốn nói chuyện với ông, không phải để xin lỗi ông về chuyện vừa qua, vì tôi không có lỗi. Mà chỉ để nói cho rõ một sự thật. Chuyện bắt đầu với Hòa Bình là do ông đề nghị, và chuyện chấm dứt với Hòa Bình cũng là do ông yêu cầu. Nhưng chúng ta sống phải có lý lẽ, chúng ta muốn giúp cô ta ổn định và từ đó tự đứng lên vững vàng bước đi, chúng ta không thể lôi cô ta từ một vũng lầy này để rồi đường đột bỏ đi như Vinh để đẩy cô ta vào một vũng lầy khác, có khi lại sâu nặng hơn. Cho nên tôi thỏa thuận với ông là sẽ chấm dứt, nhưng ít nhất phải có thời gian để rút chừa. Thứ hai là tôi không yêu cô ta, và tôi khẳng định ông cũng chưa yêu cô ta, cái phản ứng của ông chỉ là cái phản ứng của lòng tự ái. Cái tự ái đó cộng thêm lòng

kiêu ngạo và thiếu sâu sắc khi suy xét của ông đã đẩy ông vào trạng thái tồi tệ. Tồi tệ hơn nữa là ông đã đẩy những người yêu quý ông vào cảm giác phạm lỗi, mà họ không hề có. Ông có lỗi.

Khánh kết luận một cách chắc nịch như vậy.

Tôi nhìn Khánh, nhìn những hàng chậu hoa cảnh rực rỡ hoa vàng, và nhìn ly cà phê tỏa hương thơm ngào ngạt và nhẹ nhàng trả lời. Cà phê ở đây ngon thiệt.

Hòa Bình biến mất khỏi Ban Mê Thuột, và biến mất trong tất cả những chuyện trò giữa tôi và Khánh. Lòng riêng, tôi vẫn mong được gặp lại em một lần, gặp không phải để tôi hỏi em, mà gặp để tôi có dịp hỏi lại lòng mình là từ đâu, tại sao và như thế nào để tôi gục ngã như vậy. Thế thôi.

Hơn ba năm sau, ở bệnh viện Pleiku, tôi gặp lại Hòa Bình. Đôi mắt to đen và lấp lánh tiếng cười đó bây giờ sưng nước mắt. Hòa Bình lên xin giấy chứng tử cho người chồng vừa tạ thế. Tôi đưa Hòa Bình đi ăn trưa rồi ghé lại một quán vắng ngồi nói chuyện. Ngồi ôn lại chuyện xưa và tiếc nhớ một thời trẻ trung cũ. Bất ngờ trong quán mở bản nhạc "Trường Như Còn Người Yêu" thơ của Lê thị Ý, nhạc của Phạm Duy:

*- Ngày mai đi nhận xác chồng
Say đi để thấy mình không là mình
Ngày mai đi nhận xác anh
Cuồng si thừa ầy hiển linh bây giờ
Cao nguyên gió lạnh ơ hờ
Như môi góa phụ nhạt mờ nét son
Tình ta không thể vuông tròn
Say đi để thấy như còn người yêu....*

Hòa Bình không khóc, đôi mắt sưng nước chỉ cúi xuống mặt bàn, nhưng tôi thì khóc, tiếng khóc bật lên bất ngờ tôi không kìm được và nước mắt ràn rụa, tôi thấy mình trôi... trôi và lênh đênh giữa tầng mây đang soi bóng mình xuống mặt nước xanh biếc của Biển Hồ.

Giọng nói của Hòa Bình bây giờ không còn dịu nhẹ ngoan ngoãn như ngày xưa, và cất lên như lời chỉ dạy của người chị với đứa em:

- Đừng con nít nữa. Lâu rồi không gặp, tôi nghĩ bạn phải người lớn hơn, trưởng thành hơn chứ. Bạn nghĩ thử coi, có người con gái nào sẵn sàng để trả lời thẳng với câu hỏi mà ngày xưa bạn đặt ra với tôi không? Cái tự cao cộng với thiếu tâm lý, đặt vấn đề không tế nhị và suy xét ngu muội ấy chỉ có ở một đứa

con nít. Tới bây giờ mà còn chưa lớn lên, chưa hiểu được nữa sao?

Tôi cứng người trên ghế và im câm suốt tới lúc chia tay. Vạt áo dài đen của Hòa Bình lất phất trong mưa bụi Pleiku, khuất dần vào góc phố, nhưng chắc chẳng bao giờ quên được trong trái tim tôi.

Đang nói về Saigon, mà mạch văn đưa chúng ta đi quá xa về vùng Cao Nguyên, về thời gian hơn 50 năm về trước, nhưng có sao đâu:

*Từng góc phố ngát thơm từng ký ức
Mỗi mặt người đắm đắm một riêng tư
Tôi thả tôi về những lối tôi xưa...
Mang dấu vết của quá nhiều xúc cảm*

Nguyễn Minh Nữ

Hạt Bụi ... Và Thơ Vô Đề

Chung quanh ta, chung quanh ta

Vẫn là: Hạt Bụi la đà dưới chân

Ôi chào! Hạt Bụi Hồng Trần

Ngàn năm mê mãi phân vân cõi này

Tuệ Nga

Chốn Bụi Trần ... Đề Thơ (họa 1 đoạn thơ ...)

Cõi người ta, cõi người ta

Trời đất sông núi hằng hà dấu chân

Dẫm lên nhau Chốn Bụi Trần

Bao nhiêu tâm niệm nương thân kiếp này

Phan Khâm



Cháu Bà Nội, Tội Bà Ngoại...

** Diễm Châu (Cát Đơn Sa) **

Thời còn đi học, Hoa có người bạn tên là Thiên Lý. Hai đứa học với nhau từ trung học lên đến đại học, được hai năm thì tách ra học riêng vì đổi trường. Sau đó Hoa không có cơ hội gặp lại Thiên Lý cho đến khi xong đại học.

Nét đẹp của Thiên Lý dịu dàng, đài trang. Dù gia đình nghèo, nhưng con người Lý toát ra vẻ vững chãi, tự tin, tràn đầy sức sống, là một nét đẹp hiện đại với đôi mắt mượt và bờ môi hấp dẫn nhất trên khuôn mặt.

Tính tình của Thiên Lý thẳng thắn, lại có năng khiếu hài hước. Khi nói chuyện với Lý, thường là những câu chuyện làm cho mọi người cười vui vẻ. Nhìn Lý, ai cũng cho rằng người này có số sướng, sẽ chẳng bao giờ biết buồn là gì! Lúc nào nụ cười của Lý cũng thường trực trên môi.

Trong thời gian đó, những đứa bạn gái thì hầu như ai cũng đều có một người bạn trai, đứa đẹp thì khỏi nói, ít nhất là ba bốn anh sẵn đón một lần... Vậy mà với Thiên Lý thì chưa bao giờ Hoa thấy một ai đi riêng lẻ cạnh nàng, lúc nào cũng chỉ có bà mẹ nhìn cũng còn trẻ, thường hay đến đón con ngoài cổng bằng chiếc xe cũ, rồi hai mẹ con cùng về, trông như hai chị em.

Vài đứa bạn trong lớp cũng có thắc mắc, không biết tại sao Thiên Lý lại không có chàng trai nào để ý? Tại nàng khó tính hay tại các chàng chùn bước trước người đẹp vì một lý do nào đó?

Rồi Hoa ra trường, bạn bè nhiều đứa đã có chồng con, chỉ có Hoa là chưa muốn “mang gông vào cổ”! Hoa nghĩ thời giờ đâu cần phải lấy chồng sớm, cũng không sợ mang tiếng “ế” như hồi xưa!

Công việc của Hoa khá nhàn, nên nàng rất thoải mái trong cuộc sống. Còn Lý, mãi về sau Hoa mới biết được Lý làm việc tại một hãng Ngoại Quốc. Lúc nhận được điện thoại của Lý lần đầu tiên, Hoa rất vui mừng khi gặp lại bạn cũ. Càng ngạc nhiên hơn khi Lý báo tin sắp làm đám cưới. Hoa hơi bất ngờ và ngạc nhiên vì nghĩ Lý sẽ lấy chồng muộn màng hơn mình!

Thiên Lý mời Hoa làm phù dâu cho nàng, rồi nói sơ sơ về chú rể tương lai mà Hoa chưa quen biết. Nghe Lý huyền thoại nói về chuyện gặp gỡ rồi nên duyên của hai người, Hoa có cảm tưởng như có một cái gì ẩn khuất bên trong.

-Hai người quen nhau bao lâu rồi?

-Khoảng ba tháng.

-Mới ba tháng mà anh chàng ngỏ lời cầu hôn? Sao mau vậy?

-...

Lý im lặng ngẫm nghĩ, ý Hoa muốn hỏi là mới quen ba tháng mà đã đám cưới? Nhưng cuối cùng Hoa cũng không biết nói gì, ngại thì đúng hơn, là chúc cho Thiên Lý thật sự hạnh phúc. Trước khi cúp phôn, Hoa cũng hứa hẹn gặp lại bạn trong một ngày gần đây để mua sắm áo

phụ dâu. Hoa phải coi anh chồng của Thiên Lý như thế nào.

-Anh chàng Chu cũng được, chỉ ngại là trong nhà còn có bà mẹ chồng và ba cô em gái!

-Cha, mẹ chồng rồi thêm ba cô em chồng nữa, Lý có sợ không?

-Sợ thì có, nhưng hy vọng cưới rồi sẽ được ở riêng.

-Đã nói trước với anh ấy chưa?

-Cưới xong rồi nói!

-Thôi cứ từ từ, làm quá người ta sợ!

Rồi Lý lại cười như ngày nào, và nhấn:

-Đám cưới Lý, Hoa phải diện cho đẹp mới được.

Nhưng một tháng sau, Hoa đã không giữ đúng lời hứa phụ dâu cho Lý, bởi vì bị nổi mề đay cùng người, nhất là trên mặt! Thế là áo phụ dâu đành phải đưa lại cho một con bạn cũng khổ người như Hoa thay thế!

Qua mấy đứa bạn, nhất là Lý, thỉnh thoảng Hoa vẫn gọi nói chuyện bằng phon, thì nghe giọng của Thiên Lý không vui mà cũng không buồn! Lý cho biết vẫn ở chung nhà với gia đình chồng. Không nghe Lý than thở tiếng nào, Hoa tạm cho là bạn mình cũng OK.

Họ ít khi gặp mặt hay hẹn hò nhau, vì ai nấy đều có công việc riêng. Khoảng ba năm sau, Hoa và Lý mới có cơ hội gặp lại trong sinh nhật của một người bạn. Hôm đó Lý đi một mình, ngồi chung bàn, nhưng ở phía đối diện bên kia.

Hoa nhìn Lý thật kỹ, thấy Lý có vẻ buồn buồn. Khi hai người xích lại gần nhau,

thì Hoa nhận thấy nhan sắc Lý ngày nào vui tươi, với nụ cười hóm hỉnh không còn, thay vào đó là nét u sầu phảng phất, kèm theo làn da hơi xanh được che giấu khéo léo dưới lớp phấn trang điểm. Cách nói chuyện của Lý cũng khác hẳn khi xưa, không còn tươi tắn, mà thay vào đó đầy chán chường, yếm thế.

Trong suốt buổi tiệc, ai nấy vui vẻ hỏi thăm chuyện trò cùng nhau vui vẻ... nhưng riêng Thiên Lý thì rất ít nói, chỉ lặng lẽ cúi đầu không dám nhìn thẳng vào ai. Hoa quan sát Lý một cách kín đáo. Cho đến khi gần chia tay, mới hỏi Lý được một câu muốn hỏi:

-Lý dạo này ra sao? Chồng Lý hay gia đình nhà chồng vẫn đối xử tốt với Lý chứ?

Nghe câu hỏi này, bỗng nhiên Lý rung rên, rồi khi ngẩng mặt lên, Hoa thấy cặp mắt Lý đầy ngấn lệ... Nét đau khổ hiện rõ trên mặt. Hoa cảm thấy thương cho bạn quá, ngập ngừng chẳng biết phải an ủi làm sao? Hoa quàng tay qua vai bạn xiết nhẹ:

-Hãy bảo trọng thân mình! Lý xuống sắc lắm!

Ngồi im một lát, Lý trầm giọng:

-Lý khổ lắm Hoa ơi!

Và sau đó, Lý đã kể cho Hoa nghe sự thật về cuộc đời của mình, mà bấy lâu nay Lý đã cố gắng che đậy với tất cả mọi người!

Chồng của Lý là một anh cù lần, tuy có học nhưng là con Cả trong nhà nên lúc nào cũng nghe lời bà mẹ và mấy cô em,

cho dù họ có nói sai cũng im lặng. Khi hai người kết hôn với nhau, chỉ vì cảm thấy đến tuổi cần lập gia đình, và do bà mẹ Chu hối thúc muốn cho con trai lấy vợ gấp, chứ họ không có tình yêu!

Đi bên Lý, Chu rất mặc cảm về cái tôi của mình! Mặc cảm này mỗi ngày mỗi lớn, cho Chu cảm tưởng hấn thua sút vợ! khi nhìn thấy ai nấy đều thích nói chuyện với Lý mà chẳng hỏi han gì đến mình! Ngoài bà mẹ, ba cô em gái của Chu rất đáng nể! Họ là những cô gái ăn nói chanh chua, tính nết ích kỷ, điều ngoa!

Về với nhau, Lý mới biết sở dĩ bà mẹ Chu muốn Chu lấy vợ gấp vì mong có cháu nội nối dõi tông đường! Ở một nước tân tiến mà mẹ Chu vẫn giữ lối suy nghĩ như thời phong kiến. Vì thế nên bốn cặp mắt trong nhà lúc nào cũng quan sát cô dâu với nét dữ dằn, khó khăn. Cứ một chút là bắt bẻ, hạch sách!

Lý sống trong cảnh mẹ chồng đối xử ác nghiệp đúng như sách vở đã tả ngày xưa. Ngày ngày nàng dâu phải dậy thật sớm, lo đồ ăn sáng cho cả nhà rồi tất tả đi làm với cái bụng lép xẹp vì không có đủ giờ để ăn!

Buổi chiều bốn giờ về đến nhà, lật đật lao vào bếp chuẩn bị nấu bữa cơm chiều. Vậy mà có khi ăn không vừa miệng, bà mẹ chồng hất cả chén cơm vào mặt. Nhiều lần như vậy Lý chỉ biết khóc thầm cho thân phận, vì chồng về phe kia, cứ bảo vợ có lỗi thì phải biết sửa chữa!

Tất cả mọi việc trong nhà đều do một tay Lý bao thầu. Bà mẹ chồng và ba cô ăn rồi bàn chuyện “shopping” hay sửa sắc đẹp! Lý làm cho đến tận khuya mới

xong. Vì mệt, nên Lý vừa đặt lưng xuống giường là ngủ được ngay vì quá mệt. Chuyện này đã làm cho bà mẹ không hài lòng khi thấy cái bụng của Lý vẫn chưa thay đổi! Bà mĩa mai:

-Cha mẹ chị có biết dạy con không? Làm vợ làm dâu mà lên giường là cứ lăn ra ngáy là sao!

Lý thấy thương cho cha mẹ mình bị vạ lây! Đến khi Lý có bầu, tình trạng vẫn chẳng thay đổi, mà còn có vẻ tồi tệ hơn! Khi mấy bà cô bên chồng cứ hối thúc bắt phải đi siêu âm xem baby là con trai hay gái! Họ chỉ thích Lý đẻ con trai. Lý không chịu, nàng muốn để tự nhiên, trai hay gái cũng được. Điều này như một thách thức, làm cho mấy người đàn bà tức điên lên! Đã vậy họ sẽ đi cho chết luôn!

-Có bầu phải vận động nhiều mới dễ sanh!

Mang thai, Lý càng khổ hơn vì bị thai hành! Nàng bị hành tới năm tháng mới hết ói mửa! Ăn bất cứ thức ăn nào cũng bị ói ra, nhất là cá! Nhưng bà mẹ và các cô sợ mập lại thích ăn cá! Cứ mỗi lần như vậy, là bà mẹ chồng lập tức tru tréo:

-Con này hỗn láo. Tôi ngồi đây mà dám khạc nhổ ụa mửa trước mặt tôi sao! Mày khinh bà vừa vừa chứ!

Nhiều lần Lý muốn dọn ra ở riêng, nhưng vì lúc đó Chu cứ năn nỉ Lý ráng nhịn cho tới khi sanh em bé, thì mọi việc sẽ ổn, vì mẹ Chu rất muốn có một baby trong nhà. Còn mấy bà cô, thì trước sau gì họ cũng lấy chồng, không lâu đâu sẽ hết cảnh này!

Lý đành phải chờ đợi trong chịu đựng! Nhìn quanh, Lý thấy nhiều người đàn bà còn gặp cảnh gia đình chồng hay chồng

bạc đãi còn hơn mình, cho nên Lý đặt niềm tin vào đứa con trong bụng mà sống.

Có lần thấy Lý bụng đã quá to, bò dưới sàn lau nhà, Chu cũng định ngồi xuống giúp cho mau, thì bị mẹ mắng ngay:

-Anh định làm gì thế? chiều vợ quá có ngày nó leo lên đầu mà ngồi .

Chu sợ, bỏ về phòng một nước. Lý chịu khổ cực không sao. Một ngày nghe không biết bao nhiêu là lời mắng chửi oan ức từ gia đình chồng, cũng được. Nhưng điều Lý buồn nhất là Chu ngày càng lạnh lùng hơn với Lý. Thì ra Chu nghe Mẹ hơn vợ! Đối xử với Lý như thể với một người xa lạ không tình cảm, dù Lý đang mang giọt máu của Chu trong người.

Khi thai được 7 tháng, vì do làm việc quá cực nhọc, Lý bị đau bụng ra máu! Tối hôm đó thì cả nhà mới đi ăn tiệc về, ai nấy đều say hoặc mệt mỏi nên ngủ như chết! Lý không dám âm ỹ , sợ rên to mẹ chồng và ba cô thức giấc sẽ bị chửi nên gượng chịu. Nhưng khi chịu hết nổi, gọi Chu cũng chẳng nhờ được, vì Chu đã uống say mềm chẳng biết trời đất gì nữa! Cứ ngáy khò khò!

Thế là Lý phải tự gọi xe cứu thương, và lết ra ngoài cửa chờ. Đến nhà thương một mình, bác sĩ khám thấy tình trạng không tốt, đã mở để lấy em bé ra. Một đứa con gái dù non ngày tháng, dưới mắt Lý cũng vô cùng dễ thương!

Sáng hôm sau nghe tin, Chu và cả nhà rất giận Lý trước tin này. Họ cho rằng Lý cố tình bôi bác, làm nhục gia đình chồng. Cho nên khi nhà thương gọi báo tin Lý sanh rồi, một ngày sau họ mới vào

thăm. Nói cho đúng thì mẹ Chu thích con trai, nên khi nghe nói sanh con gái, bà lại càng mất hứng thêm!

Tình cảm của nhà chồng rất nhạt nhẽo. Vào phòng sanh, họ chỉ nhìn qua hai mẹ con, không thêm bằng ăm gì đưa cháu tội nghiệp, mười phút sau thì kéo nhau về! Ba tuần nằm trong bệnh viện, mẹ của Lý luôn kề cận bên con. Bà ngủ lại trong nhà thương, nằm ở ngoài phòng đợi để chăm sóc cho con gái. Nhà bà cách bệnh viện một tiếng đồng hồ, đi lại bất tiện, nhất là đường xe bus khó khăn, vì bà phải để xe cho chồng đi làm.

Con gái bà quá yếu ớt, thường hay bị xỉu sau khi sanh, nếu không có mặt bà, thì lấy ai giúp đỡ cho nó!

Sau đó, bác sĩ lại phát hiện Lý bị bệnh tim. Họ lưu ý với Lý là nàng không nên để cho có bầu nữa, nhất là không được xúc động, vì như thế sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Khi nghe tin này, mặt Lý xanh mướt, đầy lo âu nhưng không khóc. Nàng hiểu rằng nếu như gia đình Chu mà biết tin này, thì sẽ khôn khổ cho hai mẹ con Lý biết dường nào!

Rời bệnh viện, cha mẹ Lý lấy xe đưa con gái về. Gia đình chồng không vào đón. Thời gian nằm viện, họ chỉ thăm một lần duy nhất, còn Chu thì mấy ngày mới ghé một chút. Khi đến nhà, Lý không dám mời cha mẹ mình vào trong. Chờ cho chiếc xe chạy xa, Lý mới ẵm con vào.

Lúc đó là giữa trưa, cả nhà đang ngồi ăn cơm, không có mặt Chu vì Chu đi làm thêm vào cuối tuần. Thấy Lý về, chẳng ai thèm nói một lời. Họ đang cảm giận Lý vì tội đi đẻ mà không gọi họ!

Lý ngóng cho đến khuya vẫn không thấy Chu về nhà. Lý đói bụng quá, trong người nàng sôi lên, mỗi lần vào nhà vệ sinh, thì hai chân run cơ hồ đứng không nổi! Lý cố tình không để cho ngã xuống! Nàng lục cái túi nhà thương, thấy có trái chuối và trái cam mẹ bỏ trong đó, lật đặt lấy ra ăn ngấu nghiến!

Những khi buồn, ngồi ôm con, Lý lại thấy xót xa và thật là oái ăm, vì con gái nàng giống bên nội như đúc. Nhiều lần Lý nghe tiếng mẹ chồng chửi chị người làm bên ngoài phòng khách, làm như cố tình cho Lý nghe, thành ra Lý rất sợ hãi.

Từ ngày Lý đi sanh, bà đã mượn một chị tới giúp việc, làm các công việc mà Lý thường làm trước đó. Thế cũng tiện cho nàng. Có lần bà bắt chị Sen bưng vào phòng Lý tô canh đu đủ hầm giò heo. Bà dặn dò :

-Ráng mà ăn cho hết tô canh, năm nay là năm con heo vàng rất tốt, rồi sanh một đứa con trai...

Nói xong bà bỏ ra ngoài, Lý nghe xong muốn mắc nghẹn! Không thể nào nuốt nổi! Chiều hôm đó, bà đột ngột mở cửa vào phòng Lý:

-Nghe chị Sen nói Chị không thèm ăn canh phải không? Chị làm mẹ mà như vậy thì coi sao được...

-Con mệt ăn không nổi!

Lập tức bà quát lên:

-Đàn bà mà lúc nào cũng mệt, ngủ tới ngày chồng chê là phải... Tôi nói cho chị biết cái điệu nầy thằng Chu nó có vợ bé đừng có trách tôi không báo trước!

Tối hôm đó Chu về thật trễ, người đầy khói thuốc và hơi rượu... Rồi tối nào

cũng thế, sau đó có khi đi một hai ngày không về nhà! Cuộc sống cứ như vậy cho đến giờ. Con bé Bom đã gần hai tuổi!

Hoa nắm lấy tay Lý:

-Tuần tới đưa con tới chơi nhà mình. Mình tới thăm bồ chắc không tiện bằng bồ tới mình.

Lý long lanh ngấn lệ trên mắt, nhưng kín đáo cúi xuống chùi ngay, như sợ người khác thấy.

-Lý ráng tới nhanh nhanh, rồi mình sẽ tính cách chứ không thể để Lý sống trong cảnh này được.

-Chắc Lý sẽ đến vào ngày cuối tuần. Chỉ có ngày đó thì nhà chồng đi chơi hết, không ai ở nhà để phải hầu.

Hai chị em chia tay nhau mà lòng buồn. Và Hoa mong cho ngày cuối tuần tới mau đến để gặp mẹ con bé Bom.

Nhưng sáng thứ bảy, Hoa đang định lái xe ra đầu phố mua mấy trái cây tươi, thì tiếng chuông điện thoại reo vang. Giọng của Lam, một đứa bạn hồi xưa hỏi hả:

-Hoa hả... Bồ biết tin Lý chết rồi không?

Như một tiếng nổ trong đầu, Hoa hốt hoảng:

-Sao, cái gì? Mình mới gặp Lý tuần trước đây mà! Tại sao lại chết?

Giọng Lam đầy xúc động, nói như nghẹn lời:

-Hoa ơi, Lý chết thật rồi! Ngày mai chủ nhật là đưa đám, ở nhà quán trên phố đó, lúc 1 giờ trưa. Bồ nhớ tới mà đưa Lý một lần cuối cùng nha.

Hoa chưa kịp hỏi gì thêm thì Lam đã cúp máy. Chắc có lẽ nó còn phải gọi báo cho các bạn bè khác biết. Hoa thần thờ, mân mê cái điện thoại một cách vô nghĩa! Đầu óc Hoa trống rỗng và cảm thấy như có tiếng gì kêu u u. Đau lòng quá đi mất! “Lý chết? Tại sao thế, vô lý quá! mới gặp nó hôm tuần rồi mà, có chắc là Lam báo tin đúng không?”

Cuối cùng Hoa chợt nhớ ra Lý có đưa số điện thoại của chị người làm cho Hoa. Lý nói chị này dễ thương lắm, dù làm việc cho bà mẹ chồng, nhưng thương Lý và con của nó vô cùng. Chị được nghỉ hai ngày cuối tuần hay mời riêng mẹ con Lý đến nhà chơi.

Hoa tìm mảnh giấy ghi số điện thoại rồi bấm máy. Giọng của một người đàn bà buồn hiu, như đang khóc, làm cho Hoa tê tái:

-Chị ơi, cho em hỏi thăm, chị có phải chị Sen?

-Phải, tôi đây.

-Em muốn hỏi thăm chị về Lý. Lý sao rồi chị?

Đầu giây kia tiếng sput sput lớn hơn, rồi chị Sen vừa khóc vừa trả lời:

-Cô Lý chết rồi cô ơi!

Hoa thất vọng quá, thật như thế rồi!

-Tại sao Lý chết vậy chị?

-Cổ chết vì bị bà mẹ chồng và em chồng cùng xông vào làm dữ, vừa tức vừa sợ quá đứng tim mà chết!

-Trời ơi!

Hoa thần thờ như người mất hồn, cả ngày không thấy đói! Tối đó, Hoa nằm

trong phòng không dám tắt đèn! Sao Lý lại chết một cách tức tưởi thế! Lẽ ra tuần này là hai đứa gặp nhau, rồi Hoa còn tính coi Lý phải làm sao để có đời sống tốt đẹp hơn... Chưa gì Lý đã bỏ bạn bè mà đi thật xa rồi!

Hôm sau Hoa đến nhà quần thật sớm tiễn bạn lần cuối. Người bạn xinh đẹp vui tính nhưng có số phận thật bi đát, long đong! Vậy mà cũng cố bám lấy gia đình chồng không chịu rời đi cho thật sớm!

Mấy đứa bạn ngày xưa gặp nhau, ai cũng khóc ướt cả khăn tay! Tội nghiệp cho cuộc đời của Lý quá! Vậy mà bề ngoài lúc nào cũng giả bộ cứng rắn và vui vẻ! Càng nghĩ, nước mắt Hoa và các bạn càng ứa ra! Mất đồ hoe!

Một người đàn bà ẵm một đứa bé gái tiến vào. Con bé xanh xao đến tội nghiệp. Thì ra đó là chị Sen và bé Bom. Bố nó và bà nội cùng các cô cũng kéo đến, chẳng ai mặc đồ đen hay trắng, làm như đi lễ ngày thường! Mà cũng không có một giọt nước mắt chảy ra! Con bé Bom cũng không được bà nội hay các cô ẵm. Nó cứ ở trên tay chị Sen từ đầu cho đến cuối.

Theo lời của chị Sen, thì bà mẹ muốn cho con trai lấy vợ khác. Mà Chu thì cũng đã ăn ở với 1 cô rồi, cô ta đang có bầu, cho nên Chu đặt thẳng vấn đề với Lý. Muốn Lý bỏ con tay không về mẹ ruột!

Khi Lý lên tiếng đòi số tiền của Lý đóng góp trong băng, thì bà nội và cô của bé Bom xông vào la hét, khiến cho Lý bị xúc động ngất xỉu và lịm đi luôn! Nhưng nhà chồng Lý vẫn không hề hấn gì vì Lý có hồ sơ bệnh tim, và không ai làm chứng

những gì xảy ra! Chị Sen thì cho vàng cũng không dám hó hé!

Hoa và các bạn đứng lặng lẽ quan sát đám tang. Tội nghiệp mẹ Lý khóc ngất lên ngất xuống! Ba của Lý thì rất lặng lẽ trước quan tài con. Về mặt của ông đau khổ làm cho ai cũng rơi nước mắt. Chu đứng im không cảm xúc. Mẹ chồng Lý lúc này cũng gào lên than khóc, kể lể... nghe sao mà giả dối. Hoa nôi theo dòng người lặng lẽ đặt nhánh hồng lên quan tài, tiễn đưa người bạn bạc mệnh về nơi an nghỉ cuối cùng.

Hoa đến thăm nhà mẹ Lý một tuần sau, rất ngạc nhiên khi thấy bé Bom đang ở với ông bà Ngoại.

-Không ngờ gia đình họ lại xử với cháu nội họ như vậy! Đến giọt máu của nó mà họ cũng không thèm nuôi, cho chị Sen đi đến đây trả lại cho mình!

Lấy khăn lau nước mắt, bà tiếp:

- Cả thằng cha nó cũng chẳng thèm tới thăm con!

Hoa nhìn bé Bom, cháu xanh xao, ốm yếu, bé đang ngủ nhưng thỉnh thoảng lại giật mình rất là tội nghiệp!

“Thôi thì dù sao cũng còn bà ngoại! Mong rằng bé lớn lên sẽ được mẹ phù hộ cho có đời sống thật tốt đẹp, nhất là trong vòng tay yêu thương của ông bà, thì cũng là niềm an ủi cho cháu!”

Hoa ra về, tự nhủ mình phải năng đến thăm bé, và miệng thì lẩm bẩm:

- “Cầu ơn trên cho ông bà sống khỏe mạnh để nuôi dạy và bảo bọc đứa cháu mồ côi tội nghiệp này”.

Diễm Châu (Cát Đơn Sa)



Mẹ và con – Tranh: Cát Đơn Sa

QUEN-THUỘC

*Có những con đường quen thuộc cũ
Từ ngày đôi lứa mới yêu nhau.
Tóc nàng phủ xõa lên vai gã,
Tiếng nói người thương quá ngọt-ngào.*

*Những chuyện không đề,
không đoán được,
Đêm này chưa hết, tiếp đêm mai.
Cổng nhà chặng ấy quen không khép
Lũ chó tuôn theo cứ sủa hoài.*

*Mắt ngược nhìn lên trăng tháng tám,
Nhìn trăng trong đáy mắt giai-nhân.
Mỗi hồ nước đọng, từng mô đá,
Thuộc hết đường đêm dưới bước chân*

*Tay nhỏ ngang mày che ánh chói,
Có cô con gái lẳng vắn-bài,
Bâng-khuâng một phút hồn trinh-nữ,
Chừng mộng ngày mai, mộng với ai...*



*Những buổi về khuya
sương xuống lạnh
Dưới mưa bước nhỏ vẫn thư-nhàn;
Gốc cây thủ-thỉ bên tường gạch:
Cô+cậu vui đời nhất thế-gian!*

*Ai chẳng từng ghi bao kỷ-niệm,
Tuổi xuân dan-díu những con đường!
Nhưng rồi... hướng chuyển,
thuyền xoay lái,
Đường cũ người xưa
cách mấy phương...*

*

*Lâu lắm, hôm nay về nẻo thuộc,
Chúng mình sống lại thuở hai mươi;
Sau lưng tiếng chó ùa theo sủa,
Chồng vợ nhìn nhau ngật-ngheo cười.*

*Thuở ấy ân-tình mà gây đổ,
Lòng nào thanh-thản tối hôm nay:
Đi trên đường cũ đầy quen thuộc,
Trời rộng ghi trong bốn cánh tay...*

THANH-THANH

Chuyện Tình của Người... Vừa Đánh Răng Vừa Huýt Sáo

**** PHẠM THÀNH CHÂU ****

Tôi kể chuyện sau đây, làm gì bạn cũng chán, vì nó giống rất nhiều trường hợp đã từng xảy ra, nhưng không kể thì bạn tôi buồn, vì “Mấy rắng kể cho người khác nghe, để họ biết. Đó là kỷ niệm của tao...”. Đây là một chuyện tình. Mà chuyện tình dang dở mới hay, chứ hai anh chị yêu nhau rồi thành vợ chồng thì chán chết. Bạn đã lập gia đình chưa? Cứ soi gương hoặc nhìn trộm “đối phương,” thì sẽ thấy những nét thê lương trên gương mặt đau khổ vì sẽ phải sống với nhau đến “đầu bạc răng long!” Chán đến bực nào! Chuyện phải có đầu có đuôi. Phần đầu chuyện này xảy ra ở Việt Nam, trước 1975, phần cuối nằm bên Mỹ, sau năm 2000. Trên hai mươi năm! Coi như từ thế kỷ 20 qua thế kỷ 21!

Ở một tỉnh lẻ miền Trung Việt Nam, có cậu học trò yêu cô nữ sinh. Cậu tìm cách cho cô biết là mình yêu cô ta, nghĩa là tỏ tình, cô ta chấp nhận, và thế là cô cậu yêu nhau. Diễn tiến chuyện tình nào cũng giống nhau. Viết thư, hẹn hò, gặp nhau, cầm tay nhau, thề non hẹn biển... đại khái như vậy. Tỉnh lẻ còn có màn khuyến khích nhau chăm học để xây dựng tương lai. Thế nên, trên bàn học, cả hai đều giành một nửa thời gian để học, một nửa để mơ mộng và viết thư tình. Cậu vâng lời người yêu, học ngày học đêm, học xanh mặt... nhưng tú tài hai, cậu thi rớt (thi hỏng). Vậy là phải vào trường Sĩ Quan Thủ Đức. Trong thời gian trong quân trường, cô cậu vẫn thư

từ với nhau, vẫn quyết giữ lời thề chỉ yêu một người.

Khi ra trường, cậu trở thành một chàng chuẩn úy mạnh khỏe, hiên ngang. Chàng xung phong vào binh chủng nhảy dù. Khi ra đơn vị, đi hành quân, rồi đụng độ, chàng chơi với, thấy tử thần có thể thò tay chop mình bất cứ lúc nào nên chàng đâm ra mất tinh thần “Mình cưới em, rồi mình lãnh đạn thì đời em khổ!” Vì thế chàng ít trả lời thư nàng. Nàng thì không thúc giục, trách móc nhưng báo tin rằng cha mẹ nàng “ép duyên” nàng với một người mà nàng “ghét cay ghét đắng”! Nàng càng gửi nhiều thư thì chàng càng căn rằng yên lặng cho nàng yên lòng lên xe hoa. Khi được tin nàng lấy chồng, chàng buồn lắm nhưng nghĩ rằng, mạng mình còn không giữ được, tư cách gì giữ được người yêu. Cứ coi như đã quyết dâng trọn đời mình cho Tổ Quốc thì không còn thắc mắc gì nữa.

Đời lính, sống rày chết mai. Ra trận thì thần kinh căng như sợi dây đàn. Khi dừng quân hay về hậu cứ, phải tìm cách cho sợi dây đàn đó bớt căng, bằng cách nhậu nhẹt, ca hát, vui chơi xả láng. Không nhớ dĩ vãng, không nghĩ đến tương lai... để mai đây lại chuẩn bị hành quân. Cứ thế, ngày này qua tháng khác...

Bỗng nhiên, năm 1975, Dương Văn Minh đầu hàng giặc. Ai cũng chưng hửng!? Thế là chàng đi tù.

Chuyện tù Cộng Sản thì đã có nhiều người kể, cả đến khi đi tù về, cũng có nhiều người kể rồi, bây giờ xin qua chuyện đi HO qua Mỹ. Nhân vật nam của chúng ta được Mỹ nhận, được hưởng qui chế tị nạn, nghĩa là được lãnh trợ cấp, được bảo hiểm sức khỏe (medicaid) miễn phí trong khoảng tám chín tháng. Sau đó, chàng xin được một việc làm nhàn gì đó sống qua ngày. Ở Cali. đông người Việt, chàng gặp lại biết bao bạn thân trong quân ngũ, trong tù. Thế là màn hẹn hò nhau nhậu nhẹt lại tái diễn từng bừng, náo nhiệt. Bạn bè không gọi chàng bằng tên mà bằng biệt danh “Thằng vừa đánh răng vừa huýt sáo.” Nguyên do là lúc đi tù, bệnh hoạn, đói khát, người chàng suy sụp, chỉ da bọc xương, mấy cái răng thay nhau rụng dần. Qua đến xứ Mỹ, hàm răng chỉ còn trên danh nghĩa, quân số cỡ tiểu đội trừ. Chịu khó móm mém nhai một lúc thì món gì cũng nuốt được hết. Vấn đề ở chỗ, cái miệng coi rất kỳ. Mũi trên, mũi dưới lồi lõm, giống cái mép của “cái bánh quai vạc.” Khi cười thì chiếc răng này đứng xa chiếc răng kia, trông rất mất đoàn kết. Bạn bè xúi “Mày không nhân dịp cái medicaid (bảo hiểm sức khỏe) mà nhổ hết mấy cái răng cũ, thay hai hàm răng giả vào, ít lâu nữa, hết oe phe (welfare) tiền đâu nhổ răng, thay răng?” Vậy là chàng đến nha sĩ, nhổ ráo trọi. Răng xấu, răng tốt, răng lung lay cho đi chung một xuống (thời đó chưa có chuyện cắm nha sĩ nhổ răng cả hàm để lấy tiền bảo hiểm). Dĩ nhiên, hai hàm răng giả đó, tối ngủ, tháo ra bỏ vào ly nước cho nhẹ miệng, sáng dậy đánh răng (giả), miệng vẫn có thể huýt sáo vui vẻ. Từ khi đeo hàm răng giả, bạn bè gặp chàng rất ngạc nhiên “Sao lóis rày mày

đẹp trai ra vậy?” Chàng cười, đưa hai hàng ngọc trai trắng nuốt “Tao vừa làm răng giả.” Chẳng phải bạn bè khen lấy lòng mà các bà sồn sồn cũng vồn vã, thân mật với chàng nhiều hơn trước, đôi khi còn tặng chàng một cái nhìn long lanh, xiêu đình, đồ quán. Khi được nhiều người đẹp để ý, tâm hồn chàng bỗng dâm ra lãng mạn, mơ màng. Thế là chàng muốn nổi bật, muốn thành thi sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ... Trước hết, chàng làm thơ. Khổ nổi, chàng làm chỉ được một câu, câu tiếp theo lại không ăn vắn với câu trước. Chàng nghiền cứu thơ Đường, song thất, song thất lục bát, thất ngôn, ngũ ngôn, hồ, vè... Chàng vẫn thất bại! Thời may, chàng đọc được một bài báo nói về thơ tự do. Đã tự do thì làm gì chả được, cần gì vắn điệu, miễn là đừng vi phạm đến “thơ” tự do của người khác. Thế là chàng làm thơ tự do, đôi khi tự cho là siêu thực. Chàng viết tùm lum ra những câu rất bí hiểm, xong chàng ngắt ra thành từng khúc, xuống giọng và gửi đi các báo. Báo nào chàng cũng kèm một cái check mua một năm báo với điều kiện phải đăng những bài thơ của chàng. Các báo cũng chẳng hỏi gì, cũng có thể họ mặc cảm, nếu không đăng thì chứng tỏ mình chưa đủ trình độ hiểu thơ “siêu thực.” Chàng còn giành giụa tiền và ra một tập thơ. Rồi ra mắt thơ, có bạn bè đến dự, có báo chí đưa tin, khen tặng, đăng hình... Có thơ đăng báo, ra mắt tập thơ, đương nhiên chàng là “nhà thơ.” Sau khi đã thành thi sĩ, chàng tiến sang lãnh vực ca sĩ. Chuyện này dễ hơn. Cứ ca rô kê (Karaoke) hát theo cho đúng nhịp, đúng giọng rồi chờ dịp “hội hè đình đám” là chàng xung phong lên giúp vui. Giọng chàng không hay, ai cũng ngại mời chàng hát, nhưng

không cho chàng hát thì chàng giận. Nghe nói ở một tiểu bang miền tây Hoa Kỳ, trong một buổi họp cộng đồng, có một bà xin lên hát, không cho bà hát, bà viết đơn tố ông chủ tịch cộng đồng đem tiền đóng góp của cộng đồng đi nhậu. Mỗi việc dính chính thôi cũng đủ khiến ông chủ tịch xất bát, xang bang. Từ đó, hễ bà muốn hát là hội đoàn nào cũng phải cho bà hát, nổi hứng, bà ngâm thơ. Cũng ở tiểu bang đó, có một bà khác, không cho lên hát, bà ta tố một ông chủ tịch hội đồng hương “thâm lạm” quỹ, ông này (là bác sĩ, thiếu khối gì tiền), bực mình, từ chức.

Trở lại chuyện chàng “đánh răng huyết sáo” này. Trong các buổi lễ lạc đồng người, chàng được long trọng giới thiệu là: Ca sĩ kiêm thi sĩ “Thương Hoài Tiên,” ý chàng là để tưởng nhớ một người tên Tiên. Kể ra, “cũng có danh gì với núi sông,” đủ cho chàng khoái chí với mấy bà nạ dòng cô đơn. Chàng để tóc dài, ăn mặc cầu thả một chút cho ra vẻ nghệ sĩ, những nơi đông người (mà có các bà) chàng thường ít nói chuyện, làm ra vẻ suy tư, mắt nhìn xa xôi, mày nhíu lại, thỉnh thoảng lại gật gù, miệng như mỉm cười một mình... vì chàng biết có nhiều bà đang “chiêm ngưỡng” (!) mình.

Đọc đến đây, tôi biết, bạn chẳng thấy gì đáng cho bạn bỏ mấy chục phút ra để theo dõi. Thì đây. Mời bạn đọc tiếp. Một buổi tối, chàng nghe điện thoại reo. Một giọng nữ bí mật, ồm ồm.

- A lô! Biết ai gọi đây không?

- Xin lỗi. Tôi đang được hân hạnh tiếp chuyện với ai đây ạ?

- Nghe giọng nói mà không nhớ ra người sao? Không thèm nhớ hay đã quên hẳn

rồi?

- Giọng nói thì rất dịu dàng, thân mật và vui vẻ. Ai vậy cà?

- Bé Ti đây! Nhớ ra chưa?

Chàng ngớ ra. Trên đời, chàng đã gặp biết bao Bé Ti. Đó là tên gọi những cô bé còn bé tí.

- Xin lỗi. Người Việt mình, đa số các bé gái đều được gọi là Bé Ti. Người nào rất thân mới tiếp tục gọi Bé Ti khi cô bé đã lớn...

- Trong số biết bao Bé Ti đi qua đời anh, lẽ nào anh không nhớ được lấy một người?

Rồi bên kia đầu giây có tiếng hát “Người đi qua đời tôi, không nhớ gì sao người?”

- Chúa ơi! Tôi làm gì được hân hạnh đó?

- Em không có ý nói nghĩa đen. Anh hiểu chưa?

- Tôi đi lính, trước mặt là kẻ thù, bên cạnh là chiến hữu, rừng núi, sinh lầy... đánh nhau túi bụi, họa hoằn lắm, khi dừng quân, mới tán tỉnh, chọc ghẹo cô hàng cà phê mấy câu. Chỉ thế thôi. Qua đây, tuổi già xế bóng, các bà nạ dòng cũng chỉ ban cho vài câu vui vẻ. Tôi làm gì được cái hạnh phúc là có người có cảm tình, để ý yêu thương, lại còn cho “qua đời” nữa? Hay là cô đang chọc ghẹo tôi cũng nên?

Im lặng một lúc rồi có tiếng thờ dài.

- Tội nghiệp anh! Nhưng em biết, anh có yêu một người. Nhà thơ “Thương Hoài Tiên” của em ơi! Anh còn nhớ người xưa không?

Thi sĩ kiêm ca sĩ của chúng ta kêu lên.

- Bé Ti! Em Tiên đó hả? Phải em không?

Xin thưa, đây là người yêu tình lẻ của chàng, thời chàng còn là học trò, như đã kể phần trên. Thế là chàng và nàng sôi nổi, trò chuyện với nhau hàng giờ trên

điện thoại. Nàng cho chàng biết là đang ở tiểu bang Kentucky với con gái. Chồng chết năm tám ba, sau khi vượt biên qua Mỹ được năm năm. Nàng đến nhà một người bạn, thấy tập thơ của chàng, trong đó có địa chỉ và số điện thoại nên gọi đến chàng ngay. Chàng mời nàng trong dịp Đại Hội Mũ Đỏ, tháng sau, tổ chức ở Cali. đến dự. Chàng hứa sẽ hát tặng nàng nhiều bản nhạc rất hay, rất ý nghĩa. Nàng bảo rằng, thằng con trai nàng đang làm việc ở Cali. nàng sẽ đến dự. Chàng hỏi ngày giờ để đón nàng, nhưng nàng bảo sẽ gặp nhau đêm đại hội cho bất ngờ và thú vị.

Thế là từ hôm đó, cả hai, chàng và nàng đều sửa soạn cho buổi gặp gỡ. Hai người đều có những vấn đề giống nhau, là những biểu hiệu của tuổi già. Tóc bạc, da nhăn và bụng phệ... Chàng và nàng đều đi nhuộm tóc. Nàng cắt ngắn mái tóc, cỡ ngang vai cho giống thời nữ sinh. Chàng có lợi thế ở hàm răng giả trắng nuốt như ngọc trai thì nàng cũng đang chần chỉnh cho dung nhan mùa hạ đỡ phần ảm đạm. Sau buổi điện thoại độ một tuần, nàng bay về Cali. vào ngay mỹ viện, cắt mắt, căng da mặt, xăm lông mày. Bây giờ thì đôi mắt nàng thụt vào, sâu thẳm, giống mắt cô Ấn Độ, rất đẹp, chỉ hơi phiền là khi ngủ, mắt không nhắm kín được! Trở lại mỹ viện thì người ta bảo “Cắt ra thì dễ, vá thêm vào rất khó, có thể đui mất”?! Vì thế nàng bỏ ý định nâng ngực và sửa mũi. Vấn đề còn lại là hôm đại hội nàng sẽ ăn mặc như thế nào? Đồ đầm hay áo dài truyền thống? Nàng quyết định mặc áo dài nhung màu tím than, đeo chuỗi ngọc trai (giả) vừa mệnh phụ vừa sang trọng.

Về Cali. nàng để ý tìm chàng, có thấy nhưng không muốn gặp mặt, để giây phút bất ngờ đó cho đêm đại hội. Tối dự đại hội, nàng còn mang thêm kiếng cận (giả), trông vừa trí thức vừa rất lạ để chàng không nhận ra. Khi nàng vào cửa với vợ chồng thằng con trai thì thấy chàng đang lay hoay, sắp xếp cờ quạt, máy móc trên sân khấu, thỉnh thoảng chàng bước xuống chỗ tiếp tân nhìn chừng những khách dự tiệc, mà không biết rằng nàng đã ngồi vào bàn từ trước rồi.

Buổi đại hội nào cũng giống nhau. Giới thiệu chương trình, chào cờ, đọc diễn văn rồi ăn uống và nghe ca nhạc. Không biết chàng có tìm thấy nàng chưa mà chàng không còn sồn sác dòm ngó từng bàn tiệc nữa. Khi đến giữa chương trình thì người giới thiệu trân trọng mời nhà thơ kiêm ca sĩ Thương Hoài Tiên lên “cống hiến” một bản nhạc. Chàng bước lên sân khấu với cây đàn guitar.

- Tôi xin gửi đến quý vị bản nhạc “Bài Tình Ca Mùa Đông” để tưởng nhớ đến một người bạn cũ, nay không biết phiêu bạt phương trời nào.

Ý chàng làm như chưa tìm thấy nàng, khiến nàng rung động cả tâm hồn. Và chàng cất tiếng hát. Chàng hát không hay lắm, nhưng nhờ bản nhạc hay và nhờ cao hứng trước người xưa, nên giọng chàng hết sức truyền cảm. Nàng ngồi im lặng, đôi mắt gắn chặt lên chàng, nuốt từng lời ca của chàng. Thế rồi nàng gỡ mắt kiếng cận (giả) ra, thò tay cầm một đóa hoa hồng mà nàng đã mua và đem theo và đứng lên, yếu điệu tiến về hướng sân khấu. Chúng tôi, bạn bè của chàng đều được chàng kể cho

nghe từ trước, chỉ chưa thấy dung nhan của nàng mà thôi. Thế nên, khi nàng bước đến, chúng tôi chờ lúc nàng tặng hoa cho chàng là sẽ vỗ tay hoan hô. Phần chàng, có lẽ đã thấy nàng, nhưng vẫn vờ như say sưa trong tiếng nhạc, lời ca. *“Bài tình ca mùa đông, hát mãi đời môi lạnh căm. Lòng thì vẫn hẹn cơn đau người ngoại. Sao nổi nhớ mỗi ngày mỗi đây!...”* Không có cảnh nào cảm động bằng, không có mối tình nào đẹp hơn! Chúng tôi, và cả bạn nữa, biết chắc nàng tặng hoa chàng rồi hai người nắm tay nhau xuống sân khấu, ngồi bên nhau mừng mừng tủi tủi.

Nhưng... một việc bất ngờ xảy ra, đáng lẽ tôi không kể ra đây vì bất nhẫn, nhưng sự thật nó như vậy mới chết chớ! Khi nàng chuẩn bị bước lên tam cấp, lên sân khấu thì lúc chàng hát đến câu *“Êm êm... Ngoài kia nhạc đêm đông...”* Chàng cao giọng, miệng há ra, gân cổ

nổi lên... Đột nhiên, hàm răng giả đẹp để nhưng quá ác vọt ra khỏi miệng chàng, bay lóng lánh trong ánh đèn sân khấu rực rỡ, sáng chói, lăn vài vòng dưới sàn gỗ rồi nằm tênh hênh trước sân khấu, nơi thường dùng để khiêu vũ. Miệng chàng móm xòm, môi trên thụt vào, môi dưới trề ra. Chàng buông tay đàn, bùm lấy miệng. Chúng tôi lặng người, bất động, quên cả thở!

Bây giờ ...biết kể tiếp ra sao cho bạn đọc hài lòng đây? Thôi thì thế này:

Nàng quay lại, cúi xuống, lượm hàm răng giả, lấy khăn tay đang cầm trong tay lau sơ sài hàm răng rồi bước lên sân khấu, ra dấu cho chàng há miệng ra, rồi nàng nhét hàm răng giả đó vào miệng chàng. Chàng trở lại đẹp trai như cũ...

PHẠM THÀNH CHÂU

XUÂN CỦA HỒN TÔI

*Ai bảo rằng Xuân chưa kịp tới
Có em rồi: Xuân của hồn tôi
Ai bảo rằng Thu hay nhạt nắng?
Có em rồi bãi nắng mênh mông*

*Quên nổi sầu xưa, chiều xanh lá
Màu áo em nơi miền phố lạ
Một chút êm đềm, miền man qua
Vàng trắng gọi nhớ buổi em qua*

*Đêm hôm đó, hương em thơm ngát
Mắt mơ màng say đắm hồn anh
Tìm tôi đó, em người nắm giữ
Cõi hồng trần, hương lửa ba sinh*

*Em đứng đó sao ngàn trùng xa cách
Ánh mắt gần, sao lại thấy xa xăm
(Ân tình nào buông trôi trên ngọn sóng)
Nghiêng sang em, tôi thấy bóng hanh vàng*

*Chiều dần xuống gió ngừng không muốn thổi
Đốc hoang vu như nhẹ lắng tiếng đời
Ngọt bùi ơi ... bay qua vùng mây trắng
Sương âm thầm hiu hắt mảnh tình tôi!*

BÙI THANH TIÊN

NHỚ MẸ

*Tình mẹ mệnh mông như biển trời,
Là trăng soi sáng khắp muôn nơi.
Mỗi lần con ngã trong giếng bão.
Có tiếng mẹ ru ấm cuộc đời.*

LÒNG MẸ

Mẹ ngồi bên cửa buồn như liễu
Tóc trắng cô đơn nổi tịch liêu.
Tình mẹ mệnh mông hơn biển cả
Thương con xa lẫn áng mây chiều.

ĐÊM BUỒN

Sấm chớp nửa khuya đời thoáng hiện,
Paris trắng xóa phố thần tiên
Người đi, dấu gầy hằn lên tuyết
Bóng hạc làm con nhớ mẹ hiền.
Năm ngoái mưa đầy qua xóm vắng,
Lũ tràn con ngộ mấy mùa trăng.
Gió đông vi vút luồn khe vách,
Chắc buốt lưng còng nổi giá băng!
Dường như có tiếng ho ngàn dặm?
Con bỗng hình dung dáng mẹ nằm,
Hiu hắt nét già thêm rũ rượi,
Đau lòng muốn chấp cánh về thăm!
Cấn môi bật máu còn thơm sữa,
Lạy mẹ con nào khác thuở xưa,
Ngày tháng ngút sâu nên bạc tóc!
Bao xuân nào nhớ phút giao thừa!

MẸ

*Viễn xứ mây chiều vương dáng mẹ,
Mắt buồn u uẩn mấy hàng tre.
Tuyết rơi tê tái hồn vong quốc,
Mẹ xá cho con tội muộn về!*

Đỗ Bình



Tôi Đi Tập Thể Dục...

**** Thu Lê ****

Những năm gần đây, tôi để ý thấy đề tài các câu chuyện của chúng tôi với bạn bè đều xoay quanh vấn đề già trẻ và sức khỏe. Nếu không than thở về chuyện đau mình đau mẩy, nhức chân nhức tay thì cũng là đau bụng, đầy hơi, đau lưng, nhức đầu; hoặc là tích cực hơn với những chia sẻ, khám phá về một phương thuốc thần diệu nào đó, làm như có thể “cải tử hoàn sinh” cho nhân loại, hay “cải lão hoàn đồng” cho bà con. Phần tôi, thì rõ ràng là đang ý thức được một giai đoạn khác của cuộc đời mình và các bạn bè cùng tuổi, cái giai đoạn mà người ta gọi là “qua đồi bên kia”. Bọn tôi làm như để ý nhiều hơn đến cách ăn uống (thay vì chỉ ăn cho khoái khẩu), biết tập thể dục (ít nhất cũng đều nói đến đi bộ) và ngồi tĩnh tâm, thư giãn bên ly trà nóng (thay vì vừa đi vừa chạy vừa ăn và uống nước đá lạnh...).

Tôi bắt đầu nghĩ đến chuyện tập thể dục cách đây 12 năm khi 24-Hour Fitness có quảng cáo giá đặc biệt cho 2 vợ chồng, chỉ đóng lệ phí lúc đầu 300\$ và mỗi người chỉ trả có 7\$ một tháng. Chúng tôi quyết định đóng tiền đi tới chỗ tập thay vì mua xe đạp về nhà để vừa coi TV vừa tập. Tôi lý luận rằng ở nhà có nhiều việc vặt khác phải làm, chuyện tập tành sẽ lại khát lần, sáng hẹn đến chiều, chiều hẹn đến mai, như tôi đã nhìn thấy nhiều người khác khuôn cái máy để chình ỉnh trong nhà và chỉ siêng năng tập trong vòng 2 tuần đầu mà thôi. Nếu bây giờ cả hai vợ chồng rủ nhau đi tập,

lại phải đóng tiền, không đi thì tiếc, nhất là nhìn quanh thấy mọi người tập, thì chắc mình cũng có thêm phần hứng khởi và giữ được kỷ luật!

Thế là cả 2 vợ chồng chúng tôi rủ nhau đi và chắc cũng có tý ảnh hưởng trong việc người nọ phải làm gương cho người kia, hoặc cùng đi thì thấy vui hơn. (Tôi thấy tôi phải làm gương cho ông xã tôi nhiều hơn, bởi vì tôi để ý thấy lần nào tôi bận đi đâu không đi tập được là y như thấy ông ấy cũng ...trốn luôn!). Vì cả hai còn phải đi làm nên mỗi tuần cũng chỉ đi được 2, 3 lần. Thế là quý lắm rồi. Tôi nghĩ 24-Hour Fitness không kiếm tiền gì ở chúng tôi được mấy vì chúng tôi đi tập kìn kìn, tập thật đáng... đồng tiền bát gạo. Họ chỉ kiếm được tiền ở những cô cậu có thiện chí, đóng 500, 700 đồng một lúc, trả cho 2, 3 năm liền, nghĩ rằng mình sẽ trở thành ngôi sao...Olympics tới nơi. Rồi chỉ vài tuần vài tháng đã bỏ cuộc, hoặc đổi đi chỗ khác... Mỗi lần chúng tôi đi tập giỏi lắm cũng chỉ kéo được 1 giờ đồng hồ là đã thấy... anh hùng thấm mệt, cộng thêm thời gian đi lại và tắm rửa sau khi tập, cũng thành ra mất 2 tiếng đồng hồ. Tôi tự nhiên thấy mình có một trò chơi mới, vừa tập (nhất là ngồi đạp xe) vừa ngắm nhìn thiên hạ (tất nhiên là không để lộ liễu quá) cũng thấy vui vui!

Nhìn quanh các cô, các bà, các ông, trẻ già có đủ, trong các bộ quần áo tập rất chi là phô trương (asset?). Tôi có dịp nghiên cứu các loại quần áo của các cô

gái trẻ. Phần nhiều các cô mặc quần sát người, ngắn trên mắt cá chân cả 2 tắc, và ngắn luôn cả phần trên, trông giống như cái quần gọi là hip hugger nghĩa là phía bụng và phía hông sát người và ngắn hững ngắn hờ, phía sau lưng thì giống như hình chữ x, gọi là cái tank top thì phải. Như vậy là hở một khoảng giữa của người từ rốn trở lên đến một gang tay (midriff) mà tôi còn nhớ lúc tôi còn đi dạy, mỗi khi thấy học trò con gái mặc tank top là phải “chỉnh” ngay vì các thầy cô biết rằng nếu để các cô ăn mặc thế này ngồi trong lớp thì các học trò nam sẽ ...khốn đốn vì không tập trung tư tưởng được và lời giảng của thầy cô sẽ rơi vào hư vô! Tuy nhiên, ở một nơi tập như thế này lại thấy thích hợp và thấy các cô rất ...ưa nhìn! Chỉ thỉnh thoảng có một vài bà già (thứ thiệt), ở cái tuổi mà “you put on the bras backward and they fit better” mà nếu cũng mặc loại quần áo này thì mình mới thấy ...khổ con mắt. Cũng có lần tôi thấy có bà già mặc loại quần áo thun có một mảnh dán chặt vào người từ trên xuống dưới thì mình cũng thấy ...động lòng trắc ẩn! Có ông thì đem cả một thùng nước lèo trên người, ỳ ạch đập xe vất vả, mồ hôi chảy ròng ròng. Tôi nghĩ thầm không biết vì này đập xe được bao lâu, nhưng lát nữa ra về, chắc sẽ thơ thới hân hoan lắm và sẽ tự thưởng cho mình một cái pizza ...to tổ trắng! Thế là huê và con đường đi tới ...chân thiện mỹ chắc còn xa.

Tôi không theo một chương trình tập nào với huấn luyện viên. Tôi bắt đầu đi tham quan một vòng nhìn tất cả các loại máy tập. Cứ nhìn cái hình dán ở mỗi máy, nhìn phần hình vẽ được bôi đậm là

biết máy này giúp phần nào trên thân thể. Tôi tự hỏi cái viễn tượng của tôi ra sao? Còn nhớ một lần người ta tổ chức thi hoa hậu ở VN, ông xướng ngôn viên nói rằng để khỏi phải nhắc lại nhiều lần những tiếng “vòng ngực, vòng eo, và vòng mông” mỗi khi giới thiệu thí sinh, ông xin mạn phép dùng chữ “vòng số 1, vòng số 2, vòng số 3” cho nó ...lịch sự! Chẳng cần phải viết thư hỏi Jane Fonda, tôi cũng biết mấy động tác căn bản tôi cần: Làm thế nào cho cái vòng số 1 lớn hơn được thì tốt, vòng số 2 nhất định phải nhỏ hơn, và vòng số 3 thì phải xóa tan được cái hình ảnh “tắm thân bồ tượng” hay “bồ sứt cạp” (là cái gì vậy??, to như cái bồ thóc, đầy nhóc cho nên sổ cả nẹp ra??)!

Cả 3 mục tiêu đều xem ra rất khó thực hiện. Có tập mới biết, phần bụng là phần khó tập nhất vì nó chẳng ...dính vào đâu cả. Các máy gọi là “abs crunch” tôi thấy quảng cáo trên TV trông thì thấy hấp dẫn nhưng tôi cũng không tin tưởng lắm. Rất nhiều lần một ý nghĩ chạy vụt qua đầu tôi: Mình nên đi một lần cho bác sĩ lấy hết mỡ bụng (liposuction) rồi bắt đầu tu tỉnh, ăn ...nhịn (không để dành) và tập thể dục phần bụng này thêm vào thì chắc dễ có kết quả hơn, cũng như mình đi mua nhà, vườn tược có sẵn, cất xén đẹp đẽ, mình chỉ tiếp tục giữ gìn cho đẹp thì dễ hơn là một khu vườn tan hoang phải cày bừa cất xén từ đầu. Các bạn nghĩ có phải không?

Tôi chọn những cái máy có hình vẽ nhắm vào 3 mục tiêu kể trên, thêm 2 cái máy tập phần vai, cánh tay trên và sau lưng, hy vọng mình trở nên cứng cỏi, không búng nhùng bèo nhèo, chảy ruột

chảy gan ra, nhưng cũng không phải là loại “vai u thịt bắp”! Cộng thêm nửa giờ đi trên cái máy lifefitness có 2 bàn để chân vào và đạp như xe đạp. Làm được hết cả từng ấy thứ, mỗi thứ độ 4 sets, nếu mỗi set là 12 (vì chỉ là khoảng 48, 50 cái) là thấy hết tiêu mất 1 giờ. Chưa bao giờ làm con tính rõ ràng, nhưng tôi đoán chừng mình tiêu được khoảng 1000 calories bởi vì phần đạp xe đã nhìn thấy rõ là mất 300 calories rồi.

Hồi tôi còn ở vùng Ventura Oxnard, phòng tập tôi tới có nhiều người nói tiếng Tây Ban Nha, thì quang cảnh tập có phần lè phè hơn và chỉ đồng nhất là vào ngày thứ hai trong tuần (chắc là sau một cuối tuần ăn chơi thả ga, mọi người đều cảm thấy tội lỗi). Các cô cậu trẻ thì coi chỗ này là chỗ gặp gỡ, phô diễn thân hình, thịt thà. Hèn chi người ta gọi nơi này là “meat market”! Tập tành thì ít nói chuyện thì nhiều, hoặc vừa nói vừa tập vừa nhai kẹo cao su. Có người vừa tập vừa nói điện thoại liên miên, tất nhiên là không chú mục vào việc tập cho đúng, cho đều, và tôi đoán phần lớn đều hân hoan, mang tấm lưng ...cánh phản hay bộ lông “một rổ thịt” ra về, nghĩ rằng mình đã làm tròn nhiệm vụ làm mình đẹp và thanh tú hơn. Tôi nhìn ông xã tôi, lúc nào cũng thủ quyển sách vừa ngồi đạp xe vừa đọc. Từ xa nhìn lại, tôi có thể biết cuốn sách bạn ấy đang đọc đến phần hấp dẫn vì thấy bạn ấy đạp chậm hẳn lại, ... lù đù như chuột chù phải thôi! Thôi, cuộc đời chẳng có gì hoàn toàn. Điều quan trọng là mình cảm thấy mãn nguyện, và cảm thấy “khoẻ”, phải không?

Từ hồi dọn tới Sherman Oaks, phòng tập ở Galleria là nơi thanh lịch nên trông đẹp đẽ hơn, lại là trung tâm thể thao (trước là 1 Sports Center của Magic Johnson) nên có cả hồ nước nóng, phòng hơi ướt và khô thì chúng tôi đi tập gần như mỗi ngày vì cùng đường sau khi đưa cháu ngoại đi học. Cũng ở chỗ này tôi mới bắt đầu có thói quen tắm ở đó sau khi tập. Phòng tập ở Galleria này nổi tiếng là có nhiều cô gái trẻ đẹp và ở đây người ta cũng tập tành thật sự hơn là đến để giao du như ở các nơi khác tôi đã đến. Phải công nhận là có nhiều cô rất đẹp, và rất tự nhiên, trắng đen có đủ, và cứ tự nhiên trong “bộ áo sinh nhật”, đứng chải đầu sấy tóc, bôi kem đánh phấn sau khi tắm. Mặc quần áo là giai đoạn cuối cùng trước khi ra về. Tôi tự nhủ mình có gì khác đâu mà ngại, không cố tình nhìn, nhưng vô tình vẫn thấy ở đầu mày cuối mắt.

Các bà già như tôi đến đây không nhiều. Lớp aerobics mà thỉnh thoảng tôi vào thử thì gần như chỉ có 1, 2 người cỡ tuổi 35, 40. Tôi chắc chắn không có ai già như tôi và cũng không ai biết tôi già ...đến thế (??!). Đây là lớp bootcamp, chắc chắn không phải là lớp bắt đầu như “low stepping” và các vị cao niên không có gan vào lớp này. Thực ra mặt mũi mình không còn trẻ trung gì. Nhưng cách ăn mặc, dáng điệu cử chỉ, và nơi mình có mặt có thể gây nhầm lẫn. Tôi còn nhớ hồi mới đi tập, cũng bắt chước thiên hạ mặc quần shorts để tập cho đỡ nóng nực. Hàng ngày vào nơi tập cũng có những người mình gặp hoài tuy rằng không quen. Lạ gì văn hoá Mỹ friendly lắm, khi vô tình nhìn người nào lâu hơn một giây là cảm thấy phải “hi” bằng mắt

hay bằng lời nói. Tôi cũng nhớ vài mặt quen kiểu này. Một hôm chàng thanh niên quen mặt nói “hi” với tôi, nhưng lại tươi cười nói thêm, “You got a haircut. Looks nice!” Tôi khựng lại. “Hi, Hello, Sorry” thì là bình thường dù chẳng quen. Nhưng biết là mình mới cắt tóc và khen chứng tỏ anh này có để ý mọi khi tôi tóc dài hơn? Tôi hơi lúng túng, vẫn đứng đó, ứ ớ, “Ya, ..I did”. Anh chàng vui vẻ nói chuyện tiếp. Tôi vẫn đứng đó trả lời, đưa mắt tìm ông xã tôi không biết lúc đó ở đâu. Vừa lúc đó con trai tôi đi làm về, cũng bước vào phòng tập. Tôi vội ngoắc thằng con và giới thiệu với anh bạn trẻ cùng cỡ tuổi, “I’d like you to meet my son.” Tôi nghĩ tôi đã gửi cho anh chàng một message ngắn nhưng rõ ràng, dù rằng anh ta có thể chỉ là một người vui tính hồn nhiên. Tôi kể lại cho ông xã nghe, và tôi nhớ lại lời mẹ tôi hay nói ngày trước, “Y phục thì phải ‘xứng kỳ đức’ và từ đó tôi không mặc quần shorts đi tập nữa!

Thực ra thì tôi không có sự chọn lựa. Chỉ vì lớp bootcamp này đúng vào giờ chúng tôi đi tập sau khi đưa cháu đi học thì tôi vào cho tiện. Và tôi cũng chỉ ở được 30 phút là hết ...xí quách, mồ hôi vã ra như tắm. Cũng ở lớp này tôi học được một mớ động từ tiếng Anh về các động tác tay chân. Cứ nhìn, nghe và đoán chữ cũng chẳng hiểu anh huấn luyện viên nói cái chữ gì vì hắn nói nhanh quá. Những là jab cross-duck –pull-push- left leg up- left kick –right kick-front kick- back kick- drop down- crunch-extend- hold- stoop, switch-jumping jack-corner to corner, v.v. Cũng trong lớp này tôi biết 2 điều về tôi: Một là với tuổi lớn, khả năng cân bằng (balance)

của mình rất dở. Vì vậy tôi hay chọn đứng gần cái cột để nếu lúc nào phải đưa một chân lên, dù là đá về phía trước hay sau, nếu thấy mình đứng một chân có mỏi không vững thì ăn gian vịn tay vào cột một tý. Hai là “tốc độ”, tôi không làm nhanh, nghĩ nhanh được như trước. Các động tác tôi làm thường là chậm hơn mọi người độ 15, 20 giây. Phải hài lòng với 2 động tác trong khi mọi người đã làm được 3. Tôi tự an ủi, “Ít ra mình cũng còn động đậy được.” và phải hết sức cẩn thận vì nhờ té què giò thì thật hại con cháu.

Practice makes perfect! Tôi thấy mỗi thứ một tí cũng làm tôi cảm thấy ‘khỏe’. Cả năm tập, cân lượng vẫn thấy không thay đổi. Có thay đổi chứ, vì có bắp thịt nhiều hơn mà bắp thịt thì cân nặng hơn mỡ đấy. Đi tập chỉ là một phần nhỏ trong sự lưu tâm về sức khỏe của tôi. Ông xã tôi thường không tin nhiều lắm vào tài năng ‘lang vườn, lang băm’ của tôi, luôn luôn có phương thuốc cho mọi trường hợp để giữ gìn sức khỏe. Báo nào cũng đọc và chi tiết nào cũng nhớ (đại khái thôi) để làm thí dụ cho con cái giữ sức khỏe. Thí dụ:

1. Cố uống mỗi ngày 7 ly nước nhé. Đó là bí quyết giữ gìn sắc đẹp. Nếu không, thật phải làm việc nhiều quá sẽ bị bệnh thống phong (gout). Và nên uống một ly nước ấm cho vài giọt chanh lúc mới ngủ dậy, chắc là tốt vì nhà tôi có cây chanh cung cấp 1 nguồn vô tận đầy vitamin C!
2. Lúc trước, mỗi buổi sáng tôi cũng chịu khó say 5 thứ rau lấy nước: mướp đắng, táo xanh, dưa leo, cần tây, ớt bell xanh. Chắc biết có tác dụng gì (giảm huyết áp, mỡ, đường trong máu?) nhưng chắc chắn ăn rau quả mỗi ngày

không có hại. Người ta cần 5 khẩu phần rau quả mỗi ngày cơ mà. Sau này tôi bỏ 5 thứ này và chỉ chuyên trị xay các thứ hoa quả tươi cũ trong nhà trong cái Magic bullet cup cao ngồng và 2 vợ chồng chia nhau vừa được 2 ly. Và để khuyến khích chuyện ăn hoa quả, tôi thường phải cắt sẵn đủ thứ để vào bát thì chồng con tôi mới ăn.

3. Nhớ bí quyết của việc ăn uống là đáng ăn 10 phần thì chỉ ăn 7 phần thôi nghĩa là không bao giờ ăn no, ăn cố.

4. Bây giờ không phải đi làm nên cũng không sợ mất ngủ nên uống trà lu bù, nhất là trà xanh. Người ta bảo là rất tốt vì nó cũng làm giảm lượng mỡ trong máu. Chẳng biết có đúng không, nhưng cứ nhớ là mình đi ăn tiệm tàu nhiều thịt nhiều mỡ, uống một ly trà tàu sau đó thấy ...được lắm chứ thay vì uống nước đá lạnh hay soda. Cũng như nếu mình ăn thịt bò nhiều thì một ly rượu vang đỏ sau bữa ăn phải là tốt?

5. Ăn ớt, ăn tỏi cũng tốt, cũng bổ. Người ta chả làm thuốc tỏi đấy thôi. Tôi cũng có một thời làm rượu tỏi uống. Một người bạn cho một bài nói về ích lợi và lịch sử của rượu tỏi. Lâu ngày cũng quên không rõ nguồn gốc chi tiết ra sao, đại khái là xuất xứ từ Ai cập, nơi sa mạc nóng bức, khí hậu khắc nghiệt mà người dân có vẻ khỏe, hỏi ra thì mới rõ là nhà nào cũng ngâm một chai rượu tỏi uống quanh năm. Rồi cả những phương thuốc là lạ như làm sữa chua Tây Tạng (làm lầy ở nhà để uống) hay nấu nước củ cải gì của Đại hàn và thứ gì thì cũng kèm theo tiểu sử của món thuốc hay gương sáng của những người đã có kinh nghiệm dùng thuốc đó rồi. Có lần tôi được một mẻ cười vì món rượu thuốc nào đó có những vị thuốc bắc mà một

tiểu thư người Trung Hoa uống. Tôi được một mẻ cười vì bài viết tả tiểu thư đó họ Bành nên tôi bảo bạn tôi là uống cái này “chắc là sống đến đời ông Bành tổ....!!” Người Á châu mình có cái tệ là không sợ uống thuốc lạ, không tên không tuổi, có lẽ phần vì quen dùng dược thảo, hay thuốc bắc thuốc nam.... Cái gì cũng thử chứ không cần thận như người Mỹ. Nhưng đến bây giờ mà mình vẫn ...chưa sao thì chắc cũng đủ an toàn.

6. Khi làm giường thì quỳ xuống, để sức nặng vào 2 bàn chân và gót chân để gân cốt được giãn ra, giữ lưng cho thẳng. Cũng không bỏ lỡ một dịp nào xoa bóp bàn tay và giữa lòng bàn chân vì chỗ đó coi như trung tâm gặp gỡ của thần kinh đi đến vài bộ phận trong thân thể. Nói một cách khác thì nếu cái đầu óc là ‘hard drive’ thì tay chân là ‘key board’. Bóp mạnh vào vài chỗ ở chân tay là kích thích thần kinh và làm cho máu lưu thông tới vài vùng trong cơ thể. Tôi cũng mua được một cái bàn lăn chân, trông giống như cái bàn tính của người Trung Hoa để vừa ngồi xem TV vừa chà chân. Lâu lâu lại đứng mấp mé ở bậc thang lên lầu hay ngưỡng cửa để làm giãn gân phía dưới bàn chân. Bàn chân mình quả thực sai nhiều nhưng lại bị bỏ bê nhiều nhất. Tôi học được điều này năm ngoái khi tôi đau chân cả mấy tháng. Uống 3 viên Motrin 800 mỗi ngày mà không thấy có một tý hiệu quả nào. Vậy mà chỉ tập lật vật 5 môn võ của therapist bày cho là thấy khác hẳn. Bây giờ phải coi các cái vụn vặt đó là một phần của đời sống hàng ngày cũng như đánh răng rửa mặt vậy.

Còn nhiều nhiều nữa, những phương thuốc lắm lắm của tôi. Thôi để các anh chị và các em mách nước thêm cho tôi với nhé. Internet cũng cho mọi người nhiều tin tức và phải nhận là mình được giáo dục nhiều hơn nhờ những tin tức luân lưu trên internet từ các người bạn cỡ tuổi tôi. Nhưng nói chung, ngoài chuyện ăn uống cẩn thận, tập thể dục

hàng ngày, chúng ta cần giữ được cho tinh thần thoải mái, ít lo phiền, biết nghỉ ngơi, biết đủ, là thấy mình đi trên con đường tới an nhiên và hạnh phúc.

Thu Lê

Sầu Đông

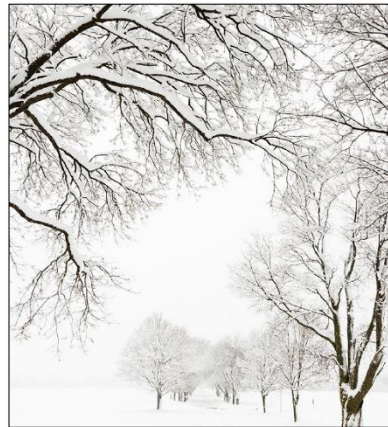
*Chia đôi ước mộng đời hai lối
Nhớ mãi trong lòng chuyện thuở xưa
Chiếc lá lìa cành theo gió thổi
Mơ màng sương giá lạnh song thưa.*

*Em đọc thơ tình bên cửa sổ
Sao mà phải khổ vì tình yêu
Thẹn thùng khi nghe lời anh tỏ
Vương vấn băng khuâng mỗi độ chiều.*

*Tuyết rơi nhẹ phủ lối vườn mơ
Em đứng bên hiên vẫn đợi chờ
Đôi mắt xa xăm buồn viễn mộng
Ngắm khung trời rộng giấc ban sơ.*

*Năm tháng trôi qua rất lạnh lùng
Mùa đông dài lắm đêm mông lung
Có ai còn nhớ ngày xưa cũ
Kỷ niệm dần phai chốn mịt mù.*

Minh Giang



P I C A S S O

(1881 - 1973)

NHÀ DANH HỌA BẠC NHẤT THẾ KỶ 20

**** Phạm Văn Tuấn ****

Năm 1907, Picasso và Braque khởi đầu một phong trào hội họa gọi là Trường Phái Lập Thể (Cubism). Đây là kết quả từ lời nói xác định của họa sĩ Paul Cezanne: *“Bạn phải nhìn thấy trong thiên nhiên các khối trụ, khối cầu và khối chóp nhọn”*. Picasso đã theo sát lời nói này và từ đó, trong các bức tranh của Picasso, đường lối lập thể phân tích (analytical cubism) đã làm thay đổi các hình dạng thiên nhiên thành các thể hình học căn bản và rồi về sau, dẫn tới đặc tính diễn tả đồng thời (simultaneity) tức là các diện khác nhau của một đề tài được trình bày đồng thời với nhau và đè lên nhau.

Pablo Picasso đã khai phá một loạt đường hướng hội họa, mỗi thứ lại khác hẳn các thứ kia và quan tâm tới vài vấn đề đặc biệt trong cách mô tả đời sống hay trong phong cách diễn tả nội tâm. Picasso cũng là một trong các nghệ sĩ hội họa đã khai triển loại vẽ trừu tượng qua đó chỉ có các phẩm chất chọn lọc của đề tài mới được dùng trong bức vẽ hoàn tất.

Pablo Picasso là một nhà danh họa gốc Tây Ban Nha nhưng đã sống gần như trọn đời tại nước Pháp. Ngày nay hầu như không một họa sĩ nào không chịu ảnh hưởng của ông. Với các đặc tính cực kỳ thực nghiệm và sáng tạo, Pablo Picasso được nhiều người coi là nhà

danh họa quan trọng bậc nhất của thế kỷ 20.

1/ Các năm đầu.



Pablo Picasso sinh ngày 25 tháng 10 năm 1881 tại Málaga, Tây Ban Nha, là con của ông Jose Ruiz Blasco và bà Maria Picasso Lopez. Khi ông Blasco giảng dạy môn hội họa tại La Coruna thì Picasso đã được cha dạy vẽ ở tuổi lên 10, lúc gia đình mới dọn qua nơi này. Tài năng thiên phú đã cho phép cậu nhỏ Pablo làm nhiều thí nghiệm về các điều học hội rồi phát triển các cách diễn tả mới bằng các bức họa chứng tỏ Pablo đã vượt qua khả năng của chính người cha ruột.

Cũng tại La Coruna, trước tham vọng của cậu con trai, ông Blasco đã dành cho cậu các phương tiện hội họa, các người mẫu và giúp cậu con thể hiện tài năng tối đa nhờ thế, các tác phẩm đầu tiên của Pablo đã xuất hiện trong cuộc triển lãm khi cậu mới được 13 tuổi.

Vào mùa thu năm 1895, gia đình Blasco dọn tới Barcelona, cậu Pablo theo học tại Hàn Lâm Viện Nghệ Thuật La Llotja và tại nơi này, ông Blasco đã đảm nhận chức vụ giảng dạy Hội Họa lần cuối. Sống tại thành phố lớn thứ hai của nước Tây Ban Nha và theo học Viện Nghệ Thuật, Pablo đã sớm được công nhận là một họa sĩ trẻ có tài và vào năm 1897, bức họa “Khoa học và Từ thiện” (Science and Charity) đã đoạt giải thưởng danh dự tại Madrid trong một cuộc triển lãm mỹ thuật.

Cũng vào mùa thu năm này, Pablo theo học Hàn Lâm Viện Hoàng Gia tại San Fernando nhưng vì cảm thấy lối giảng dạy tại nơi đây tầm thường, Pablo đã dành thời giờ ghi lại đời sống chung quanh bằng các bức họa mô tả quang cảnh đường phố, các nhân vật trong các quán cà phê, nơi các nhà chứa.

Khi tới thủ đô Madrid, Pablo đã có nhiều dịp thăm viếng các viện bảo tàng, suy ngẫm về các bức họa nổi danh của Velazquez, El Greco, Goya ... mà sau này các nhân vật của các họa sĩ cổ điển Tây Ban Nha đã xuất hiện trong nhiều tác phẩm của Picasso nhưng dưới các hình thức khác.

Tới mùa xuân năm 1898, Pablo bị bệnh và phải điều dưỡng vài tháng tại làng Horta de Ebro, khi trở lại Barcelona vào đầu năm 1899, Pablo đã trở nên một con người mới, mập mạp hơn, biết nói tiếng Catalan và đoạn tuyệt với cách huấn luyện của trường hội họa và các chương trình do gia đình đặt ra. Cũng từ đây, Pablo quyết định dùng tên mẹ để ký trên các tác phẩm là P. R. Picasso để rồi tới năm 1901, lại bỏ luôn chữ giữa là Ruiz, họ của cha.

Tại Barcelona, Pablo gia nhập nhóm các nghệ sĩ và văn sĩ Catalan, những người hướng về thành phố Paris là kinh đô nghệ thuật. Họ thường lai vãng quán cà phê Els Quatre Gats (4 con mèo), với lối sinh hoạt và trang trí đập khuôn theo quán “Con Mèo Đen” của thành phố Paris. Chính tại quán nghệ sĩ này, Pablo đã trưng bày các tác phẩm lần thứ nhất vào tháng 2 năm 1900 với hơn 50 chân dung, diễn tả bằng các phương tiện khác nhau.

Cũng trong một kỳ triển lãm tại Barcelona, tác phẩm “Các lúc cuối cùng” (Last Moments) với sắc độ tăm tối, u ám, mô tả sự viếng thăm của một tu sĩ bên giường của một người đàn bà hấp hối, đã được chấp nhận vào nhóm họa phẩm Tây Ban Nha trưng bày trong cuộc Triển Lãm Quốc Tế tại Paris năm 1900. Rồi do lòng ham muốn được thử thách các tác phẩm hội họa và do muốn có kinh nghiệm về “Kinh Đô Ánh Sáng”, Pablo đã cùng một người bạn học tên là Carles Casagemas qua Pháp, cư ngụ tại xóm Montmartre, thuộc thành phố Paris.

Một trong các khám phá đầu tiên của Pablo Picasso trong lần cư ngụ tại Paris từ tháng 10 tới tháng 12 là “màu sắc”, không phải các màu vàng, các màu nâu của phong cảnh Tây Ban Nha, không phải màu đen của chiếc khăn mỏng trùm trên đầu các phụ nữ... mà là các màu sắc rực rỡ, màu vàng của Van Gogh, các màu sắc đặc biệt của một thành phố đang cử hành cuộc hội chợ quốc tế.

Picasso đã dùng than, phấn tiên, màu nước, màu dầu để ghi lại các lối sống nơi thủ đô của nước Pháp như họa phẩm “Các tình nhân trên đường phố” (Lovers in the Street -1900). Picasso đã

thử nghiệm lối vẽ chấm nét (dotted style) của trường phái Ấn Tượng (Impressionism) và đã bị ảnh hưởng bởi các họa sĩ T. A. Steilen người Thụy Sĩ, Toulouse-Lautrec nhà hậu ấn tượng người Pháp (Post-Impressionist) và bởi cả Isidre Nonell, một họa sĩ bạn nhiều tuổi hơn và có tài năng từ Barcelona. Tác phẩm quan trọng nhất trong thời kỳ này của Picasso là bức họa “Sàn quay Galette” (le Moulin de la Galette -1900).

Vào tuổi 18 và khi sống tại Paris từ giữa tháng 10 tới tháng 12 năm 1900, Picasso đã bán được 3 tác phẩm hội họa nhỏ, vẽ cảnh đấu bò rừng, hai bức bằng sơn dầu, một bức bằng bột màu (gouache) cho Berthe Weill, lấy 100 đồng tiền franc vàng. Một người cùng xứ tên là Petro Manach đã đề nghị trả mỗi tháng cho Picasso 150 đồng franc vàng để đổi lấy các sáng tác. Đây không phải là một số tiền lớn nhưng đối với tuổi của Picasso lúc bấy giờ lại sống ở một xứ sở xa lạ, đối với giá sinh hoạt thời đó, thì sự trả giá đó rất đáng kể.

Sau hai tháng sống tại Paris, Picasso trở về Tây Ban Nha với Casagemas rồi tới Madrid, làm giám đốc mỹ thuật (art editor) cho một tờ báo mới có tên là Arte Joven. Nhưng cũng vào lúc này, Casagemas đã trở lại Paris với ý định bắn chết người yêu nhưng không thành, nên đã quay súng vào đầu mình, tự sát. Sự việc này đã ảnh hưởng khá nhiều tới Picasso, có lẽ vì ân hận đã bỏ rơi một người bạn, ông đã trải qua một xúc động mạnh. Vài tháng sau vào năm 1901, Picasso đã vẽ hai “Chân dung chết” (death portraits) của Casagemas cũng như hai cảnh đám tang (Mourners và Evocation) và rồi vào năm 1903,

Casagemas lại xuất hiện trong tác phẩm “Đời Sống” (La Vie).

2/ Thời kỳ Xanh và Hồng.

Thời gian từ 1901 tới giữa năm 1904, khoảng thời gian ngắn hơn 3 năm là giai đoạn Picasso sáng tác bằng “màu xanh”, một màu áp đảo trong các tác phẩm hội họa và màu xanh thường được coi là màu phản ánh các hoàn cảnh vật chất của Picasso thời bấy giờ.

Thời Kỳ Xanh (the Blue Period) của Picasso có lẽ bắt đầu khi họa sĩ này sinh sống tại Madrid từ tháng 2 tới tháng 4 năm 1901, khi mà Picasso khởi đầu bằng màu lạnh, đặc biệt với các sắc lục (green) và sắc xanh (blue tones) như trong các tác phẩm “Người đàn bà mặc áo xanh” (Woman in Blue), ký tên P. Ruiz Picasso, và “Bà áo xanh” (Lady in Blue), ký tên Picasso. Vào thời kỳ này, các chủ đề và đường hướng vẽ (styles) khác hẳn với những thứ tương tự vài tháng sau. Picasso thường hay vẽ các cô gái làng chơi đội chiếc mũ rộng vành.

Vào lúc đầu của Thời Kỳ Xanh, Picasso đã tiến vào môi trường hội họa như là một nghệ sĩ thiên về đường nét (lines) và xây dựng (construction) hơn là thiên về màu sắc và Picasso đã làm phát triển tài năng qua cách dùng nhiều sắc độ (tones) của cùng một thể màu.

Màu nóng là đặc tính của các bức họa của miền bắc châu Âu trong khi các họa sĩ miền nam trong đó có họa sĩ Tây Ban Nha, lại ưa dùng màu lạnh và mặc dù sống tại Paris, Picasso vẫn tưởng nhớ tới Málaga với biển xanh, với mặt trời đỏ và khí hậu ấm áp còn Paris là nơi để học hỏi và làm việc, là ngã tư đường của các tư tưởng mới.

Picasso đã đi qua lại giữa Barcelona và Paris, mang theo chất liệu để sáng tác. Vào tháng 4/1901, Picasso đã trưng bày các họa phẩm bằng phấn tiên (pastels) trong cuộc triển lãm đơn độc tại Sala Parés ở Barcelona rồi vào cuối tháng 6 năm đó, phòng triển lãm Ambroise Vollard tại Paris cũng trình bày 64 họa phẩm của Picasso cùng với tác phẩm của Francisco Iturrino, một họa sĩ người miền Basque và cũng kể từ lúc này, Pablo Picasso chỉ ký tên là Picasso mà không là P. Ruiz Picasso. Các cuộc triển lãm kể trên rất thành công, số tranh bán được khá nhiều.

Khi thăm viếng nhà tù Saint Lazare tại Paris trong năm 1901/02, Picasso đã vẽ các phụ nữ tội phạm như trong tác phẩm “Tô súp” (the Soup-1902). Tại Barcelona trong các năm 1901/03, họa sĩ cũng mô tả các người ăn xin mù lòa hay cô đơn, những kẻ lang bạt (Crouching Woman-1902, Blind Man’s Meal-1903, Old Jew and a Boy-1903).

Cuối cùng Picasso quyết định di chuyển hẳn qua sống tại thành phố Paris vào mùa xuân năm 1904 và từ nay, các tác phẩm của ông đã bộc lộ sự thay đổi về tinh thần và đặc biệt, thay đổi về các đường hướng nghệ sĩ và trí thức. Picasso đã cùng với một người bạn mới, một thi sĩ tên là Guillaume Apollinaire, quan tâm tới những gánh xiếc dạo, những người làm trò và đây là những đề tài với các tác phẩm như “Thiếu nữ giữ thăng bằng trên trái banh” (Girl balancing on a Ball-1905), “Người diễn viên” (the Actor-1905).

Do trạng thái của tâm hồn, do sự gợi cảm, Picasso đã dùng màu Xanh để diễn tả tình cảm bi quan của ông vào

cuối thế kỷ, thời kỳ u ám sống với thiếu thốn, đói khát và lạnh giá tại một nơi xa quê hương ấm áp. Nhưng cuối cùng vào năm 1904, các hoàn cảnh cá nhân của Picasso đã thay đổi, nhất là khi nàng Fernande Olivier trở nên người tình của họa sĩ. Cũng vào thời gian này, Picasso có những bạn thân như Max Jacob, Gertrude và Leo Stein người Mỹ và nhất là với Georges Braque mà sau đó, Picasso đã khởi đầu một lối vẽ cấp tiến trong thế kỷ 20, đó là đường lối Lập Thể (cubist style). Sự có mặt của cô nàng Fernande Olivier đã gợi hứng cho họa sĩ vẽ các tác phẩm như “Người đàn bà với các ổ bánh” (Woman with Loaves-1909), “Đầu một người đàn bà” (Head of a Woman-1909) và “Người đàn bà với các trái lê” (Woman with Pears-1909).

Vào khoảng cuối năm 1904, các sắc độ Xanh trong tác phẩm của Picasso lại được thay thế bằng các ánh vẽ hồng, nâu và nâu đất. Đây là “Thời Kỳ Hồng” với các đề tài di chuyển từ những quán cà phê, quán nhậu của thành phố sang những người hát dạo, các kẻ làm xiếc của miền quê, những con người sinh hoạt trên mọi nẻo đường với cách diễn tả khách quan hơn.

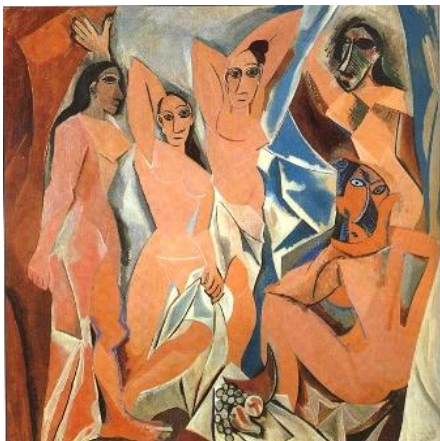
Tác phẩm gây ấn tượng nhất với thể loại màu mới, nhẹ nhàng, là tấm “Gia đình người làm xiếc” (the Family of Saltimbanques-1905) trên đó từng nhân vật, được đặt trong một khung cảnh thừa thớt, đủ nói lên nỗi cô đơn của họ. Cũng vào thời gian này, do nghiên cứu về ngành điêu khắc cổ sơ của bán đảo Iberian, Picasso đã làm phát triển ảnh hưởng đó bằng các tác phẩm “Chân dung của Gertrude Stein” (Portrait of

Gertrude Stein-1906) và “Chân dung tự họa” (Self-Portrait with Palette-1906).

3/ Trường phái Lập Thể.

Tới khoảng cuối năm 1906, một loại bố cục mới được Picasso bắt đầu. Do ảnh hưởng của việc nghiên cứu nghệ thuật châu Phi, Picasso đã tạo nên một tác phẩm mang tính tranh luận bằng cách vẽ mặt các nhân vật giống như những chiếc mặt nạ và thân hình phụ nữ được mô tả bằng các hình góc cạnh: họa phẩm “Các cô gái Avignon” (Les Femmes d'Alger-1907). Đây là hình ảnh các gái điếm của đường phố Avignon thuộc thành phố Barcelona, mô tả bằng hình khỏa thân, phần che khuất đã được biến thể bằng cách đơn giản hóa dần dần.

Qua họa phẩm này, người ta đã thấy Picasso chịu ảnh hưởng của El Greco, đường lối điêu khắc của bán đảo Iberian và châu Phi, và cách trình bày không gian cạn (shallow space) của Paul Cezanne. Họa phẩm “Các cô gái” (Les Femmes d'Alger) này đã chứa đựng bên trong ngữ vựng căn bản của trường phái Lập Thể (Cubism).



Từ 1909, Picasso đã nổi danh tiếng là một họa sĩ có biệt tài tại thành phố Paris và tại châu Âu. Ông dọn nhà từ khu nghèo nàn Bateau Lavoir về nơi tiện nghi là khu vực Boulevard de Clichy và thường đi nghỉ hè tại xứ Provence hay xứ Tây Ban Nha. Trong các năm từ 1909 tới 1912, Picasso đã cùng với Georges Braque khai triển một trường phái hội họa mới, được gọi tên là “Lập Thể Phân Tích” (Analytical Cubism).

Những họa sĩ lập thể ban đầu đã bị chỉ trích về thứ nghệ thuật hình học của họ nhưng thực ra, những người theo đường lối hội họa mới này đã trình bày một loại thực tế mới, khác hẳn với truyền thống cũ của thời Phục Hưng, đặc biệt nhất là về hai phạm vi phối cảnh và ảo ảnh (illusion), chẳng hạn như họ đã vẽ ra nhiều diện của một đề tài trên cùng một khung vải để diễn tả nhiều ý tưởng hơn là chỉ dùng một diện đơn thuần, bị giới hạn.

Lối vẽ Lập Thể như vậy đã mở toang hình thức đóng kín bằng cách trình bày lại, cho thấy các vị trí của đề tài trong không gian và phương thức phân tích đã chia cắt các đề tài và không gian, ánh sáng và bóng tối và ngay cả màu sắc, như thể một bác sĩ giải phẫu chia cắt một xác chết. Hầu như Picasso cũng như Braque đều chấp nhận rằng trong việc diễn tả bằng một họa phẩm, họ đã dùng tới nhiều điểm nhìn khác nhau, các trục xoay khác nhau, các nguồn sáng khác nhau...

Họa phẩm của Picasso tượng trưng cho đường lối này là bức vẽ “Nhà máy” (Factory at Horta de Elbro-1909), rồi về sau vào năm 1910, còn có một loạt các chân dung (Ambroise Vollare, Daniel-

Henry Hahnweiler-1910). Trong tác phẩm “Nhạc sĩ phong cầm” (The Accordionist-1911), Picasso đã pha trộn các hình thể, đề tài và không gian vào một loại lưới (grid) và dùng màu sắc đơn gồm các màu nâu, xám và màu đất. Cũng trong cách trình bày lập thể, luật phối cảnh cổ điển lùi ra xa đã được diễn tả bằng cách đưa gần lại.

4/ Thời kỳ cắt dán và siêu thực.

Vào năm 1912, Picasso và Braque bắt đầu khai phá nghệ thuật cắt dán (collage) bằng các chất liệu vải, giấy báo và giấy dán tường để mô tả các đề tài tĩnh vật và nhân vật. Tác phẩm “Tĩnh vật với chiếc ghế mây” (Still Life with Chair Caning-1911) là sự phối hợp của sơn dầu và vải dầu, và qua tác phẩm, Picasso đã để cho thực tế và ảo tưởng đối chọi nhau trong sự liên hệ lảng tránh (elusive).

Đây là giai đoạn tổng hợp (synthetic phase, 1912/14) qua đó các màu sắc được giới thiệu lại với bố cục, chẳng hạn như đường cong trượng trượng cho cây đàn guitare hay cái tai nghe nhạc, với ngụ ý một đồ vật có thể ám chỉ một ý tưởng hay một đồ vật khác... như trong họa phẩm “Người sinh viên với cây sáo” (Student with a pipe-1913). Tác phẩm “Ly rượu absinthe” (Absinthe Glass-1914) gồm một phần điêu khắc, một phần cắt dán và một phần vẽ, biểu hiện sự thực và sự ảo.

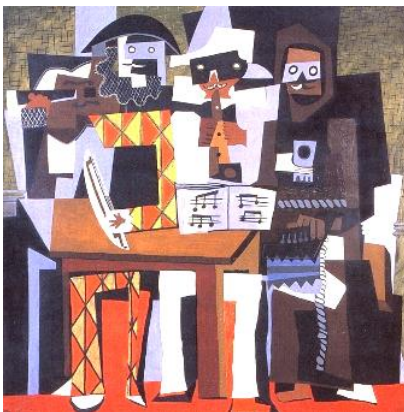
Năm 1915, người yêu Eva của Picasso qua đời nên các họa phẩm mà ông vẽ lúc người tình đau ốm như “Người Hề” (**Harlequin-1915**) đã nói lên sự đau buồn bằng hình ảnh của nhân vật nửa

hề, nửa nghệ sĩ Pierrot trên một hậu cảnh đen chưa hoàn tất.



Thế Chiến Thứ Nhất bùng nổ đã làm phân tán các nghệ sĩ trong nhóm Picasso: Apollinaire và Braque cùng vài người khác ra trận tuyến, các nghệ sĩ Tây Ban Nha trở về xứ. Picasso ở lại nước Pháp rồi tới năm 1916, nhà danh họa thường gặp nhà soạn nhạc Erik Satie. Nhóm nghệ sĩ tài năng vào lúc này còn có thêm thi sĩ trẻ tuổi Jean Cocteau, nhân vật điều khiển Vũ Ballet người Nga Sergey Diaghilev, người đang lo thực hiện chương trình sân khấu Parade (Diễn Hành). Jean Cocteau tới với Satie vì âm nhạc và với Picasso vì các bộ y phục sân khấu. Mặc dù không thích đi du lịch, Picasso cũng theo Jean Cocteau tới Rome, thảo luận với Diaghilev và nhà biên đạo múa Léonide Massine. Chính vào lúc này, Picasso đã gặp người vợ tương lai trong số các nữ vũ công: cô Olga Kokhlova.

Sau chuyến viếng thăm vùng Địa Trung Hải và sau lần trở về Barcelona năm 1917, các tác phẩm của Picasso phản ánh việc duyệt xét lại lối vẽ của Ingres và của Renoir, với các mặt phẳng, màu sắc và hình thể bao gồm các biểu hiện cổ điển, như trong họa phẩm “Tĩnh vật St. Raphael” (Saint-Raphael Still Lifes - 1919) hay họa phẩm “Ba nhạc sĩ” (**Three Musicians-1921**).



Vào thời kỳ này, Picasso cũng gặp gỡ các nghệ sĩ danh tiếng như Tristan Tzara, các thi sĩ Paul Eluard và Louis Aragon, cùng nhiều nhân vật khác như Giorgio de Chirico, Max Ernst, Joan Miró và Man Ray.

Năm 1921, Paulo, người con chính thức duy nhất của Picasso ra đời và từ năm này, Picasso tiếp tục cộng tác với Jean Cocteau, Igor Stravinsky, De Fallas, nhóm Vũ Ballet Nga và nhóm Vũ Nhạc của Erik Satie, đồng thời ông cũng liên lạc với André Breton, người quảng bá phong trào Siêu Thực (Surrealism), một phong trào nghệ thuật quan trọng giữa hai thế chiến. Và mặc dù không chính thức gia nhập phong trào Siêu Thực, họa phẩm “Ba vũ công” (**Three Dancers-1925**) của Picasso đã thể hiện

sự thay đổi trong việc diễn tả ba người đàn bà trong điệu nhảy cuồng loạn.



Các tác phẩm của Picasso trong các năm 1920 và 1930 bao gồm những hình người bị bóp méo, chẳng hạn như họa phẩm “Người đàn bà trong ghế bành” (Woman in an Armchair-1929), “Người tắm nắng ngồi” (Seated Bather-1930). Các tác phẩm điêu khắc trong thời kỳ này của Picasso gồm các hình biến tính bằng đồng, các kiến trúc hình học bằng thanh sắt và lá sắt, bị ảnh hưởng bởi nhà điêu khắc Julio Gonzáles.

Cuộc sống riêng tư của Pablo Picasso tới một ngõ cụt vào giữa các năm 1930 khiến cho sáng tác của ông bị suy giảm. Tiếp theo là việc ly thân với nàng Olga vào năm 1935 do các liên hệ với người mẫu tóc vàng hấp dẫn Marie Thérèse Walter, rồi tới sự xuất hiện trong đời sống của Picasso nhà nữ nhiếp ảnh Dora Maar. Trong thời kỳ này ra đời là các họa phẩm “Người thiếu nữ trước gương” (Girl before a mirror-1932) và

“Người đàn bà đang khóc” (Woman Weeping-1937).

Cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha vào năm 1936 đã gây ra trong tâm hồn Picasso lòng ái quốc và sự phẫn nộ về tình nhân đạo, qua một loạt tác phẩm khắc nét (etching) với tên là “Giấc mơ và lời nói dối của Franco” (the Dream and the Lie of Franco-1937) và “GUERNICA”, một bức họa lớn, mô tả một thành phố miền Basque của Tây Ban Nha bị lực lượng của Tướng Franco dội bom.

Guernica là đại tác phẩm hội họa diễn tả thảm cảnh bạo lực, nỗi hãi hùng của người và ngựa hấp hối, cảnh người mẹ la hét và con thơ bị giết, toàn thể bức họa đã lên án sự tàn phá đời sống của con người một cách tàn nhẫn, trong khi đó hình ảnh con bò rừng là biểu tượng của chế độ Phát Xít. Picasso đã dành đại tác phẩm này, với kích thước 3,49 x 7,77 mét cho Viện Mỹ Thuật Thành Phố New York mượn, cho tới khi nào Tây Ban Nha trở thành một nước Cộng Hòa và sau 44 năm, vào tháng 9/1981, bức họa lừng danh Guernica mới được trả về cho Viện Bản Tàng Padro ở Madrid.

Năm 1944, thành phố Paris được giải phóng khỏi quân đội Quốc Xã Đức. Picasso vẫn ở Paris và thực hiện tác phẩm điêu khắc bằng đồng “Người đàn ông với con cừu” (Man with a Lamb) qua đó phản ánh nền điêu khắc Cổ Hy Lạp. Trong cuộc triển lãm mùa thu năm 1944 (Salon de la Liberation), các tác phẩm hội họa và điêu khắc của Picasso trong 5 năm qua đã gây ra nhiều điều sững sờ đối với quần chúng, kể cả lời công bố rằng ông đã tham gia vào đảng Cộng Sản, sự kiện này đã khiến một số người biểu tình phản đối ngay nơi phòng triển

lãm. Quan điểm của Picasso về chính trị làm cho ông bị mang tiếng là người ngây thơ về lý tưởng.

Cũng vào thời gian này, Picasso đã mở rộng cơ xưởng, đón tiếp các bạn bè cũ và mới, gồm các nhà văn và nghệ sĩ như Jean Paul Satre, Eluard, Pierre Reverdy, nghệ sĩ người Anh Roland Penrose, nhà nhiếp ảnh người Pháp Brassai, nhiếp ảnh gia Hoa Kỳ Lee Miller cũng như các nghệ sĩ không nổi danh khác. Picasso cũng tự nguyện đóng góp các trang trí cho các tổ chức quốc tế và hình ảnh con chim bồ câu trắng của ông đã được dùng làm bích chương của Đại Hội Hòa Bình Thế Giới tổ chức tại Wroclaw, Ba Lan, năm 1949.



Kể từ năm 1943, nữ họa sĩ trẻ Francoise Gilot đã tới làm việc nơi xưởng vẽ của Picasso và sau nhiều tháng, đã thay thế nàng Dora Maar, làm người tình của nhà danh họa. Picasso cùng Gilot dọn nhà qua miền Địa Trung Hải và hai người con của họ đã ra đời: Claude sinh năm 1947 và Paloma năm 1949. Tại Antibes, Picasso làm việc trong 4 tháng nơi lâu đài Grimaldi để vẽ nên họa phẩm “Vui Sống” (Joie de Vivre-1946) rồi các tác phẩm khác cùng các đồ gốm mỹ thuật của ông được trưng bày gần thị trấn đồ gốm Vallauris từ đầu năm 1947, đã phản ánh các truyền thống cổ điển và nguồn cội của miền Địa Trung Hải.

Cũng vào thời kỳ này, trong các họa phẩm của Picasso, hình ảnh các loại thần linh mình dê và mình ngựa (faunes & centaurs) tượng trưng cho các điều hạnh phúc khi Picasso cùng vui sống với nàng Giot. Picasso cũng sáng tạo họa phẩm “Chiến Tranh và Hòa Bình” (War and Peace-1952) và nhiều chân dung của Francoise.

Năm 1952, Francoise rời bỏ Picasso và một người đẹp khác trở nên người đàn bà cuối cùng gợi hứng sáng tác cho nhà danh họa: Jacqueline Roque. Hai người đã cư ngụ trong nhiều biệt thự khác nhau tại Cannes, tại Aix-en-Provence... Sau khi Olga là người vợ không hề li dị, qua đời năm 1955, Picasso đã cưới Jacqueline năm 1961 và sống tại Mougins, trên phần núi phía bắc tỉnh Cannes. Jacqueline không những trở thành người bạn đời mà còn là “nàng thơ” của nhà danh họa, là người mẫu chính và nguồn cảm hứng trong các họa phẩm cuối đời.

Picasso qua đời vào ngày 8/4/1973 tại Mougins, nước Pháp và được chôn cất

trong lâu đài Vauvenargues, một biệt thự mà ông đã mua năm 1958.

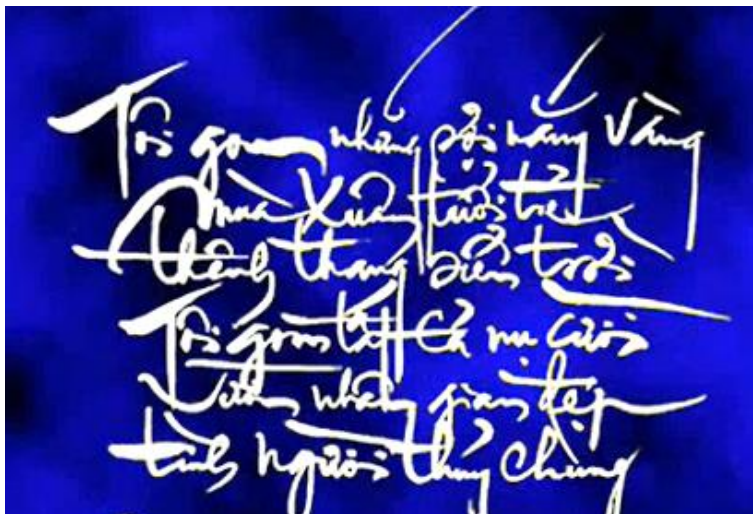
Trong thế kỷ 20, hầu như mọi họa sĩ đều chịu ảnh hưởng của Pablo Picasso, và khác với các nhà danh họa như Braque và Matisse là những người duy trì lối vẽ được khai triển từ lúc còn trẻ, Picasso luôn luôn đổi mới, do đó các khám phá và sáng tạo của ông, từ tác phẩm “Các cô gái” năm 1907 đến các công trình điêu khắc về sau, đã mang tính cấp tiến, gây tranh luận, tạo nhiều hiểu lầm và chỉ trích.

Từ năm 1920, Pablo Picasso đã bán được rất nhiều họa phẩm với giá cao, nhưng ông cũng giữ lại được một bộ sưu tập đáng kể. Các công trình nghệ thuật của Pablo Picasso bao gồm hơn 50,000 sáng tác thuộc nhiều phạm vi, từ sơn dầu tới đồ gốm và điêu khắc, đã chứng minh sức làm việc và sáng tạo mãnh liệt của ông trong suốt 80 năm trường và đã gây được các ảnh hưởng sâu đậm tới thế hệ các họa sĩ trẻ về sau./.

Phạm Văn Tuấn



**Tranh:
Guernica
– Picasso**



NHỮNG NỤ CƯỜI TUYỆT VỜI

Thơ: **Tuệ Nga** – Phổ nhạc & thư pháp: **Văn Tấn Phước** (France)

🎵 <https://www.youtube.com/watch?v=558BNHhoSz8>

Những nụ cười - Tuệ Nga

Tôi gom lại những nụ cười
Nụ cười thơ ấu nụ cười hồn nhiên
Tôi gom những nụ cười duyên
Của người thiếu nữ mắt huyền như mơ
Tôi gom nụ cười mùa xưa
Ngoại cười hóm hém
vui đùa cháu ngoan
Tôi gom nụ cười hân hoan
Mẹ hiền vuốt tóc thương con dịu dàng

Tôi gom những sợi nắng vàng
Mùa xuân tuổi trẻ thanh thanh biển trời
Tôi gom tất cả nụ cười
Vườn nhân gian đẹp
tình người thủy chung
Nụ cười từ ái bao dung
Nụ cười của Ngoại sáng dòng thơ tôi
Ơi, những nụ cười tuyệt vời
Nụ cười làm đẹp cuộc đời như Thơ

TẠ ƠN ĐỜI

Tùy bút **Hồng Thủy**

Hình như tuổi già làm mình chú ý đến thời gian nhiều hơn. Chưa bao giờ tôi thấy thời gian qua mau như lúc này. Thoắt một cái đã lại cuối tuần. Có lẽ tại vì tôi biết cuộc đời mình chả còn bao nhiêu ngày tháng nữa, đến một ngày rồi cũng sẽ chấm dứt nên tôi trân quý những ngày tháng còn lại vô cùng.

Thỉnh thoảng lại có một vài tin không vui, chẳng hạn một người bà con hay người quen vừa mới lâm trọng bệnh hoặc đã ra đi. Luật tuần hoàn của vũ trụ "sinh lão bệnh tử", ai cũng phải trải qua chu kỳ đó. Bởi vậy những ngày còn lại trong cuộc sống là những ngày vàng ngọc. Một ngày qua đi êm ả, không có gì bất thường là một ngày thật may mắn.

Biết bao nhiêu ngày tháng chúng ta được hưởng quá nhiều sự may mắn mà chúng ta không biết hề biết và cảm nhận được là mình đang may mắn. Dịch cô vít đến, biết bao nhiêu gia đình mất đi người thân yêu, gia đình mình còn nguyên vẹn đó chẳng là một điều quá may mắn hay sao? Đi ngoài đường thấy một tai nạn xe cộ, có ai nghĩ ngay được để cảm ơn Thượng Đế chuyện đó không

xảy đến cho mình, thật may mắn quá không? Thông thường mình chỉ nhìn với con mắt bàng quan và tội nghiệp cho nạn nhân thôi, chả bao giờ mình biết cảm nhận là mình quá may mắn. Rất nhiều những điều xui xẻo xảy ra cho những người xung quanh mình mà mình vẫn được yên lành, đó là điều vạn phước.

Nước Mỹ có ngày LỄ TẠ ƠN để nhắc nhở chúng ta phải biết cảm ơn Thượng Đế cho chúng ta có cuộc sống an lành, đầy đủ trên quê hương thứ hai. Cảm ơn những người thân đã giúp đỡ, làm ơn cho chúng ta. Đem đến cho chúng ta niềm vui, hạnh phúc. An ủi, chia sẻ những thăng trầm trong cuộc sống. Cảm ơn bạn hữu đã cho chúng ta những cảm tình nồng ấm chân thành.

Riêng tôi cảm ơn cả những kẻ đã đối xử xấu với tôi, nhờ đó tôi biết rõ tình đời và biết quý trọng hơn những người đã tốt với tôi. Phải có những ngày mưa bão, mới biết quý những ngày đẹp trời nắng ấm. Cảm ơn cuộc đời còn cho tôi những ngày tháng hạnh phúc cuối đời.



KHỜ KHẠO PHẠM TỘI

**** LS. Ngô Tăng Giao ****

Nhà văn và thần học người Anh GK Chesterton nói rằng “The criminal is the creative artist; the detective only the critic” tạm dịch “Kẻ phạm tội là nhà nghệ sĩ sáng tạo, còn thám tử chỉ là kẻ phê bình”.

Nếu nói những tên phạm tội là nghệ sĩ sáng tạo cũng không sai lắm, bởi họ biết cách tránh né luật pháp, họ có những ý tưởng mới để có thể phạm tội công khai mà không bị tóm bởi cảnh sát. Tuy thế trong thực tế không phải tất cả kẻ phạm tội đều có thể đạt đến mức độ của một nghệ sĩ sáng tạo vì có những trường hợp họ bị bắt vì hành động ngớ ngẩn không ngờ, tưởng như đó là một trò đùa quá lố.

Dưới đây là những tên phạm tội đã bị tóm gọn không phải vì cảnh sát giỏi mà vì sự ngu ngốc khờ khạo của chính họ.

Giấu đầu lòi đuôi'

Chuyện nước Mỹ: Eric Dion Warren, 50 tuổi ở Lubbock, Texas yêu cầu đại lý phân phối cho lái thử chiếc BMW lần cuối trước khi mua. Lợi dụng lúc này, hấn quyết định lái xe đến một ngân hàng thành phố Wolfforth, Texas để thực hiện vụ cướp.

Cướp xong, hấn lái xe trở lại đại lý và mua một chiếc BMW mới bằng tiền vừa cướp. Thật không may cho Warren, ngân hàng đã gọi cho đại lý ô tô để thông báo về vụ cướp và cho biết một trong những chiếc xe của họ có liên quan. Các nhân viên tại đại lý đã giữ Warren ở lại cho đến khi cảnh sát đến. Sau đó hấn

đã bị bắt. Warren nhận tội và bị tòa tuyên án 20 năm tù.

Trốn nhảm vào xe cảnh sát khi tháo chạy

Lúc 10 giờ đêm cảnh sát hạt Bergen, (New Jersey, Mỹ) nhận được tin báo về một vụ đột nhập nhà riêng. Vợ chồng gia chủ cho biết phát hiện một người đàn ông lạ mặt ở tầng hai. Thấy bị lộ, kẻ đột nhập vội chui qua cửa sổ, nhảy từ mái nhà xuống đất, trốn trong vườn cây.

Hắn đặt xe qua ứng dụng gọi xe trực tuyến Lyft (tương tự Grab và Uber) để chạy thoát thân. Một lúc sau, một chiếc ô tô xuất hiện. Tưởng đó là xe của Lyft, hấn mau chóng nhảy lên. Không may, hấn đã lên nhầm "xe ma" (ghost car) của cảnh sát và lập tức bị bắt.

Nghi phạm được xác định là Nicholas Maziot, 28 tuổi, vô gia cư, từng có tiền án đột nhập trộm cắp và sử dụng ma túy.

Đã trộm xe còn dừng lại... hỏi đường cảnh sát

Chuyện xảy ra ở Chicago (Mỹ): Một sĩ quan đang điều tra một vụ tai nạn thì một người đàn ông tên Lafayette Moore đến gần hiện trường trong chiếc xe ô tô hấn vừa ăn cắp và nhờ cảnh sát chỉ đường đến xa lộ Interstate 80. Người cảnh sát đã chỉ đường cho Moore nhưng sau đó nhận ra rằng chiếc xe này khớp với mô tả của một chiếc xe ô tô bị trộm vào buổi chiều trước đó. Sau khi xác minh chiếc xe đúng là đã bị đánh cắp từ một trạm xăng. Chủ xe khai để xe của mình mở khóa và nổ máy trong khi

anh ta đi vào bên trong cửa hàng mua đồ. Moore bị bắt.

Ngủ quên khi đột nhập nhà cảnh sát

Thảm một khi hành nghề, tên trộm Athit Kin Khunthud, 22 tuổi, hồn nhiên bật máy lạnh rồi ngủ ngon lành trong nhà một viên cảnh sát tại Thái Lan lúc 2 giờ sáng. Khi viên cảnh sát chủ nhà phát hiện kẻ trộm đang nằm ngủ ngon lành anh nhanh chóng gọi đồng nghiệp đến hỗ trợ và tóm gọn tên trộm trong sự ngỡ ngàng. Hắn tỏ ra bối rối khi bị cảnh sát đánh thức khi vẫn còn say ngủ.

Cướp nhằm xe cảnh sát

Năm 2012, một người ở Louisiana, (Mỹ) đã cố gắng cướp một chiếc xe hơi. Ai ngờ xe này hiện có một thám tử và hai cảnh sát ngồi bên trong. Tên cướp xe cố gắng đe dọa bắt người lái xe mở cửa nhưng sau đó mới nhận ra rằng đây là xe cảnh sát. Bé cái làm! Hắn bị bắt giữ ngay khi cố gắng bỏ chạy.

Trốn cảnh sát, chạy nhằm vào... nhà tù

Vô gia cư, đã từng có 24 tiền án tiền sự, nhưng Blake Leak, 23 tuổi, có vẻ vẫn “khò khạo”. Lần này, hắn lang thang tới New York. Đêm nay, hắn chọn điểm đến là siêu thị Minimart (Ossinling) và thực hiện phi vụ thành công êm xuôi. Chỉ tiếc là đến phút 90, ra tới cửa rồi hắn còn bị phát hiện. Cảnh sát liền đuổi theo khiến Leak co giò cắm đầu cắm cổ chạy trốn. Hơn 3 giờ sáng, trời tối đen như mực Qua rất nhiều con phố, cuối cùng hắn cũng nhìn thấy một khu vực rộng rãi và một tòa nhà đồ sộ, khá yên lặng. Ngay tức khắc, hắn quyết định chọn nơi này làm chỗ trốn. Thật không may, tòa

ây chính là Sing Sing, nhà tù lớn nhất của thị trấn Ossinling (New York). Thật xui!

Giật điện thoại rồi chạy vào đồn cảnh sát để... trốn

Người đàn ông Trung Quốc tên là Chang, vì mới đến Thâm Quyển không lâu nên không rành địa bàn. Đang đi tung tăng trên đường, thấy một nàng đang cầm chiếc điện thoại nên sẵn tay giật luôn. Sau đó anh ta đã băng qua con đường và chạy thẳng vào một tòa nhà để trú ẩn mà không biết căn nhà này lại là một đồn cảnh sát. Tất nhiên kết quả là tên ngu ngốc này bị tóm cổ.

Hai kẻ trộm lạc đường ở Canada

Năm 1981 hai tên trộm từ Edmonton, Canada đột nhập vào một trạm xăng ở Vancouver. Cả hai sau đó đã rời khỏi trạm xăng với số hàng hóa đã cướp được.

Tuy nhiên, trong quá trình chạy trốn, hai tên trộm đã bị mất phương hướng và sau khi chạy thế nào mà loanh quanh bị lạc đường, lại rẽ vào con đường cũ và vào trạm xăng cũ để hỏi đường. Hai tên cù lần này nhanh chóng bị nhận diện và bị bắt giữ.

Dùng miệng hút để trộm xăng

Năm 2013, cảnh sát đã phát hiện một người đàn ông trong tình trạng nằm co quắp tại thành phố Seattle, tiểu bang Washington, Mỹ. Người này nằm bên một chiếc ô tô và xăng tràn ra lênh láng xung quanh. Sau đó cảnh sát mới biết được hắn có ý định ăn cắp xăng... bằng miệng. Hắn muốn ăn cắp xăng có sẵn trong các ô tô tại bãi xe hơi, nhưng lại

không có công cụ. Thế là, hắn dùng một ống cao su để hút xăng ra bằng miệng.

Cướp xe hơi nhưng không biết lái xe

Tại Rio de Janeiro (Brazil) một chiếc xe hơi đang chạy chậm thì bị một thanh niên vác súng nhảy tới và cướp xe. Tên cướp đuổi tài xế xuống xe rồi hắn nhảy lên ghế lái của chiếc xe. Nhưng xe không lăn bánh nổi vì tên cướp không biết lái xe. Ngay sau đó, kẻ cướp mở cửa, thò người ra ngoài vẫy tay gọi tài xế kia lại gần nhờ trợ giúp. Chỉ lát sau, tên cướp xuống khỏi xe, hai tay giơ cao và nằm xuống đường chờ cảnh sát xuất hiện và bị tóm gọn.

Nữ đạo chích bị trả tiền đồ vừa trộm

Chuyện Việt Nam: Một nữ đạo chích mở cửa vào shop trộm một bộ quần áo và cái túi xách. Trên đường thoát thân, cô vụng về va vào cạnh bàn khiến nữ nhân viên đang ngủ gật giật mình tỉnh giấc.

Cô bán hàng tưởng khách muốn thanh toán nên nhanh chóng tính tiền các món đồ. Nữ đạo chích cay đắng móc ví thanh toán 300 nghìn đồng cho số đồ mình vừa trộm.

Đạo chích bị nhốt trong tiệm tạp hóa vì tham lam.

Santo Gaiter, 33 tuổi, ăn cắp trót lọt hai thùng bia trong một cửa hàng tạp hóa tại Miami (Florida, Mỹ). Khi thấy tên trộm quay lại để ăn cắp thêm hai thùng nữa, nhân viên bán hàng đã khóa trái cửa và gọi cảnh sát. Santo Gaiter cố gắng đá và cạy cửa nhưng không thành. Cảnh sát ngay sau đó đến hiện trường, bắt nghi phạm. Cửa hàng cho biết hắn

từng tới đây trộm bia vào tuần trước nhưng trốn được.

Kẻ cướp sập bẫy 'câu giờ' của nạn nhân

Một ngày Edner Flores, 34 tuổi bước vào dòng người đang xếp hàng trong một ngân hàng tại Chicago (Mỹ). Tới lượt mình, hắn ta đưa cho giao dịch viên tờ giấy đòi 10.000 USD cùng hai dòng chữ "có vũ khí" và "không thuốc nhuộm". Sau khi lén bấm nút báo động, giao dịch viên muốn "câu giờ" nên hỏi Flores muốn gửi tiền lại ngân hàng hay rút tiền ra. Khi Flores nói muốn rút tiền, giao dịch viên yêu cầu tên cướp điền vào mẫu đơn ngân hàng và xuất trình giấy tờ định danh cá nhân.

Sập bẫy, Flores bị lừa bởi các giao dịch viên nhanh trí. Flores mất thời gian điền thông tin vào mẫu đơn và thậm chí xuất trình ra căn cước có tên tuổi, ảnh, ngày sinh, cùng địa chỉ cá nhân. Khi cảnh sát tới nơi 15 phút sau khi nhận tin báo, Flores vẫn còn đang đứng trước quầy giao dịch. Tên cướp lập tức bị bắt.

Cầm dao đâm chồng vì thấy chụp ảnh cùng "gái lạ"

Một phụ nữ tên là Leonora R. sống tại Mexico nhìn thấy những bức ảnh thân mật giữa chồng với một người phụ nữ trẻ tuổi khi xem qua điện thoại của chồng. Nàng nổi cơn ghen, chửi bới và cầm dao đâm chồng. Nàng đã bị bắt.

Nhưng sự thật theo lời khai của chồng thì anh này đã tìm thấy ảnh giường chiếu thân mật của mình và vợ trong một email cũ. Để nhớ một thời ta đã yêu, anh này liền tải toàn bộ album về điện thoại để thỉnh thoảng lôi ra

ngắm. Nhưng ai ngờ, vợ anh không nhận ra đó chính là hình ảnh bản thân nàng ngày trẻ. Như thế nàng đã thay đổi đến mức không nhận ra chính mình thuở xa xưa.

Kẻ tổng tiền ngu ngốc

Ở Đức, một người đàn ông 37 tuổi có tên Stuttgart yêu cầu đại lý xe hơi nộp 100.000 USD tiền chuộc nếu không muốn gặp hậu quả. Kẻ tổng tiền này khờ khạo đến mức để lại tài khoản ngân hàng, số điện thoại liên lạc khiến cho công ty bị tổng tiền tưởng rằng đây là một trò đùa.

Dựa trên các thông tin cá nhân nói trên, cảnh sát đã nhanh chóng bắt giữ người đàn ông ngay sau đó. Cảnh sát khám phá thêm là Stuttgart từng là một khách hàng cũ của đại lý xe hơi này.

Trộm chạy trốn nhưng bỏ quên... con

Một băng nhóm đến từ New Jersey (Mỹ) đã bị bắt quả tang ăn trộm một chiếc xe đẩy em bé tại cửa hàng dành cho trẻ sơ sinh. Băng nhóm này bao gồm 3 người phụ nữ. Một kẻ trộm tài trộm cấp còn hai kẻ kia có nhiệm vụ đánh lạc hướng nhân viên cửa hàng. Cả ba thành công khi đánh cắp được một chiếc xe đẩy mới tinh và chuồn êm.

Nhưng bọn kẻ cắp lại để quên lại ở cửa hàng đó một manh mối cực kì quan trọng, đó là “con của một ả trong bọn”. Cảnh sát sau đó đã bắt giữ được hai trong số những ả này và chiếc xe đẩy bị đánh cắp đã được trả lại cho cửa hàng.

Đi cướp nhưng đưa đầy đủ tên tuổi địa chỉ của mình cho ngân hàng

Một số kẻ đi cướp ngân hàng sẽ đội tóc giả, sổ khác đeo mặt nạ. Nhưng riêng tên này, Michael Harrell, 54 tuổi, bước vào ngân tại Cleveland (Mỹ) với thần thái tinh anh. Hắn đưa cho nhân viên một tờ giấy với dòng chữ cộc lốc: “Đưa hết tiền cho tao”. Tất nhiên là đưa giấy rồi, Michael không mở miệng thốt ra bất kỳ lời nào, nói sợ ngân hàng nhận biết giọng nói. Nhưng kế hoạch có lỗi hổng. Hóa ra ở phía sau tờ giấy mà Michael đưa cho nhân viên lại chứa thông tin và tên tuổi của “siêu trộm”. Đó là tờ giấy mà ngân hàng thường đưa cho khách hàng ghi chú đầy đủ khi giao dịch. Chàng cướp này tuy khôn nhưng lại có lúc quá lơ đãng mà trở nên cù lần!

Kẻ trộm chịu thua bà cụ 93 tuổi

Tên trộm Ruth Bradshaw đột nhập vào nhà một bà cụ 93 tuổi ở Iowa. Tuổi đã cao bà cụ hiểu rằng mình không thể chống lại tên cướp bằng sức lực mà phải sử dụng mưu mẹo. Bà cụ giả vờ nhận ra tên trộm là người bạn của con trai mình và tiếp đãi hắn tử tế. Tên trộm “tưởng bở” và không hề nghi ngờ mà ở lại ăn sáng và ngủ trên ghế sofa.

Cảnh sát sau đó đã tới nơi và phải đánh thức tên trộm dậy rồi còng tay đồng thời tỏ ý cảm phục sự thông minh của bà cụ già.

Tù vì cái miệng ham tranh cãi

Sau khi bị bắt vì cướp ngân hàng không thành công, Ellis Cleveland bị viên cảnh sát của tiểu bang Hawaii buộc tội: “Chính anh là kẻ đã cướp tới 4 ngân hàng!”. Ngay lập tức, Cleveland ngắt lời cảnh sát và cãi lại: “Bốn à? Không, không đúng. Tôi chỉ cướp có 3 ngân hàng thôi. Mà được rồi. Tôi không quan

tâm vì tôi không muốn nói với anh làm gì cả. Tôi cần một luật sư”.

Toàn bộ những lời này ngay tức khắc được ghi lại và không một luật sư nào có thể cứu hẩn ta khỏi song sắt nhà tù!

Ngụy trang mặt bằng những cái vạch không thể tẩy xóa

Năm 2009, cảnh sát tiểu bang Iowa nhận được điện thoại báo tin có hai người đàn ông mặc áo choàng trùm đầu cùng với gương mặt được sơn lên đang cố đột nhập vào nhà của một người ở Carroll, Iowa. Cảnh sát huy động lực lượng đến để bắt giữ và ngạc nhiên khi nhìn thấy hai người đó có kiểu ngụy trang rất ngu ngốc.

Hai chàng người Mỹ tên là Matthew Allan McNelly, 23 tuổi, và Joey Lee Miller, 20 tuổi đã ngụy trang vạch mặt của mình bằng những cái vạch màu đen không tẩy xóa được. Kết quả cảnh sát dễ dàng tìm kiếm và nhận ra họ rồi truy tố về tội trộm cắp.

Trộm tiền khá tự nhiên

Ở New Zealand, nhân lúc nhân viên bán đĩa nhạc không chú ý, một tên trộm đã nhanh chóng cướp lấy một vài tờ 10 và 20 USD rồi biến mất.

Không những bị camera an ninh ghi lại hình ảnh, sự việc còn tồi tệ hơn vì trước đó tên trộm đã đăng ký mua đĩa CD của cửa hàng này bằng tên thật với địa chỉ. Người chủ cửa hàng gọi điện cho cảnh sát và kẻ trộm đã bị bắt giữ một cách dễ dàng.

Đổ xăng vào xe lấy trộm

Năm 2009, chàng Tacoma trộm được một chiếc xe tải Chevrolet. Vào buổi chiều, một nhân viên của công ty

phát hiện ra chiếc xe tải bị đánh cắp đang ở trên Quốc lộ 167 và gọi 911 để báo cáo.

Một vài phút sau, cảnh sát lại nhận được cuộc gọi của chính Tacoma. Anh ta báo rằng chiếc xe của mình đang bị mắc kẹt vì hết xăng và yêu cầu được giúp đỡ.

Cảnh sát tới nơi và bắt Tacoma ngay tại chỗ. Sau đó, người ta còn phát hiện lý do mà chiếc xe tải bị nằm đường không phải là hết xăng mà là Tacoma đã đổ đầy bình “xăng không chì” trong khi đổ loại xe tải này lại cần loại dầu diesel. Ngớ ngẩn hết sức!

Chỉ dùng cây gậy đánh bóng chày mà đòi cướp súng

Một tên trộm bước vào cửa hàng bán vũ khí với cây gậy đánh bóng chày trên tay. Hẩn đập vỡ tủ kính để yêu cầu chủ cửa hàng phải đưa cho hẩn súng.

Ngay lập tức, chủ cửa hàng đã chĩa súng vào tên trộm “khờ khạo” này và bắt hẩn phải quỳ gối cho đến khi cảnh sát có mặt tại hiện trường và còng tay hẩn.

Trộm xong còn ở lại... tắm gội!

Tại Texas (Mỹ), người đàn ông về nhà bỗng thấy cửa ra vào bị phá. Ông ta gọi cảnh sát đến. Tới nơi, cảnh sát thấy một đồng quần áo vứt bừa bãi trên sàn và tiếng nước đang xối xả trong buồng tắm cùng tiếng người hát lú lo rất to. Hóa ra, ở bên trong có một tên trộm. Hẩn vẫn đang hồn nhiên... tắm mà không hay biết gì. Ngay tức khắc, cảnh sát phá toang cửa và phải miễn cưỡng “làm phiền” tên trộm đang trong tình trạng không một mảnh vải che thân. Sau đó hẩn khai tên là Larry Ticey.

Tên trộm ngủ quên tại hiện trường

Michael Dwyer, 44 tuổi, là một tên trộm vô gia cư lại nghiện rượu. Đêm đó hắn trèo qua cửa sổ và đột nhập thành công vào một căn nhà vắng chủ. Nhanh tay “thu dọn” chiến lợi phẩm, Dwyer trút tất cả những vật dụng đắt tiền và gọn nhẹ của chủ nhà như laptop, đầu DVD, CD... vào một chiếc va li to, hắn chuẩn bị chuẩn.

Nhưng khi đi qua phòng ăn, bỗng nhìn lên tủ rượu, hắn không tìm được lòng nên đành nấn ná rót một chai uống cho đỡ khát, coi như ăn mừng chiến thắng. Cứ thế, Dwyer lai rai hết ly này tới ly khác rồi quá “xín” nên ngủ quên luôn trên ghế sofa của chủ nhà...

Sáng hôm sau, chủ nhà về và gọi cảnh sát tới và “đã phải rất vất vả mới gọi được hắn dậy” để rồi đưa hắn vào nhà tù.

Đeo mặt nạ vào cướp nơi mình làm việc

Andre T. Puskas vốn là nhân viên của công ty Radio Shack tại Sunset Point Road. Một buổi sáng đẹp trời, anh

ta nghĩ mình sẽ cướp được cửa hàng này nên anh đeo chiếc mặt nạ màu xanh cùng với khẩu súng stun và bình xịt cay xông vào cướp. Nhưng không cướp được gì nên anh tẩu thoát.

Anh ném mặt nạ vào thùng rác rồi 4 giờ chiều ngày hôm đó quay lại chỗ làm để làm việc và xem như chẳng có chuyện gì xảy ra. Chàng bị nhận diện và bị bắt.

Kẻ buôn ma túy ngây thơ

Một tay buôn ma túy 23 tuổi người Ba Lan chủ động hỏi các nhân viên cảnh sát người Đức ở tỉnh Mecklenburg-Vorpommern rằng liệu án phạt mà hắn phải nhận ở tị nạn North Rhine-Westphalia có còn hiệu lực ở đây hay không? Trên thực tế, án phạt có hiệu lực trên toàn lãnh thổ Đức.

Cảnh sát sau đó đã bắt giữ kẻ buôn ma túy này ngay lập tức. Bản án mà hắn nhận được là một năm và 3 tháng tù giam. Đúng là “lạy ông tôi ở bụi này”!

LS. Ngô Tăng Giao

ĐỒ NGANG

*Bao chuyến đầy vui ngày lại ngày
Dù trưa nắng hạ sớm heo may
Đưa người mộc mạc tình trong vắt
Chờ mộng ban đầu má đỏ hây
Trăm mối buồn lo làn nước rã
Đôi bờ ngăn giữa nhịp chèo tay
Hôm nay sông cạn đò xưa vắng
Chỉ thấy căn chòi với lão say!*

nguyễn vô cùng



Nét Đẹp Mùa Đông

**Đông lạnh, vẫn nhiều thú vui, nét Đẹp,
Không lá, cành cây sấm lợt hiên ngang
Hoa “Pansy” mỏng manh
trắng, xanh, vàng
Mơn mơn với các hoa cùng mùa khác.**



**Chim muông vẫn kiếm ăn lác đác
Sóc đuối nhau chạy, luồn bụi, leo cây
Cũng có ngày Trời nắng sáng, xanh mây
Thu, xuân, hạ không có gì tuyệt đối.**

**Nhưng một đặc điểm, không ai cãi nổi,
Đó chính là tuyết, chỉ có mùa đông
Lúc rơi, khi trắng như những cục bông
Khi thành các hoa sao, năm, sáu cánh**

**Bay lơ lửng trên không, trời vẫn lạnh,
Nhẹ rơi trên lộ, vườn cỏ vàng xanh
Phủ nóc nhà, đọng trên những lá, cành
Gầm Trời rộng,
trắng ngần màu của tuyết**



**Người lớn, trẻ em thả bầu nhiệt huyết,
Cuối tuần chơi trò trượt tuyết mùa Đông
Với các đồ dùng đủ kiểu, kỳ công
Quên lạnh, mãi trượt mặt bằng, triền dốc**

**“Ô-lanh- pích”, giải mùa Đông tổ chức,
Cũng luôn luôn có trượt tuyết tranh tài
Mê thể thao, không đến được khán đài
Đều dán mắt vô truyền hình theo dõi.**

**Có ngày độ tăng, tuyết không chịu nổi,
Trên cành cây, tan dần nổi thành dòng
Nhỏ từ từ từng giọt nước trắng trong
Nắng chiều rọi, đổi nhiều màu, lấm sắc**



**Lóng lánh tựa kim cương tia sáng quắc,
Trong suốt như pha lê, đá mắc tiền.
Làm mê say biết bao kẻ ngắm nhìn
Còn một điểm nữa cũng nên nói thật.**

**Lớn tuổi nghỉ hưu, niềm vui thú nhất,
Sáng, chuông reo,
chưa muốn xuống khỏi giường
Nằm nướng trong chăn
ấm tận tuỷ xương
Tinh thần thoải mái, an khang thể chất.**

**Mùi vị phở, tỏa thơm lưng, hấp dẫn,
Các con mời trở dậy, để cùng ăn
Trời lạnh, tô phở nóng, thật tuyệt trần
Món đặc sản của Việt Nam Đất Nước**

**Tạo hóa lập Đông bao niên kỳ trước,
Là một trong bốn mùa của mỗi niên
Ba tháng liền, Trời giá buốt triền miên
Đông lạnh, vẫn nhiều thú vui, nét đẹp!**

Kha Oanh (Oanh Nguyễn)

BÀI THƠ SINH NHẬT

Trần Tam Nguyên (Paris)

Có một người già nua, được con gái tổ chức bày tiệc mừng sinh nhật thứ tám mươi, trên con tàu ngoạn cảnh chạy trên dòng sông Seine, giữa trời mây nước hữu tình, giữa những phong cảnh kỳ ảo, những lâu đài hùng vĩ, tráng lệ của Paris, người già nua đó đã học theo thói nhà nho, ngẫu hứng làm một bài thơ thất ngôn bát cú "Tuổi Thượng Thọ", xin mời các bạn thưởng lãm, hay đọc cho vui:

Tuổi thượng thọ

*Đã được tám mươi tuổi thọ rồi
Lăn lộn thăng trầm giữa thế đời
Thấy được cõi đời không nghĩa lý
Ngũ uẩn giai không giữ mãi thôi
Hương thắm Quỳnh Lan quý hóa rồi
Tiệc tùng sông nước nhớ bồi hồi
Những ngày quá khứ thật phiêu lãng
Thỏa chí ở đời chỉ thế thôi!*

Câu chuyện "ngũ uẩn giai không"

Đến một lúc nào đó con người cũng phải nghĩ đến lúc từ giã cuộc đời này và tôi nhận ra được một lối ra khỏi cuộc đời từ bốn chữ "**ngũ uẩn giai không**" khi đọc ở đoạn mở đầu của kinh Bát Nhã: "Quán tự tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời chiếu kiến **ngũ uẩn giai không** độ nhất thiết khổ ách."

Con người có hai phần chính yếu là thân và tâm. Ngũ uẩn gồm **sắc, thọ, tưởng, hành, thức**. Sắc là thân còn bốn uẩn còn lại là tâm.

Theo ngôn ngữ kinh điển Phật giáo thì "sắc" gọi là "**sắc uẩn**" là cái thân xác thịt của chúng ta và chúng ta đã mê lầm cho rằng nó đẹp, nó quý, nó sống lâu dài. Nếu chúng ta soi thấu thì nó không phải như vậy nữa, mà nó là do các yếu tố được gọi là tứ đại, là đất, nước, gió, lửa, hợp lại mà thành. Các chất cứng trong cơ thể thuộc về đất, các chất lỏng thuộc về nước, hơi thở thuộc về gió, nhiệt độ, hơi nóng trong người thuộc về lửa. Như thế cái thân mà chúng ta cho là của mình là do sự kết hợp của tứ đại gồm đất, nước, gió, lửa mà thành, chứ không phải của riêng mình, thân tâm do sự giả hợp của tứ đại mà thành và chính nguyên thể của tứ đại cũng chỉ là giả hợp, tất cả đều là giả hợp, cho đến sự hiện hữu của chúng ta ở đây cũng chỉ là một sự sống vay mượn. Suốt ngày chúng ta chỉ sống với cái vay mượn và gọi đó là sống! thật ra chỉ đem tứ đại vô, rồi đem tứ đại ra, bốn yếu tố đó đến rồi đi, làm như thế suốt đời và chúng ta cho đó là vui sướng, là hạnh phúc, thật ra chỉ là tạm bợ và giả dối "lâu nay mình thấy thật sự nó là của mình, thật ra không phải của mình gì cả" Hợp lại từ buổi đầu, đến nay cũng vẫn còn hợp lại, nhưng khi thiếu một trong tứ đại là chết, là tan rã. Danh từ nhà Phật xem sự hợp lại của tứ đại là nhân duyên. Do nhân duyên mới có thân tâm này! Phải có trí tuệ bát nhã mới biết được sắc uẩn là không!

- **Thọ uẩn** là khi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý tiếp xúc với màu sắc, tiếng động, hương vị, cảm xúc, nhận thức thì sinh ra

cái nhận chịu khổ vui hoặc không khổ, không vui. Sự nhận chịu đó là thọ.

- **Tưởng uẩn** tức là tâm tưởng của chúng ta chợt nhớ đến một cái gì đó.

- **Hành uẩn** là cái suy nghĩ, phản ứng của chúng ta, nó thường liên tục, không ngừng. Hành uẩn phải có mắt thấy, tai nghe.

- **Thức uẩn** là sự biết có hay không theo ý thức của con người.

- **Giai không:** chữ không ở đây không có nghĩa là không có, không có gì cả, mà nó có nghĩa là không bản thể, không thực thể, không sở đắc, không thực tại, không cố định, là trạng thái trống không (vacuité). Chúng ta không thể nào nói thân tâm của chúng ta là không có gì cả (theo nghĩa có, không) vì dưới mắt của chúng ta vẫn rõ ràng là có, là hiện hữu ở đó. Nhưng khi nói "ngũ uẩn giai không" tức là thân và tâm đều ở trạng thái trống không, không cố định, không có cốt lõi, không bản thể, giống như ta lột một củ hành hay một thân cây chuối đến cuối cùng chẳng thấy bản thể, cốt lõi của chúng ở đâu cả! Sở dĩ kinh điển nói thân tâm ở trạng thái trống không vì tất cả sự vật trên đời kể cả thân tâm đều do duyên khởi mà có, tức là do tập hợp mọi yếu tố cần thiết thì nó mới tạo thành và hiện hữu và khi một trong những yếu tố đó mất đi thì nó cũng biến mất, như thế nó luôn ở một trạng thái bất định, không trường cửu, đó là "không" trong ngũ uẩn giai không. Tánh không chỉ tất cả mọi thứ thế gian này đều không có cái gì cố định, chỉ là tạm bợ, di dịch, nghĩa là luôn đổi dời và mọi sự vật không thật sự như chúng ta nhìn thấy. Thế nên tánh không là bản tính của mọi

sự vật, là đối tượng của thiền định và mọi người tìm tánh không để được giải thoát. Tại sao tìm thấy được tánh không thì tránh được sự đau khổ và tai ách?

Nếu chúng ta quan niệm và thực hành hay tu tập để đạt được cái ý thức nhập thể thân tâm hiện đang ở trạng thái trống không, có nghĩa là mọi vật đều là không thì chúng ta có thể tìm thấy được lối ra khỏi cuộc đời rất nhẹ nhàng, không lo sợ, không đau khổ.

Tôi xin nhấn mạnh rằng "không" ở đây là trạng thái trống không chứ không phải là không đối nghịch với có, vì trên thực tế thân tâm chúng ta vẫn có, vẫn hiện hữu. Nhưng vì thân tâm không có bản thể, không có sở hữu, không thường hằng nên luôn thay đổi. Thân tâm của chúng ta thay đổi thì đến một lúc nào đó tức phải bị hủy diệt hay chết đi. Như thế nếu ý thức chúng ta trở thành "ngũ uẩn giai không" thì chuyện khổ ách không còn là vấn đề trong đời sống đối với chúng ta nữa. Nhưng muốn đạt được đến một ý thức cho là thân tâm chỉ là không thì không phải dễ dàng vì trên thực tế chúng ta đang sống, đang hiện hữu.

Chuyên chú thực hành, không để tâm đến những suy luận, phán đoán, chúng ta hãy cố gắng tu tập trong nhận thức "ngũ uẩn giai không" để đạt đến được ý thức nhập thể toàn diện của đời sống trong "ngũ uẩn giai không" thì chúng ta sẽ tìm thấy được một nơi chốn tĩnh mịch, lặng lẽ, êm đềm, không sinh, không tử, cõi niết bàn, nơi đó là chốn chân không, không có thời gian và không gian, khác biệt như ở hiện tại. Chúng ta hãy "vượt qua, vượt qua, vượt

qua bên kia bờ, vượt qua hết thủy. Ô hô!
tỉnh thức rồi!"

Cuối cùng, những gì muốn nói là rồi
đây chúng ta sẽ cùng nhau sống mãi ở
bên ngoài cái thời gian giết người này,
bên ngoài cái không gian chen chúc này,
chúng ta sẽ ở trong những kỷ niệm, nơi
đó là chân không, và "Ở đó có lá cuốn
dây ngoài song. Có những tháng năm
buồn tênh. Có giếng nước soi trời trong.
Có gió mát đêm bình yên..." một nơi
chốn lạ lùng, êm đềm, thanh thoi, không
còn chen chúc.



Trần Tam Nguyên

(để kỷ niệm ngày tiệc mừng
sinh nhật thứ tám mươi –
trên dòng sông Seine, Paris)

ĐÀ LẠT ANH VỀ

*Từ thuở đào Xuân chớm má hồng
Em là Đà Lạt tuổi hừng đông
Anh đi tình vẫn còn ngây dại
Em có còn thương anh nữa không?*

*Đà Lạt anh về Thu mới sang
Mi-mô-sa rụng, nắng hoe vàng
Cam Ly khói toả sầu lay mộng
Em có còn mơ... đêm Ái Ân?*

*Trường cũ mù giăng - chiều Chi Lăng
Ai ngồi Than Thở nhớ Liang Biang
Linh Sơn tượng Phật còn trông xuống
Em có bao giờ khóc dưới chân?*

*Đà Lạt anh về sương nửa đêm
Một mình đứng lặng trước nhà em
Tường vi nắp dưới hoa quì dại
Phòng trước chờ ai vẫn sáng đèn?*

*Cánh bướm Sân Cù nhớ Bích câu
Giáng Kiều nào nhớ Tú Uyên đầu
Xuân Hương thay nước, người thay mặt
Em có đau lòng chuyện bể dâu?*

*Như vẫn hằng mơ giấc mộng đầu
Nên hồn sông núi cứ nao nao
Em ơi, Đà Lạt anh về lại
Tất cả như còn – chỉ mất nhau!*

LAM ĐIỀN NGUYỄN THỦ

TUYẾT ĐẦU MÙA

**** Tiểu Thu Canada ****



Tối hôm qua trước khi đi ngủ, thấy meteo báo những ngày sắp tới sẽ có tuyết, nên sáng nay Thơ thức sớm định đi chợ bán rau quả gần nhà mua một ít để dành ăn suốt tuần. Tuy mới chớm đông mà trời đã lạnh lắm rồi. Hơn nữa sau 3 năm quen ở lì trong nhà do đại dịch Covid-19, Thơ rất ngại phải đi ra ngoài. Khi vén màn cửa sổ nhìn ra sau nhà, Thơ đã kinh ngạc đến sửng người, vì cả khu vườn đã được bao phủ bởi một màn tuyết trắng xóa. Vậy mà nàng còn tưởng đến trưa mới có tuyết. Tuy nhiên, nhìn những bông tuyết đầu mùa bay phấp phới đầy trời, đậu nhẹ nhàng lên những khóm hoa còn sót lại từ cuối thu, Thơ thấy chúng đẹp vô cùng, đẹp tinh khiết không gì sánh bằng. Thơ đứng đó, mắt vẫn mơ màng nhìn ra khu vườn phủ đầy tuyết trắng, nhớ lại những mùa tuyết năm xưa. Đã mấy chục năm rồi mà tưởng chừng như mới hôm qua...

Gia đình Thơ đặt chân đến xứ này vào giữa mùa Xuân. Tuyết đã hết rơi, trời khá ấm áp. Rồi Hè sang. Mùa Hè nơi

đây cũng nóng như bên xứ mình, thiên hạ tủa ra đường thật đông vui. Nhưng đẹp hơn hết là những con đường, những công viên, trước sân nhà... nơi nào cũng có trồng hoa lá đủ màu khoe sắc thắm. Mùa Thu đến với mưa, với gió với sương mù. Tuy lạnh hơn, nhưng được ngắm muôn vạn chiếc lá thay bộ áo cũ màu xanh bằng chiếc áo mới đầy sắc màu: vàng, đỏ, hồng, cam, nâu...nóng bỏng, khiến tâm hồn con người cũng ngây ngất vì Thu! Rồi những cơn gió vô tình thổi qua, cuốn những chiếc lá mong manh lìa cành, để lại hàng cây trơ trụi run rẩy dưới những hạt mưa Thu lạnh giá. Mùa Đông đã báo hiệu bằng trận bão tuyết sáng nay.

Thơ nhớ mùa Đông đầu tiên trên xứ này thật kinh hoàng. Dân tị nạn chân ướt chân ráo như nàng, có ai mà tưởng tượng mùa Đông lại lạnh đến như vậy! Mà hình như ngày xưa mùa đông lạnh hơn bây giờ rất nhiều. Thơ và một nhóm người Việt đi làm trong hãng nữ trang. Hãng này nằm trên con đường hai bên toàn là building cao 8,9 tầng. Bắt đầu làm từ 8g sáng cho đến 6 giờ chiều với đồng lương tối thiểu. Tuy nhiên công việc nhẹ nhàng rất hợp với dân tị nạn. Những người khi còn trong nước đều thuộc giới trung lưu, chưa từng làm những công việc tay chân nặng nề. Vào mùa Đông 4 giờ chiều là mặt trời đã đi ngủ. Hôm nào tuyết sắp rơi thì bầu trời xám xịt, u ám, đèn đường hiu hắt nhạt nhòa. Buổi chiều ra khỏi hãng là mau mau leo lên xe bus đậu cách đó chừng

50m để đến trạm metro. Ra khỏi metro còn phải lội bộ khoảng 200m mới tới nhà. Những mùa Xuân, Hạ, Thu còn đỡ. Đến mùa Đông thì ôi thôi là khổ! Trong hãng có hơn 20 người Việt Nam. Các ông thì có cựu giám đốc ngân hàng, kỹ sư, phi công ...Các bà thì có dược sĩ, luật sư, bà xã của các ông bác sĩ, của các “ông lớn” trong chính phủ Miền Nam và một số các người trẻ chưa lập gia đình...Nhưng hiện tại thì bình đẳng, vì hầu như ai cũng chạy ra khỏi nước với hai bàn tay trắng. Thế nên đến giờ ăn trưa, nhóm Việt nam thường tụ tập 1 chỗ, vừa ăn vừa nói chuyện tâm tình râm ran rất vui.

Thơ còn nhớ vào thời đó mùa Đông bão tuyết liên miên. Bão thì bão, nhân viên vẫn phải đi làm bình thường. Buổi chiều tan sở, sau 9 tiếng lao động ai cũng mệt mỏi rồi mà còn phải dắt díu nhau, oằn mình dưới những cơn gió mạnh khủng khiếp của cơn bão để đến trạm xe bus. Cũng bởi phụ nữ Việt Nam phần đông mình hạc xương mai, ốm yếu so với phụ nữ bản xứ và dân da đen. Nếu năm ba người không nắm chặt tay nhau thì thế nào cũng bị gió thổi bay xuống lòng đường rất nguy hiểm! Sau khi lên khỏi métro, Thơ còn phải cuốc bộ một đoạn đường khá xa, nên về đến nhà là tay chân nàng lạnh cóng hầu như đông đá. Chân dù đi boots với vớ dày mà cũng cảm thấy buốt phải ngâm nước ấm một lúc mới trở lại bình thường. Tuy khổ thì có khổ nhưng cũng phải ráng kiếm tiền nuôi cả nhà 6 miệng ăn. Vì lúc đó Thanh, ông xã của Thơ, còn phải cầm đầu học để thi lấy bằng tương đương hầu kiếm được việc làm khá hơn.

Thơ làm nơi đây đúng một năm rưỡi thì ông xã may mắn tìm được việc tốt ở một tỉnh xa. Nàng rời khỏi nơi này cũng khá bịn rịn. Riêng ông chủ Do Thái thì dằn dò “vous có thể trở lại làm bất cứ lúc nào. Đừng quên nhé”. Ông này đặc biệt thích thuê nhân viên Việt Nam, vì người mình vừa chăm chỉ lại không bao giờ “chôm chia” như nhóm dân da đen. Nữ trang hãng này sản xuất được mạ vàng thật nên khá đắt tiền và mẫu mã cũng sang trọng. Tụi da đen ăn cắp đem về chunga diếm hoặc bán rẻ cho bạn bè. Đặc biệt nữa là người Việt không hay mê khoe đòi tăng lương như nhóm dân bản xứ da trắng.

Vài năm sau có chị bạn thân cũng là dân tị nạn sang cư ngụ cùng thành phố với Thơ. Chị kể cho Thơ nghe lần đầu nhìn thấy tuyết, chị đã sung sướng chạy ào ra sân, ngửa mặt đón những bông tuyết rơi rơi... rồi hốt tưng vốc tuyết tung lên trời, cười vui như một đứa trẻ. Nhìn nét mặt rạng ngời của chị Thơ cũng thấy vui lây. Từ đó Thơ nhìn tuyết với ánh mắt khác. Có một lần Thơ lấy bus đi qua khu Côtes Des Neiges để đến văn phòng nha sĩ. Bus chạy vòng lên núi Mont Royal. Nhìn cảnh tượng hàng thông hai bên đường phủ đầy tuyết trắng mới đẹp làm sao. Đẹp như trong tranh. Nàng ngây ngất ngắm nhìn và cũng từ đó bắt đầu thấy mùa Đông với tuyết trắng cũng có vẻ đẹp riêng, không tệ! Về sau vợ chồng Thơ thường theo bạn lên núi chơi trượt tuyết. Những hôm trời vừa đổ tuyết tối hôm trước, đi giữa những hàng thông phủ đầy tuyết trắng lấp lánh dưới ánh mặt trời, như được kết từ hàng triệu hạt kim cương, pha lê...Thơ có cảm tưởng như mình đang

lạc vào chốn bồng lai tiên cảnh. Nàng có thể đi mãi, đi hoài cả ngày trong cảnh sắc này mà không hề chán.

Vợ chồng Thơ vẫn còn cười khi nhắc đến người cô ruột từ Việt Nam sang thăm mẹ nàng nhân dịp Tết. Hai người lái xe ra phi trường đón bà Cô. Trên đường về nhà, nhìn thấy tuyết hai bên đường cô hỏi “thứ gì mà trắng như bột vậy con?” Khi nghe Thơ trả lời là tuyết thì bà ồ lên “vậy mà cô tưởng ai làm đổ bột!”. Riêng cậu em họ đi theo người Cô thì thích thú nói “xưa nay chỉ nhìn thấy tuyết trên carte postale. Giờ thấy tuyết thật thích quá anh chị ơi!” Thơ cười, hứa sẽ dẫn cậu lên núi ngắm tuyết cho mãn nhãn.

Đang thả hồn về những kỷ niệm xưa, Thơ không thấy ông xã đến đứng bên cạnh. Nàng giật mình khi nghe tiếng Thanh hỏi: “Làm gì mà đứng ngẩn ra vậy

em?”. Thơ nói: “Anh ngắm này. Tuyết đầu mùa đẹp quá. Nó làm em nhớ lại lúc chúng mình còn đi trượt tuyết với anh chị Trung, anh chị Tấn. Những ngày đó thật vui.” Thanh thở dài: “Cũng tại anh bị té chấn thương đầu gối. Không còn trượt tuyết được nữa, tiếc ghê!”. Thơ không muốn chồng buồn nên vội nói: “Có sao đâu. Còn thiếu gì môn chơi rất thú vị. Như đi dã ngoại câu cá, chạy xe đạp... Vui, buồn là tự mình thôi anh à. bây giờ ra pha cho em một ly Cappuchino đi. Đừng quên nướng luôn cái bánh croissant nha. Em dọn phòng rồi ra liền.” Thanh vừa đi vừa ca cẩm: “Ờ, ăn sáng xong anh còn ra ngoài thanh toán cho sạch tuyết và rải muối cái ngõ vào nhà. Ông phát thơ lạng quạng bị té là mình lãnh đủ! Tuyết ơi là Tuyết!”

Tiểu Thu / 11-2022

TIỄN BIỆT



*Ai chẳng biết mệnh trời là **trọng**
Lệ vẫn rơi khóc bạn ra đi
Chữ rằng “sinh ký tử quy”
Ngờ đâu lại phải chia ly vội vàng!
Văn thơ gieo vụn dở dang
Rượu chưa cạn chén đã tàn tiệc vui!
Xuân nay vắng một tiếng cười
Uyên thâm, hoà nhã... mấy người như anh?*

Trương Anh Thụy

THU SANG

** Đoàn Quốc Bảo **

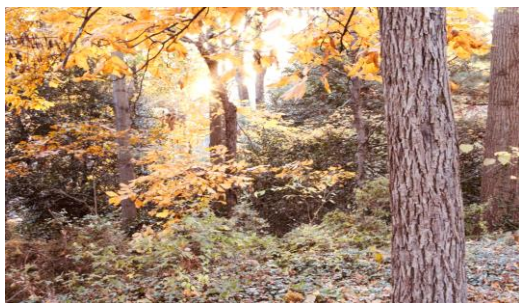
Trong mạch cảm xúc, băng quơ em nghe tiếng thu thì thầm.

Mẹ ơi, thu rơi trên mái tóc

Gió nhẹ rung cây nhật nắng vàng

Đường quê uốn lượn theo làn gió

Vàng ươm đỏ thắm sắc màu tươi.



Khi những chiếc lá lìa cành theo gió vương vãi trên bãi cỏ xanh và lũ sóc cất lực thu gom cho mình những hạt mầm, Em biết thu đã về. Hai chân trước ôm chặt quả hạt khô vừa mới rơi xuống đất, cặp đôi sóc bàn nhau tìm kiếm nơi cất giấu thức ăn cho mùa đông sắp tới đây thật trọng trọng như những vị thuyền trưởng đang bàn tính phải neo đậu con thuyền của mình ở nơi an toàn khi nghe tin một cơn bão lớn sẽ đến. Những con sóc theo bản năng luôn có một sự chuẩn bị kỹ càng và sự chuyển mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông sẽ diễn ra như những vị khách quen được đón tiếp chu đáo.

Còn chúng ta đã chuẩn bị như thế nào? Khi Thu đến, loài người chúng ta ít nhiều chợt nhận ra là mình đang sống bởi lẽ cơn gió se se lạnh chớm Thu làm ta chợt nhận ra sự cần thiết của một cái áo khoác, hay một cái khăn choàng để giữ cho mình được ấm. Đôi uyên ương đang dìu nhau dạo bước trong công viên. Tiếng xào xạc của xác lá vàng. Những bông hoa cúc dại bé ti ti phơi mình dưới nắng và tiếng chim hót vang giữa công viên tĩnh lặng và có một gã nào đó một mình đang ngồi yên nghe tiếng suối chảy.

Có một thứ gì đó không thể gọi tên cho thật đúng nghĩa để diễn tả tâm trạng người khi Thu về qua phố. Đứa trẻ đang nô đùa nhặt lá vàng dưới gốc cây phong đang chuyển màu đỏ vàng tươi thắm, vội chạy đến khoe mẹ nó chiếc lá vừa nhặt được. Bà mẹ trẻ âu yếm một tay nắm lấy bàn tay bé nhỏ của đứa con thân yêu, một tay cùng nó nhặt lá vàng. Em chợt nhớ.

“Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường...”

“Buổi sáng mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Mẹ tôi âm

yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp...”

Bài văn “Tôi đi học” của Thanh Tịnh mà em được đọc lúc học tiểu học, hiện ra theo từng câu chữ. Ô hay, hôm nay thu về, đất trời, thu và em. Hôm nay em đi học.

Mây vẫn lững lờ trôi trên đầu và mùi cỏ cây thoang thoảng thổi vào hồn hương mùa thu dịu mát. Ô hay, sắc màu thu sang lặng lẽ ghé qua khu phố này mang về hơi thở mới của sự sống, liệu em có động lòng?

Tin một vị bác sĩ đáng kính vừa mới mất đi vì căn bệnh ung thư, hàng trăm người đến tiễn ông lần cuối nơi nghĩa trang. Có những lời cầu nguyện thì thầm, có những ánh mắt cảm thương và giọng người nghẹn ngào đưa tiễn hương linh ông theo những chiếc lá vàng tự tung tự tại bay lượn giữa trời trong. Ngẫm nghĩ cuộc đời này sẽ được ta gọi là đáng sống hay không thì có lẽ là mãi đến cuối cuộc đời ta mới biết được. Mà khi đó ta cũng chưa chắc gì là biết được vì ta đã chết rồi cơ mà, có lẽ chỉ còn có những người ở lại sẽ nói cho chính họ nghe là ta đã sống một cuộc đời đáng sống. Trong câu chuyện yêu thương tên ta được nhắc đến. Thật ấm lòng nếu khi ta đi xa có người đưa tiễn, phải chăng đó là điều ấm áp nhất. Đôi lúc ta mặc kệ cứ bảo là không sao, vẫn đi một mình nhưng vẫn thích có người chung lối.

Ừ thì cuối cùng ta cũng phải đi một mình vì đó là con đường độc đạo nào mà ai cũng phải đi, ta độc hành bước đi trên con đường ta lựa chọn nhưng quả thật nếu có người đi cùng với ta đến gần cuối con đường rồi bảo ta hãy vững tin bước đi tiếp con đường của ta rồi hẹn gặp lại ở bờ bên kia thì ta tự tin và chẳng sợ gì cả vì ta đã có bạn ta ở đó. Có gì tự tin hơn khi ta biết có một người nào đó nghĩ về ta và sẽ luôn ở bên ta. Vậy người đó là ai, đó là câu hỏi cần thời gian để học và trải nghiệm để hiểu. Trong tiếng boong boong của chuông đại hồng vang lên câu kinh, “Không từ đâu tới, cũng chẳng đi về đâu”.

Mùa thu có phép màu giúp người tỉnh thức mà ta đôi khi ngôn ngữ cũng lặng thinh. Người họa sĩ cầm bút vẽ lên bức tranh mùa thu đầy sống động. Trong bức tranh ấy, có mặt hồ tĩnh lặng, có mây trời, có rừng núi phủ màu vàng óng ả chen lẫn sắc màu của nắng nhạt. Có thể có bầy nai vàng ngơ ngác hay căn nhà nhỏ bên rừng đồi. Rồi ở đó ta sẽ bắt gặp người nhạc sĩ đang ngồi trước hiên nhà theo tiếng gió thu mà sáng tác nên những bản tình ca. Tất cả gói trọn trong khu cảnh sắc thu mà hồn thu và hồn người hoà chung một nhịp và từ đó loài người biết lắng nghe nhau.

Người thành phố một ngày đi lên hướng bắc, bỗng nhìn ra thời gian trôi nhẹ hơn, chậm hơn. Sự chuyển mùa phải được cảm nhận bằng sự già nua

không thấy rõ. Tiếng gió ca xuyên qua xác lá vàng không bay đi đâu cả, mà ở đó mời em lắng nghe. Sáng nay gió nhẹ thổi vào đôi mắt trong veo của em gợn một chút gì nhẹ tênh ở trong lòng. Em vươn đôi tay toan bắt lấy thứ cảm xúc ấy. Nhưng gió lại thổi mất rồi. Tiếng gió xuyên qua lay động những ngọn cỏ, cành cây lao xao như những con sóng nhẹ tiếp nối nhau lăn tăn chạy đua trên mặt hồ thu tĩnh lặng buổi sáng mai. Vào mùa này, trời trở mình làm lòng người cũng hoà theo cảm xúc Thu sang. Ở trên núi cao, khí trời thu toả hơi lạnh về thành phố làm Người thành phố bắt đầu chợt nhận ra rằng mình nên sống chậm lại. Người thành phố dừng lại lắng nghe, gãi đầu rồi gật đầu bảo rằng, Ừ thì Thu sang. Dọc xa lộ, cây cối đã chuyển màu vàng óng ả, những chiếc lá phong theo gió tung bay rơi rụng dưới bước chân người.

Ở đây, người ta bảo rằng tháng mười Thu sang, hãy lái xe lên hướng đường chân trời (Skyline drive) là một dãy núi có cung đường tuyệt đẹp để ngắm lá vàng. Ở trên này ta sẽ bắt gặp cái nắm tay âu yếm và ánh mắt nhìn yêu thương của người với người. Bởi lẽ khi lên cao, lòng bỗng nhẹ thì mọi tiếp xúc sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn. Ở trên dãy núi này, xác lá khô vàng không phải của riêng những chiếc lá thu mùa mới mà là chen lẫn xác của những xác lá khô mùa cũ, chắc hẳn cũng đã nằm ở đây vài năm trước... Theo ngày tháng sẽ mục rã trở thành

phân và chồi non ló lên từ đó. Tàn tích của thời gian nằm ở đó. Có bay đi đâu xa đâu. Chỉ những chiếc lá nằm trên đồi núi sẽ được gió cuốn đi, vô sự làm một kẻ hành giả bay xa hơn, nhưng rồi lá cũng rơi và nằm xuống ở một nơi nào đó. Có thể xa, có thể gần, có thể lá sẽ không còn nhớ nhành cây nào mình sinh ra và ở khu rừng nào nhưng lá biết mình đã được sinh ra và mình mang cội nguồn là con của mẹ đất cha rừng. Em ngồi trên tảng đá nhỏ mà cảm thấy lòng thật yên. Yên lắng mà có thể nghe tiếng đập của con tim mình. Thu đã về.

Chiều hôm nay em về ghé qua khu nghĩa trang thăm mộ cha. Mùa Thu thứ hai, núi đồi thu vắng bóng cha và em bỗng thấy nhớ. Thu đã về, Em đi tìm Thu, Em đi tìm hơi thở của trời và đất mẹ bao dung. Em lặng lẽ bước chân qua khu nghĩa trang vắng lặng, thấp thoáng vài bóng người giống như em đang khom mình đặt lại bó hoa tươi trên nắm mộ của một người thân thương nào đó của mình. Mùi của trời, Em không lần đầu được khi nghe trên đầu tiếng hát của gió, một thế giới của không. Không nghĩ ngợi gì, không nắm bắt lấy mà tự nhiên nó hiện ra trước mặt em và mời em cùng lắng nghe, ôm ấp nó mà chuyện trò. Ở nơi này, trong khuôn viên nghĩa trang này, cách đây hơn một tháng vắng vắng vang lên trong tai em thanh âm của bài hát:

*Boong boong... Tôi là chuông đại hồng,
ngôi chùa xưa trên đỉnh núi*

*Boong boong...Tôi khua vang mở đầu
cho một bình minh mới
Boong boong ...Người trở về phút giây
hiện tại
Boong bong... Người an trú phút giây
tuyệt vời.
Ba nghiệp lắng thanh tịnh
Gởi lòng theo tiếng chuông
Nguyện người nghe tỉnh thức
Vượt thoát nỗi đau buồn.*

Đây cũng là bài hát em nghe được từ giọng hát của người vừa mới chết đi cất lên trong buổi lễ tang lễ của chính mình trước khi biết vô thường luôn có mặt mọi lúc, mọi nơi. Anh hát hay quá, mộc quá.

Em có thể ngồi đây hàng giờ để nghe gió hát ca và chuyện trò. Đêm qua ánh trăng rằm sáng dịu. Ánh trăng bao giờ cũng thế luôn mang về cho em sự tĩnh lặng, mang em về với cha, với mẹ, với dòng sông, cây đa, với thầy với cô và quê hương gia đình em yêu thương.

Ánh trăng trên đỉnh núi và những đám mây cuộn hình bao quanh như những dốc núi chờ tôi leo lên. Em sẽ trèo lên rồi ngồi đó. Em muốn chạm tay vào ánh trăng như mỗi lần chạm vào vầng trán của cha. Tự tin, vững chãi và mát dịu. Bầy nai nhỏ đang thành thoi dạo mát ở khu rừng này, ở ngôi nhà đó không cần đợi chờ mùa thu đến. Mùa thu sẽ đến như vốn dĩ hàng triệu năm vẫn thế, lá sẽ chuyển màu, sẽ rụng, sẽ hoà vào đất rồi vươn mình hoá thành những bông hoa vào một ngày nào đó. Ôi có tiếng chim ca nào hát hay hơn tiếng yêu thương của con người khi hết thấy đại đồng cùng hát ngân lên những khúc ca nhân loại. Khi nhưng mạch máu chảy xuyên qua trái tim từ ái vút bay lên trời.

Đoàn Quốc Bảo

Tháng 10, 2022



MÙA GIÁNG SINH ĐANG ĐẾN

**** Nguyễn Thị Thanh Dương ****



Còn một tháng nữa mới đến ngày lễ Giáng Sinh mà nhà chị Bông đã bận rộn hẳn lên. Chị đã mua mấy tấm thiệp thật đẹp để gửi chúc Giáng Sinh và Năm Mới

đến những người thân, còn đa số bạn bè vợ chồng chị Bông đều nhận và gửi những thiệp chúc qua email vừa nhanh vừa tiện.

Ba đứa con chị Bông là Tabi, Betsy và Holden nhất định phải có thiệp gửi cho ông bà nội của chúng, thiệp tự tay chúng vẽ kiểu và trang trí rồi mới viết lời. Nhận những tác phẩm vừa...xấu vừa rẻ tiền của ba đứa cháu, ông bà nội nó đều thích mê, gọi phone khen rối rít.

Giờ này ông bà đang chờ mong nhận thiệp các cháu lắm đây, cứ như người ta sung sướng chờ đợi nhận món quà đặc biệt hay ho, đẹp đẽ và đáng giá lắm.

Ba chị em nó thi nhau cắt giấy tô màu và ghi những lời “vàng ngọc” đến ông bà nội, chị Bông sẽ xem lại từng tấm thiệp trước khi chúng bỏ vào phong bì dán kín và bỏ vào thùng thư.

Cô trưởng nữ Tabi viết rằng” Chúc ông bà nội Giáng Sinh và năm mới vui vẻ. Cháu yêu ông bà như yêu phở nhưng nhiều hơn một chút”.

Chị Bông lắm bầm:

- Con ơi là con, sao lại so sánh phở với ông bà nội chứ.

Anh Bông thở phào nhẹ nhõm:

-Tabi thích ăn phở, may mà phở vẫn đứng sau ông bà nội.

Cô con gái thứ Betsy thì sau những lời chúc thông lệ cô bé viết thêm: “Năm nay cháu “khổ” lắm vì tiền để dành của cháu ít hơn Tabi và Holden”.

Đến thiệp của thằng út Holden, cháu nội đích tôn của ông bà hứa hẹn rằng: “cháu sẽ mang về Texas một món quà tặng ông bà”.

Chẳng cần biết là quà gì nhưng chắc chắn ông bà nội sẽ ...mòn mỗi từng ngày chờ cháu về thăm để nhận quà tặng của cháu.

Chữ nó viết lúc to kềnh càng như đá tảng lúc thu nhỏ lại như con kiến, kiểu chữ gà bới chị Bông nhìn vào đã hoa cả mắt, ông bà nội dù đeo kính lão chắc cũng điên đầu luôn. Thế mà mấy lần trong quá khứ ông bà không chê chữ thằng cháu nội viết xấu còn hí hửng tiên đoán với nhau:

-Chữ xấu ...di truyền từ bà nội nó có gì lạ đâu. Thế mới là con cháu nhà này!

-Những người thuận tay trái đều tài giỏi hơn người, thằng Holden chẳng những viết bằng tay trái lại thêm chữ xấu mai một là bác sĩ đấy, bà thấy có bác sĩ nào viết toa thuốc đọc ra hồn đâu? chữ ngoáy tít trời xanh thì chỉ có trời mới hiểu ông ấy viết gì.

Bà nội lo âu:

-Nhưng ông ơi, thằng cháu Holden cứ đòi mai mốt lớn sẽ làm lính cứu hỏa, cứu người mới là anh hùng thì làm sao thành bác sĩ được?

-Làm lính cứu hỏa cũng tốt chứ sao, mà con nít cái gì chúng chả ước mơ, từ nhỏ tới lúc lớn sẽ thay đổi ước mơ hàng trăm lần bà đừng lo, kéo bà đã già đã xấu càng thêm già thêm xấu.

Ba lá thiệp được bỏ vào thùng thư. Thế là xong một việc quan trọng và cần thiết. Bởi nếu thiệp đến trễ ông bà nội lại sốt ruột liên tục gọi phone hỏi thăm:

-Các cháu viết thiệp cho ông bà chưa? gửi nhanh cho ông bà để ông bà treo thiệp cháu lên cây Giáng Sinh.

Những tấm thiệp của ba đứa luôn được ông bà nội treo lên cây Giáng Sinh để...khoe với mọi người những lời chúc mừng đáng yêu của các cháu.

Ba đứa cháu nội cứ như gia tài lớn nhất quý hóa nhất của ông bà, mỗi đứa có một đặc điểm riêng để bà yêu bà nhớ, cô Tabi đôi mắt to đen tinh khôn, chuyên môn ăn hiếp hai em, những đồ chơi chung của ba chị em có món tự nhiên...biến mất. Chị Bông tìm mãi không ra nhưng khi dọn dẹp nhà cửa thì thấy chúng trong closet, trong ngăn kéo quần áo... thì ra cô Tabi ưa thích chúng đã cất dấu đi để làm của riêng.

Cô Betsy thuở bé có thói quen bú ngón tay cái, bú đến mòn cả móng tay mà không chịu thôi dù chị Bông đã bôi vào đầu tay nó chút dầu xanh con ó mùi cay cay cho nó sợ. Betsy còn có thói quen nằm ngủ xấp, mông cong lên như con bọ ngựa thật dễ thương.

Thằng Holden thì có gương mặt bầu bĩnh và đôi môi cong láu lỉnh duyên dáng. Mỗi khi Holden khóc thì dai dẳng hơn cả những cơn mưa Ngâu tháng bảy.

Mỗi mùa Giáng Sinh hoặc ông bà nội đến thăm Utah hoặc gia đình chị Bông từ Utah về Texas thăm ông bà nội, dù ở Utah hay Texas thì bà nội cũng sẽ đi lễ nửa đêm cùng gia đình chị Bông, chị đạo công giáo trong khi nhà chồng đạo Phật, bà mẹ chồng dễ tính và cởi mở chẳng phân biệt đạo nào cả, vẫn thích đi lễ nhà thờ cùng con cháu trong đêm Giáng Sinh huyền diệu ấy dù mùa đông xứ núi Utah tuyết nhiều gió lạnh căm căm bà cũng chẳng ngại ngần.

Năm nay anh chị Bông vừa mua nhà mới nên bận rộn hơn mọi năm vì còn phải xã giao với những cư dân hàng xóm trong mùa lễ tết đầu tiên tại thành phố Kaysville này nên chị chưa dò tìm vé máy bay.

Chị Bông đã đi tiệm mua được mấy món quà tặng Giáng Sinh cho hàng xóm thân cận đáp lễ lại ngày gia đình chị mới dọn vào nhà họ đã đến làm quen tặng quà và chúc mừng người hàng xóm mới. Chị mang quà đến để trước cửa vài nhà hàng xóm lân cận nhất.

Cả khu nhà mới này chỉ có nhà chị Bông và một gia đình người Nhật là dân Châu Á. Bà hàng xóm Nhật Bản đã thân thiện sang làm quen với chị Bông trước và bà nói một câu đầy tự tin và...tự hào:

-Khu nhà của chúng ta đẹp thế này chắc chắn hai gia đình Châu Á chúng ta sẽ ở lâu dài nhưng những nhà Mỹ kia thì không chắc, ít lâu sau thế nào cũng có

người treo bảng bán nhà vì...mất việc, vì lí do v.v.. không thể trả nổi mortgage.

Anh chị Bông chẳng mấy khi cho các con tiền vì không muốn chúng tiêu xài vớ vẩn, ngay cả tiền quà tặng sinh nhật hay tiền mừng tuổi của ông bà gởi cho chúng cũng vào tay bố mẹ ...giữ giữ. Nhưng mỗi đứa vẫn có vài đồng tiền lẻ hiếm hoi, là khi đi hội chợ tết Việt Nam được một bao lì xì màu đỏ có tờ 1 đồng mới tinh bên trong hay khi chúng làm bài vở giỏi cũng được bố mẹ thưởng tờ một đồng. Thế là 3 chị em đứa nào cũng có tí vốn riêng để dành.

Hôm qua Holden nói với bố sau khi đã tính toán chi li:

-Bố chở con ra “One Dollar Store” để con mua quà Giáng Sinh tặng cho nhà mình và ông bà nội. Ai cũng sẽ có quà.

Có vẻ như Holden giàu có nhất so với hai bà chị, vì bà chị cả Tabi luôn xài hết tiền trong túi, cuối tuần trước Tabi được phép đi mall (thương xá) theo gia đình một đứa bạn, chị Bông cho nó 5 đồng để uống nước, chẳng biết nó uống nước gì mà còn thiếu tiền bạn nó và về nhà phải...vay nợ Holden 1.25 đồng để trả bạn.

Còn cô chị Betsy thì cẩn thận tiêu xài hơn, gia tài có 3 đồng chỉ dám tiêu 2 đồng vẫn còn lại 1 đồng dần túi.

Nghe kể qua phone tình hình tài chính của 3 cháu bà nội thương quá.

Thương Holden tài chánh eo hẹp nhưng biết tính toán chi tiêu, muốn mua quà tặng cả nhà phải vào tiệm bình dân món gì cũng đồng hạng 1 đồng.

Thương cháu gái Tabi lâm vào vòng túng quẫn, mang nợ chưa biết khi nào có tiền trả Holden 1 đồng 25 cents.

Thương cô Betsy phải “thắt lưng buộc bụng” xài dưới mức “thu nhập”.

Nhưng ông bà nội cũng tự hào biết bao khi biết Holden chi tiêu căn cơ thế mà rất hào phóng khi có lần ở trường nó đã tiêu hết 3 đồng vốn liếng, mua những món quà do các bạn trong trường làm để góp quỹ. Holden nói đó là cách donate (tặng) cho trường và sung sướng nhất là được làm chủ chính mình, được tự quyết định chi tiêu không phải thông qua bố mẹ.

Cả ba đứa đều có lòng thương người, mùa Giáng Sinh nào đi mall, đi chợ thấy người rung chuông xin tiền cho người nghèo, ba chị em đều móc hết tiền trong túi ra cho và còn bảo bố mẹ cho thêm vì những đồng tiền của chúng ít ỏi quá. Hay khi thấy người homeless đi thất thểu ngoài đường trong gió lạnh mùa đông chúng đều băn khoăn thương xót muốn chia sẻ cho họ chiếc áo khoác hay đôi giày ủng ấm áp.

Chiều nay chị Bông đi làm về ghé vào chợ Việt Nam mua vài thứ để làm món bánh đúc mà chị mới học trên net tối qua. Lúc ra quầy tính tiền có một bà lớn tuổi đứng đằng sau hờ hợt bắt chuyện:

-Chị mua hộp xôi làm bánh đúc hả? Chị làm bánh đúc cách nào chỉ tôi với, tôi thích ăn bánh đúc lắm.

Bà này giỏi thật, chỉ nhìn hộp vôi mà đoán không sai. Đang bận và vội về nhưng chị Bông vẫn vui vẻ xã giao:

-Vâng, bác đợi tính tiền xong cháu và bác đứng ra chỗ kia nói chuyện để khỏi làm phiền người khác.

Chị Bông trả tiền xong đẩy xe chợ ra một chỗ và sốt ruột đợi bà vừa quen đang tính tiền, khi bà ta đến nơi chị Bông liền tỉ mỉ chỉ cách làm bánh đúc, bận thì bận đã giúp người thì làm đến nơi đến chốn. Chị cẩn thận dặn dò:

- Bác nhớ canh chừng cho nước ở độ lỏng vừa phải nhé, bột đặc quá bánh không mượt mà, bột lỏng quá bánh đúc không cứng giòn.

Nghe xong bà già thần nhiên cười:

-Chị ơi, ở tuổi bà nội bà ngoại như tôi mà quậy bánh đúc không xong thì mang tiếng là phụ nữ Việt Nam làm gì, từ bé đến lớn tôi đã quậy bánh đúc hàng bao nhiêu lần rồi, tôi hỏi chị là để...cho vui và thử tài chị thế nào thôi. Tôi có nhầm mất lại vẫn quậy xong mẻ bánh đúc tuyệt vời ngon đấy nhá.

Chị Bông cắt hứng, tiếc công mình đứng đợi và chỉ cho bà già cách làm bánh đúc.

Thấy vẻ mặt tiu nghỉu của chị Bông, biết là mình ăn nói vô duyên bà già vội nói:

-Thôi bỏ qua món bánh đúc, gần đến lễ Giáng Sinh chị chỉ tôi làm bánh Giáng Sinh đi, món này thì tôi chưa biết làm bao giờ.

Chị Bông thành thật:

-Cháu cũng không biết làm bánh Giáng Sinh, khó ở chỗ trang hoàng bánh...

Chị Bông chợt lóe lên một niềm vui và không còn trách bà này nữa, vô tình bà đã nhắc nhở chị món bánh Giáng Sinh, món bánh mà ba đứa con chị đều thích

Nhất định chị sẽ xem cách làm trên youtube và khi mang các con về thăm ông bà nội ở Texas chị sẽ trở tài làm một ổ bánh Giáng Sinh mấy tầng hay ổ bánh hình khúc cây thật đẹp thật dễ thương cho cả nhà cùng ngắm, cùng ăn, cùng thêm vui trong không khí đại gia đình đoàn tụ bên nhau khi ngoài trời mùa Đông gió lạnh đầy.

Chị Bông đẩy xe chợ và nói với theo bà già khi bà đã quay lưng bước đi:

- Bác ơi, cháu sẽ học cách làm bánh Giáng Sinh trên net, năm nay nhà cháu sẽ có một Giáng Sinh đặc biệt vì món bánh tự làm ở nhà. Chúc bác và gia đình mùa Giáng Sinh sắp đến thật vui vẻ nhé...

Nguyễn Thị Thanh Dương



CON GÀ MÁI VÀNG

**** VÕ PHÚ ****

Tuấn lảng vảng trước ngõ nhà thằng Lượm, nhưng không thấy bóng dáng nó đâu. Hôm nay Lượm hẹn với Tuấn sẽ cùng nhau đến nhà ông Ấn mua gà về nuôi.

Mấy tháng hè qua Tuấn chăm chỉ hái rau, mót củ, vớt bèo hay cắt rau gốc giúp người ta ở ngoài đồng để dành tiền mua gà. Trong đầu Tuấn đang nghĩ đến hình ảnh gà mẹ dắt đàn gà con ríu rít trước sân nhà làm lòng Tuấn lâng lâng vui sướng. Tuấn đang chìm trong những suy nghĩ của mình, bỗng giật mình khi nghe tiếng thím Tám, má của Lượm, gọi:

- Tuấn... Bậy đi đâu mà lờn vờn trước ngõ vậy? Tìm thằng Lượm phải không hè?

Tuấn áp úng:

- Dạ... Dạ... Thím Tám... Có Lượm ở nhà không thím?

- Nó ở trống kìa. Đang ngủ như heo. Chắc hồi khuya ăn trộm hay gì...

- Dạ. Con cảm ơn thím. Thôi con đi. Chút nữa con qua.

- Mà bây tìm thằng Lượm có chi không? Để tao kêu nó dậy?

- Dạ không gì đâu thím. Con rủ nó lên đường cái quan mua gà về nuôi thôi chứ hỏng có gì gấp.

- Mua gà? Mà gà gì?

- Dạ con để dành tiền tính nhờ thằng Lượm dẫn con lên nhà ông Ấn mua con gà mái về nuôi kiếm trứng cho vui đó thím.

- Ờ ... Ờ ... Vậy để tao kêu nó dậy. Nó ngủ như heo... Ngủ ngày để đêm phá làng chứ ích chi.

Nói xong thím Tám đi vô nhà gọi lớn:

- Lượm... Lượm... Dậy... Dậy... Mà hẹn với thằng Tuấn con bà cô sao chứ còn ngủ như heo vậy?

Tuấn đi vào trước hiên nhà thằng Lượm để chờ nó dậy. Thằng Lượm ngáp ngáp ngáp dài, vươn vai, nhìn nó hỏi:

- Mà tới sớm vậy?

- Sớm đâu mà sớm, hơn ba giờ rồi còn sớm gì?

- Ờ... Mà chờ tao chút. Để tao ra sau hè rửa cái mặt đã. Mà mà để dành đủ tiền chưa? Chứ tao không cho mượn đâu à nha.

- Ừa tao nghĩ chắc đủ. Mà lần này mà có mua không?

- Mua thêm một hai con gà cồ nữa chứ con lần trước đá yếu xiu. Không đã gì hết. Ừa mà mà mua gà về đá giống tao hả?

- Không... Tao mua gà mái về nuôi lấy trứng.

- Chán mà thiệt. Mua gà cồ về nuôi, coi nó đá sướng con mắt chứ gà mái làm gì?

- Thì tao mua gà mái về cho nó ấp mai một cũng có gà trống.

- Ừ sao cũng được. Thôi giờ mình đi.

Từ xóm chài chúng tôi ở đến nhà ông Hai Ấn cũng hơn nửa giờ đi bộ. Con đường làng vào mùa này không còn những cơn nắng chói chang, oi ả.

Những tia nắng vàng nhẹ thêm chút gió bụi mỗi khi một chiếc xe chạy thoáng qua không làm cho Tuấn khó chịu như những lần trước gánh rau lên chợ xã để bán. Sau khi băng qua con đường quốc lộ số Một, rồi qua đường ray xe lửa, nhà ông Ấn ở dưới ngọn đồi trồng đầy bắp. Hoa bắp trắng tấp dưng đứng như những ngọn cờ lau. Gió huu huu thổi từ cánh đồng qua, mang cho người ta một cảm giác dễ chịu. Tuấn quay qua hỏi Lượm:

- Mày nghĩ gà mái với gà cồ giá có khác nhau không?

- Tao không biết. Chút nữa mày hỏi ông. Mà mày có bao nhiêu?

- Mười ngàn đồng.

- Ủa... Chắc đủ. Con gà giò hôm trước tao mua cũng có bảy ngàn. Biết đâu gà mái rẻ hơn.

- Tao hy vọng vậy.

Hai đứa con trai mười bốn đứng trước sân vườn gọi lớn:

- Ông Hai ơi... Ông Hai có ở nhà không?

Người đàn ông trung niên khỏe khoắn từ trong nhà đi ra chào:

- Hai đứa bây tìm tao có chuyện gì?

Tuấn trả lời:

- Dạ... Tụi cháu tìm mua gà về nuôi.

Thằng Lượm quay qua Tuấn, chỉ vào Tuấn, rồi chen vào:

- Hôm trước tui có mua con gà giò của ông, hôm nay tui dẫn thằng này tới mua thêm. Ông không nhớ tui hả?

- Ờ... Tao nhớ rồi. Con gà của mày lớn bọn chứ?

- Cũng lớn, nhưng nó đá dờ quá. Hôm nay ông tìm bán cho tui con khác, biết đá hay hay chút.

- Ờ... Còn thằng này mua gà gì?

- Dạ chú bán cho con một con gà mái tơ. Mà một con bao nhiêu vậy chú?

- Tao bán rẻ cho mày tám ngàn. Nhưng tụi bây phải chờ tới xế chiều mới bắt được.

- Dạ...

- Ủm... Mà nhớ tìm cho tui con chiến nha. Chứ con bèo bọt tui không thích đâu.

Nói rồi Lượm quay qua nhìn Tuấn hỏi:

- Tuấn, từ giờ tới xế cũng còn lâu. Mày tính sao? Ờ chờ hay chút quay lại?

- Thôi chờ đi mày. Chứ về rồi quay lại mất thời gian và mệt lắm.

- Ủa.

Lượm quay qua ông Hai Ấn hỏi:

- Ông Hai cho bọn tui ở đây chờ được không? Tụi tui ngồi đằng trước, dưới gốc mít chờ xế để ông bắt gà.

- Ủa.

Hai đứa nhỏ ra trước hiên ngồi chờ mặt trời xuống. Nhà ông Hai Ấn nằm dưới lòng đồi. Mặt trước của ngôi nhà hướng về quốc lộ số Một, sau đường ray xe lửa. Ngôi nhà tôn và ván gỗ, dựa lưng về phía núi Bạc, rất riêng biệt cách xa phố chợ. Hai đứa nhỏ ngồi nhìn trời mây và nói chuyện chờ thời gian trôi qua.

Ông mặt trời lúc này đang dần lặn xuống phía dãy núi Bạc, bên kia rẫy bắp. Bầu trời màu vàng ruộm. Cúm mây đỏ hồng lơ lửng di chuyển về hướng mặt trời. Những chú chim mỗi cánh sau một ngày bay lượn kiếm ăn cũng gấp rút tìm về tổ. Đàn gà cũng ríu rít tụ lại trước sân nhà.

Một vài con còn nán lại để bới tìm thức ăn dưới đám bắp ngô hầu nhét vào cái điều đã căng cứng trước khi về chuồng. Mặt trời vừa chìm sau núi, bóng đêm bao trùm cả ngọn đồi.

Đàn gà ríu rít kêu. Ông Hai từ trong nhà đi ra. Tay ông cầm cái đèn pin, rọi vào hai đứa chúng tôi, nói:

- Hai đứa bây đi theo tao ra sau chuồng bắt gà.

- Ủa...

- Dạ...

Ông Hai rọi đèn vào chuồng gà. Trong chuồng, bầy gà lim dim mắt ngủ trên những cây sào bắc ngang. Ông Hai rọi vào chúng và nói:

- Hai đứa bây chọn con nào?

Thằng Lượm lên tiếng:

- Thì ông chọn giùm bọn tui đi. Chứ bọn tui đâu biết ông bán con nào.

- Dạ, bác Hai bắt cho con con gà mái tơ chứ đừng bắt gà trống thì con nào cũng được.

- Ủa, vậy để tao chọn cho thằng này con gà giò. Mà nuôi chừng non tháng là nó sẽ đẻ trứng.

- Dạ con cám ơn bác Hai.

- Còn thằng này, con gà chọi kia được không?

- Con đó nhìn giống gà nuốt dây thun quá đi. Ông bắt cho tui con kẻ bên được không?

- Con đó gà nòi, tao lấy mười lăm ngàn. Mà mua không?

- Mười lăm thì mười lăm. Ông bắt con đó cho tui nhe.

- Ủa.

Tiếng quác quác và đàn gà bay nhảy tung, loạn cả khu vườn yên tĩnh. Lông gà bay tứ tung. Ông Hai Ẩn tóm hai chân con gà cổ nòi lại đưa cho thằng Lượm rồi nói:

- Mà cầm giùm tao. Nắm chặt chứ nó xổng là không biết đường đâu mà lần.

- Tui biết rồi mà.

Đợi cho đàn gà im lại, ông rọi đèn vào chuồng và bắt thêm một con gà mái tơ cho Tuấn.

Sau khi trả tiền xong, mỗi đứa ôm mỗi con gà quay về xóm chài. Về đến ngã ba đường, Lượm nói:

- Mà về nhớ nhốt nó vài ngày cho quen chuồng rồi mới thả ra chứ không nó đi lạc là mất toi đó.

- Ủa. Tao biết mà. Tao có làm cái chuồng cho nó rồi.

Sáng hôm sau, Tuấn thức dậy thật sớm chạy ra coi con gà mà mình mua hôm qua. Con gà chọi chọi có bộ lông vàng óng, đôi chân như màu nghệ nhìn rất khỏe khoắn.

Từ hôm mua được con gà mái tơ về Tuấn không còn rong chơi như mọi khi.

Buổi sáng, trước khi đi học, Tuấn lấy cho nó ít gạo, rau muống và ít nước bỏ vào chuồng. Đi học về, Tuấn đi thẳng ra sau nhà để nhìn con gà và lấy thêm thức ăn cho nó. Nhốt con gà mái tơ được một tuần lễ, Tuấn mới mở cửa ra cho nó quen dần. Ban đầu nó chỉ đi quanh quần gần chuồng, nhưng đến trưa thì đã đào bới tung cả góc vườn nhà Tuấn.

Mỗi khi thấy Tuấn đi học về, nó chạy lại bên chân xin ăn.

Một ngày cuối tháng Mười, Tuấn dậy rất sớm để chuẩn bị đi học, áo len mũ trùm

kín mít vì trời trở lạnh. Tuấn không thấy con gà mái vàng chạy theo chân đưa nó đi học như mọi khi. Nhưng vì sợ trễ học, nên Tuấn cũng không để ý.

Trưa hôm đó, Tuấn đi học về. Đến nhà, Tuấn vào nhà bóc một nhúm gạo cho con gà ăn. Gọi một hồi, con gà mái mới chạy tới. Vừa chạy vừa bay, nó kêu cục ta cục tác náo loạn cả buổi trưa. Mẹ của Tuấn nghe vậy nói:

- Chắc là nó đẻ rồi. Con ra sau chuồng coi thử phải không? Mấy hôm nay mẹ thấy nó nằm ổ hoài...

- Dạ.

Tuấn vội chạy ra sau hè, đưa mắt nhìn vào ổ rơm. Một cái trứng tròn vo, màu nâu vàng trong tỏ rất dễ thương. Tuấn háo hức chạy lại khoe với Mẹ:

- Mẹ ơi, con gà mái vàng đã đẻ rồi. Một trái trứng.

- Ờ... Vậy là có trứng gà so rồi. Để mai một nhiều nhiều mẹ sẽ luộc cho ăn.

- Dạ không... Con không muốn ăn. Con muốn cho nó ấp gà con.

- Thôi đi ông ơi... Trứng gà so ấp không được đâu. Muốn ấp thì để lứa sau rồi ấp.

- Sao vậy mẹ? Sao không ấp trứng gà so?

- Vì trứng nhỏ lắm. Nếu ấp ra con thì chúng cũng yếu ốm, khó nuôi. Ít ai mà ấp trứng gà so.

- Vậy phải chờ lứa tới lặn hả mẹ?

- Ừa, phải chờ thôi con.

Cứ đều đặn mỗi ngày, con gà mái vàng đẻ một trứng. Sau gần một tháng cũng hơn một chục trứng thì nó bắt đầu nằm ổ. Nó không chịu đi tìm thức ăn mỗi ngày mà chỉ nằm ì trong tổ. Mỗi lần

Tuấn đến gần nó lại xù lông dựng đứng lên để bảo vệ cái ổ của mình. Mẹ Tuấn nói với cậu rằng nếu úp ổ của nó vài ngày để cho nó quên đi và sẽ tiếp tục đẻ lứa khác.

Vài ngày sau, con gà mái vàng dường như quên chuyện ấp trứng. Nó bắt đầu đi tìm ăn và chạy nhảy vui vẻ như trước. Thấy vậy, Tuấn lấy rơm lót lại ổ cho nó. Lần này, Tuấn sẽ cho con gà mái vàng ấp trứng để có một đàn gà con chiêm chiêm như mơ ước của mình.

Thời gian trôi qua...

Lứa này, con gà mái đẻ được mười bốn trứng rồi ấp. Mỗi ngày trước khi đi học, Tuấn đều ra cho con gà mái ăn cũng như coi nó ấp trứng. Gần cả tháng chờ đợi, Tuấn cũng thấy được đàn gà con như mơ ước.

Mười bốn cái trứng, nhưng chỉ nở được mười con gà con. Bốn trứng còn lại chắc do thiếu trứng hay gì đó nên không thành con. Nhìn những chú gà con xinh đẹp, lòng Tuấn rộn ràng hẳn lên.

Con gà mái vàng là một bà mẹ biết chăm con. Với bộ lông dày ấm áp để che chở cho đàn gà con. Những chú gà con lon ton chạy theo mẹ như những cục bông di động trước sân nhà trông rất dễ thương. Mỗi lần gà mẹ cất tiếng gọi, các chú gà con chíp chíp chạy theo sau. Gà mẹ dùng chiếc mỏ cứng cáp của mình cùng với đôi chân chắc khỏe bới tìm trong đám cỏ những phần thức ăn nuôi đàn con. Các cô chú gà con cũng bắt chước mẹ mà làm theo trông thật là đáng yêu. Mỗi lần gà mẹ tìm được giun đất, nó gọi đàn con đến và chia cho các con. Gà mẹ không mớm mồi cho con như kiểu chim non. Mỗi khi tìm được

thức ăn, nó đều mỡ nhỏ và thả xuống trước mặt đàn con.

Một thời gian sau, đàn gà của Tuấn lớn lên, nhưng chỉ còn lại được sáu con. Chắc do đất cát ở xóm chài này không thích hợp với việc nuôi gà, hay do thiếu chất dinh dưỡng nên sáu con gà con của Tuấn, con nào cũng vẹo xương, co giật đi đứng không vững. Mặc dầu Tuấn nghe lời người ta chỉ bày và cho đàn gà con ăn thêm ột tỏi để giúp chúng phòng ngừa bệnh dịch, nhưng con nào cũng xệnh xoạng như có tật ở chân. Nhìn đàn gà xệnh xoạng, Tuấn buồn lắm, nhưng không biết làm sao. Thấy vậy, mẹ Tuấn nói:

- Thôi con ráng nuôi thêm vài tháng nữa cho lớn rồi bán cho người ta làm thịt. Con lấy tiền đó mua con khác về nuôi lấy

trứng. Chứ đất ở đây chắc không nuôi gà thả được con ạ.

Nghe mẹ nói vậy, Tuấn buồn lắm, nhưng không biết làm gì hơn. Mấy tháng sau, Tuấn bán lứa gà đầu tiên cũng là lứa gà cuối cùng. Từ sau đó, Tuấn không cho con gà mái vàng ấp nữa.

Con gà mái vàng của Tuấn nuôi được vài năm, đẻ được trăm quả trứng.

Bỗng một ngày, Tuấn không thấy nó lại vắng trước sân như mọi khi, nên Tuấn ra chuồng coi.

Ở trong chuồng, xác nó cứng đờ, nằm bất động. Trên lưng con gà là một vết chém dài với vết máu đã khô cứng.

VỖ PHÚ

XUÂN LẠNH

**Mùa xuân này em về quê thăm mẹ
Bên kia bờ nắng ấm Thái Bình Dương
Để một mình anh
phòng không quạnh quẽ
Đêm nằm ôm gối chiếc
suốt canh trường**

**Nhà vắng em anh đi về lặng lẽ
Bữa cơm chiều bếp lạnh
tựa mùa đông
Vắng tiếng cười và những lời thỏ thẻ
Một tháng dài hơn thế kỷ chờ trông**

**Một tháng thôi, đừng ở lâu em nhé
Anh nơi đây vẫn nhẩm đếm từng ngày
Tuyệt đã tan,
chim mùa xuân đương hót
Đón em về với tình khúc mê say.**



**HOÀNG
TRÙNG
DƯƠNG**

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:



Thư họa sĩ **VŨ HỒI**

Pháp danh: **Thánh Tịnh An**

Bút danh: **Hồng Khôi**

Sinh ngày 22 tháng 11 năm 1932 tại Quảng Nam, Việt Nam
Đã từ trần vào ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại thành phố Laurel,
tiểu bang Maryland, Hoa Kỳ

Hương thọ: 91 tuổi

**Thành tâm cầu nguyện hương linh Phật tử Thánh Tịnh An Vũ Hồi
sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.**

**Xin thành kính phân ưu cùng bà quả phụ Vũ Hồi, nữ danh Bùi Thị Kim Cúc,
Vũ Nhượng, Vũ Quốc và toàn thể tang quyến.**

Ban Điều Hành & Biên Tập Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:

Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm & Phi Hồng, Đỗ Trang Mỹ Hạnh & Việt Bằng,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Tuệ Nga, Nguyễn Lân & Diễm
Hoa, ÔB Hoàng Song Liêm, Uyên Thao, ÔB Nguyễn Văn Thành 23, Trương Anh Thụy,
Hong Thủy & Bùi Cửu Viên, Phạm Gia Hưng, Trần Quốc Phiệt, Lý Hiếu, Ý Nguyên &
Phạm Bá, Lê Tổng Mộng Hoa & Lê Khắc Huyền, Diễm Châu & ViVi, ÔB Trần Quốc Bảo,
ÔB Nguyễn Phú Long, Đặng Nguyên, Tiểu Thu, Đỗ Bình, Phạm Thị Nhung, Trương Đình,
ÔB Dương Ngọc Hoàn, ÔB Vũ An Thanh, ÔB Phạm Xuân Thái, Lê Minh Thiệp, ÔB Đinh
Hùng Cường, ÔB Hoàng Dân Bình, Võ Đại Tôn, Phạm Thành Châu, Trịnh Bình An, Đào
Trường Phúc, Lê Trạch, ÔB Nguyễn Văn Long-Phấn, Trương Duy Cường, Việt Hải LA,
Lê Thị Kim Oanh Úc Châu, Cộng Đồng Người Việt vùng Hoa Thịnh Đốn ...

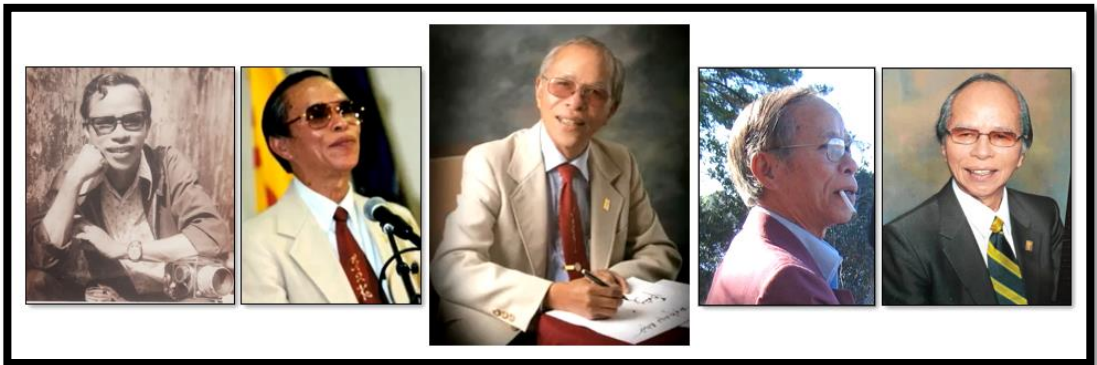
TIỂU SỬ VŨ HỐI

- Bút hiệu: **Hồng Khôi**
- Họa sĩ, thi sĩ và nhà nhiếp ảnh, nổi tiếng về hội họa của Việt Nam và quốc tế.
- Sinh ngày 22 tháng 11 năm 1932 tại làng Dương Đàn, quận Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Hiện cư ngụ tại thành phố Laurel, tiểu bang Maryland, USA
- Tốt nghiệp kỹ sư ngành họa và trang trí ở Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định.
- Từng là giáo sư hội họa tại Trường Trung Học Thủ Đức - Hậu Giang
- Có tên trong tự điển Văn Học thời Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975
- Hội viên của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, Nhà Văn Việt Nam, Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm.
- 1960: du học ở Hoa Kỳ tại các tiểu bang South Carolina và Georgia
- Có tên trong Bách Khoa Tự Điển Larousse
- Được mời vẽ chân dung tổng thống Hoa Kỳ John F. Kennedy và chân dung Đại tướng Creighton W. Abrams, Tổng Tư Lệnh Quân Đội Hoa Kỳ ở Việt Nam
- 1963: Giải Khôi Nguyên Hội Họa Quốc Tế tại Hoa Kỳ
- Có tên trong Văn Học Tự Điển thời Việt Nam Cộng Hòa - Sáng lập trường phái Luân Vũ Họa (Paintings In Motion) và Thư Họa (Handwriting Painting)
- Được ghi danh trong Tuyển Tập L'Art de l'Écriture, Paris 1993
- Nghệ sĩ Á Châu duy nhất được vinh danh về Sáng Tạo Nghệ Thuật cho thế giới, tại Atlanta Hoa Kỳ ngày 5-11-1994
- Được Tổng thống Tiệp Khắc Vaclav Havel tiếp kiến và nhận tranh "The Dream of Peace" tại dinh thống phủ Praha ngày 5-9-1995
- Có tên trong "Về Vang Dân Việt II" (The Pride of The Vietnamese - Edition II), trong Tự Điển Danh Nhân Thế Giới, ấn hành tại Anh Quốc năm 1998 (Dictionary of International Biography 1998 – Cambridge, England)
- Tên tuổi Vũ Hối được ghi trong "5000 Personalities of The World", do American Biographical Institute ấn hành năm 2000
- Có tên trong "Tự Điển Một Phần Tư Thế Kỷ Việt Nam Hải Ngoại" do Hội Văn Hóa Pháp-Việt (France-Vietnam Culture), ấn hành năm 2003 Paris
- Nhà Thư Họa Việt Nam duy nhất được ghi tên trong "Tuyển Tập Thư Họa Bạc Thầy Đông Phương", ấn hành tại Tokyo, Nhật Bản năm 2006 (Volume 6 International Editorial – Tokyo, Japan)

- Được Nghị viện Hoa Kỳ vinh danh là Chiến Sĩ Văn Hóa và Chiến Sĩ Nhân Quyền do nghị định số 322 tại Hoa Kỳ

Tác Phẩm đã phát hành:

- Mùa Giao Cảm (Thơ) - 1958
- Vần Thơ Màu Trắng (Thơ) - La Poésie de Couleur Blanche, được phiên dịch ra Anh và Pháp ngữ năm 1959 tại Sài Gòn
- Những Dấu Chân Đi (Truyện Ngắn) - 1960
- Hợp Tấu Thi Tuyển cùng 26 nhà văn hiện đại - Nhân Loại xuất bản năm 1969
- Chiêm Bao Trở Giấc (Thơ) - 1997
- Nghìn Thương Đất Mẹ (Thơ và Thư Họa) -1999
- CD Vũ Hối và Thơ Nhạc Trong Tranh do Nhật Trường Production thực hiện năm 2000
- CD Thơ Chiêm Bao Trở Giấc do nghệ sĩ Bích Ty-Hà Phương phát hành
- Thư Họa Trích Kiều, xuất bản năm 2003
- Thơ Vũ Hối (CD ngâm thơ)
- Tuyển Tập Mây Ngàn (Thơ-Thư Họa Vũ Hối), ấn hành tại Norway năm 2004
- Nghệ Thuật Thư Họa, năm 2007



Mời quý vị xem chi tiết về thư họa sĩ Vũ Hối ở website Cỏ Thơm sau đây:

<https://cothommagazine.com/wp/tuong-niem-thu-hoa-si-vu-hoi-1932-2022/>

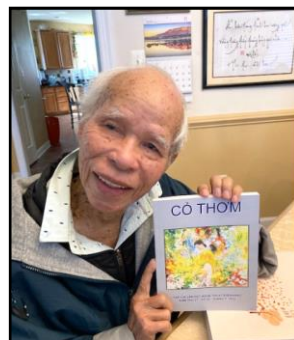
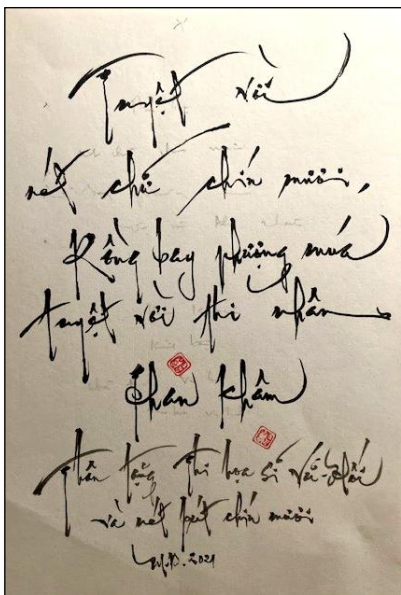
VỮ HỐI VÀ GIA ĐÌNH



NHỮNG KỶ NIỆM ĐẸP VỚI THƯ HỌA SĨ VŨ HỐI

**** Phan Anh Dũng ****

Trưa ngày thứ sáu 19 tháng 8, 2022 một nhóm văn thi sĩ Cỏ Thơm họp mặt tại nhà hàng Little Sài Gòn ở thành phố Falls Church, Virginia nhân dịp phát hành tạp chí Cỏ Thơm số 97. Trong lúc trò chuyện thân mật, thi sĩ Phan Khâm (PK) cho biết tuy sức khỏe của anh Vũ Hối (VH) không được tốt lắm nhưng tinh thần vẫn minh mẫn và nét thư họa vẫn như xưa, tuy đã bước sang tuổi 90. Anh PK nói sẽ đến nhà thăm và tặng số báo mới cuối tuần. Thường thì anh VH rất vui mỗi lần nhận tạp chí và chụp hình lưu niệm để anh PK chuyển đến mọi người.



Ảnh chụp tháng 4, 2022 – Tạp chí Cỏ Thơm số 95

Thật bất ngờ là tối hôm đó tôi nhận được email của anh Lê Minh Thiệp và liền sau đó của anh PK cho biết anh Vũ Hối vừa qua đời lúc 5 giờ chiều cùng ngày! Vợ chồng chúng tôi bàng hoàng và rất buồn vì chưa đến thăm anh được - 2 năm đại dịch covid nặng mọi người phải cách ly, cộng với số tuổi và sức khỏe không được tốt của anh, gia đình anh giới hạn việc tiếp xúc hay thăm viếng tư gia nên chỉ liên lạc qua điện thoại. Lần nào gọi, anh cũng nhắc đến những người anh quen biết và nhắn lời thăm hỏi, kể cả người ở Pháp, ở Úc ... Cách đây vài tháng, anh còn gọi điện thoại hỏi về buổi ra mắt sách của một thi sĩ trong vùng mà anh tiếc không đến tham dự được!

Tôi đã gọi điện thoại chia buồn với gia đình qua họa sĩ Vũ Quốc, thứ nam của anh VH. Quốc khóc qua phone và cho biết: “Ba yếu đi nhiều sau khi từ bệnh viện về vài tháng trước nhưng đã ra đi thanh thản và còn nói là sẽ phù hộ cho các con, cháu ...” Tôi cũng thông báo cho Quốc biết là tôi không thể dự tang lễ ngày 28 tháng 8 vì đã có hẹn đi nghỉ hè xa từ lâu! Phó Chủ nhiệm Phan Khâm, cũng là người rất thân với gia đình anh VH, sẽ thay mặt Cỏ Thơm để lên phát biểu. Trước khi đi nghỉ hè, tôi đã lo gửi vòng hoa phúng điếu cho Cỏ Thơm và soạn trang “Cáo Phó/Phân Ưu” <https://cothommagazine.com/wp/thu-hoa-si-vu-hoi-da-tu-tran-1932-2022/>

và “Ngày Vũ Hối – 50 năm Văn Học Nghệ Thuật” ở website Cỏ Thơm: <https://cothommagazine.com/wp/ngay-vu-hoi-o-virginia-2-thang-8-2009/>

Ngược dòng thời gian, khi tôi mới gia nhập Cỏ Thơm và lần đầu tiên đến tham dự buổi họp mặt tại tư gia cựu Chủ nhiệm Lưu Nguyễn Đạt nhân ngày phát hành tạp chí Cỏ Thơm số 28 mùa Thu năm 2004. Khi từ xe đi bộ vào cửa trước nhà thì gặp thi sĩ Phan Khâm đứng nói chuyện với anh Vũ Hối bên ngoài. Anh PK giới thiệu “người mới”, anh VH niềm nở bắt tay chào với nụ cười tươi. Chúng tôi nói chuyện thân tình vui vẻ như đã quen nhau từ lâu! Đúng như nhiều người nhận xét, anh VH là người tài hoa đa dạng, có thể gọi là nhân tài của Việt Nam, nhưng anh rất khiêm tốn, hiền hòa, điềm đạm, tuy ít nói nhưng được sự yêu thương và kính nể của mọi người.



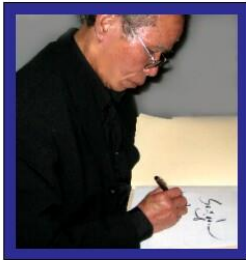
Vài tháng sau đó, một phái đoàn nhỏ từ vùng Bắc Virginia và Maryland xuống thăm thân hữu Cỏ Thơm ở Richmond, có ghé tư gia của Thái Phụng và Phan Anh Dũng-Tâm Hảo. Thật là thú vị và đầy thân tình.



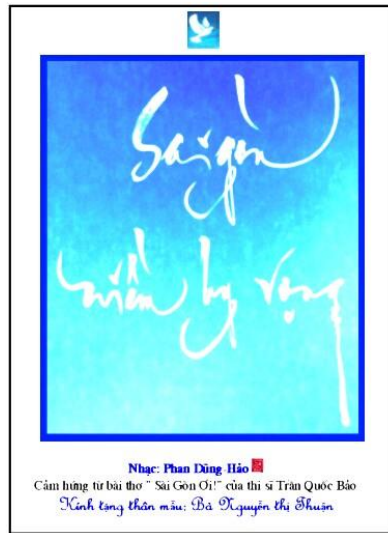
***Ô Nguyễn Phú Long, Ô Phạm Xuân Hải, Phan Khâm, Bà Nguyễn Phú Long, Tâm Hảo, ÔB Trần Quốc Bảo, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Nguyễn Huy Long, Bà Phạm Xuân Hải, Trương Anh Thụy, Nguyễn Xuân Oánh, Thái Phụng, Vũ Hối, Phan Anh Dũng
(Hộp mặt mùa Thu – Richmond, Virginia - 6 tháng 11, 2004)***



Từ phải: Phan Khâm, Vũ Hối, Phan Anh Dũng - 2004



Vũ + tôi viết tựa đề cho ca khúc:
"Sài Gòn Niềm Hy Vọng"



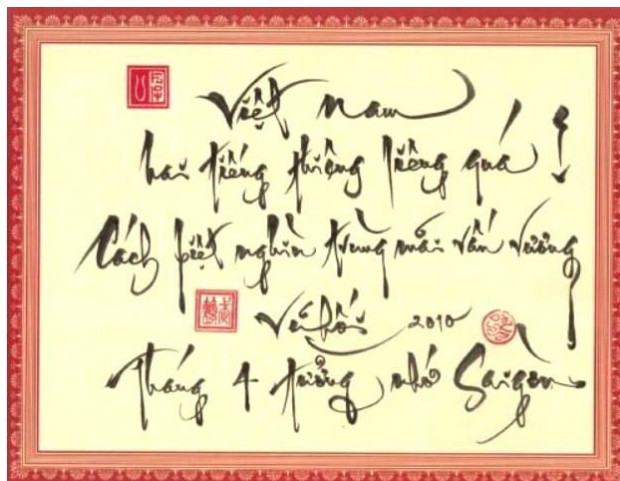
Có lần anh Vũ Hồi xuống Richmond thăm thi sĩ Trần Quốc Bảo, chúng tôi gặp nhau hàn huyên ở một nhà hàng. Trong lúc chờ thức ăn đem ra, tôi có đem sẵn giấy trắng và xin anh phóng bút cho tựa đề một bản nhạc tôi phổ từ ý thơ của bác Bảo. Anh vui vẻ nhận lời, lấy một cây bút “đặc biệt” trong túi áo và viết ngay, không cần viết nháp hay viết đi viết lại. Quả là “danh bất hư truyền”!

SÀI GÒN NIỀM HY VỌNG

(Nhạc: Phan Anh Dũng – Lời: ý thơ của Trần Quốc Bảo Virginia)

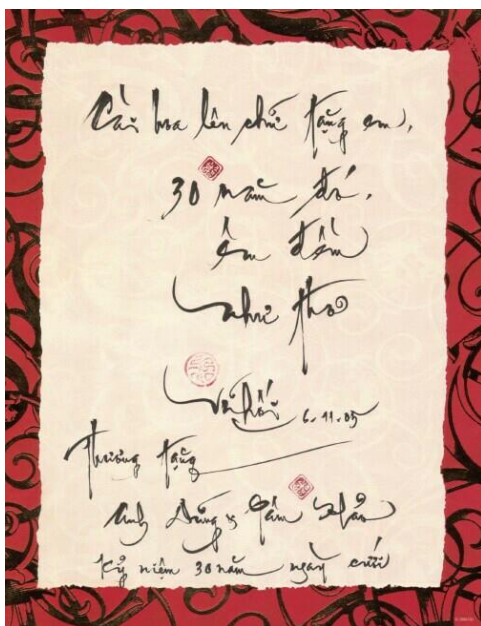
<https://www.youtube.com/watch?v=bNVT5kzhXiM>

Khi tôi thực hiện một trang tường nhớ ngày 30 tháng 4 ở website Cỏ Thơm, tôi có nhờ anh VH phóng bút. Anh không quản ngại viết 2 câu thơ của anh: “*Việt Nam hai tiếng thiêng liêng quá, Cách biệt nghìn trùng mãi vẫn vương*” trên giấy đặc biệt và gửi bưu điện ngay! Bức thư họa kỷ niệm 30 tháng 4 này được nhiều người yêu quý và đăng trên các website.





Anh Vũ Hối là người tình cảm, trân quý tình bạn - không kể tuổi tác hay địa vị trong xã hội - và tính tình rộng rãi. Tôi tin rằng khi quen biết ai, thân hay sơ, anh đều có nhã ý tặng thư họa. Riêng với vợ chồng chúng tôi, mỗi khi có dịp gặp gỡ, anh luôn tặng quà thư họa hoặc trên đĩa, trên lụa, hay trên giấy chọn lọc thật đẹp – phần lớn với những câu thơ của anh như: “*Tiếng ca tiếng nhạc đầy tình, Thấy em thấy cả quê mình đâu đây*”; “*Cài hoa lên chữ tặng em, Ba mươi năm đó êm đềm như thơ*”.



thư họa trên giấy



thư họa trên đĩa

Từ duyên văn nghệ hiếm có, vợ chồng chúng tôi và ca sĩ Hoàng Tiếp được anh mời xuống Dallas, Texas ngày 27 tháng 5, 2007 dự một “gala” ở một khách sạn lớn do Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Dallas-Fort Worth tổ chức để vinh danh và kỷ niệm “Nửa Thế Kỷ Văn Học Nghệ Thuật” của Vũ Hối.

Hai năm sau, ngày 2 tháng 8 năm 2009, tôi hân hạnh được anh VH tin tưởng giao trách nhiệm điều hợp tổng quát “Ngày Vũ Hối ở Virginia”. Nhờ đó, tôi được quen

biết thêm nhiều văn nghệ sĩ quanh vùng cũng như từ khắp nơi đến. Những buổi họp mặt này cho thấy anh là một nhân tài được lòng quý mến thật sự của nhiều người Việt Quốc Gia.



Ông Tạ Xuân Thạch, Vũ Hối, Giáo Sư Doãn Quốc Sỹ, Phan Anh Dũng

Vũ Hối, Nửa Thế Kỷ Văn Học Nghệ Thuật (27 tháng 5, 2007 - Dallas, Texas)
<https://cothommagazine.com/images/stories/hoihoa/VuHoi/NgayVuHoiDallasTX-2007.pdf>

**NGÀY VŨ HỐI Ở VIRGINIA – 50 năm sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật
2 tháng 8, 2009:**

<https://cothommagazine.com/wp/ngay-vu-hoi-o-virginia-2-thang-8-2009/>



**Vũ Nhượng, Phan Anh Dũng, Kiều Nga, Hoàng Anh, Vũ Hối
Ngồi: GS Kim Oanh, Tâm Hảo, Thái Hà**

Quen biết anh Vũ Hối gần 20 năm, tôi nhận thấy tính anh dễ dãi, giản dị, quen biết nhiều văn nghệ sĩ. Anh không dùng email và internet, chỉ gọi điện thoại hay viết thư tay! Anh không quản ngại đi họp mặt khắp nơi để gặp thân hữu và đồng hương. Có rất nhiều tài liệu về anh trên internet - thư họa, thi phẩm, họa phẩm, thơ phổ nhạc hay các buổi họp mặt! Tập tưởng niệm này tuy đã quá 300 trang nhưng chắc chắn còn nhiều thiếu sót.

Anh Vũ Hối ra đi để lại nhiều tiếc nuối nhưng gia tài về nghệ thuật - nhất là nét thư họa độc đáo - và những kỷ niệm anh để lại sẽ tồn tại mãi mãi.

Cảm ơn tấm lòng của anh với vợ chồng Dũng-Tâm Hảo, các văn nghệ sĩ Cỏ Thơm / quanh vùng Hoa Thịnh Đốn và Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia khắp nơi.

Chân thành cảm tạ những đóng góp vô cùng quý giá của anh cho Cơ Sở Cỏ Thơm từ 27 năm qua. **CHÚNG TÔI KHÔNG BAO GIỜ QUÊN ANH.**

Xin chia buồn với chị Vũ Hối (bà Bùi thị Kim Cúc), Vũ Quốc, Vũ Nhượng và toàn tang quyến. Cầu mong anh Vũ Hối, bút danh Hồng Khôi, pháp danh Thánh Tịnh An, được an nghỉ nơi Cõi Phật.

Phan Anh Dũng & Tâm Hảo

Rockville, Maryland USA – 23 tháng 9, 2022

TƯỜNG NIỆM HIỀN HUYNH VŨ HỐI

Mới đó mà anh Vũ Hối ra đi đã gần một trăm ngày rồi. Tôi nhớ anh nhiều lắm. Tình cảm anh em gắn bó mấy chục năm trời. Không thể nào quên được. Lúc sinh thời anh coi tôi như Hiền Đệ và tôi gọi anh là Hiền Huynh. Tình cảm anh em như bát nước đầy.

Chúng tôi gặp nhau trong hội thơ Tài Tử của nhà thơ Như Hoa Lê Quang Sinh với mười hai tuyển tập thơ Cụm Hoa Tình Yêu, có sự góp mặt của hàng trăm nhà thơ khắp thế giới. Anh Vũ Hối dù đã rất nổi tiếng vẫn đứng chung với chúng tôi trong hội thơ, những đóng góp của anh vừa thơ vừa Thư Họa đã giúp cho Cụm Hoa Tình Yêu có một giá trị nghệ thuật rất tuyệt vời.

Mùa Hè năm 1994 nhân dịp hội thơ Tài Tử tổ chức ra mắt tuyển tập thơ Cụm Hoa Tình Yêu ở nhà hàng Miss Saigon, thành phố New Jersey, tôi từ North Carolina lên nhà anh Vũ Hối ở thành phố Rockville, Maryland cùng hội ngộ với nhà thơ Lê Quang Sinh từ Cali qua và nhà văn Thu Vân từ Richmond Virginia đến, cùng một số nhà thơ trong vùng như Phan Khâm, cố thi sĩ Hoàng Trùng Dương... chúng tôi có cuộc họp mặt lần đầu tiên qua đêm tại nhà anh Vũ Hối.

Sáng hôm sau, chạy xe suốt ngày mới tới nhà hàng Miss Saigon. Đêm Thơ Nhạc Cụm Hoa Tình Yêu do nhà thơ Trần Quán Niệm ở New Jersey tổ chức cùng với nhiều thi hữu là tác giả trong tuyển tập. Buổi lễ rất trang trọng. Lần đầu tiên kể từ ngày qua Mỹ, tôi được chào cờ và hát quốc ca Việt Nam Cộng

Hòa, tôi và anh Vũ Hối đều cảm xúc đến rướm nước mắt. Hội trường đầy khách, không đủ chỗ ngồi. Tất cả đều dồn sự chú ý vào sự hiện diện của Danh Họa Sĩ Vũ Hối mà họ lần đầu được gặp mặt, ký tên, tặng sách, tình cảm rất nồng nhiệt. Những tràng pháo tay vang dội hội trường khi Nữ Sĩ Thu Vân với chiếc áo dài rất đẹp, trang trọng giới thiệu những vần thơ hay trong Cụm Hoa Tình Yêu. Mỗi lần nhắc đến tên của mỗi tác giả, đều đứng lên cúi chào và nhận được tràng pháo tay khích lệ.

Kể từ đó Hội Thơ Tài Tử được nhiều người biết và hàng trăm tác giả đã tham gia vào Cụm Hoa Tình Yêu.

Năm 1995 tôi từ North Carolina chuyển về tiểu bang Maryland nên gần gũi với anh Vũ Hối hơn. Tôi được dịp lái xe đưa đón anh Vũ Hối tham gia vào nhiều sinh hoạt Cộng Đồng Vùng Hoa Thịnh Đốn, được xem như là tài xế cho anh Vũ Hối một thời gian dài hàng chục năm. Càng gần gũi càng thân thiết. Đầu có Vũ Hối là có Đăng Nguyên. Cùng với các thi văn hữu như Phan Khâm, Hoàng Trùng Dương... tham gia nhiều sự kiện văn học trong vùng Thủ Đô như Cỏ Thơm, Văn Bút, Kỷ Nguyên Mới, Nhà Việt Nam, Hội Cao Niên... Thường góp mặt trong các sinh hoạt Cộng Đồng, lúc nào cũng có Thư Họa Vũ Hối. Những tác phẩm Thư Họa trên đĩa quý, trên vải lụa là quà tặng đầu giá có giá trị giúp gây quỹ cho các tổ chức Cộng Đồng, các hội Đồng Hương, các hội Cựu Chiến Sĩ... vào các dịp họp mặt Mùa Xuân hay cứu trợ nạn nhân bão lụt.

Tháng Sáu năm 2004 anh Vũ Hối cùng với Đặng Nguyên trong Ban Chấp Hành Trung Tâm Văn Bút Miền Đông lần đầu tiên tổ chức Chiều Thơ Nhạc tại nhà hàng Sài Gòn House ở thành phố Falls Church Virginia, ra mắt tác phẩm Thư Họa Truyện Kiều của Vũ Hối, thi phẩm Đã Khô Dòng Lệ của Đặng Nguyên và CD Thơ Nhạc Tiền Chiến của Diễm Châu từ California qua. Buổi sinh hoạt không bán vé, được sự ủng hộ nồng nhiệt của các thi văn hữu trong Văn Bút, Cỏ Thơm, Kỷ Nguyên Mới, Sóng Thần... đã thành công ngoài dự tính, trên ba trăm khách tham dự ngồi kín nhà hàng ra tới hành lang. Đặc biệt nữ ca sĩ Thanh Lan từ Cali qua đã đến hát ủng hộ không lấy tiền, bù lại chị đã bán hết số lượng lớn CD mang theo. Đó là một kỷ niệm đáng nhớ.



Hình trên CD: Vũ Hối, Diễm Châu, Thanh Lan, Đặng Nguyên

Đầu thập niên 2000, một duyên may, không hẹn mà gặp, cháu Bích Thủy con gái anh Vũ Hối và cháu Thái Bình con trai tôi tình cờ mua hai căn nhà đối diện nhau ở khu nhà mới xây tại thành phố Laurel, Maryland. Kể từ đó hai gia đình

gần gũi nhau rất khấn khít. Rất tiện lợi cho tôi đưa đón anh Vũ Hối cùng nhau tham gia các sinh hoạt Cộng Đồng.



Cùng nhau rong ruổi khắp các nẻo đường vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Có những đêm sương tuyết đường trơn tôi vẫn vững tay lái đưa anh đi đến nơi về đến chốn, may mắn là bao giờ cũng được an toàn. Nhiều lúc anh gọi đùa tôi “có chân mạng thiên tử”.

Anh Vũ Hối là một hiền nhân quân tử. Luôn sống hòa hợp với anh em. Có tài nhưng không vì tiền. Không câu nệ thiệt hơn. Có những buổi tiệc Cộng Đồng tôi cùng anh tham gia, khi có nhiều tổ chức lên ủng hộ tiền gây quỹ, anh Vũ Hối đã cùng tôi góp tiền ủng hộ không nêu danh mà để chung là Văn Bút (nhiều lần anh TQB muốn hoàn tiền lại nhưng tôi và anh Vũ Hối đều từ chối vì đó là anh em chúng tôi tự nguyện cho việc chung). Trong thời gian gây quỹ để xây tượng đài Nạn Nhân Cộng Sản ở Washington DC, anh và tôi đến tham dự ở Tòa Đại Sứ một nước Đông Âu, nhiều lần vào cửa phải đóng rất nhiều tiền, anh vẫn đi đều đặn dù anh rất nghèo chỉ lãnh tiền trợ cấp. Nhiều lúc tôi thấy xót xa. Có những lần được người ta mời đi ăn, đến tiệm ngồi chờ lâu chẳng thấy người mời đến, đành kêu đồ ăn xong móc túi trả

tiền rồi về, gọi điện người mời vẫn còn ở nhà, anh vẫn cười vui về chẳng trách ai. Hiền lương như vậy là bậc nhất rồi. Kỷ niệm vui buồn thì nhiều lắm, với giới hạn bài viết không thể kể ra hết được.

Năm 2005 gia đình tôi gặp chuyện buồn, cháu nội gái mới năm tuổi bị bệnh qua đời, con trai tôi buồn quá bán căn nhà ở Laurel rồi dọn về Texas, tôi phải dọn về Glen Burnie ở với con gái, thỉnh thoảng mới ghé chở anh đi. Lúc nào kẹt quá không ai giúp anh mới gọi tôi. Rồi tôi cũng bị bệnh phải giải phẫu tim mạch và nghỉ hưu, tôi về Texas. Ở xa tôi vẫn nhớ anh. Mỗi lần về lại Miền Đông tôi đều ghé thăm anh và anh luôn hỏi thăm cháu Thái Bình.

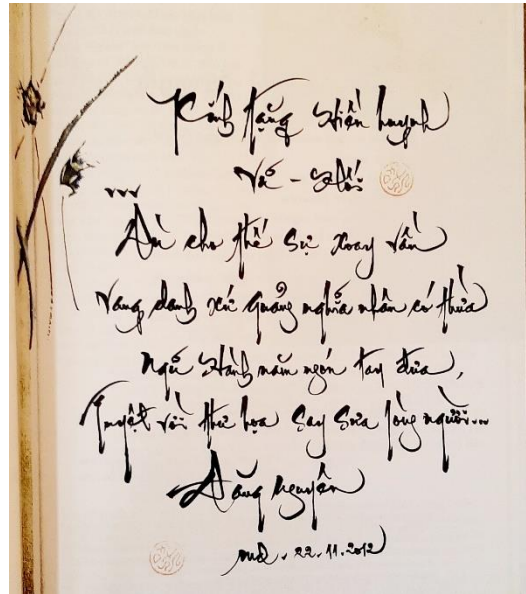
Năm 2012 nhân ngày sinh nhật của anh, tôi viết mấy dòng lục bát tặng anh, tuy tôi nghĩ là không hay lắm nhưng anh Vũ Hối thích bốn câu:

*“Dù cho thế sự xoay vần
Vang danh xứ Quảng nghĩa nhân có thừa
Ngũ Hành năm ngón tay đưa
Tuyệt vời Thư Họa say sưa lòng người”*

Tôi rất cảm kích vì Anh đã viết Thư Họa đoạn này và cho in vào trong cả hai tác phẩm:

- Vũ Hối 60 Năm Văn Học Nghệ Thuật
- Tranh Đấu Sử Thi

Anh viết Thư Họa cho tôi nhiều lắm, cả hai tập thơ Đã Khô Dòng Lệ và Dòng Mực Tha Hương của tôi đều được anh viết Thư Họa cho nhiều bài kể cả trên giấy cứng, trên lụa và trên đĩa, đó là những báu vật mà tôi có được.



May mắn là năm 2021 tôi quyết định về lại vùng Hoa Thịnh Đốn, một năm trước ngày anh mất. Tôi có dịp gặp lại anh nhiều lần. Rất cảm động là dù mắt anh đã mờ, tay không còn vững, anh vẫn cố gắng viết Thư Họa cuối cùng bài thơ Sông Núi Trời Ban của tôi được đăng trên Tạp Chí Văn Học Cổ Thơ. Anh đề “Kỷ Niệm 90 năm Thư Họa Vũ Hối”.

Lần cuối khi nghe tin anh Phan Khâm báo là anh Vũ Hối mới đi viện về, tôi liền tới thăm. Mừng là anh vẫn nhận ra tôi, dù anh dạy chuyện trò, anh còn đi ra phía sau nhà ngồi nói chuyện được và chụp hình kỷ niệm. Tôi nghĩ là anh còn sống lâu. Chẳng ngờ anh ra đi vội vã như vậy. Thật đau lòng! Khi nghe tin anh mất tôi vẫn không tin sự thật, đêm đó tôi mơ màng thấy anh, tôi vội trở dậy mở laptop viết bài thơ Anh Vẫn Còn Đây:

***Anh vẫn còn đây Vũ Hối ơi!
 Bạn bè thân quyến khắp nơi
 Cỏ Thơm, Văn Bút chờ anh đó
 Anh nở nào đi với đất trời ...***

Bài thơ dài năm đoạn liền được phổ biến cùng với cáo phó đã được rất nhiều lời khen.

Tôi cũng hân hạnh được tham gia vào toán phủ cờ Vàng Ba Sọc Đỏ của Việt Nam Cộng Hòa lên quan tài anh Vũ Hối trong đám tang.



Đời vô thường. Xin đốt nén tâm hương nguyện cầu anh thanh thản nơi cõi Niết Bàn thanh tịnh.

ĐẶNG NGUYỄN

Tháng 11 năm 2022



***Từ phải: Vũ Hối, Phan Anh Dũng, Tâm Hảo, NT Ngọc Dung, Diễm Hoa,
 Phạm Trọng Lệ, Nguyễn Lâm, Phan Khâm.***

BÀI PHÁT BIỂU CỦA THI SĨ PHAN KHÂM Ở TANG LỄ NGÀY 28 THÁNG 8, 2022



**Kính thưa Vong linh Thư Họa sĩ Vũ Hối.
Kính thưa Chị Vũ Hối cùng gia đình tang
quyển.
Kính thưa toàn thể quý vị,**

Tôi xin đại diện cho Cơ Sở Văn Học Cỏ
Thơ (CSVHCT) nói vài lời vĩnh biệt
trước vong linh Thư Họa sĩ (Ths) Vũ Hối.
Chủ Nhiệm Phan Anh Dũng đã có
chương trình đi vacation từ trước nên
không có mặt ngày hôm nay. Trước khi
đi, Anh Phan Anh Dũng đã post CẢO
PHỐ, PHÂN ƯU và NGÀY VŨ HỐI Ở
VIRGINIA 2 THÁNG 8 NĂM 2009 lên
Website Cỏ Thơ:

<https://cothommagazine.com/wp/thu-hoa-si-vu-hoi-da-tu-tran-1932-2022/>

Ths. Vũ Hối còn là người Anh đáng kính
trong gia đình chúng tôi. Ths Vũ Hối là
thành viên kỳ cựu trong Ban Biên Tập
Cỏ Thơ kể từ năm 1996. Báo xuân Cỏ
Thơ số 1 đã đăng 2 bài thơ của Ths
Vũ Hối, xin trích 1 vài câu. Bài ĐẦU
XUÂN KHAI BÚT:

Khai bút thảo nét vô ngôn

CT-SỐ 98

*Hóa thân con chữ nhập hồn thi nhân
Nét thương non nước băng khuâng
Xót thân ly khách nhớ xuân quê mình*

Bài HUYỀN THOẠI MỘT ÂM THANH:
*Nắng vàng bên ấy em ơi
Tình anh bằng giá mưa rơi bên này
Nhớ thương một thuở đông đầy
Gởi buồn lắng đọng mây bay cuối trời.*

Suốt 26 năm gắn bó với CSVHCT, Ths
VŨ HỐI đóng góp phong phú, đa dạng,
thơ, thư họa, hội họa, hình ảnh vào tạp
chí Cỏ Thơ. Tạp Chí Cỏ Thơ không
nhận quảng cáo vẫn tồn tại đến ngày
hôm nay qua 26 năm, nhờ sự hỗ trợ của
hội viên, mạnh thường quân và đặc biệt
nhất có Ths Vũ Hối.

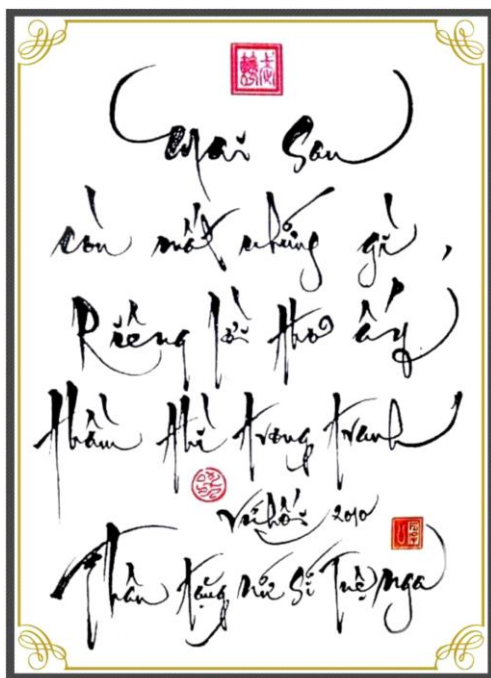
Trưa thứ sáu ngày 19 tháng 8 năm
2022, một số quý anh chị họp mặt ở
Virginia nhận số Cỏ Thơ 97 vừa mới
phát hành. Sau một phút tưởng niệm Gs
biên khảo gia Phạm Trọng Lệ đã qua
đời, tôi có nhắc tới sức khỏe của Ths Vũ
Hối, chúng tôi nói sẽ đến thăm và trao

190

Cỏ Thơm số 97. Mỗi lần nhận báo, Ths Vũ Hối cầm trên tay với nụ cười hiền hòa chụp tấm hình kỷ niệm. Chiều cùng ngày 19/8 về đến nhà thì nhận được tin buồn Ths VŨ HỐI đã ra đi.

Anh ơi, anh không ngẩng nhìn lại được 2 câu thơ của Nữ sĩ Tuệ Nga với nét thư họa phượng múa rồng bay của anh trong số Cỏ thơm 97 này.

**Mai sau còn mất những gì,
Riêng lời thơ ấy thắm thì trong tranh!**



Tôi xin trích đọc đôi dòng văn thơ tưởng nhớ tưởng niệm Ths Vũ Hối của các nhà thơ nhà văn hội viên của Cỏ Thơm:

- Nhà thơ nhà văn Cựu Chủ nhiệm Cơ Sở Văn Học Cỏ Thơm **Nguyễn Thị Ngọc Dung**: “Ths Vũ Hối là một người bạn hiền hòa của tất cả mọi người ông gặp. Ông là một danh nhân giữa chúng

ta nhưng không kiêu ngạo, giọng nói nhẹ nhàng, thân thiện, dễ mến, nụ cười tươi vui luôn nở trên môi. Cuộc đời gian nan trên quê hương, sự nghiệp văn chương, thư họa của Ths VH nổi danh thế giới. Chúng ta đã và sẽ đọc được nhiều ngàn trang thơ văn vinh danh tưởng niệm Ths. VH. tràn ngập mấy hôm nay và sau này.

- Nhà thơ **Tuệ Nga** ở Oregon khi hay tin cảm tác ngay bài thơ:

Lại Tin Buồn

Vũ Hối! Anh đã về trời!

Xót xa... bạn hữu nghẹn lời tiếc thương!!!

Cổ vũ chương mấy đoạn trường!

Tiến người một nén Tâm Hương chân thành.

Trần gian cõi tạm mong manh,

Người về kẻ ở cuối ghềnh phù du.

- Nhà thơ **Cao My Nhân** ở Utah:

Ông rất yêu đời, quá yêu đời

Họa sĩ Vũ Hối đã rời chúng ta

Nụ cười thân thiện gần xa

Ngữ ngôn chân thực bao la vô cùng

- Nhà thơ **Nguyễn Phan Ngọc An** ở San Jose:

Hồng Khôi Vũ Hối vào thiên cổ.

Nhưng ánh hào quang vẫn rạng ngời

Chúng tích lưu danh cùng lịch sử

Muôn đời vẫn nhớ mãi anh thôi.

- Nhà văn **Phong Thu**: Cho dù biết cuộc vui trần thế rồi sẽ tàn, nhưng hay tin nhà thơ, danh họa Vũ Hối từ trần vào ngày 19/8/22 làm cho tôi xúc động, buồn, hụt hẫng như mất đi một người thân. Những âm thanh hình ảnh của những năm tháng xa xưa như một đoạn phim ngắn

hiện về. Tôi như còn thấy vóc dáng, nụ cười hiền lành, chất phác và chan hòa tình cảm của ông dành cho tôi và gia đình.

- Nhà thơ **Đỗ Bình** ở Paris: Các anh chị em trong Câu Lạc Bộ Văn Hóa VN ở Paris rất xúc động khi nhận được tin buồn về ra đi vĩnh viễn của danh thi họa gia **Vũ Hối**, vì ông là người đã nhiều lần qua Paris sinh hoạt văn học nghệ thuật với chúng tôi. Ngoài tài năng xuất chúng ông còn có một tâm hồn bao dung nhân ái luôn chan hòa với bằng hữu...

Con đường văn nghệ của **Vũ Hối** mang hương thơm tinh tú dân tộc nơi xứ người. Đã có biết bao người tiếp nối ông đi trên con đường **Thư Họa**. Điều làm cho ông hãnh diện sung sướng con trai ông **Họa sĩ Vũ Quốc** một tài hoa chuyên về sơn dầu đã từng làm những cuộc triển lãm thành công. Rồi đây **Họa sĩ Vũ Quốc** theo con đường văn nghệ của cha là **Hs Vũ Hối**. **Vũ Quốc** có bác ruột là cố giáo sư **Vũ Ký**, nhà văn, nhà nghiên cứu văn học gieo những bông hoa đẹp cho đời...

Tôi đã cùng đi với **Anh Vũ Hối** tới thăm một hai ngôi nhà ở Virginia, bước vào nhà thấy chủ nhân trưng bày khắp cả ngôi nhà toàn là các tác phẩm của **Ths Vũ Hối**: tranh sơn dầu, tranh bột màu, tranh chụp, thư họa trên giấy, trên lụa, trên đĩa, trên tách cà phê, trên những bình hoa, đồ sứ cổ, trên gốc rễ cây quý giá hơn cả bạc vàng.

Về gia đình các con chúng tôi rất quý trọng **Bác Vũ Hối**. Đặc biệt cháu **Phan Tuấn Khanh** suốt một thời gian dài đưa đón **Bác** không ngại sớm khuya. **Bác** còn nhờ **Cháu** giúp đưa đón những người khác nữa muốn gặp **Bác** trong những lần sinh hoạt văn học nghệ thuật của **Bác**. **Cháu TK** được **Bác** ưu ái gọi là “**Bồ Tát Xa Lộ**”.

Nhớ lại ngày đầu tiên đến thăm **THS VH**, **Anh** nói đó **Chú** vì sao tôi lấy bút hiệu **Hồng Khôi**, **Anh** hỏi xong, tôi chưa kịp suy nghĩ **anh** trả lời ngay: “**Hồng Khôi** là hỏi không, tới một hỏi là không tất cả”.



Thưa vong linh **Anh**: cho dù thể xác không còn, nhưng tài danh của **anh**, phẩm chất đức độ của **anh**, chữ **Tâm** của **anh** xứng đáng được đời ban tặng nhiều giải khôi nguyên, giải khôi nguyên rạng hồng như vàng thái dương, như ánh sao sáng giữa trời.

Một vì sao sáng giữa trời
Tuyệt vời Vũ Hối sáng ngời Hồng Khôi.

Xin kính chào quý vị,
Phan Khâm

Kính tiễn Danh Hoạ Vũ Hối

Ôi! Bạc tài danh đã mất phần
Bầu trời tắt lịm một vì sao
Lưu danh thiên cổ tài thư pháp
Hội họa thi thơ ngất ánh hào

Người đi để lại bao thương tiếc
Triệu trái tim dân Việt bốn phương
Ngưỡng mộ tài năng đầy sáng tạo
Ôn hòa nhân ái rải yêu thương ...

Vang danh thế giới tuổi tên người
Vũ Hối ngàn thu vĩnh biệt thôi !!!
Sinh ký tử quy là định luật
Mà sao trời đất ngả nghiêng rồi!

Hồng Khôi Vũ Hối vào miền viễn
Nhưng ánh hào quang vẫn rạng ngời
Chứng tích lưu danh cùng lịch sử
Muôn đời vẫn nhớ mãi anh thôi...

nguyễn phan ngọc an

California - 19/8/2022

THÀNH KÍNH TIỄN ĐƯA NHÀ THI THƯ HOẠ VŨ HỐI

Lặng nghe tin đến thật bàng hoàng
Thế giới như vừa tắt ánh quang
VŨ HỐI lìa trần, quy thượng giới
HỒNG KHÔI giã bút, đến Thiên Đàng
“Nghìn Thương Đất Mẹ”* giờ xa tắp
“Những Dấu Chân Đi”* đã biệt ngàn
“Thư Hoạ Trích Kiều”* xin kính tiễn
“Vần Thơ Màu Trắng”* lệ thương tràn.

Thương tràn khắp chốn bậc tài hoa
Hội Hoạ Khôi Nguyên, giải ngọc nga
Bút pháp lung linh đường gió đảo
Chữ đề cuộn cuộn tựa mưa sa
CỎ THƠM im tiếng, chia lìa bạn
VẦN BÚT rời tên, vĩnh biệt nhà
VŨ HỐI - HỒNG KHÔI - về Cực Lạc
Truyền lưu tác phẩm mãi không nhòa.

Phương Hoa August 19, 2022

*Tên tác phẩm của nhà thư họa Vũ Hối

Kính Tiễn Nghệ Sĩ Vũ Hối

(Họa theo bài xương của chị Phương Hoa)

Nghệ sĩ rời xa chốn núi ngàn
Một đời dâng hiến ánh vinh quang
“Nghìn Thương Đất Mẹ”* về tiên cảnh
“Những Dấu Chân Đi”* đến giới đàng
“Thư Hoạ Trích Kiều”* tranh rực rỡ
“Chiêm Bao Trở Giấc”* sắc huy hoàng
“Mùa Giao Cảm”* động trời thu tiễn
“Thơ Vũ Hối”* ngâm kỷ niệm tràn

Kỷ niệm tràn buồn gởi bó hoa
Hong Khôi Vũ Hối đẹp trắng ngà
Vần thơ thả nét làn sương đọng
Thư pháp tung ngời ánh nguyệt sa
Hội Bút Việt Nam sâu thấy bạn
Cỏ Thơm Văn Học nhói toàn nhà
Hương lòng tiễn góp lời cầu nguyện
Tiếc nuôi hiền nhân lệ ướt nhòa.

Minh Thuý Thành Nội 8/20/2022

*Tên tác phẩm của nhà thư họa Vũ Hối

BÀI PHÁT BIỂU CỦA BÀ LÊ TỐNG MỘNG HOA

50 NĂM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VŨ HỐI 8/02/2009



Xin kính chào quý vị trường thượng, các vị khách quý từ phương xa đến, và các văn, thi hữu.

Tôi tên là LÊ TỐNG MỘNG HOA (LÊ MỘNG HOÀNG) sinh trưởng tại Hội An, Quảng Nam, hiện nay là một thành viên của Hội Thân Hữu Quảng Đà miền Đông Bắc Hoa Kỳ, xin được thay mặt Ban Tổ Chức gửi **lời Biết Ơn Chân Thành** đến toàn thể quan khách đã hy sinh thì giờ quý giá của một buổi trưa Chúa nhật mùa Hè đến đây tham dự “Ngày Vũ Hối” kỷ niệm 50 sinh hoạt VĂN HỌC NGHỆ THUẬT của thi-thư-họa gia VŨ HỐI.

Thưa quý vị, cũng nhờ cái cội rễ Quảng Nam ấy mà tôi mới được niềm vinh dự lớn lao lên đây chia xẻ tâm tình của một người con cháu trong đại gia đình hội Thân Hữu Quảng Đà đối với thi-thư-họa gia tài danh VŨ HỐI trước một cử tọa chọn lọc, đặc biệt hôm nay.

Thưa quý vị, từ lần đầu tiên gặp Họa sĩ VŨ HỐI năm 1992 tôi đã gọi ông ấy bằng “Chú” thay vì bằng “Bác” hay “Anh” như các vị lớn tuổi hơn tôi khác, chắc có người hỏi: “Vì sao?” xin thưa vì Giáo sư Vũ Ký, bào huynh của ông Vũ Hối là bạn

thân của Ba tôi, chị em chúng tôi gọi GS Vũ Ký bằng “Chú”, nên cũng gọi Họa sĩ VŨ HỐI bằng Chú luôn. Thật lòng mà nói: Có được một thành viên trong hội Quảng Đà như Chú Vũ Hối không những là NIỀM HÂN DIỆN mà còn là tấm gương sáng soi đường, dẫn lối cho thế hệ con cháu mai sau. Lát nữa đây sẽ có nhiều nhà văn, học giả, giáo sư, nghệ sĩ phát biểu về sự nghiệp văn học, nghệ thuật và khuynh hướng sáng tạo liên tục trong thơ, thư họa và tranh của người nghệ sĩ mà nhà báo Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh đã gọi là “Một Sự Phối Hợp Hiếm Có, một Thiên Tài”, bây giờ chỉ là cảm nghĩ đơn sơ, chơn chất của một người con dân xứ Quảng “đất cày lên sỏi đá” và sự ngưỡng mộ, kính phục của một độc giả trung thành qua các tác phẩm:

-*Nghìn Thương Đất Mẹ (XB-2000)*

-*Thư Họa Truyện Kiều Nguyễn Du (2003)*

-*Nghệ Thuật Thư Họa (2007)*

Tuy rằng chẳng biết mô tê gì về hội họa, nhưng tôi bỗng thấy lòng xao động thích thú khi đọc nét chữ “rồng bay phượng múa” của Vũ Hối, sau đây tôi xin “bật mí” với quý vị 3 nét đặc biệt, khác đời ở người nghệ sĩ đồng hương này:

1/ Hạnh Khiêm Cung:

Ngoài các biệt tài vẽ đẹp, làm thơ truyền cảm, viết thư họa thần tình đã đưa ông lên đến đỉnh cao của sự thành công, VŨ HỐI còn có một đặc điểm rất cao quý, mà tôi đã nhận biết ngay từ lần đầu được gặp gỡ: ông rất KHIÊM TỐN. Khiêm tốn đến độ nhún nhường! Tài ông cao vợi vợi mà thái độ của ông thì nhún nhặn

như một bà mẹ quê mùa xứ Quảng. Theo ông:

***“Thiện căn ở tại lòng ta
Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài”***
Có tài mà không có tâm là văt đi.

2/ Đức Nhu Hòa, Từ Tồn:

Tuy rằng người Quảng Nam nổi tiếng hay cãi. Tục ngữ có câu “Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay co...” nhưng tôi chưa từng nghe chú Vũ Hối nói lớn tiếng hay la hét cãi cộ bao giờ. Lúc nào ông cũng ôn tồn, điềm đạm, vui vẻ, hòa đồng với mọi người. Chính nhờ đức Nhu Hòa này mà hiện nay gia đình họ Vũ là một biểu tượng hiếm có của “Tam đại đồng đường” 3 thế hệ sống chung trong cùng một mái nhà hòa thuận, vui vẻ.

3/ Chí Khí Kiên Cường của Kẻ Sĩ:

Ông sinh ra tại miền đất “địa linh nhân kiệt”

***“Người hỡi quê quán anh đâu nhỉ
Nhỏ nhẹ thưa: Tôi đất Quảng Nam
Miền đất anh địa linh nhân kiệt
Dân xứ Quảng truyền thống hiền ngang”***
(Vũ Hối)

và lớn lên trong một gia đình nho gia, lấy chính nghĩa làm lẽ sống, thân phụ ông (Cụ Vũ Khắc Thuyết) đã bị thảm sát trong vụ Cộng Sản đầu tổ địa chủ-tiểu tư sản 1953-1954 và cả hai anh em ông (Vũ Ký & Vũ Hối) đều bị tù đầy sau biến cố 1975.

Giáo sư Vũ Ký vừa từ trần tháng 11 năm 2008 tại Bỉ, là một nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu, một phê bình gia, một nhân sĩ cách mạng, một chiến sĩ văn hóa, và cũng là tác giả của rất nhiều tác phẩm nổi tiếng về văn học, khảo luận, phê bình đã đóng góp rất nhiều cho nền giáo dục văn hóa của Vương quốc Bỉ, ông đã được quốc vương Bỉ vinh danh tặng Kim

Khánh và đề cử Ứng viên Giải Nobel Văn Học năm 2008.

Về phần Vũ Hối vì luôn luôn theo đuổi lý tưởng tranh đấu cho Nhân Quyền & Tự Do ông đã bị Cộng Sản tra tấn đến mù một con mắt khi ông không chịu khai báo tên các người “đồng chí hướng”. Ông cũng bị cùm chân trong tù, nên một chân bị liệt sau khi được thả về. Tôi chưa bao giờ nghe chú Vũ Hối than vãn về cách đối xử tàn bạo gây thương tật cho cơ thể ông, cho đến khi đọc các bài báo viết về “Chí bất khuất của kẻ sĩ Vũ Hối” nhân dịp Nghị Viện Hoa Kỳ vinh danh Vũ Hối là Chiến Sĩ Văn Hóa và Chiến Sĩ Nhân Quyền Tranh Đấu cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền theo nghị quyết 322 năm 2007.

Thưa quý vị, tuy Washington DC, Maryland là nơi HS Vũ Hối đến định cư đầu tiên (từ tháng 6 năm 1992 do sự can thiệp của Thượng Nghị sĩ Bob Dole và Đại Tá Fred Hunt với nhà nước Cộng Sản) đây cũng là quê hương thứ Hai của ông - sau Quảng Nam, nhưng chúng ta lại là “kẻ đến sau” trong việc tổ chức “Ngày Vũ Hối” vinh danh 50 năm đóng góp Văn học Nghệ thuật cho cộng đồng Việt Nam tại quốc nội cũng như hải ngoại và quốc tế. Các thành phố New York, Houston, San Jose và Dallas đã tổ chức “Ngày Vũ Hối” rất trang trọng và được đông đảo đồng hương hưởng ứng tham dự để tỏ bày lòng cảm phục thương mến đến Họa sĩ Vũ Hối. Nếu không có SỰ ỦNG HỘ NHIỆT THÀNH của quý vị, nhất là quý vị ở xa đã chịu khó hy sinh thì giờ, tiền bạc, công sức để về đây gặp gỡ, chung vui với HS Vũ Hối thì “Ngày Vũ Hối” hôm nay đã không thành

tựu. XIN GỒI ĐẾN QUÍ VỊ LÒNG TRI
ÂN CHÂN THÀNH CỦA chúng tôi.

Thưa quý vị, trên bàn trưng bày thư họa
của Họa sĩ Vũ Hối, chắc quý vị đã đọc
hai câu:

**Lắng nghe để hiểu,
Nhìn lại để thương**

Đó cũng là tiêu đề của cuộc họp mặt
hôm nay, xin VÔ CÙNG BIẾT ƠN QUÍ
VỊ đã “**lắng nghe**” tôi chia xẻ tâm tình
sau 50 năm “**nhìn lại**” về một bậc Cha
Chú vừa đáng phục vì tài ba xuất chúng,
vì tinh thần bất khuất can trường, vừa
đáng kính vì đức nhu hòa, khiêm tốn.
Cầu mong cho vì SAO SÁNG VŨ HỐI

được THÂN TÂM AN LẠC để tiếp tục
truyền bá tiếng Mẹ thân thương qua Thư
Họa độc đáo của ông, đồng thời soi
đường, dẫn lối cho thế hệ thanh thiếu
niên Quảng Đà nói riêng và giới trẻ hải
ngoại nói chung về lâu, về dài.

Xin mượn mấy câu thơ của thi sĩ Lê
Quang Sinh để mở đầu cho Chương
Trình 50 năm Văn Học Nghệ Thuật Vũ
Hối hôm nay:

Một bông hồng ngoài đồng nội

Một áng mây trên đỉnh cao

Một vì sao giữa bầu trời,

Một Vũ Hối trong thiên hạ

Xin Cảm ơn quý vị!

Lê Mộng Hoa - 8/02/2009





SINH NHẬT CỎ THƠM NĂM THỨ 14 / 2009 – HARVEST MOON RESTAURANT – FALLS CHURCH, VIRGINIA USA

Hàng sau từ trái: Phạm Văn Tuấn, Phan Khâm, Đặng Nguyên, Vũ Hối, Phan Anh Dũng, Thủy Senser, Nguyễn Văn Bá, Huy Lãm, Lê Thương, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Phú Long, Trần Bích San

Hàng trước từ trái: Bùi Thanh Tiên, Hoàng Dung, Hà Bình Trung, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Trương Anh Thụy, Vi Khuê, Hồng Thủy, Nguyễn Lân, Ngô Tăng Giao, Tạ Quang Trung

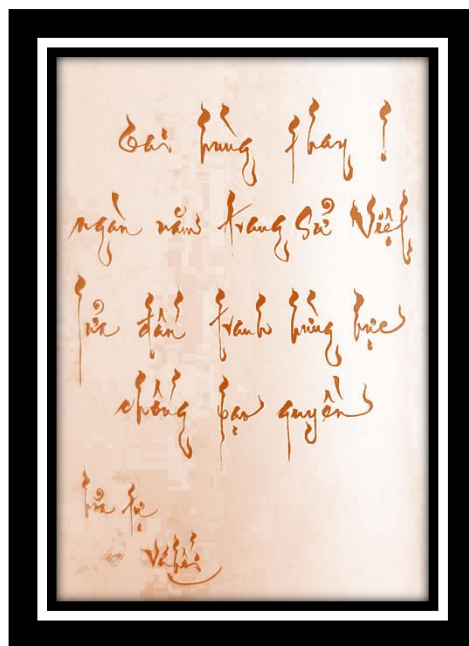
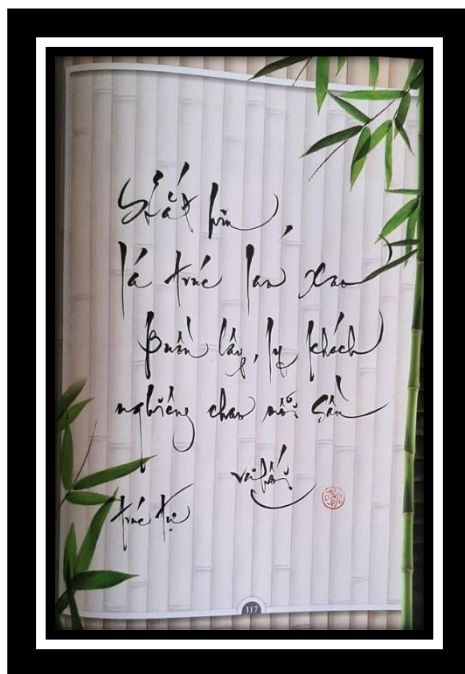


Vũ Hối cùng văn thi nghệ sĩ vùng Thủ Đô Washington DC đón tiếp nhà thơ Đỗ Bình và nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên từ Pháp qua.

Thư Họa

Thư họa nét dọc, nét ngang
Nét thiên, nét địa mệnh mang đất trời
Nét nào hư ảo chơi vơi
Nét “**vân tự**” đó mây vờn trăng sao
“**Trúc tự**” lá trúc lao xao
Lững lờ “**thủy tự**” nghiêng chao giữa dòng
“**Hỏa tự**” hừng hực cháy bùng
Cánh chim “**điều tự**” chín từng bay cao
Gió vờn “**phong tự**” lao xao
Trở trần Thư họa nao nao nỗi buồn
Tha hương nhớ cội nhớ nguồn
Lệ vương cuối nét mưa tuôn từng dòng
Tha hương nét cũng long đong
Sầu nghiêng hiu hắt đèn chong đêm dài
Nét nào nuôi hận dọa đầy
Lệch vầng nhật nguyệt nửa ngày nửa đêm
Nét như rúng rẩy bên thềm
Nhớ về Non Nước triền miên thẳng thẳm
Ngũ Hành Tự, nét khóc thầm
Nét thương, nét nhớ băng khuâng xuân về
Xuân sang nét cũng tái tê
Nét như quặn thắt thương quê bão bùng...

Vũ Hối



Nửa

*Đời ta nửa tỉnh, nửa say
Nửa đen, nửa trắng,
nửa ngày, nửa đêm
Nửa vui với cảnh ưu phiền
Nửa sông còn cát, nửa triền núi cao
Nửa thương, nửa nhớ, nghẹn ngào*

*Nửa cười tha thiết, nửa ngao ngán tình
Nửa hồn đau kiếp nhân sinh
Chênh vênh
nửa cuộc hành trình bể dâu
Chập chờn nửa giấc canh thâu
Cười say bên ngọn đèn dầu nửa khuya.*

Vũ Hối



Bức Tranh Sông Núi

Núi sông còn mãi bên nhau.
Phải chăng núi thích lao xao vỗ về
Hay là sông muốn núi kề
Để cho sông khỏi bốn bề quạnh hiu!
Hay là sông ngại nắng chiều
Núi cao che bớt ít nhiều xông xáo
Núi non quê mẹ lao đao
Âm thầm sông rửa niềm đau quê mình
Ai hay sông núi hữu tình
Còn sông, còn núi, còn mình bên nhau

Sông dài, trời rộng núi cao
Trăng khuya vời vợi dạt dào tình quê
Buồn xa thấp thoáng đi về
Vi vu gió núi nặng thề nghĩa sông!
Điệp trùng sông núi mệnh mông
Nắng mưa nghiệt ngã,
nửa vòng bể dâu
Trăng khuya nhớ bóng bạc đầu
Thương sông núi đứng
dãi dầu từng đêm
Thông reo như tiếng Mẹ hiền
Lời ru vọng cả hồn thiêng núi rừng

Vũ Hối

Bông Bí Trắng

Hương quê bát ngát tình quê mẹ
Nhìn bông bí trắng, nhớ vườn xưa!
Vấn thơ trần trở, sầu ly khách
Thương mẹ hiền, dầu dãi nắng mưa

Mái tóc bạc phơ màu bông bí
Mẹ tảo tần, rẫy sản vòng khoai
Chiều chiều đợi con, ngoài đầu ngõ
Đêm đêm thao thức tiếng thỏ dài!

Mai con sẽ về trong nắng mới
Mẹ hiền ơi! Khỏi phải chờ trông

Mẹ Việt Nam nghìn đêm trần trở
Hai vai gánh nặng, nợ núi sông!

Nhìn bông bí trắng, nhòa mắt lệ
Bạc trắng như vôi tóc Mẹ hiền
Mòn mỏi đợi con, hiền vườn cũ
Trọn đời, tình Mẹ mãi không quên!

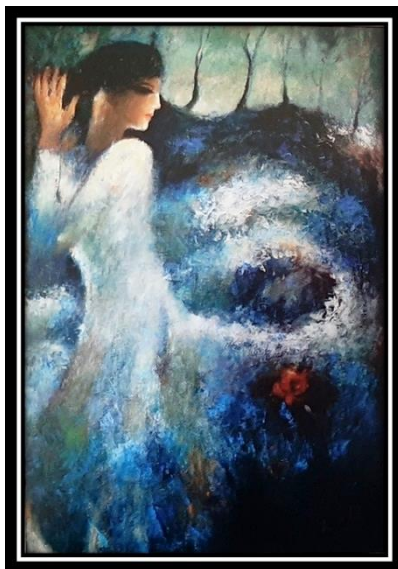
Mẹ ơi! mấy mùa bông bí nở
Là đã mấy mùa, con tái té!
Chẳng tròn giấc ngủ, nghìn đêm nhớ
Tình con thấm thiết mãi hương quê!

Vũ Hối

Men Chiều

Vẽ cả trong tranh khung trời lộng gió
Vẽ cả men tình, một độ lên ngôi
Nâng niu ta vẽ cảnh hoa Nhân Ái
Những đóa hoa cười, nở mãi trên môi!
Nắn nét tình thơ, khung trời lộng gió
Mười ngón tay hoa,
vướng nhạc bổng trầm...
Ta về đầu ướp lạnh miền Đông Bắc
Nhớ Cali, từng vạt nắng hanh vàng
E ấp hành trang: men chiều kỷ niệm
Phong kín gửi người: nỗi chứa chan!
Vẽ người thương, giữa khung trời lộng gió
Vẽ mình ta, ngồi đếm nỗi cô liêu
Vẽ cánh chim rừng, một trời lạc xứ
Cali ơi! Xin gọi nồng ấm men chiều!

Vũ Hối





***Phan Anh Dũng, Phan Khâm, Trần Quốc Bảo, Nguyễn Phú Long,
Vũ Hối, Phạm Xuân Hải / Richmond, Virginia – 2004***



Vũ Hối và Thi sĩ Tuệ Nga, Ông Bùi Cử Viên





Ngồi: gia đình Biên khảo gia Nguyễn Văn Thành²³; Đứng từ trái: Nguyễn Lâm, Trần Bích San, Phan Khâm, Vũ Hối, Phạm Gia Hưng, NT Ngọc Dung, Diễm Trân – 2018 Virginia



**Ngồi: ÔB nhạc sĩ Nguyễn Tuấn, thi sĩ Phan Khâm, nhạc sĩ Vĩnh Điện
Đứng từ trái: Tâm Hào, Vũ Hối, thi sĩ Cao Nguyên, Phan Anh Dũng – 2018 Virginia**

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

TẾT VIỆT NAM

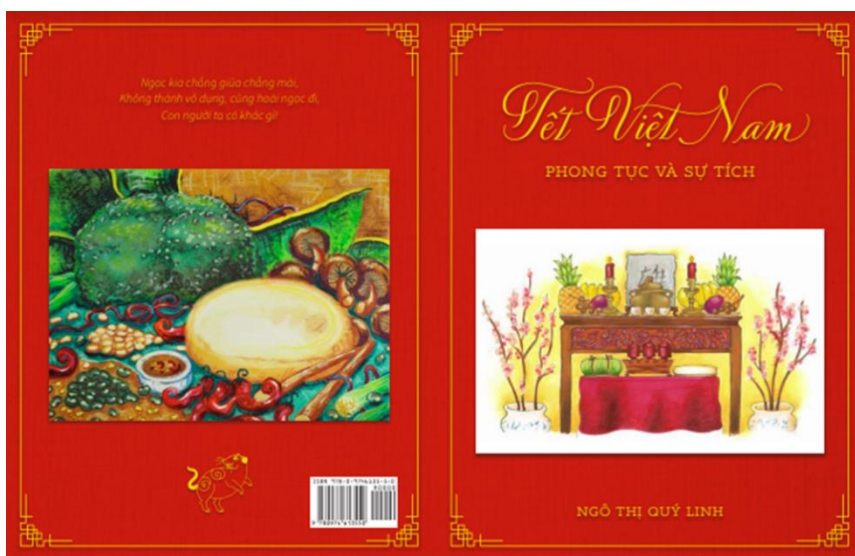
Ngô Thị Quý Linh biên soạn

Chúng ta ai cũng có những kỷ niệm thấm thiết với gia đình trong những ngày trước Tết và khi Tết đến, từ những lúc sửa soạn đón Tết, gói bánh chưng, đi chợ hoa, v.v... đến những buổi đi lễ chùa, xuất hành, xông nhà, đi chúc Tết họ hàng, ... Bây giờ chúng ta lại đang tiếp tục truyền thống, cố gắng để lại cho con cháu mình những kỷ niệm êm đẹp, ý nghĩa như mình đã từng có.

Ở nơi đất khách quê người, thời đại thay đổi, thực khó mà giữ gìn được. Vì cảm thấy thế nên chúng tôi mới thực hiện quyển **Tết Việt Nam: Phong Tục và Sự Tích** ghi chép lại những phong tục truyền thống bằng lời văn giản dị để hy vọng truyền lại những điều hay trong phong tục về Tết của người mình cho các thế hệ mai sau. Mong rằng con cháu mình mỗi khi muốn nhớ lại phong tục ngày Tết sẽ có sẵn tài liệu để xem.

Sách dày 74 trang. Bìa cứng. Khổ sách: 8.5 x 11 in. Có hơn 100 hình màu minh họa, ảnh chụp, tranh dân gian. Phát hành trên [Amazon](https://www.amazon.com)

Độc giả ở trong nội địa Hoa Kỳ và muốn có chữ ký của tác giả, xin liên lạc nhà xuất bản: ylinhpublishing@gmail.com hoặc www.ylinhpublishing.weebly.com



PHIẾU MUA/GIA HẠN/QUẢNG CÁO
(SUBSCRIPTION & ADVERTISEMENT FORM)

Họ và tên (Reader's Name):
Địa chỉ (Address):
.....
Phone, Fax, Email:
Ngày đặt mua (Order date):
Kèm theo chi, ngân phiếu số (Enclosed check, money order #)
Số tiền (US dollar) \$

GIÁ MỘT NĂM 4 SỐ BÁO CỎ THƠM, kể luôn cước phí media mail
PRICE OF 4 ISSUES, including media mail cost
Nội địa Hoa Kỳ (in USA): US \$ 40 – Ủng hộ: US \$ 50
Ngoài Hoa Kỳ: xin viết thư cho dathphan1@gmail.com

GIÁ QUẢNG CÁO TRẮNG ĐEN MỖI SỐ
Trên Tạp Chí Cỏ Thơm (7" x 8.5")
1/2 trang trong: US \$ 30
1 trang trong: US \$ 60
Trang trong bìa trước: US \$ 100
Trang trong bìa sau: US \$ 100

Dùng ngân phiếu, lệnh phiếu Mỹ kim, xin ghi trả và gửi về:
(Check payable in US dollars to Cothom Foundation; send to):
COTHOM FOUNDATION
105 WINDY KNOLL DR
ROCKVILLE, MD 20850
USA

**QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ MUA BÁO DÀI HẠN, QUÝ THÂN CHỦ CHO QUẢNG CÁO
LÀ AN NHÂN YẾM TRỢ TAM CÁ NGUYỆT SAN VĂN HỌC CỎ THƠM.**

TẠP CHÍ CỎ THƠM ĐƯỢC IN TẠI:



**CT PRINTING
& GRAPHICS**

<http://ctprintingmd.com/>

10218 New Hampshire Ave, Silver Spring, MD 20903
phone: (301) 431-0025 /fax: (301) 431-0907